

Hướng dẫn Sử dụng Điện thoại Nokia E90 Communicator



NOKIA
Eseries

Nokia E90 Communicator

TUYÊN BỐ VỀ SỰ PHÙ HỢP

CE 0434 

Bảng văn bản này, NOKIA CORPORATION tuyên bố rằng sản phẩm RA-6 này tuân thủ các yêu cầu thiết yếu và các quy định có liên quan khác của Chỉ Thị: 1999/5/EC. Quý khách có thể tìm thấy bản sao bản Tuyên Bố về Sự Phù Hợp tại http://www.nokia.com/phones/declaration_of_conformity/.

© 2007 Nokia. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.

Nokia, Nokia Connecting People, Nokia Care, Eseries và E90 là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Nokia Corporation. Nokia tune là nhãn hiệu âm thanh của Nokia Corporation. Những sản phẩm hoặc tên công ty khác được đề cập ở đây có thể là các nhãn hiệu hoặc tên thương mại của từng doanh nghiệp.

Nghiêm cấm nhân bản, chuyển nhượng, phân phối, hoặc lưu trữ một phần hay toàn bộ nội dung tài liệu này dưới bất kỳ hình thức nào khi không được Nokia cho phép trước bằng văn bản.

symbian

Sản phẩm này có bao gồm phần mềm được lixăng bởi Symbian Software Ltd © 1998-2006. Symbian và Symbian OS là các nhãn hiệu hàng hóa của Symbian Ltd.

Bảng sáng chế của Mỹ số 5818437 và các bằng sáng chế khác đang chờ cấp. Bản quyền © 1997-2006 cho phần mềm nhập văn bản T9. Tegic Communications, Inc. Mọi quyền được bảo lưu.



POWERED Java và tất cả các nhãn hiệu dựa trên nền Java là các nhãn hiệu hàng hóa hoặc nhãn hiệu hàng hóa đã được đăng ký của Sun Microsystems, Inc.

Sản phẩm này được lixăng theo Lixăng MPEG-4 Visual Patent Portfolio để (i) sử dụng cá nhân và phi thương mại bởi người tiêu dùng trong hoạt động cá nhân và phi thương mại liên quan đến những thông tin đã được mã hóa tuân theo Chuẩn MPEG-4 Visual Standard và (ii) sử dụng liên quan đến các video MPEG-4 do nhà cung cấp video đã được lixăng cung cấp. Không cấp lixăng hoặc ngụ ý cấp lixăng cho bất cứ sự sử dụng nào khác. Có thể thu thập các thông tin bổ sung, kể cả các thông tin có liên quan đến việc sử dụng trong nội bộ, sử dụng cho thương mại và khuyến mãi từ MPEG LA, LLC. Xem thông tin trên trang web <http://www.mpegla.com>.

Nokia thực hiện chính sách phát triển không ngừng. Nokia bảo lưu quyền thực hiện các thay đổi và cải tiến đối với bất kỳ các sản phẩm nào được mô tả trong tài liệu này mà không cần thông báo trước.

TRONG CHƯNG MỰC TỐI ĐA ĐƯỢC PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CHO PHÉP, DÙ TRONG BẤT KỲ TRƯỜNG HỢP NÀO, NOKIA HAY BẤT KỲ CÁC BÊN GIAO LIXĂNG NÀO CỦA NOKIA CŨNG SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẤT CỨ VIỆC MẤT MẤT DỮ LIỆU HOẶC TỐN THẤT THU NHẬP NÀO HOẶC BẤT KỲ THIẾT HẠI NÀO MANG TÍNH CHẤT ĐẶC BIỆT, NGẪU NHIÊN, HỆ QUẢ HOẶC CÁC THIẾT HẠI GIÁN TIẾP NÀO CHO DÙ ĐÃ GÂY RA NHƯ THỂ NÀO.

NỘI DUNG CỦA TÀI LIỆU NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP THEO "HIỆN TRẠNG." NGOẠI TRỪ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT ĐƯỢC ÁP DỤNG, KHÔNG CÓ BẤT KỲ SỰ BẢO ĐẢM NÀO THUỘC BẤT CỨ LOẠI NÀO, CHO DÙ LÀ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, KỂ CẢ, NHƯNG KHÔNG CHỈ GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM VỀ PHẨM CHẤT CHO CÁC MỤC ĐÍCH THÔNG THƯỜNG VÀ SỰ PHÙ HỢP CHO MỤC ĐÍCH CỤ THỂ NÀO, ĐƯỢC ĐƯA RA LIÊN QUAN ĐẾN SỰ CHÍNH XÁC, ĐỘ TIN CẬY HOẶC CÁC NỘI DUNG CỦA TÀI LIỆU NÀY. NOKIA BẢO LƯU QUYỀN CHỈNH SỬA HAY THU HỒI TÀI LIỆU NÀY VÀO BẤT KỲ LÚC NÀO MÀ KHÔNG CẦN THÔNG BÁO TRƯỚC.

Sự có sẵn của các sản phẩm cụ thể, các ứng dụng và các dịch vụ cho những sản phẩm này có thể khác nhau tùy theo từng khu vực. Vui lòng hỏi đại lý Nokia của quý khách về các chi tiết, và sự có sẵn các tùy chọn ngôn ngữ.

Quản lý Xuất khẩu

Thiết bị này có chứa các thành phần, công nghệ hoặc phần mềm chịu sự điều chỉnh của các luật và quy định về xuất khẩu của Hoa Kỳ và các quốc gia khác. Nghiêm cấm việc chuyển hướng trái pháp luật.

THÔNG CÁO CỦA FCC/HỘI CÔNG NGHIỆP CANADA

Thiết bị của bạn có thể gây nhiễu sóng TV hoặc radio (ví dụ, khi sử dụng điện thoại gần thiết bị thu sóng). Tổ chức FCC hoặc Hội công nghiệp Canada có thể yêu cầu bạn ngưng sử dụng điện thoại trong trường hợp không thể tránh khỏi việc nhiễu sóng. Nếu bạn cần giúp đỡ, xin liên hệ với bộ phận hỗ trợ dịch vụ tại nơi bạn cư trú. Thiết bị này đáp ứng điều khoản 15 thuộc bộ qui định của FCC. Hoạt động tùy thuộc vào hai điều kiện sau: (1) Thiết bị này không gây nhiễu có hại, và (2) thiết bị phải chấp nhận bất kỳ gây nhiễu nào nhận được, bao gồm cả gây nhiễu do các hoạt động không mong muốn. Bất cứ thay đổi hay sửa đổi nào không được Nokia phê chuẩn một cách rõ ràng có thể làm mất hiệu lực quyền sử dụng thiết bị này của người sử dụng.

Số hiệu: E90-1

Số phát hành 1

Mục lục

An toàn cho người sử dụng.....	6
Giới thiệu về thiết bị của quý khách.....	6
Các dịch vụ mạng.....	7
Phụ kiện, pin, và bộ sạc.....	7

1. Bắt đầu sử dụng.....	8
Lắp thẻ SIM và pin.....	8
Lắp thẻ nhớ.....	9
Đẩy thẻ nhớ ra.....	10
Sạc pin.....	10
Kết nối tai nghe.....	10
Các phím và bộ phận trên nắp.....	11
Các phím và bộ phận trên communicator.....	12
Camera.....	12
Khởi động ban đầu.....	13
Thông tin về màn hình.....	13
Các chỉ báo hiển thị.....	13
Âng-ten.....	14
Khóa bàn phím.....	14
Thông tin liên hệ và hỗ trợ của Nokia.....	14

2. Thông tin cơ bản về điện thoại.....	15
Lời chào.....	15
Chuyển từ sử dụng nắp sang communicator.....	15
Menu.....	15
Các bước thông dụng trong nhiều ứng dụng.....	15
Các chế độ chờ.....	16
Chế độ chờ.....	16
Chế độ chờ.....	16
Viết văn bản bằng bàn phím trên nắp điện thoại.....	16
Kiểu nhập văn bản truyền thống.....	16
Kiểu nhập văn bản tiên đoán.....	17
Thay đổi ngôn ngữ viết.....	17
Điều chỉnh âm lượng.....	17
Cấu hình.....	17
Chọn kiểu chuông.....	18
Chủ đề.....	18
Bộ nhớ.....	18
Thẻ nhớ.....	18
MicroSD.....	18
Sử dụng thẻ nhớ.....	19
Trợ giúp và hướng dẫn.....	19
Trợ giúp trên điện thoại.....	19
Hướng dẫn.....	19
Settings wizard.....	19
Nokia PC Suite.....	20

3. Chuyển nội dung giữa các điện thoại.....	21
Đồng bộ dữ liệu với một điện thoại khác.....	21

4. Điện thoại.....	22
Trả lời cuộc gọi.....	22
Gọi điện.....	22
Tạo cuộc gọi hội nghị.....	22
Cuộc gọi video.....	22
Chia sẻ video.....	23
Chia sẻ video.....	23
Nhận lời mời chia sẻ video.....	23
Cuộc gọi Internet.....	23
Tạo một cấu hình cuộc gọi Internet mới.....	23
Kết nối với dịch vụ cuộc gọi Internet.....	24
Thực hiện cuộc gọi Internet.....	24
Quay số nhanh.....	24
Chuyển hướng cuộc gọi.....	24
Xác nhận số để chuyển cuộc gọi.....	25
Chặn cuộc gọi.....	25
Chặn cuộc gọi Internet.....	25
Thay đổi mật mã chặn cuộc gọi.....	25
Gửi âm DTMF.....	25
Thư thoại.....	26

5. Nhật ký.....	27
Giám sát mọi liên lạc.....	27

Gọi và gửi tin nhắn từ Nhật ký.....	27
Cài đặt nhật ký.....	27

6. Nhắn tin.....	28
Tổ chức tin nhắn.....	28
Trình đọc tin nhắn.....	28
Tin nhắn văn bản.....	28
Các tùy chọn gửi tin nhắn văn bản.....	29
Xem tin nhắn văn bản nhắn trên thẻ SIM.....	29
Tin nhắn hình.....	29
Tin nhắn đa phương tiện.....	29
Tạo và gửi tin nhắn đa phương tiện.....	30
Tạo diễn thuyết.....	30
Nhận và trả lời tin nhắn đa phương tiện.....	30
Xem diễn thuyết.....	31
Xem các đối tượng media.....	31
Xem và lưu các mục đa phương tiện đính kèm.....	31
Tin nhắn e-mail.....	31
Thiết lập e-mail của bạn với hướng dẫn hộp thư.....	31
Kết nối với một hộp thư từ xa.....	32
Đọc và trả lời e-mail.....	32
Xóa tin nhắn.....	32
Các thư mục phụ trong e-mail từ xa.....	32
Tin nhắn đặc biệt.....	33
Gửi lệnh dịch vụ.....	33
Nhận các tin nhắn quảng bá.....	33
Trò chuyện.....	33
Xác định các thông số cài đặt IM.....	33
Bắt đầu một cuộc trò chuyện.....	33
Nhóm IM.....	34
Chặn người sử dụng.....	34
Tin nhắn quảng bá.....	34
Tin dịch vụ.....	35
Cài đặt tin nhắn.....	35
Cài đặt tin nhắn đa phương tiện.....	35
Cài đặt tài khoản e-mail.....	36
Cài đặt người dùng.....	36
Cài đặt nhận.....	36
Các cài đặt tài tự động.....	36
Cài đặt tin nhắn quảng bá.....	36
Cài đặt khác.....	36

7. Danh bạ.....	38
Sao chép các số liên lạc giữa thẻ SIM và bộ nhớ điện thoại.....	38
Quản lý các số liên lạc.....	38
Quản lý các nhóm liên lạc.....	38
Gán nhạc chuông cho các số liên lạc.....	39
Danh thiếp.....	39
Thư mục thẻ SIM và các dịch vụ khác của thẻ SIM.....	39

8. Lịch.....	40
Tạo các mục nhập lịch.....	40
Các mục nhập công việc.....	40
Giao diện lịch.....	41
Xem theo tháng.....	41
Xem theo tuần.....	41
Giao diện ngày.....	41
Giao diện Công việc.....	41
Cài đặt lịch.....	41

9. Đồng hồ.....	42
Bảo thức.....	42
Đồng hồ thế giới.....	42
Cài đặt đồng hồ.....	42

10. Các ứng dụng văn phòng.....	43
Trình quản lý tập tin.....	43
Tìm kiếm.....	43
Máy tính.....	43
Nokia Team Suite.....	43
Chỉnh sửa nhóm.....	44

Mục lục

Quickoffice	44
Ghi chú hiện tại	44
Tạo và chỉnh sửa ghi chú	45
Cài đặt cho active notes	45
Bộ chuyển đổi	45
Chuyển đổi đo lường	45
Xác định loại tiền tệ gốc và tỉ giá chuyển đổi	45
PDF reader	45
Zip manager	45
In	46
Bàn phím không dây	46
Ghi chú	46

11. Kết nối.....47

Modem	47
Kết nối cáp	47
Trình quản lý kết nối	47
Tìm kiếm WLAN	47
Bluetooth	48
Gửi và nhận dữ liệu bằng Bluetooth	48
Ghép nối thiết bị	48
Các mẹo bảo mật	49
Chỉ báo kết nối Bluetooth	49
Cấu hình truy cập SIM	49
Hồng ngoại	50
Các điểm truy cập internet	50
Cài đặt điểm truy cập Internet cho cuộc gọi dữ liệu	50
Cài đặt điểm truy cập Internet nâng cao cho cuộc gọi dữ liệu	51
Cài đặt điểm truy cập Internet cho dữ liệu gói (GPRS)	51
Cài đặt điểm truy cập Internet nâng cao cho dữ liệu gói (GPRS)	51

12. Mạng nội bộ không dây.....52

Xem tính khả dụng của mạng WLAN	52
Kết nối WLAN	52
Trình hướng dẫn WLAN	52
Các điểm truy cập WLAN	53
Cài đặt một điểm truy cập Internet cho mạng WLAN theo cách thủ công	53
Cài đặt điểm truy cập Internet nâng cao cho mạng WLAN	53
Cài đặt mạng WLAN	53

13. Web54

Điểm truy cập	54
Trình duyệt web	54
Chỉ mục	54
Ngưng kết nối	54
Xóa bộ nhớ cache	54
Cập dữ liệu mới và các blog	55
Cài đặt chung	55
Cài đặt trạng	55
Cài đặt bảo mật	55
Cài đặt cập dữ liệu web	55

14. Hệ Thống Định Vị Toàn Cầu (GPS)56

Bản đồ	56
Duyệt bản đồ	56
Lưu các vị trí	56
Cài đặt ứng dụng Bản đồ	57
Tìm vị trí	57
Định tuyến	57
Các dịch vụ bổ sung cho Maps (Bản đồ)	57
Dữ liệu GPS	58
Các mốc	58
Sửa mốc	58
Các mục của mốc	58
Nhận các mốc	59

15. Các ứng dụng thoại dùng trong công việc.....60

Push to talk	60
Cài đặt Push-to-talk	60
Đăng nhập vào dịch vụ push-to-talk	60
Thực hiện cuộc gọi push-to-talk	60

Quản lý các số liên lạc PTT	60
Tạo một kênh PTT	60
Thoát khỏi chức năng push to talk	61
Máy ghi âm	61
Phát một ghi âm thoại	61
Cài đặt máy ghi âm	61
Hỗ trợ giọng nói	61
Lời nói	61
Lệnh thoại	62
Gọi điện	62
Khởi chạy một ứng dụng	62
Thay đổi cấu hình	62
Cài đặt lệnh thoại	62

16. Các ứng dụng media.....63

RealPlayer	63
Phát các video clip và các liên kết trực tuyến	63
Gửi các tập tin âm thanh và video clip	63
Xem thông tin về một đoạn media	63
Cài đặt RealPlayer	63
Máy nghe nhạc	63
Nghe nhạc	64
Danh sách nhạc	64
Bộ lọc âm thanh	64
Flash player	64
Camera	65
Chụp ảnh	65
Thanh công cụ camera	65
Sau khi chụp ảnh	65
Cài đặt hình tĩnh	65
Quay một đoạn phim	65
Sau khi quay một video clip	66
Cài đặt video	66
Bộ sưu tập	66
Hình ảnh	66
Quản lý các tập tin hình ảnh	66
Sắp xếp hình ảnh	67
Đài FM	67
Nhạc chuông 3-D	67

17. Cài đặt—.....68

Cài đặt chung	68
Cài đặt riêng	68
Cài đặt hiển thị	68
Cài đặt chế độ chờ	68
Cài đặt âm	68
Cài đặt ngôn ngữ	69
Cài đặt ngày và giờ	69
Cài đặt phụ kiện	69
Bảo mật điện thoại	69
Bảo mật điện thoại và thẻ SIM	69
Khôi phục cài đặt gốc	70
Cài đặt điện thoại	70
Cài đặt cuộc gọi	70
Cài đặt mạng	70
Cài đặt kết nối	70
Điểm truy cập	71
Cài đặt dữ liệu gói	71
Cài đặt mạng WLAN	71
Cài đặt mạng WLAN nâng cao	71
Cài đặt bảo mật cho mạng WLAN	71
Cài đặt bảo mật WEP	72
Cài đặt khóa WEP	72
Cài đặt bảo mật 802.1x	72
Cài đặt bảo mật WPA	72
EAP	72
Cài đặt cuộc gọi dữ liệu	73
Cài đặt giao thức phiên khởi đầu (SIP)	73
Chỉnh sửa cấu hình SIP	73
Sửa server proxy SIP	73
Sửa máy chủ đăng ký	73
Cài đặt cuộc gọi Internet	74
Các cấu hình	74
Cài đặt ứng dụng	74

18. Quản lý điện thoại và dữ liệu.....75

Sao lưu dữ liệu	75
-----------------------	----

Mục lục

Cấu hình từ xa	75
Quản lý ứng dụng	75
Cài đặt các ứng dụng.....	75
Thông số cài đặt.....	76
Cài đặt bảo mật cho ứng dụng Java.....	76
Mã khóa kích hoạt	76
Đồng bộ dữ liệu	77
Tạo cấu hình đồng bộ.....	77
Chọn ứng dụng để đồng bộ.....	77
Đồng bộ cài đặt kết nối.....	77
Đầu đọc mã vạch	78
Download!	78
Chọn catalog, thư mục, và mục.....	78
Cài đặt Download!.....	78
19. Bảo mật.....	79
Gọi số ẩn định.....	79
Quản lý chứng chỉ.....	79
Cài đặt ủy thác chứng chỉ.....	79
Xem chi tiết chứng chỉ.....	80
Mô-đun bảo mật.....	80
Các mã mô-đun bảo mật.....	80
Bảo mật thẻ nhớ.....	80
Khóa điện thoại.....	80
20. Các phím tắt.....	81
21. Bảng chú giải.....	83
Thông tin về pin.....	85
Hướng dẫn xác thực pin Nokia.....	86
Xác thực ảnh ba chiều.....	86
Phải làm gì nếu pin của quý khách không phải là chính hãng?.....	86
Giữ gìn và Bảo trì.....	87
Thông tin bổ sung về sự an toàn.....	88
Trẻ em.....	88
Môi trường hoạt động.....	88
Thiết bị y tế.....	88
Thiết bị y tế cấy ghép.....	88
Thiết bị trợ thính.....	88
Xe cộ.....	88
Môi trường phát nổ tiềm ẩn.....	88
Cuộc gọi khẩn cấp.....	89
THÔNG TIN VỀ CHỨNG NHẬN (SAR).....	89
Từ mục.....	90

An toàn cho người sử dụng

Hãy đọc những hướng dẫn đơn giản này. Việc không tuân theo các hướng dẫn này có thể là phạm pháp hoặc gây nguy hiểm. Đọc sách hướng dẫn sử dụng đầy đủ để biết thêm thông tin.



BẬT MÁY AN TOÀN

Không bật thiết bị này khi bị cấm sử dụng điện thoại vô tuyến hoặc khi thiết bị này có thể gây nhiễu sóng hoặc gây ra nguy hiểm.



AN TOÀN GIAO THÔNG LÁ TRÊN HẾT

Tuân thủ tất cả các quy định trong nước. Luôn giữ tay được rảnh để điều khiển xe trong lúc lái xe. Điều quý khách quan tâm đầu tiên trong khi lái xe là an toàn giao thông.



NHIỀU SÓNG

Tất cả các thiết bị vô tuyến đều có thể dễ bị nhiễu nhiễu, làm ảnh hưởng đến hoạt động của máy.



TẮT THIẾT BỊ NÀY KHI Ở TRONG BỆNH VIỆN

Tuân theo bất kỳ các hạn chế nào. Tắt thiết bị này khi ở gần các thiết bị y tế.



TẮT THIẾT BỊ NÀY KHI Ở TRÊN MÁY BAY

Tuân theo bất kỳ các hạn chế nào. Các thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu trên máy bay.



TẮT THIẾT BỊ NÀY KHI ĐANG TIẾP NHIÊN LIỆU

Không sử dụng thiết bị này tại trạm tiếp nhiên liệu. Không sử dụng thiết bị này ở gần nơi có nhiên liệu hoặc hóa chất.



TẮT THIẾT BỊ NÀY KHI Ở GẦN NƠI PHÁT NỔ

Tuân theo bất kỳ các hạn chế nào. Không sử dụng thiết bị này ở nơi đang tiến hành cho phát nổ.



SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY MỘT CÁCH CỐ SUY NGHĨ

Chỉ sử dụng thiết bị này ở vị trí thông thường theo như được hướng dẫn trong tài liệu hướng dẫn sử dụng sản phẩm. Không chạm vào ăng-ten khi không cần thiết.



SỬ DỤNG DỊCH VỤ CỐ CHẤT LƯỢNG

Chỉ những nhân viên hội đủ tiêu chuẩn chuyên môn mới được lắp đặt hoặc sửa chữa sản phẩm này.



PHỤ KIỆN NÀNG CẤP VÀ PIN

Chỉ sử dụng các phụ kiện nâng cấp và pin đã được phê duyệt. Không kết nối thiết bị này với những sản phẩm không tương thích.



CHỐNG VÔ NƯỚC

Thiết bị này không chống vô nước. Giữ điện thoại thật khô.



BẢN SAO DỰ PHÒNG

Luôn nhớ làm các bản sao dự phòng hoặc ghi lại tất cả thông tin quan trọng đã được lưu trong thiết bị của quý khách.



KẾT NỐI VỚI CÁC THIẾT BỊ KHÁC

Khi kết nối với bất kỳ thiết bị nào khác, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của thiết bị đó để biết những hướng dẫn chi tiết về an toàn. Không kết nối thiết bị này với những sản phẩm không tương thích.



CUỘC GỌI KHẨN CẤP

Bảo đảm chức năng điện thoại của thiết bị đã được bật và đang trong trạng thái hoạt động. Bấm phím kết thúc một số lần theo yêu cầu để xóa màn hình hiển thị và trở về chế độ chờ. Nhập số điện thoại khẩn cấp, rồi bấm phím gọi. Cho biết vị trí của quý khách. Không cúp cuộc gọi cho đến khi được phép cúp.

■ Giới thiệu về thiết bị của quý khách

Thiết bị vô tuyến mô tả trong sách hướng dẫn này được chấp thuận để sử dụng trên mạng GSM 850/900/1800/1900, WCDMA 2100. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin về mạng.

Khi sử dụng các chức năng của thiết bị này, tuân thủ pháp luật và tôn trọng tập quán địa phương, sự riêng tư và những quyền hợp pháp của người khác, kể cả quyền tác giả.

Việc bảo vệ quyền tác giả có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa, chuyển giao hay chuyển đi một số các hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông), hay nội dung khác.

Thiết bị của quý khách hỗ trợ kết nối internet và các phương thức kết nối khác. Giống như máy tính, thiết bị của quý khách có thể bị nhiễm virus, hoặc là mục tiêu của các tin nhắn, ứng dụng có ác ý, và những nội dung có hại khác. Hãy thận trọng và mở tin nhắn, chấp nhận các yêu cầu kết nối, tải về nội dung và chỉ chấp nhận các cài đặt từ các nguồn đáng tin cậy. Để tăng cường

An toàn cho người sử dụng

sự an toàn cho thiết bị của mình, quý khách nên xem xét việc cài đặt phần mềm chống virus được cập nhật thường xuyên và sử dụng ứng dụng bức tường lửa.



Cảnh báo: Để sử dụng bất cứ các chức năng nào của thiết bị này, ngoại trừ chức năng báo thức, thiết bị cần phải được bật lên. Không bật thiết bị này khi việc sử dụng thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu sóng hoặc gây ra nguy hiểm.

Các ứng dụng văn phòng hỗ trợ các chức năng phổ biến của Microsoft Word, PowerPoint, and Excel (Microsoft Office 2000, XP, và 2003). Không phải tất cả các định dạng tập tin đều có thể xem hoặc chỉnh sửa được.

■ Các dịch vụ mạng

Để sử dụng điện thoại, bạn phải có dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến cung cấp. Nhiều tính năng yêu cầu các tính năng mạng đặc biệt. Không phải tất cả các mạng đều có các tính năng này; các mạng khác có thể yêu cầu bạn phải thỏa thuận với nhà cung cấp dịch vụ trước khi có thể sử dụng các dịch vụ mạng. Nhà cung cấp dịch vụ có thể cung cấp hướng dẫn và giải thích về những khoản phí sẽ được áp dụng. Một số mạng có thể có các hạn chế ảnh hưởng đến cách sử dụng các dịch vụ mạng. Ví dụ một số mạng có thể không hỗ trợ tất cả ký tự và dịch vụ tùy thuộc ngôn ngữ.

Nhà cung cấp dịch vụ có thể yêu cầu bạn ngưng sử dụng hoặc tắt một số chức năng trong điện thoại của bạn. Nếu vậy, các tính năng này sẽ không hiển thị trên menu của điện thoại. Điện thoại cũng có thể có một cấu hình đặc biệt như là các thay đổi trong các tên menu, thứ tự menu, và các biểu tượng. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết thêm thông tin.

Điện thoại này hỗ trợ giao thức WAP 2.0 (HTTP và SSL) hoạt động trên nền giao thức TCP/IP. Một số tính năng của điện thoại này, ví dụ như e-mail, trình duyệt, tin nhắn đa phương tiện, và tải về nội dung, yêu cầu mạng phải hỗ trợ những công nghệ này.

■ Phụ kiện, pin, và bộ sạc

Luôn tắt thiết bị này và ngắt kết nối với bộ sạc trước khi tháo pin ra.

Kiểm tra số hiệu của bộ sạc trước khi sử dụng với điện thoại này. Điện thoại này được thiết kế sử dụng với các bộ sạc AC-4 và DC-4.



Cảnh báo: Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và các phụ kiện nâng cấp đã được Nokia phê chuẩn để sử dụng cho riêng kiểu thiết bị này. Việc sử dụng bất kỳ các loại nào khác có thể làm vô hiệu bất cứ sự chấp thuận hoặc bảo hành nào, và có thể gây nguy hiểm.

Liên hệ với đại lý của quý khách để biết về các phụ kiện nâng cấp đã được phê chuẩn hiện có. Khi quý khách rút dây dẫn điện của bất kỳ phụ kiện nâng cấp nào ra, cắm vào phích cắm và kéo ra, không nắm dây kéo ra.

1. Bắt đầu sử dụng



Lưu ý: Hóa đơn thực tế mà nhà cung cấp dịch vụ của quý khách tính cho các cuộc gọi và dịch vụ có thể thay đổi tùy thuộc các chức năng của mạng, việc làm tròn số khi tính hóa đơn, thuế, v.v...

Số hiệu: Nokia E65-1.

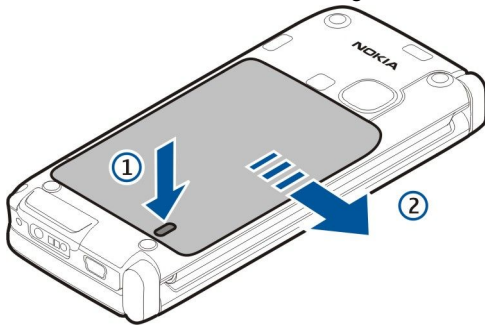
Dưới đây được gọi là Nokia E90 Communicator.

■ Lắp thẻ SIM và pin

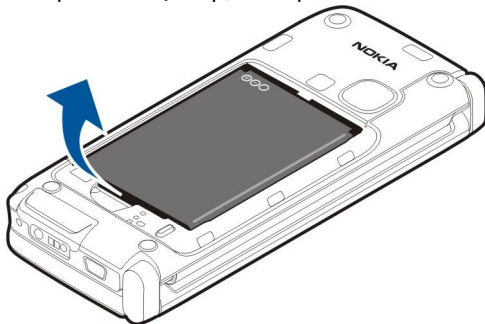
Liên hệ với người bán thẻ SIM cho quý khách để biết về sự có sẵn và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ thẻ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ hoặc người bán hàng khác.

Luôn tắt thiết bị này và ngắt kết nối với bộ sạc trước khi tháo pin ra.

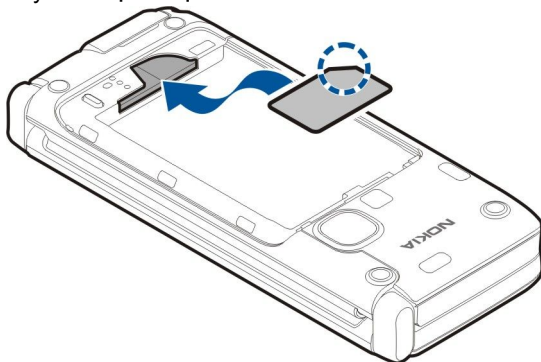
1. Để mặt sau của điện thoại hướng lên trên, bấm nút tháo (1) và trượt vỏ mặt sau ra ngoài (2).



2. Nếu pin đã được lắp, nhấn pin lên theo hướng mũi tên để tháo pin.

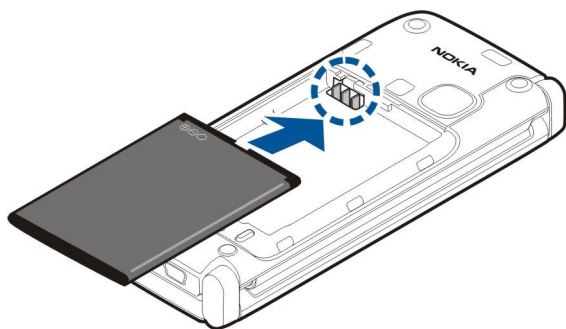


3. Lắp thẻ SIM. Bảo đảm vùng tiếp xúc của thẻ nằm đối diện với các đầu nối trên điện thoại và góc vát hướng xuống phía đáy của điện thoại.

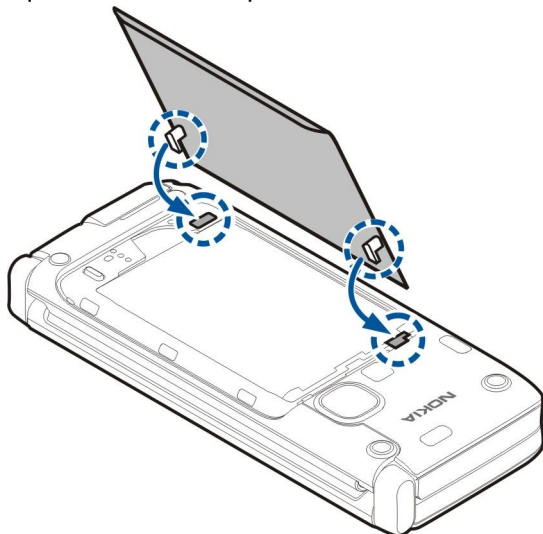


4. Lắp pin. Canh thẳng hàng các điểm tiếp xúc của pin với đầu nối tương ứng trên ngăn chứa pin và lắp vào theo hướng mũi tên.

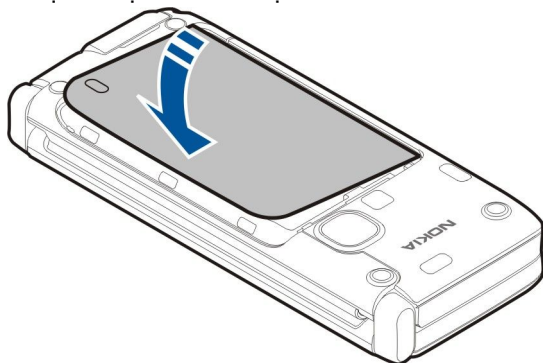
Bắt đầu sử dụng



5. Đặt các móc của vỏ mặt sau vào các khấc.



6. Trượt vỏ mặt sau trở về vị trí.



■ Lắp thẻ nhớ

Chỉ sử dụng thẻ microSD tương thích được Nokia phê chuẩn cho điện thoại này. Nokia sử dụng các tiêu chuẩn công nghiệp đã được phê chuẩn cho thẻ nhớ, nhưng thẻ nhớ của một số hãng khác có thể không hoàn toàn tương thích với điện thoại này. Những thẻ không tương thích có thể làm hỏng thẻ và điện thoại, và làm hư dữ liệu lưu trữ trên thẻ.

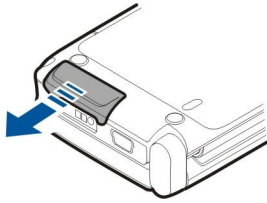
Sử dụng thẻ nhớ để có thể dành bộ nhớ trên máy cho những tính năng khác. Bạn cũng có thể sao lưu thông tin từ điện thoại của bạn vào thẻ nhớ này.

Trong bộ sản phẩm điện thoại có thể không bao gồm thẻ nhớ. Thẻ nhớ được bán như một phụ kiện tách rời.

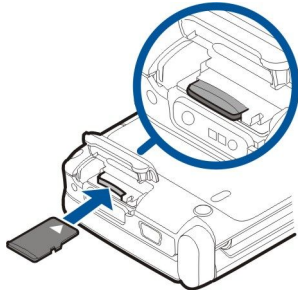
[Xem phần Bộ nhớ ở trang 18.](#)

1. Trượt nắp của khe chứa thẻ nhớ ra khỏi điện thoại. Nắp sẽ bật lên.

Bắt đầu sử dụng



2. Lắp thẻ nhớ vào khe chứa với vùng tiếp xúc vào trước. Đảm bảo vùng tiếp xúc hướng về phía vỏ trước của điện thoại.
3. Nhấn thẻ vào. Bạn sẽ nghe thấy một tiếng tách khi thẻ khớp vào vị trí.



4. Đóng vỏ điện thoại.

■ Đẩy thẻ nhớ ra

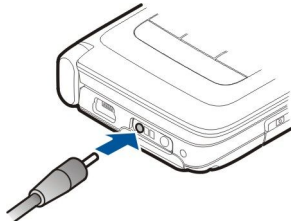


Chú ý: Không tháo thẻ nhớ trong khi đang truy cập vào thẻ. Việc tháo thẻ trong khi đang sử dụng có thể làm hư thẻ nhớ cũng như thiết bị, và dữ liệu đã lưu trữ trong thẻ có thể bị hỏng.

1. Bấm nhanh phím nguồn, và chọn **Tháo thẻ nhớ**.
2. Trượt nắp của khe chứa thẻ nhớ ra khỏi điện thoại. Nắp sẽ bật lên.
3. Nhấn vào phần cuối thẻ để đẩy thẻ ra khỏi khe chứa thẻ nhớ.
4. Đóng vỏ điện thoại.

■ Sạc pin

1. Nối bộ sạc tương thích vào ổ cắm điện tường.
2. Nối dây điện nguồn vào điện thoại. Nếu pin đã hết hoàn toàn, có thể phải mất một thời gian trước khi chỉ báo sạc pin bắt đầu di chuyển.



3. Khi pin đã được sạc đầy, ngắt bộ sạc ra khỏi điện thoại, sau đó ngắt khỏi ổ cắm điện tường.

Pin đã được sạc trước tại nơi sản xuất, nhưng mức sạc có thể thay đổi. Để có được đầy đủ thời gian hoạt động, sạc pin cho đến khi pin đã được sạc đầy theo chỉ báo mức pin.



Mẹo: Các bộ sạc cũ tương thích của Nokia cũng có thể được sử dụng với điện thoại Nokia E90 Communicator này bằng cách gắn thiết bị nối tiếp bộ sạc AC-44 với bộ sạc cũ đó. Thiết bị nối tiếp được bán như một phụ kiện tách rời.

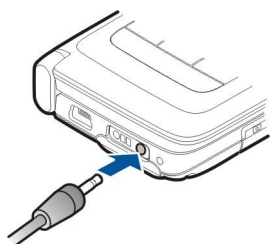
■ Kết nối tai nghe



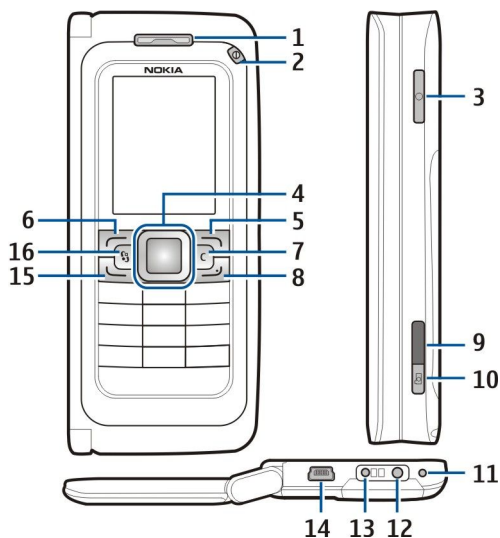
Cảnh báo: Khi quý khách sử dụng tai nghe, khả năng nghe âm thanh bên ngoài của quý khách có thể bị ảnh hưởng. Không sử dụng tai nghe tại nơi tai nghe có thể gây nguy hiểm cho sự an toàn của quý khách.

Kết nối tai nghe tương thích với đầu nối tai nghe của điện thoại.

Bắt đầu sử dụng



■ Các phím và bộ phận trên nắp



1 — Tai nghe

2 — Phím nguồn

3 — Phím thoại

4 — Phím di chuyển Navi™. Bấm phím di chuyển để nhập một lựa chọn, để di chuyển sang trái, sang phải, lên, và xuống trên màn hình.

5 — Phím chọn. Bấm phím chọn để thực hiện chức năng được hiển thị ở phía trên phím trên màn hình.

6 — Phím chọn

7 — Phím xóa

8 — Phím kết thúc. Bấm phím kết thúc để từ chối một cuộc gọi, kết thúc các cuộc gọi hiện thời và các cuộc gọi đang tạm giữ, và bấm lâu để ngắt các kết nối dữ liệu (GPRS, cuộc gọi dữ liệu).

9 — Cổng hồng ngoại

10 — Phím chụp Bấm phím này để chụp ảnh.

11 — Micrô

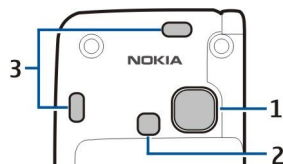
12 — Đầu nối tai nghe

13 — Đầu nối bộ sạc

14 — Cổng mini-USB

15 — Phím đàm thoại

16 — Phím menu. Bấm phím menu để truy cập vào các ứng dụng được cài đặt trong điện thoại. Bấm và giữ phím menu để truy cập vào các ứng dụng đang mở.



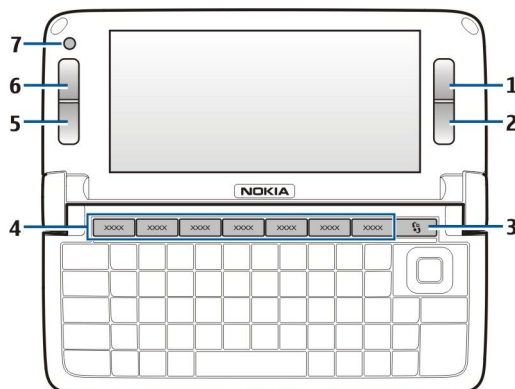
1 — Ống kính camera

2 — Đèn flash của camera

3 — Loa

Có thể tháo bỏ miếng dán bảo vệ trên màn hình và ống kính camera.

■ Các phím và bộ phận trên communicator



- 1 — Phím chọn
- 2 — Phím chọn
- 3 — Phím menu
- 4 — Phím ng dúng
- 5 — Phím kết thúc
- 6 — Phím đàm thoại
- 7 — Camera (chỉ dành cho cuộc gọi video)

🔄 **Phím riêng.** Để cấu hình phím Riêng để mở một ứng dụng, bấm phím này. Để thay đổi ứng dụng đã chọn, bấm vào giữ phím Riêng. Nhà điều hành mạng có thể đã gán một ứng dụng cho phím này, trong trường đó bạn không thể thay đổi ứng dụng.

Chr + 📶 Bắt đầu một kết nối hồng ngoại.

Chr + 📶 Bắt đầu một kết nối Bluetooth.

Chr + 🔊 Tăng âm lượng cuộc gọi điện thoại.

Chr + 🔊 Giảm âm lượng cuộc gọi điện thoại.

Chr + 📴 Tắt tiếng cuộc gọi điện thoại.

Chr + 🔄 Thay đổi cấu hình.

Chr + ☀️ điều chỉnh độ sáng màn hình.

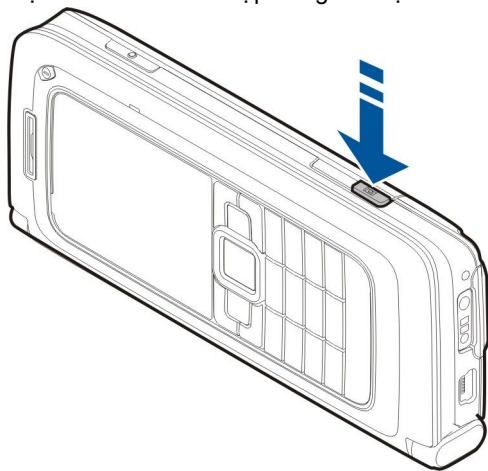
🔑 Bật đèn nền của bàn phím.

Để tìm nhãn điện thoại, tháo nắp pin và pin.

■ Camera

Điện thoại Nokia E90 Communicator có hai camera. Camera trên nắp điện thoại được dùng để chụp ảnh tĩnh và quay video. Camera trên communicator được dùng cho các cuộc gọi video.

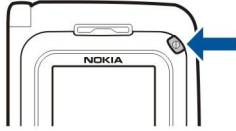
Để chụp ảnh, dùng màn hình làm kính ngắm, giữ ngang điện thoại, ngắm đến vật, và bấm phím chụp xuống khoảng chừng một nửa. Camera sẽ tập trung vào vật. Sau đó bấm phím chụp xuống hết.



Để phóng to một hình ảnh trước khi chụp, di chuyển sang trái hoặc phải bằng phím di chuyển.

■ Khởi động ban đầu

1. Bấm và giữ phím nguồn.



2. Nếu điện thoại hỏi mã PIN hoặc mã khóa, nhập mã vào, và chọn **OK**.
3. Khi được nhắc, nhập ngày, giờ hiện tại và thành phố mà bạn đang sống. Để chuyển thời gian giữa giờ sáng và giờ chiều, di chuyển lên hoặc xuống. Để tìm thành phố, nhập các chữ cái đầu tiên của tên thành phố. Bạn cần chọn thành phố một cách chính xác, vì các mục nhập được lập biểu có thể thay đổi nếu sau này bạn thay đổi thành phố và thành phố mới đó có múi giờ khác.



Mẹo: Khi bật điện thoại, điện thoại có thể tự động nhận dạng thẻ SIM và đặt cấu hình tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện và cài đặt GPRS thích hợp. Nếu không, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để có các cài đặt phù hợp, hoặc sử dụng ứng dụng Settings wizard.

Khi bạn tắt điện thoại, phần communicator cũng tắt. Để tắt các chức năng liên lạc và chỉ sử dụng phần communicator, bấm nhanh phím nguồn, và chọn **Offline**. Cấu hình Không trực tuyến ngăn điện thoại khỏi việc bị bật lên, gửi hoặc nhận tin nhắn, hoặc sử dụng mạng LAN không dây, Bluetooth, GPS, hoặc radio FM một cách tình cờ; và cũng đóng bất kỳ kết nối internet nào có thể hoạt động khi cấu hình được chọn. Cấu hình Không trực tuyến không ngăn việc thiết lập kết nối mạng LAN không dây hoặc Bluetooth sau đó, hoặc việc khởi động lại GPS hoặc radio FM, vậy nên tuân thủ bất kỳ yêu cầu về an toàn nếu có khi thiết lập hoặc sử dụng các tính năng này.

■ Thông tin về màn hình

Trên màn hình điện thoại đôi khi có hiện tượng thiếu, mất màu hoặc có những chấm sáng xuất hiện. Đây là một đặc tính của kiểu màn hình này. Một số màn hình có thể chứa các điểm ảnh hoặc dấu chấm đang nhấp nháy. Đây là điều bình thường, không phải lỗi màn hình.

■ Các chỉ báo hiển thị

Điện thoại đang được sử dụng trong mạng GSM. Thanh chỉ báo cạnh biểu tượng cho biết mức tín hiệu mạng tại vị trí hiện thời của bạn. Thanh chỉ báo càng cao thì tín hiệu mạng càng mạnh.

Mức độ sạc pin. Thanh chỉ báo càng cao thì mức năng lượng trong pin càng nhiều.

Bạn có một hoặc nhiều tin nhắn chưa đọc trong thư mục Hộp thư đến trong Tin nhắn.

Bạn nhận được e-mail mới trong hộp thư từ xa.

Bạn có một hoặc nhiều cuộc gọi điện thoại bị nhớ.

Báo thức đã được kích hoạt.

Bạn đã chọn cấu hình Im lặng, và điện thoại sẽ không đổ chuông khi có cuộc gọi hoặc tin nhắn đến.

Bluetooth được kích hoạt.

Một kết nối hồng ngoại đang được kích hoạt. Nếu chỉ báo này nhấp nháy, điện thoại đang tìm cách kết nối với thiết bị khác hoặc kết nối đã bị mất.

Hiện có kết nối dữ liệu gói GPRS.

Kết nối dữ liệu gói GPRS đang hoạt động.

Kết nối dữ liệu gói GPRS đang được giữ.

Hiện có kết nối dữ liệu gói EGPRS.

Kết nối EGPRS đang hoạt động.

Kết nối dữ liệu gói EGPRS đang được giữ.

Bạn đã cài điện thoại quét mạng LAN không dây, và có một mạng LAN không dây.

Một kết nối mạng LAN không dây đang hoạt động trong mạng không có mã hóa.

Một kết nối mạng LAN không dây đang hoạt động trong mạng có mã hóa.

Điện thoại được kết với mạng UMTS.

Điện thoại được kết nối với một máy tính bằng cáp dữ liệu USB.

Bắt đầu sử dụng

1 và 2 Cho biết số máy đã chọn, nếu đăng ký hai số máy (dịch vụ mạng).

➡ Tất cả các cuộc gọi sẽ được chuyển tiếp đến một số điện thoại khác.

🎧 Tai nghe được nối với điện thoại.

🔌 Mất kết nối với bộ tai nghe Bluetooth.

🚗 Bộ phụ kiện rảnh tay trên xe được kết nối với điện thoại.

📞 Bộ trợ thính được nối với điện thoại.

✉️ Một text phone được kết nối với điện thoại.

📶 Điện thoại đang đồng bộ.

🗣️ Bạn đang có một kết nối push-to-talk.

■ Ăng-ten

Thiết bị của quý khách có các ăng-ten bên trong.



Lưu ý: Cũng như đối với mọi thiết bị vô tuyến, nếu không cần thiết, không chạm vào ăng-ten khi đang sử dụng ăng-ten. Ví dụ, không chạm vào ăng-ten di động trong khi gọi. Sự tiếp xúc với ăng-ten đang phát hoặc nhận tín hiệu sẽ làm ảnh hưởng đến chất lượng giao tiếp radio, có thể làm cho thiết bị vận hành ở mức điện năng cao hơn mức cần thiết, và có thể giảm tuổi thọ của pin.



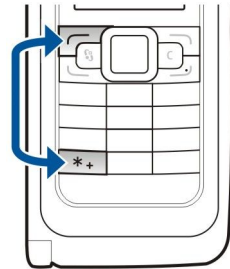
Hình hiển thị việc sử dụng điện thoại theo cách thông thường sát tai cho các cuộc gọi thoại.



■ Khóa bàn phím

Khi bàn phím bị khóa, bạn vẫn có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

Khóa bàn phím trên điện thoại để ngăn việc tình cờ bấm phím.



Để khóa bàn phím ở chế độ chờ, bấm phím chọn trái và bấm *. Để mở khóa, bấm lại chính các phím đó.



Mẹo: Để khóa bàn phím trong menu hoặc trong một ứng dụng đang mở, bấm nhanh phím nguồn, và chọn **Khóa bàn phím**. Để mở khóa, bấm phím chọn trái sau đó bấm *.

Để cài điện thoại tự động khóa bàn phím sau một khoảng thời gian đã định, chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Bảo mật** > **Đ.thoại và thẻ SIM** > **T.gian t.đ.khóa b.phím**.

■ Thông tin liên hệ và hỗ trợ của Nokia

Tìm xem trang www.nokia.com/support hoặc trang web Nokia tại địa phương bạn để có phiên bản mới nhất của hướng dẫn này, thông tin bổ sung, các nội dung tải về và các dịch vụ liên quan đến sản phẩm Nokia của bạn.

Trên trang web, bạn có thể lấy thông tin về việc sử dụng các sản phẩm và dịch vụ của Nokia. Nếu bạn cần liên hệ với dịch vụ khách hàng, kiểm tra danh sách các trung tâm liên hệ của Nokia trong vùng của bạn tại www.nokia.com/customerservice.

Nếu bạn muốn biết về các dịch vụ bảo trì, kiểm tra trung tâm dịch vụ Nokia gần với bạn nhất tại www.nokia.com/repair.

2. Thông tin cơ bản về điện thoại

■ Lời chào

Chọn  > **Help** > **Chào mừng**.

Khi bạn bật điện thoại lần đầu tiên, ứng dụng Chào mừng sẽ mở ra. Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Hướng dẫn** cung cấp thông tin về điện thoại và cách sử dụng điện thoại. [Xem phần Hướng dẫn ở trang 19.](#)
- **Chuyển** cho phép bạn chuyển nội dung như số liên lạc và các mục nhập lịch từ một điện thoại Nokia tương thích. [Xem phần Chuyển nội dung giữa các điện thoại ở trang 21.](#)
- **Settings wizard** giúp bạn cấu hình các cài đặt khác nhau. [Xem phần Settings wizard ở trang 19.](#)
- **Bản demo** chứa một liên kết đến phần giới thiệu các tính năng điện thoại.
- **Nhà điều hành** chứa một liên kết đến cổng chủ của nhà điều hành.

■ Chuyển từ sử dụng nắp sang communicator

Các ứng dụng và chức năng trên nắp điện thoại tương tự với các ứng dụng và chức năng trên communicator. Nếu bạn sử dụng một ứng dụng trên nắp, và sau đó mở communicator, ứng dụng hiển thị trên màn hình communicator ở trạng thái tương tự như ứng dụng trên nắp. Màn hình trên nắp sẽ tắt. Nếu bạn chuyển lại sử dụng nắp, bấm  trên nắp trong vài giây để mở danh sách các ứng dụng đang mở. Chọn ứng dụng bạn đã đang sử dụng. Nếu bạn muốn ứng dụng tự động tiếp tục trên nắp, chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Cài đặt riêng** > **Hiện thị** > **Vô hiện thị ở Bàn làm việc** > **Tắt**.

Một số ứng dụng có chứa panen xem trước khi được xem từ màn hình communicator. Panen xem trước chỉ dùng để xem; bạn không thể chọn hoặc mở các mục từ đó.

Nếu bạn đang có cuộc gọi điện thoại hoặc Internet và chuyển từ sử dụng nắp sang communicator, loa sẽ tự động kích hoạt. Khi bạn đóng communicator, loa sẽ tắt tiếng và âm thanh sẽ chuyển qua tai nghe. Nếu bạn đang có một cuộc gọi video và sử dụng nắp điện thoại, camera trên mặt sau của điện thoại sẽ được sử dụng. Khi bạn mở communicator, camera trên communicator sẽ được sử dụng.

■ Menu

Menu là điểm bắt đầu để bạn có thể mở tất cả các ứng dụng trong điện thoại hoặc trên thẻ nhớ. Menu chứa các ứng dụng và các thư mục là các nhóm của các ứng dụng tương tự.

Tất cả các ứng dụng do bạn tự cài đặt trong điện thoại theo mặc định được lưu trong thư mục **Cài đặt**.

Để mở một ứng dụng, di chuyển đến ứng dụng đó, và bấm phím di chuyển.

Để xem các ứng dụng trong danh sách, chọn **Lựa chọn** > **Đổi dạng hiển thị** > **Dạng danh sách**. Để trở về giao diện dạng khung lưới, chọn **Lựa chọn** > **Đổi dạng hiển thị** > **Dạng lưới**.

Để xem mức sử dụng bộ nhớ của các ứng dụng và dữ liệu khác nhau được lưu trong điện thoại hoặc trên thẻ nhớ và để kiểm tra lượng bộ nhớ còn trống, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết bộ nhớ**.

Để tạo một thư mục mới, chọn **Lựa chọn** > **Thư mục mới**.

Để đổi tên một thư mục mới, chọn **Lựa chọn** > **Đổi tên**.

Để sắp xếp lại thư mục, di chuyển đến ứng dụng bạn muốn chuyển, và chọn **Lựa chọn** > **Di chuyển**. Dấu chọn được đặt cạnh ứng dụng này. Di chuyển đến vị trí mới, và chọn **OK**.

Để di chuyển một ứng dụng đến thư mục khác, di chuyển đến ứng dụng bạn muốn chuyển đến một thư mục khác, và chọn **Lựa chọn** > **Chuyển đến thư mục**, chọn thư mục mới, và chọn **OK**.

Để tải các ứng dụng xuống từ web, chọn **Lựa chọn** > **Tải ứng dụng**.

■ Các bước thông dụng trong nhiều ứng dụng

Bạn có thể thấy các bước sau trong nhiều ứng dụng:

Để thay đổi cấu hình, hoặc tắt hoặc khóa điện thoại, bấm nhanh phím nguồn.

Nếu một ứng dụng có nhiều tab, mở một tab bằng cách di chuyển sang phải hoặc sang trái.

Để lưu các cài đặt bạn đã cấu hình trong một ứng dụng, chọn **Quay về**.

Để lưu một tập tin, chọn **Lựa chọn** > **Lưu lại**. Có các tùy chọn lưu khác nhau phụ thuộc vào ứng dụng bạn sử dụng.

Để gửi một tập tin, chọn **Lựa chọn** > **Gửi**. Bạn có thể gửi một tập tin dưới dạng e-mail hoặc tin nhắn đa phương tiện, hoặc sử dụng kết nối Bluetooth hoặc cổng hồng ngoại.

Để sao chép, bấm và giữ phím shift, và chọn văn bản bằng phím di chuyển. Bấm và giữ phím shift, và chọn **Sao chép**. Để dán, di chuyển đến vị trí bạn muốn dán văn bản, bấm và giữ phím shift, và chọn **Dán**. Phương thức này có thể không thực hiện được trong các ứng dụng có bản sao và các lệnh dán riêng.

Để chọn các mục khác nhau, ví dụ như các tin nhắn, tập tin, hoặc số liên lạc, di chuyển đến mục bạn muốn chọn. Chọn **Lựa chọn** > **Chọn/Hủy dấu** > **Chọn** để chọn một mục hoặc **Lựa chọn** > **Chọn/Hủy dấu** > **Chọn tất cả** để chọn tất cả các mục.

 **Mẹo:** Để chọn phần lớn các mục, trước tiên chọn **Lựa chọn** > **Chọn/Hủy dấu** > **Chọn tất cả**, sau đó chọn các mục bạn không muốn, và **Lựa chọn** > **Chọn/Hủy dấu** > **Hủy dấu**.

Để chọn một đối tượng (ví dụ một đính kèm của tài liệu) di chuyển đến đối tượng đó sao cho dấu ngoặc vuông xuất hiện ở cả hai phía của đối tượng.

■ Các chế độ chờ

Điện thoại của bạn có hai chế độ chờ khác nhau: chế độ active standby và chế độ chờ.

Chế độ chờ

Sau khi bạn đã bật điện thoại và điện thoại sẵn sàng để sử dụng, nhưng bạn chưa nhập bất kỳ ký tự nào hoặc thực hiện bất kỳ lựa chọn nào khác, điện thoại sẽ ở chế độ active standby. Ở chế độ active standby, bạn có thể xem các chỉ báo khác nhau như chỉ báo nhà điều hành mạng hoặc chỉ báo chuông báo thức, và các ứng dụng bạn muốn truy cập nhanh.

Để chọn ứng dụng bạn muốn truy cập từ chế độ active standby, chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Cài đặt riêng** > **Chế độ chờ** > **Ứng dụng chế độ chờ**.

Để thay đổi chức năng của các phím chọn ở chế độ active standby, chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Cài đặt riêng** > **Chế độ chờ** > **Phím tắt**.

Để sử dụng chế độ chờ chuẩn, chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Cài đặt riêng** > **Chế độ chờ** > **Chế độ chờ** > **Tắt**.

 **Mẹo:** Để xem tin nhắn trong một thư mục tin nhắn, chẳng hạn như Hộp thư đến hoặc hộp thư, ở chế độ active standby, chọn  > **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Mục khác** và chọn các thư mục trong **Chế độ chờ**.

Chế độ chờ

Ở chế độ chờ chuẩn, bạn có thể xem nhà cung cấp dịch vụ, thời gian, và các chỉ báo khác như chỉ báo chuông báo thức. Để xem số các cuộc gọi gần nhất bấm phím gọi. Di chuyển đến một số điện thoại hoặc tên; để gọi cho số này, bấm phím gọi.

Để gọi tới hộp thư thoại (dịch vụ mạng), bấm và giữ **1**.

Để xem lịch, di chuyển về bên phải

Để viết và gửi tin nhắn văn bản, di chuyển về bên trái

Để thay đổi các phím tắt này, chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Cài đặt riêng** > **Chế độ chờ** > **Phím tắt**.

■ Viết văn bản bằng bàn phím trên nắp điện thoại

Kiểu nhập văn bản truyền thống

ABC được hiển thị ở phía trên bên phải màn hình khi bạn đang viết văn bản sử dụng kiểu nhập văn bản tiên đoán.

ABC và **abc** cho biết kiểu chữ được chọn. **ABC** cho biết ký tự đầu tiên của câu sẽ được viết hoa và các ký tự còn lại sẽ tự động được viết thường. **123** cho biết kiểu nhập số.

Để viết văn bản bằng bàn phím, bấm một phím số **1-9** nhiều lần cho đến khi ký tự bạn cần xuất hiện. Điện thoại sẽ cung cấp nhiều ký tự ứng với một phím số hơn số ký tự được in trên mặt của phím số đó. Nếu chữ kế tiếp nằm cùng phím với chữ hiện tại, hãy đợi đến khi con trỏ hiển thị và nhập chữ đó.

Để thêm số, bấm và giữ phím số.

Để chuyển giữa kiểu nhập chữ và kiểu nhập số, bấm và giữ **#**.

Để xóa một ký tự, bấm phím xóa. Bấm và giữ phím xóa để xóa nhiều hơn một ký tự.

Để truy cập vào các dấu câu thường dùng, bấm phím **1**. Bấm phím **1** nhiều lần cho đến khi tìm được dấu câu bạn cần.

Để thêm các ký tự đặc biệt, bấm *****. Di chuyển đến ký tự bạn muốn và bấm phím di chuyển.

Để chèn một dấu cách, bấm **0**. Để di chuyển con trỏ đến dòng kế tiếp, bấm **0** ba lần.

Để chuyển giữa các kiểu chữ khác nhau, bấm #.

Kiểu nhập văn bản tiên đoán

1. Để kích hoạt kiểu nhập văn bản tiên đoán, bấm nhanh # hai lần. Thao tác này sẽ kích hoạt kiểu nhập văn bản tiên đoán cho tất cả các trình soạn thảo trên điện thoại. Chỉ báo  sẽ hiển thị trên màn hình.
2. Để nhập từ bạn muốn, bấm các phím 2–9. Chỉ bấm mỗi phím một lần để nhập một chữ cái.
3. Khi bạn viết đúng một từ, di chuyển sang phải để xác nhận, hoặc bấm 0 để thêm một dấu cách.

Nếu từ đó không đúng, bấm * liên tục để xem những từ tương ứng có trong từ điển.

Nếu dấu ? hiển thị sau từ đó, từ bạn định viết không có trong từ điển. Để thêm từ vào từ điển, chọn **Thêm**, nhập từ mới vào (tối đa 32 ký tự) bằng kiểu nhập văn bản tiên đoán, và chọn **OK**. Từ này sẽ được thêm vào từ điển. Khi từ điển đầy, một từ mới sẽ thay thế từ đã thêm vào cũ nhất.

Soạn phần đầu của từ ghép, bấm để xác nhận phần này, di chuyển sang phải. Soạn phần sau của từ ghép. Để hoàn tất việc soạn từ ghép, bấm 0 để thêm khoảng trắng.

Để tắt kiểu nhập văn bản tiên đoán cho mọi trình soạn thảo trên điện thoại, bấm nhanh # hai lần.

Thay đổi ngôn ngữ viết

Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ viết khi viết văn bản. Ví dụ, nếu bạn bấm phím 6 nhiều lần để chọn một ký tự cụ thể, việc thay đổi ngôn ngữ viết sẽ cho phép bạn sử dụng các ký tự theo một thứ tự khác.

Nếu bạn đang viết văn bản sử dụng bảng chữ cái không phải là chữ Latinh cho các địa chỉ e-mail hoặc web chẳng hạn, bạn cần phải thay đổi ngôn ngữ viết. Để thay đổi ngôn ngữ viết, chọn **Lựa chọn** > **Ngôn ngữ soạn thảo**, và chọn một ngôn ngữ viết sử dụng các chữ cái Latinh.

■ Điều chỉnh âm lượng



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai của quý khách khi đang sử dụng loa vì âm lượng có thể rất lớn.

Để điều chỉnh âm lượng tai nghe trong khi gọi, di chuyển sang trái hoặc sang phải.

Để điều chỉnh âm lượng khi sử dụng loa, bấm Chr +  hoặc Chr +  trên communicator.

Để điều chỉnh âm lượng của Máy nghe nhạc hoặc radio, di chuyển sang trái hoặc sang phải.

■ Cấu hình



Chú ý: Trong cấu hình không trực tuyến, quý khách không thể gọi hoặc nhận bất kỳ cuộc gọi nào hoặc sử dụng các chức năng khác yêu cầu phải nằm trong vùng phủ sóng của mạng di động. Vẫn có thể thực hiện các cuộc gọi đến số điện thoại khẩn cấp chính thức đã được lập trình trong thiết bị của quý khách. Để thực hiện các cuộc gọi, quý khách phải kích hoạt chức năng của điện thoại trước bằng cách thay đổi các cấu hình. Nếu thiết bị đã bị khóa, hãy nhập mã khóa vào.

Chọn  > **Công cụ** > **Cấu hình**.

Bạn có thể tùy chỉnh nhạc chuông, âm báo có tin nhắn, và các điệu nhạc khác nhau cho các sự kiện, môi trường, hoặc nhóm người gọi đến khác nhau. Cấu hình hiện đang sử dụng sẽ được hiển thị ở phía trên cùng của màn hình ở chế độ chờ. Tuy nhiên, nếu cấu hình hiện thời là **Thông thường**, chỉ có ngày hiện tại sẽ được hiển thị.

Cấu hình **Offline** ngăn việc tình cờ bật điện thoại, gửi hoặc nhận tin nhắn, hoặc sử dụng mạng LAN không dây, Bluetooth, GPS, hoặc radio FM; và cũng đóng bất kỳ kết nối internet nào có thể hoạt động khi cấu hình được chọn. Cấu hình Không trực tuyến không ngăn việc thiết lập kết nối mạng LAN không dây hoặc Bluetooth sau đó, hoặc việc khởi động lại GPS hoặc radio FM, vậy nên tuân thủ bất kỳ yêu cầu về an toàn nếu có khi thiết lập hoặc sử dụng các tính năng này.



Mẹo: Để thay đổi cấu hình trong giao diện bất kỳ, bấm nhanh phím nguồn. Chọn cấu hình bạn muốn kích hoạt.

Để tạo một cấu hình mới, chọn **Lựa chọn** > **Tạo mới**, và xác định thông số cài đặt.

Để tùy chỉnh một cấu hình, chọn một cấu hình và chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt riêng**.

Để thay đổi một cấu hình, chọn một cấu hình và chọn **Lựa chọn** > **Kích hoạt**. Nếu bạn chọn cấu hình Không trực tuyến, bạn sẽ không thể gửi hay nhận tin nhắn.

Để xóa một cấu hình bạn đã tạo, chọn **Lựa chọn** > **Xóa cấu hình**. Bạn không thể xóa các cấu hình mặc định trước.

Chọn kiểu chuông.

Để cài một kiểu chuông, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt riêng** > **Nhạc chuông**. Chọn nhạc chuông từ danh sách, hoặc chọn **Tải âm thanh** để mở thư mục chỉ mục có chứa danh sách các chỉ mục để tải về nhạc chuông bằng trình duyệt. Mọi kiểu chuông đã tải xuống sẽ được lưu vào Bộ sưu tập.

Để chỉ phát một kiểu chuông cho một nhóm liên lạc đã chọn, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt riêng** > **Có báo**, và chọn nhóm bạn muốn. Các cuộc gọi đến từ số máy không thuộc nhóm đã chọn sẽ có chế độ cảnh báo im lặng.

Để thay đổi âm báo tin nhắn, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt riêng** > **Âm báo tin nhắn**.

■ Chủ đề

Chọn  > **Công cụ** > **Giao diện**.

Với Chủ đề, bạn có thể thay đổi kiểu hiển thị của điện thoại, ví dụ như hình nền và màu nền.

Để thay đổi kiểu hiển thị, mở thư mục **Bình thường**, chọn một chủ đề và chọn **Tùy chọn** > **Cài**.

Để thay đổi hình nền của chế độ chờ, chọn **Hình nền** > **Hình ảnh**, và chọn hình ảnh bạn muốn.

Để thay đổi màn hình riêng, chọn **Tiết kiệm pin**, và chọn **Ngày giờ** để hiển thị ngày tháng trên màn hình riêng, chọn **Văn bản** để viết một đoạn văn bản cho màn hình riêng, hoặc chọn **Tập tin hình động** để chọn một hình động cho màn hình riêng. Khi bạn đã chọn màn hình riêng bạn muốn, chọn **Lựa chọn** > **Cài**.

Nếu bạn chọn một màn hình riêng động, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** để xác định thời lượng hiện thị của hình động và khoảng thời gian chờ bật đèn nền.

Để tải một chủ đề xuống, chọn **Lựa chọn** > **Tải về** > **Tải giao diện về**. Nhập liên kết mà từ đó bạn muốn tải xuống chủ đề. Ngay sau khi chủ đề được tải xuống, bạn có thể xem trước, kích hoạt, hoặc chỉnh sửa chủ đề đó.

Để xem trước một chủ đề, chọn **Tùy chọn** > **Xem trước**.

Để bắt đầu sử dụng chủ đề đã chọn, chọn **Lựa chọn** > **Cài**.

■ Bộ nhớ

Có hai loại bộ nhớ để bạn có thể lưu dữ liệu hoặc cài đặt ứng dụng: bộ nhớ điện thoại và bộ nhớ có thể tháo rời.

Bộ nhớ điện thoại là một loại bộ nhớ động được dùng chung bởi nhiều ứng dụng. Dung lượng của bộ nhớ bên trong khá đa dạng nhưng không thể vượt quá dung lượng cài đặt tối đa của nhà máy. Dữ liệu được lưu trên điện thoại như các ứng dụng phần mềm, hình ảnh, nhạc sử dụng bộ nhớ điện thoại.

Bộ nhớ có thể tháo rời là loại lưu trữ dữ liệu không có sẵn trong điện thoại như thẻ SIM hoặc thẻ nhớ. Thẻ SIM lưu trữ các thông tin về nhà điều hành mạng và các số liên lạc chẳng hạn. Thẻ nhớ đóng vai trò như một lưu trữ bên ngoài cho các ứng dụng phần mềm, hình ảnh, nhạc, số liên lạc, văn bản, hoặc bất kỳ loại dữ liệu điện tử nào khác. Thẻ nhớ dung lượng lớn cũng có sẵn.

Để xem lượng bộ nhớ đã sử dụng, lượng bộ nhớ còn trống, và bao nhiêu phần của bộ nhớ bị chiếm bởi mỗi loại dữ liệu, chọn  > **Lựa chọn** > **Chi tiết bộ nhớ** > **Bộ nhớ máy** hoặc **Thẻ nhớ**.



Mẹo: Để đảm bảo có đủ bộ nhớ, bạn nên thường xuyên xóa hoặc chuyển dữ liệu sang thẻ nhớ hoặc máy tính.

Thẻ nhớ

Chọn  > **Công cụ** > **Thẻ nhớ**.

Điện thoại Nokia của bạn hỗ trợ hệ thống tập tin FAT16 và FAT32 cho thẻ nhớ. Nếu bạn dùng thẻ nhớ từ một thiết bị khác hoặc nếu bạn muốn chắc chắn tính tương thích của thẻ nhớ với điện thoại NOKIA, bạn có thể cần phải định dạng lại thẻ nhớ bằng điện thoại NOKIA. Việc định dạng thẻ nhớ sẽ phát hồng toàn bộ dữ liệu được lưu trên thẻ.

Bạn có thể lắp và tháo thẻ nhớ mà không cần tháo pin hoặc tắt điện thoại. Không tháo thẻ nhớ khi đang truy cập vào thẻ. Việc tháo thẻ trong khi đang sử dụng có thể làm hư thẻ cũng như điện thoại, và dữ liệu trong thẻ có thể bị lỗi.

Nếu bạn không thể sử dụng thẻ nhớ với điện thoại, bạn có thể đã dùng sai loại thẻ, thẻ không thể định dạng được cho điện thoại của bạn, hoặc thẻ có chứa tập tin hệ thống bị hỏng.

MicroSD

Chỉ sử dụng thẻ microSD tương thích được Nokia phê chuẩn cho điện thoại này. Nokia sử dụng các tiêu chuẩn công nghiệp đã được phê chuẩn cho thẻ nhớ, nhưng thẻ nhớ của một số hãng khác có thể không hoàn toàn tương thích với điện thoại này. Những thẻ không tương thích có thể làm hỏng thẻ và điện thoại, và làm hư dữ liệu lưu trữ trên thẻ.

Điện thoại này sử dụng thẻ nhớ microSD.

Để đảm bảo khả năng hoạt động tương thích, chỉ nên sử dụng các loại thẻ microSD tương thích với điện thoại này. Kiểm tra tính tương thích của thẻ microSD với nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp thẻ. Các thẻ nhớ không



phải là thẻ microSD đều không tương thích với điện thoại này. Sử dụng thẻ nhớ không tương thích có thể làm hư thẻ cũng như thiết bị và dữ liệu lưu trong thẻ có thể bị mất.

Sử dụng thẻ nhớ

Để tháo thẻ nhớ ra một cách an toàn, chọn **Lựa chọn** > **Tháo thẻ nhớ**.

Để định dạng thẻ nhớ cho điện thoại, chọn **Lựa chọn** > **Định dạng thẻ nhớ**. Khi định dạng lại thẻ nhớ, tất cả dữ liệu có trên thẻ sẽ bị mất. Tham khảo ý kiến người bán lẻ để xác định xem bạn có phải định dạng thẻ nhớ trước khi sử dụng hay không.

Để đổi tên của thẻ nhớ, chọn **Lựa chọn** > **Tên thẻ nhớ**.

Bạn có thể bảo vệ thẻ nhớ bằng mật mã để tránh bị sử dụng trái phép. Để cài mật mã, chọn **Lựa chọn** > **Cài mật khẩu**. Mật mã có thể dài tám ký tự và phân biệt chữ in hoặc chữ thường. Mật mã được lưu trong điện thoại của bạn. Bạn không cần nhập mật mã lại trong khi sử dụng thẻ nhớ trên cùng một điện thoại. Nếu bạn sử dụng thẻ nhớ trên một điện thoại khác, bạn sẽ được yêu cầu nhập mật mã. Không phải tất cả các loại thẻ nhớ hỗ trợ mật mã bảo vệ.

Để xóa mật mã của thẻ nhớ, chọn **Lựa chọn** > **Xóa mật khẩu**. Khi bạn gỡ bỏ mật mã, dữ liệu trong thẻ không được bảo vệ khỏi người dùng trái phép.

Để mở một thẻ nhớ bị khóa, chọn **Lựa chọn** > **Mở khóa thẻ nhớ**. Nhập mật mã.

Để kiểm tra mức sử dụng bộ nhớ của các ứng dụng và dữ liệu, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết bộ nhớ**.

■ Trợ giúp và hướng dẫn

Bạn có thể tìm thấy giải đáp cho những câu hỏi của mình trong khi sử dụng điện thoại này ngay cả khi không có hướng dẫn sử dụng, vì điện thoại của bạn có cả một mục trợ giúp theo tác vụ cụ thể và một hướng dẫn.

Trợ giúp trên điện thoại

Để đọc hướng dẫn cho giao diện hiện thời của ứng dụng đang mở, chọn **Lựa chọn** > **Trợ giúp**.

Để trình duyệt các chủ đề trợ giúp và tiến hành tìm kiếm, chọn  > **Help** > **Help**. Bạn có thể chọn các danh mục mà bạn cần xem hướng dẫn. Chọn một danh mục như Tin nhắn chẳng hạn để xem có những hướng dẫn nào (chủ đề trợ giúp). Trong khi đang đọc chủ đề, di chuyển sang trái hoặc sang phải để xem các chủ đề khác trong mục này.

Để chuyển giữa ứng dụng và trợ giúp, bấm và giữ .

Hướng dẫn

Chọn  > **Help** > **Hướng dẫn**.

Hướng dẫn cung cấp thông tin về điện thoại và cách sử dụng điện thoại.

■ Settings wizard

Chọn  > **Công cụ** > **Sett. wizard**.

Settings wizard định cấu hình điện thoại cho cài đặt nhà điều hành (MMS, GPRS, và Internet), e-mail, push-to-talk (dịch vụ mạng), và chia sẻ video (dịch vụ mạng) dựa vào thông tin về nhà điều hành mạng.

Để sử dụng những dịch vụ này, bạn phải liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để kích hoạt kết nối dữ liệu hoặc các dịch vụ khác.

Nếu Settings wizard không khả dụng từ nhà cung cấp dịch vụ không dây, nó có thể không xuất hiện trong menu điện thoại. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng của Settings wizard, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc đại lý.

Tính khả dụng của các mục cài đặt khác nhau trong Settings wizard tùy thuộc vào các tính năng của điện thoại, thẻ SIM, nhà cung cấp dịch vụ không dây, và tính khả dụng của dữ liệu trong cơ sở dữ liệu của Settings wizard.

Để bắt đầu trình hướng dẫn, chọn **Bắt đầu**. Khi sử dụng trình hướng dẫn lần đầu tiên, bạn sẽ được hướng dẫn qua cấu hình cài đặt. Nếu chưa lắp thẻ SIM, bạn cần chọn quốc gia của nhà cung cấp dịch vụ không dây, và nhà cung cấp dịch vụ. Nếu quốc gia hoặc nhà cung cấp dịch vụ được trình hướng dẫn gợi ý không đúng, chọn quốc gia hoặc nhà cung cấp dịch vụ phù hợp trong danh sách. Nếu cấu hình cài đặt bị gián đoạn, thông số cài đặt sẽ không được xác định. Sau khi đóng trình hướng dẫn, bạn có thể bắt đầu sử dụng các ứng dụng đã được cài cấu hình.

Để truy cập vào giao diện chính của Settings wizard sau khi trình hướng dẫn này hoàn tất việc cấu hình các cài đặt, chọn **OK**.

Trong giao diện chính, chọn **Lựa chọn**, và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Nhà điều hành** — Cài cấu hình cài đặt cụ thể theo nhà điều hành, ví dụ, MMS, Internet, WAP, và cài đặt trực tuyến.
- **Cài đặt e-mail** — Cấu hình cài đặt e-mail.
- **Bộ đàm** — Cấu hình cài đặt push-to-talk.
- **D.chung video** — Cấu hình cài đặt chia sẻ video.

Thông tin cơ bản về điện thoại

Các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.

Nếu bạn không thể sử dụng Settings wizard, hãy truy cập vào trang web về cài đặt điện thoại Nokia tại www.nokia.com.

■ Nokia PC Suite

Bạn có thể cài đặt Nokia PC Suite từ DVD hoặc từ web. Nokia PC Suite có thể được sử dụng chỉ với Windows 2000 và Windows XP. Với Nokia PC Suite, bạn có thể tạo bản dự phòng, đồng bộ điện thoại của bạn với một máy tính tương thích, chuyển các tập tin giữa điện thoại và máy tính tương thích, hoặc sử dụng điện thoại làm modem.

3. Chuyển nội dung giữa các điện thoại

Chọn  > **Công cụ** > **Chuyển**.

Bạn có thể chuyển nội dung, ví dụ như các số liên lạc, từ một điện thoại Nokia tương thích sang điện thoại Nokia E90 Communicator của bạn sử dụng kết nối Bluetooth hoặc cổng hồng ngoại. Loại nội dung có thể được chuyển tùy thuộc vào kiểu điện thoại. Nếu điện thoại kia hỗ trợ đồng bộ, bạn cũng có thể đồng bộ dữ liệu giữa điện thoại kia và điện thoại Nokia E90 Communicator.

Nếu chuyển dữ liệu từ điện thoại cũ, điện thoại có thể yêu cầu bạn lắp thẻ SIM. Điện thoại Nokia E90 Communicator của bạn không cần thẻ SIM khi chuyển dữ liệu.

Chuyển dữ liệu bằng Bluetooth

1. Trong giao diện thông tin, chọn **Tiếp tục**.
 2. Chọn **Qua Bluetooth**. Cả hai điện thoại phải hỗ trợ loại kết nối đã chọn.
 3. Kích hoạt Bluetooth trên điện thoại kia, và chọn **Tiếp tục** trên điện thoại Nokia E90 Communicator để bắt đầu tìm kiếm những thiết bị có kết nối Bluetooth được kích hoạt.
 4. Chọn **Dừng** trên điện thoại Nokia E90 Communicator của bạn sau khi tìm thấy thiết bị kia.
 5. Chọn một điện thoại trong danh sách. Bạn sẽ được yêu cầu nhập mật mã (1 đến 16 chữ số) trên điện thoại Nokia E90 Communicator. Mật mã này sẽ chỉ được sử dụng để xác nhận kết nối này.
 6. Nhập mật mã này vào điện thoại Nokia E90 Communicator, và chọn **OK**. Nhập mật mã này vào điện thoại kia, và chọn **OK**. Bây giờ các điện thoại đã được ghép nối. [Xem phần Ghép nối thiết bị ở trang 48.](#)
- Với một số kiểu điện thoại, ứng dụng **Chuyển dữ liệu** được gửi đến điện thoại kia dưới dạng tin nhắn. Để cài đặt ứng dụng trên **Chuyển dữ liệu** điện thoại kia, mở tin nhắn, và theo các hướng dẫn trên màn hình.
7. Từ điện thoại Nokia E90 Communicator, chọn nội dung bạn muốn chuyển từ điện thoại kia.

Chuyển dữ liệu bằng hồng ngoại

1. Trong giao diện thông tin, chọn **Tiếp tục**.
2. Chọn **Qua hồng ngoại**. Cả hai điện thoại phải hỗ trợ loại kết nối đã chọn.
3. Kết nối với hai điện thoại. [Xem phần Hồng ngoại ở trang 50.](#)
4. Từ điện thoại Nokia E90 Communicator, chọn nội dung bạn muốn chuyển từ điện thoại kia, và chọn **OK**.

Nội dung được sao chép từ bộ nhớ của điện thoại kia sang vị trí tương ứng trong điện thoại của bạn. Thời gian sao chép tùy thuộc vào dung lượng bộ nhớ được chuyển. Bạn cũng có thể hủy lệnh sao chép và tiếp tục lại sau.

Các bước cần thiết để chuyển dữ liệu có thể khác nhau tùy thuộc vào điện thoại của bạn, và việc bạn có làm gián đoạn việc chuyển dữ liệu trước đó hay không. Các mục bạn có thể chuyển tùy thuộc vào điện thoại kia.

■ Đồng bộ dữ liệu với một điện thoại khác

Nếu trước đó bạn đã chuyển dữ liệu đến điện thoại Nokia E90 Communicator, và điện thoại kia hỗ trợ đồng bộ, bạn có thể sử dụng **Chuyển dữ liệu** để cập nhật dữ liệu trên cả hai điện thoại.

1. Chọn **Điện thoại**.
2. Chọn điện thoại mà bạn đã chuyển dữ liệu từ đó.
3. Chọn **Điện thoại**. Các điện thoại sẽ bắt đầu đồng bộ sử dụng cùng một loại kết nối mà bạn đã chọn khi bạn chuyển dữ liệu lúc đầu. Chỉ dữ liệu bạn đã chọn lúc đầu để chuyển sẽ được đồng bộ.

Để chỉnh sửa cài đặt chuyển và đồng bộ dữ liệu, chọn **Điện thoại**, sau đó chọn thiết bị bạn muốn, và chọn **Chỉnh sửa**.

4. Điện thoại

■ Trả lời cuộc gọi



Lưu ý: Hóa đơn thực tế mà nhà cung cấp dịch vụ của quý khách tính cho các cuộc gọi và dịch vụ có thể thay đổi tùy thuộc các chức năng của mạng, việc làm tròn số khi tính hóa đơn, thuế, v.v...

Để gọi và nhận cuộc gọi, điện thoại phải được bật, phải có một thẻ SIM hợp lệ đã cài đặt, và bạn phải ở trong vùng phủ sóng của mạng.

Để gọi một điện thoại, bấm phím đàm thoại.

Để từ chối cuộc gọi, bấm phím kết thúc.

Để tắt nhạc chuông mà không trả lời cuộc gọi, chọn **Im lặng**.

Khi bạn đang trong một cuộc gọi và chức năng chờ cuộc gọi được bật, bấm phím đàm thoại để trả một cuộc gọi mới. Cuộc gọi đầu sẽ ở trạng thái giữ. Để kết thúc cuộc gọi hiện thời, bấm phím kết thúc.

■ Gọi điện



Chú ý: Nếu thiết bị đã bị khóa, hãy nhập mã khóa để kích hoạt chức năng điện thoại. Khi thiết bị bị khóa, vẫn có thể thực hiện các cuộc gọi đến số điện thoại khẩn cấp chính thức. Để thực hiện được cuộc gọi khẩn cấp trong cấu hình không trực tuyến hoặc khi thiết bị bị khóa, thiết bị cần phải nhận dạng được số muốn gọi là số điện thoại khẩn cấp chính thức. Quý khách nên thay đổi cấu hình hoặc mở khóa thiết bị bằng cách nhập mã khóa trước khi thực hiện cuộc gọi khẩn cấp.

Để gọi điện, nhập số điện thoại, bao gồm mã vùng, và bấm phím đàm thoại.



Mẹo: Để gọi điện quốc tế, thêm dấu + thay cho mã truy cập quốc tế, và nhập mã quốc gia, mã vùng (bỏ số 0 đứng trước nếu cần), và nhập số điện thoại.

Để kết thúc cuộc gọi hoặc để hủy cuộc gọi, bấm phím kết thúc.

Để gọi điện bằng số liên lạc đã lưu, chọn **Danh bạ** chế độ chờ. Nhập chữ cái đầu tiên của tên, di chuyển đến tên, và bấm phím gọi. [Xem phần Danh bạ ở trang 38.](#)

Để gọi điện sử dụng nhật ký, bấm phím đàm thoại để xem tối đa 20 số điện thoại bạn đã gọi hoặc cố gọi gần nhất. Di chuyển đến số điện thoại hoặc tên bạn muốn, và bấm phím đàm thoại. [Xem phần Nhật ký ở trang 27.](#)

Để điều chỉnh âm lượng của một cuộc gọi hiện thời, di chuyển sang phải hoặc sang trái.

Để chuyển từ một cuộc gọi thoại đến một cuộc gọi video **Lựa chọn** > **Chuyển sang c.gọi video**. Điện thoại sẽ kết thúc cuộc gọi thoại và gọi đến người cuộc gọi video.

■ Tạo cuộc gọi hội nghị

1. Để thực hiện một cuộc gọi hội nghị, nhập số điện thoại của một thành viên tham gia, và bấm phím đàm thoại.
2. Khi thành viên trả lời, chọn **Lựa chọn** > **Cuộc gọi mới**.
3. Khi bạn đã gọi điện thoại đến tất cả các thành viên, chọn **Lựa chọn** > **Hội nghị** để nối các cuộc gọi thành một cuộc gọi hội nghị.

Để tắt micrô của điện thoại trong khi gọi, chọn **Lựa chọn** > **Tắt tiếng**.

Để loại bỏ một thành viên khỏi cuộc gọi hội nghị, di chuyển đến thành viên đó, và chọn **Lựa chọn** > **Hội nghị** > **Loại thành viên**.

Để thảo luận riêng với một thành viên của cuộc gọi hội nghị, di chuyển đến thành viên đó, và chọn **Lựa chọn** > **Hội nghị** > **Riêng**.

■ Cuộc gọi video

Để có thể thực hiện cuộc gọi video, bạn phải ở trong phạm vi phủ sóng của mạng UMTS. Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ cuộc gọi video, liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Trong khi nói chuyện, bạn có thể xem video hai chiều theo thời gian thực giữa bạn và người nhận cuộc gọi, nếu người nhận có một điện thoại di động tương thích. Hình ảnh video được camera trong điện thoại ghi sẽ hiển thị trên điện thoại của người nhận cuộc gọi. Cuộc gọi video chỉ có thể được thực hiện được giữa hai thành viên.



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai của quý khách khi đang sử dụng loa vì âm lượng có thể rất lớn.

Để thực hiện cuộc gọi video, nhập số điện thoại vào hoặc chọn người nhận cuộc gọi trong Danh bạ, và chọn **Lựa chọn** > **Gọi** > **Cuộc gọi video**. Khi cuộc gọi video bắt đầu, camera ở mặt sau của điện thoại sẽ được kích hoạt, nếu bạn sử dụng nắp điện thoại. Nếu communicator được mở ra, camera trên communicator sẽ được kích hoạt. Nếu đang sử dụng camera, việc gửi video sẽ bị vô hiệu. Nếu người nhận cuộc gọi không muốn gửi video lại cho bạn, một hình ảnh tĩnh sẽ được hiển thị thay cho hình ảnh video. Bạn có thể xác định hình ảnh tĩnh trong **⚙** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Điện thoại** > **Cuộc gọi** > **Hình ảnh trong c.gọi video**.

Để bật chức năng gửi âm thanh, video, hoặc video và âm thanh, chọn **Lựa chọn** > **Tắt** > **Đang gửi âm thanh, Đang gửi video**, hoặc **Đ.gửi audio & video**.

Để sử dụng loa để nhận âm thanh, chọn **Lựa chọn** > **Kích hoạt loa**. Để tắt loa và sử dụng tai nghe, chọn **Lựa chọn** > **Kích hoạt điện thoại**.

Để hoán đổi vị trí của các hình ảnh, chọn **Lựa chọn** > **Đổi thứ tự hình**.

Để chỉnh tỷ lệ hình ảnh trên màn hình, chọn **Lựa chọn** > **Phóng to** hoặc **Thu nhỏ**.

Để kết thúc cuộc gọi video và gọi cuộc gọi thoại mới đến cùng người nhận, chọn **Lựa chọn** > **Chuyển sang c.gọi thoại**.

■ Chia sẻ video

Để chia sẻ video (dịch vụ mạng) khi đang có cuộc gọi thoại, bạn phải cấu hình các cài đặt giao thức phiên khởi đầu tại **⚙** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Cài đặt SIP**. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thông số cài đặt chính xác.

Bạn cũng phải cài chế độ mạng là **UMTS** tại **⚙** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Điện thoại** > **Mạng**.

Chia sẻ video

1. Gọi điện thoại đến người nhận đã chọn. Người nhận phải có điện thoại tương thích. Bạn có thể bắt đầu chia sẻ video ngay sau khi cuộc gọi điện thoại được thiết lập và điện thoại của bạn đã được đăng ký với server SIP.
2. Để gửi video trực tiếp hoặc video clip từ điện thoại của bạn, chọn **Lựa chọn** > **Dùng chung video** > **Video trực tiếp** hoặc **Đoạn clip đã ghi**. Để xem trước clip này, chọn **Lựa chọn** > **Phát**.
3. Chọn người nhận trong Danh bạ, hoặc nhập số điện thoại hoặc địa chỉ SIP của người nhận theo cách thủ công để gửi lời mời đến người nhận. Việc chia sẻ sẽ tự động bắt đầu khi người nhận đồng ý chia sẻ video.
4. Để ngừng chia sẻ video, chọn **Dùng**. Cuộc gọi thoại vẫn tiếp tục bình thường.

Nhận lời mời chia sẻ video

Khi bạn nhận lời mời chia sẻ video, một tin nhắn sẽ hiển thị cho biết tên hoặc địa chỉ SIP của người gọi.

Để chấp nhận lời mời và bắt đầu phiên chia sẻ, chọn **Ch.nhận**.

Để từ chối lời mời, chọn **Từ chối**. Cuộc gọi thoại vẫn tiếp tục bình thường.

■ Cuộc gọi Internet

Thiết bị của quý khách hỗ trợ các cuộc gọi thoại qua internet (các cuộc gọi net). Thiết bị của quý khách sẽ tìm cách thực hiện các cuộc gọi khẩn cấp thông qua các mạng di động. Nếu cuộc gọi khẩn cấp sử dụng mạng di động không thành công, thiết bị của quý khách sẽ tìm cách thực hiện cuộc gọi khẩn cấp thông qua nhà cung cấp cuộc gọi net. Do bản chất đã được xác lập của hệ thống điện thoại di động, quý khách nên sử dụng các mạng di động cho các cuộc gọi khẩn cấp, nếu có thể. Nếu quý khách đang ở trong phạm vi phủ sóng của mạng di động, đảm bảo rằng thiết bị di động của quý khách được bật và sẵn sàng để gọi trước khi tìm cách thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Khả năng thực hiện cuộc gọi khẩn cấp sử dụng hệ thống điện thoại internet còn phụ thuộc vào sự có sẵn của mạng WLAN và việc áp dụng khả năng gọi khẩn cấp của nhà cung cấp cuộc gọi net của quý khách. Liên hệ với nhà cung cấp cuộc gọi net để kiểm tra khả năng gọi số khẩn cấp bằng hệ thống điện thoại internet.

Chọn **⚙** > **Kết nối** > **ĐT Internet**.

Với dịch vụ cuộc gọi Internet (dịch vụ mạng), bạn có thể gọi và nhận cuộc gọi qua Internet sử dụng công nghệ VoIP (giao thức thoại qua Internet). Các cuộc gọi Internet có thể được thiết lập giữa các máy tính, giữa các điện thoại di động, và giữa một thiết bị VoIP và một điện thoại thông thường. Để gọi và nhận một cuộc gọi Internet, điện thoại phải ở trong vùng phủ sóng mạng WLAN chẳng hạn.

Tính khả dụng của dịch vụ cuộc gọi Internet có thể thay đổi theo quốc gia hoặc khu vực.

Tạo một cấu hình cuộc gọi Internet mới

Trước khi có thể thực hiện cuộc gọi Internet, bạn cần tạo một cấu hình cuộc gọi Internet.

1. Chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Cài đặt SIP** > **Lựa chọn** > **Thêm mới**, và nhập thông tin được yêu cầu vào. Đảm bảo rằng **Đăng ký** được cài là **Luôn bật**. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ cuộc gọi Internet để có thông số cài đặt chính xác.
2. Chọn **Máy chủ proxy** > **Kiểu vận chuyển** > **Tự động**.
3. Chọn **Quay về** cho đến khi bạn trở lại giao diện chính của cài đặt **Kết nối**.
4. Chọn **Gọi điện Internet** > **Lựa chọn** > **Cấu hình mới**. Nhập tên cho cấu hình, và chọn cấu hình SIP bạn muốn tạo.

Để cài cấu hình đã tạo để sử dụng khi kết nối tự động với dịch vụ cuộc gọi Internet, chọn  > **Kết nối** > **ĐT Internet** > **Cấu hình ưu tiên**.

Để đăng nhập vào dịch vụ cuộc gọi Internet theo cách thủ công, chọn **Đăng ký** > **Khi cần**, và **Kiểu vận chuyển** > **UDP** hoặc **TCP** trong cài đặt SIP khi tạo một cấu hình cuộc gọi Internet.

Kết nối với dịch vụ cuộc gọi Internet.

Để gọi và nhận một cuộc gọi Internet, điện thoại phải được kết nối với một dịch vụ cuộc gọi Internet. Nếu bạn đã chọn đăng nhập tự động, điện thoại của bạn sẽ tự động kết nối với dịch vụ cuộc gọi Internet. Nếu bạn đăng nhập vào dịch vụ này theo cách thủ công, chọn một mạng khả dụng trong danh sách, và chọn **Chọn**.

Cứ 15 giây danh sách mạng lại tự động được làm mới lại. Để làm mới lại danh sách này theo cách thủ công, chọn **Tùy chọn** > **Làm mới**. Sử dụng tùy chọn này, nếu mạng WLAN không hiển thị trên danh sách.

Để chọn một dịch vụ cuộc gọi Internet cho cuộc gọi đi khi điện thoại được kết nối đến nhiều dịch vụ, chọn **Tùy chọn** > **Thay đổi dịch vụ**.

Để cấu hình các dịch vụ mới, chọn **Tùy chọn** > **Lập cấu hình dịch vụ**. Tùy chọn này sẽ chỉ hiển thị nếu có các dịch vụ chưa được cài cấu hình.

Để lưu mạng bạn hiện đang kết nối đến, chọn **Tùy chọn** > **Lưu mạng**. Mạng đã lưu sẽ được đánh dấu sao trên danh sách mạng.

Để kết nối đến một dịch vụ cuộc gọi Internet sử dụng mạng WLAN ẩn, chọn **Tùy chọn** > **Sử dụng mạng ẩn**.

Để ngắt kết nối đến một dịch vụ cuộc gọi Internet, chọn **Tùy chọn** > **Ngừng k.nối khỏi m.chủ**.

Thực hiện cuộc gọi Internet

Bạn có thể thực hiện một cuộc gọi Internet từ mọi ứng dụng nơi mà bạn có thể tạo một cuộc gọi thoại thông thường. Ví dụ như trong Danh Bạ, di chuyển đến số liên lạc bạn muốn, và chọn **Gọi** > **Lựa chọn** > **Cuộc gọi Internet**.

Để thực hiện một cuộc gọi Internet ở chế độ chờ, nhập số điện thoại hoặc địa chỉ Internet vào, và bấm phím đàm thoại.

Để thực hiện một cuộc gọi Internet bằng bàn phím trên nắp điện thoại đến một địa chỉ không bắt đầu bằng một chữ số, bấm phím số bất kỳ khi điện thoại ở chế độ chờ, sau đó bấm **#** trong vài giây để xóa màn hình hiển thị và để chuyển điện thoại từ chế độ số sang chế độ chữ. Nhập địa chỉ, và bấm phím đàm thoại.

Để cài cuộc gọi Internet làm kiểu cuộc gọi đi ưa thích, chọn  > **Kết nối** > **ĐT Internet** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Kiểu cuộc gọi ưu tiên** > **Cuộc gọi Internet**. Khi điện thoại được kết nối đến dịch vụ cuộc gọi Internet, mọi cuộc gọi được thực hiện dưới dạng cuộc gọi Internet.

■ Quay số nhanh

Chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Điện thoại** > **Cuộc gọi** > **Quay số nhanh** > **Bật**.

Chức năng quay số nhanh cho phép bạn gọi điện bằng cách bấm và giữ một phím số ở chế độ chờ.

Để gán một phím số cho một số điện thoại, chọn  > **Công cụ** > **Gọi nhanh**. Di chuyển đến phím số (2 - 9) trên màn hình, và chọn **Lựa chọn** > **Gán**. Chọn số bạn muốn trong Danh bạ.

Để xóa số điện thoại được gán cho một phím số, di chuyển đến phím quay số nhanh, và chọn **Lựa chọn** > **Xóa**.

Để chỉnh sửa số điện thoại được gán cho một phím số, di chuyển đến phím quay số nhanh, và chọn **Lựa chọn** > **Thay đổi**.

■ Chuyển hướng cuộc gọi

Chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Điện thoại** > **Chuyển c.gọi**.

Chuyển cuộc gọi đến hộp thư thoại hoặc đến một số liên lạc khác. Để biết thêm chi tiết, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Chọn để chuyển hướng các cuộc gọi thoại, dữ liệu, hoặc fax, và chọn từ các tùy chọn sau:

- **Tất cả cuộc gọi thoại**, **Tất cả cuộc gọi dữ liệu**, hoặc **Tất cả cuộc gọi fax** — Chuyển mọi cuộc gọi thoại, dữ liệu, hoặc fax đến.

- **Khi máy bận** — Chuyển cuộc gọi đến khi bạn đang ở giữa một cuộc gọi.
- **Khi không trả lời** — Chuyển cuộc gọi đến sau khi điện thoại của bạn đổ chuông được một thời gian quy định. Chọn khoảng thời gian bạn để chuông đổ trước khi chuyển cuộc gọi trong danh sách **Thời gian chờ:** này.
- **Nếu ko liên lạc được** — Chuyển cuộc gọi khi điện thoại tắt hoặc ngoài vùng phủ sóng.
- **Khi không sẵn sàng** — Kích hoạt ba cài đặt cuối cùng một lúc. Tùy chọn chuyển các cuộc gọi nếu điện thoại bận, không trả lời, hoặc ngoài vùng phủ sóng.

Để kiểm tra trạng thái chuyển hướng hiện tại, di chuyển đến tùy chọn chuyển hướng, và chọn **Lựa chọn** > **Kiểm tra trạng thái**.

Để ngừng chuyển hướng cuộc gọi, di chuyển đến tùy chọn chuyển hướng, và chọn **Lựa chọn** > **Hủy**.

Xác nhận số để chuyển cuộc gọi

Chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Điện thoại** > **Chuyển c.gọi**.

Để chuyển cuộc gọi đến hộp thư thoại, chọn kiểu cuộc gọi và một tùy chọn chuyển hướng, sau đó chọn **Lựa chọn** > **Bật** > **Đến hộp thư thoại**.

Để chuyển cuộc gọi đến một số điện thoại khác, chọn kiểu cuộc gọi và một tùy chọn chuyển hướng, sau đó chọn **Lựa chọn** > **Bật** > **Chuyển đến:**. Nhập số vào trường **Số:**, hoặc chọn **Tim** để lấy một số điện thoại lưu trong Danh bạ.

■ Chặn cuộc gọi

Chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Điện thoại** > **Chặn cuộc gọi**.

Bạn có thể ngăn những cuộc gọi có thể được gọi đi hoặc được nhận về bằng điện thoại (dịch vụ mạng). Để thay đổi các cài đặt này, bạn cần mật mã chặn cuộc gọi do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp. Việc chặn cuộc gọi sẽ ảnh hưởng đến tất cả các cuộc gọi, bao gồm các cuộc gọi dữ liệu.

Không thể vào cùng một lúc sử dụng chức năng chặn cuộc gọi và chuyển hướng cuộc gọi.

Khi các cuộc gọi bị chặn, vẫn có thể thực hiện các cuộc gọi đến các số điện thoại khẩn cấp chính thức nhất định.

Để chặn các cuộc gọi, chọn **Chặn cuộc gọi thoại** và chọn từ các tùy chọn sau đây:

- **Cuộc gọi đi** — Ngăn chặn thực hiện các cuộc gọi thoại với điện thoại của bạn.
- **Cuộc gọi đến** — Chặn các cuộc gọi đến.
- **Cuộc gọi quốc tế** — Chặn cuộc gọi quốc tế hoặc chuyển vùng.
- **C.gọi đến khi ở NN** — Chặn các cuộc gọi đến khi bạn đang ở nước ngoài.
- **Chỉ cuộc gọi quốc tế** — Chặn các cuộc gọi ra nước ngoài hoặc vùng khác, nhưng cho phép gọi về nước của bạn.

Để kiểm tra trạng thái chặn cuộc gọi thoại, chọn tùy chọn chặn, và chọn **Lựa chọn** > **Kiểm tra trạng thái**.

Để ngừng tất cả chặn cuộc gọi, chọn một tùy chọn chặn cuộc gọi, và chọn **Lựa chọn** > **Hủy tất cả số chặn**.

Chặn cuộc gọi Internet

Để chặn các cuộc gọi Internet, chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chặn cuộc gọi** > **Chặn cuộc gọi internet**.

Để từ chối các cuộc gọi Internet từ những người gọi ẩn danh, chọn **Cuộc gọi vô danh** > **Bật**.

Thay đổi mật mã chặn cuộc gọi

Để thay đổi mật mã được dùng để chặn các cuộc gọi thoại, fax, và dữ liệu, chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chặn cuộc gọi** > **Chặn cuộc gọi thoại** > **Lựa chọn** > **Ch.sửa mã chặn CG**. Nhập mã PIN hiện tại vào, sau đó nhập mã mới hai lần. Mật mã chặn cuộc gọi phải gồm bốn ký tự. Để có thêm chi tiết, liên hệ nhà cung cấp dịch vụ.

■ Gửi âm DTMF

Bạn có thể gửi âm kép đa tần (DTMF) trong khi đang ở giữa một cuộc gọi để điều khiển hộp thư thoại hoặc các dịch vụ điện thoại tự động khác.

Gửi một chuỗi âm DTMF

1. Thực hiện cuộc gọi, và chờ cho đến khi người đầu kia trả lời.
2. Chọn  > **Lựa chọn** > **Gửi DTMF**.
3. Nhập chuỗi âm DTMF, hoặc chọn một chuỗi đã chuỗi âm định trước.

Gán một chuỗi âm DTMF cho một số liên lạc

1. Chọn  > **Danh bạ**. Mở một số liên lạc, và chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa** > **Lựa chọn** > **Thêm chi tiết** > **DTMF**.
2. Nhập chuỗi âm vào. Để chèn thời gian tạm ngừng khoảng 2 giây trước hoặc giữa các âm DTMF, nhập **p**. Để cài điện thoại chỉ gửi âm DTMF sau khi bạn chọn **Gửi DTMF** trong khi gọi, nhập **w**.

Điện thoại

3. Chọn **Xong**.

■ Thư thoại

Chọn  > **Công cụ** > **H.thư c.gọi**.

Khi mở ứng dụng Thư thoại lần đầu tiên, bạn sẽ được yêu cầu nhập số hộp thư thoại. Để thay đổi số hộp thư thoại, chọn **Lựa chọn** > **Đổi số**.

Để gọi đến hộp thư thoại, chọn **Lựa chọn** > **Gọi hộp thư thoại**.

Để gọi đến hộp thư thoại ở chế độ chờ, bấm và giữ **1**, hoặc bấm **1** sau đó bấm phím đàm thoại.

5. Nhật ký

Chọn  > **Nhật ký**.

Nhật ký lưu thông tin về nhật ký liên lạc của điện thoại. Điện thoại chỉ ghi lại các cuộc gọi bị nhỡ và các cuộc gọi vừa nhận nếu mạng hỗ trợ các chức năng này, khi điện thoại được bật và đang trong vùng phủ sóng.

Để xem các cuộc gọi bị nhỡ, các cuộc gọi đã nhận, và các số đã gọi gần đây, chọn **C.gọi gần đây**.



Mẹo: Để mở **Số đã gọi** ở chế độ chờ, bấm phím đàm thoại.

Để xem thời lượng của cuộc gọi đến và đi từ điện thoại, chọn **Thời lượng gọi**.

Để xem khối lượng dữ liệu được chuyển khi đang trong các kết nối dữ liệu gói, chọn **Dữ liệu gói**.

■ Giám sát mọi liên lạc

Để giám sát tất cả các cuộc gọi thoại, các tin nhắn văn bản, hoặc các kết nối dữ liệu được điện thoại đăng ký, mở tab nhật ký chung.

Để xem thông tin chi tiết về một sự kiện liên lạc, di chuyển đến sự kiện đó, và bấm phím di chuyển.



Mẹo: Các sự kiện phụ, ví dụ như tin nhắn văn bản đã được gửi thành nhiều phần và nhiều phiên kết nối dữ liệu, sẽ được ghi lại dưới dạng sự kiện liên lạc. Các kết nối vào hộp thư thoại, trung tâm nhắn tin đa phương tiện, hoặc trang web sẽ được hiển thị dưới dạng các phiên kết nối dữ liệu gói.

Để thêm số điện thoại từ một sự kiện liên lạc vào Danh bạ, chọn **Lựa chọn** > **Lưu vào Danh bạ**, và chọn một số liên lạc mới hoặc số liên lạc đã có.

Để sao chép một số, ví dụ để dán số đó vào tin nhắn văn bản, **Lựa chọn** > **Sao chép số**.

Để xem một loại sự kiện liên lạc đơn hoặc các sự kiện liên lạc với một bên khác, chọn **Lựa chọn** > **Bộ lọc**, và chọn bộ lọc bạn muốn.

Để xóa vĩnh viễn nội dung của nhật ký, nhật ký các cuộc gọi gần đây, và báo cáo gửi tin nhắn, chọn **Lựa chọn** > **Xóa nhật ký**. Để xóa một sự kiện đơn, chọn sự kiện và chọn **Lựa chọn** > **Xóa**.

■ Gọi và gửi tin nhắn từ Nhật ký

Để gọi điện lại một người gọi, chọn **C.gọi gần đây** và mở **Cuộc gọi nhỡ**, **C.gọi đã nhận**, hoặc **Số đã gọi**. Chọn người gọi, và chọn **Lựa chọn** > **Gọi**.

Để trả lời một người gọi bằng tin nhắn, chọn **C.gọi gần đây** và mở **Cuộc gọi nhỡ**, **C.gọi đã nhận**, hoặc **Số đã gọi**. Chọn người gọi, và chọn **Lựa chọn** > **Soạn tin nhắn**. Bạn có thể gửi tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện.

■ Cài đặt nhật ký

Chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt**.

Để đặt thời gian cho việc giữ mọi sự kiện liên lạc trong nhật ký, chọn **Thời lượng nhật ký**, và chọn thời gian. Nếu bạn chọn **Không có báo cáo**, toàn bộ nội dung nhật ký sẽ bị xóa vĩnh viễn.

6. Nhắn tin

Chọn  > **Nhắn tin**.

Trong Nhắn tin (dịch vụ mạng), bạn có thể gửi và nhận các tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, và tin nhắn e-mail. Bạn cũng có thể nhận các tin nhắn dịch vụ web, tin nhắn quảng bá, và các tin nhắn đặc biệt có chứa dữ liệu, và gửi các lệnh dịch vụ.

Trước khi gửi hoặc nhận tin nhắn, bạn cần thực hiện như sau:

- Lắp thẻ SIM vào điện thoại và ở trong vùng phủ sóng của một mạng điện thoại di động.
- Xác nhận rằng mạng hỗ trợ các tính năng nhắn tin bạn muốn dùng và rằng các tính năng này đã được kích hoạt trên thẻ SIM.
- Xác định thông số cài đặt điểm truy cập Internet (IAP) trên điện thoại. [Xem phần Điểm truy cập ở trang 71.](#)
- Xác định thông số cài đặt tài khoản e-mail trên điện thoại. [Xem phần Cài đặt tài khoản e-mail ở trang 36.](#)
- Xác định thông số cài đặt tin nhắn văn bản trên điện thoại. [Xem phần Cài đặt tin nhắn ở trang 35.](#)
- Xác định thông số cài đặt tin nhắn đa phương tiện trên điện thoại. [Xem phần Cài đặt tin nhắn đa phương tiện ở trang 35.](#)

Điện thoại có thể nhận dạng nhà cung cấp thẻ SIM và tự động định cấu hình một số cài đặt tin nhắn. Nếu không, bạn có thể phải xác định các thông số cài đặt theo cách thủ công; hoặc liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để cấu hình các cài đặt này.

Tin nhắn và dữ liệu nhận được sử dụng công nghệ Bluetooth hoặc hồng ngoại sẽ được lưu trong thư mục **Hộp thư đến**. Tin nhắn e-mail sẽ được lưu trong **Hộp thư**. Tin nhắn bạn đang viết có thể sẽ được lưu trong thư mục **Nháp**. Tin nhắn đang chờ gửi đi sẽ được lưu trong thư mục **Hộp thư đi**, và tin nhắn đã được gửi đi, không bao gồm tin nhắn được gửi qua Bluetooth và hồng ngoại, sẽ được lưu trong thư mục **Tin đã gửi**.



Mẹo: Tin nhắn sẽ được chuyển vào Hộp thư đi như khi điện thoại ở ngoài vùng phủ sóng chẳng hạn. Bạn cũng có thể sắp xếp các tin nhắn e-mail sẽ gửi trong lần kết nối vào hộp thư từ xa kế tiếp.

Để yêu cầu mạng gửi cho bạn báo cáo gửi tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện mà bạn đã gửi (dịch vụ mạng), chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tin nhắn văn bản** hoặc **Tin đa phương tiện** > **Nhận báo cáo**. Báo cáo sẽ được lưu vào thư mục **Báo cáo**.

■ Tổ chức tin nhắn

Để tạo thư mục sắp xếp các tin nhắn, chọn **Thư mục riêng** > **Lựa chọn** > **Thư mục mới**.

Để đổi tên một thư mục, chọn **Lựa chọn** > **Đổi tên thư mục**. Bạn chỉ có thể sửa tên thư mục mà bạn đã viết.

Để chuyển một tin nhắn đến một thư mục khác, chọn **Lựa chọn** > **Chuyển đến thư mục**, chọn thư mục, và chọn **OK**.

Để sắp xếp tin nhắn trong một thư mục cụ thể, chọn **Lựa chọn** > **Sắp xếp theo**. Bạn có thể sắp xếp các tin nhắn bằng **Ngày**, **Người gửi**, **Chủ đề**, hoặc **Loại tin nhắn**.

Để xem đặc tính của một tin nhắn, chọn tin nhắn đó và chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết tin nhắn**.

■ Trình đọc tin nhắn

Trình đọc tin nhắn sẽ đọc to các tin nhắn nhận được

Để phát một tin nhắn, bấm và giữ phím chọn trái khi bạn nhận được một tin nhắn văn bản.

Để bắt đầu đọc một tin nhắn trong Hộp thư đến hoặc hộp thư, chọn **Lựa chọn** > **Phát**.

Để bắt đầu đọc tin nhắn tiếp theo trong Hộp thư đi hoặc hộp thư, di chuyển xuống. Để bắt đầu đọc lại tin nhắn, di chuyển lên. Ở đoạn đầu của tin nhắn, di chuyển lên để nghe tin nhắn trước đó.

Để điều chỉnh âm lượng, di chuyển sang trái hoặc phải.

Để tạm ngừng đọc, bấm nhanh phím chọn trái. Để tiếp tục, bấm nhanh phím chọn trái một lần nữa.

Để kết thúc việc đọc, bấm phím kết thúc.

Để cài đặt các đặc tính của giọng nói, chọn  > **Công cụ** > **Diễn thuyết**.

■ Tin nhắn văn bản

Chọn  > **Nhắn tin**.

Điện thoại của quý khách hỗ trợ việc gửi tin nhắn bằng văn bản vượt quá giới hạn số ký tự cho một tin nhắn đơn. Các tin nhắn dài hơn được gửi dưới dạng một chuỗi gồm hai hoặc nhiều tin nhắn. Nhà cung cấp dịch vụ có thể căn cứ theo đó để

Nhắn tin

tính phí. Các ký tự có sử dụng dấu trọng âm hoặc các ký hiệu khác, và các ký tự từ một số tùy chọn ngôn ngữ, sẽ chiếm nhiều không gian hơn, làm hạn chế số ký tự mà có thể gửi trong một tin nhắn đơn.

1. Để viết một tin nhắn văn bản, chọn **Tin nhắn mới** > **Tin nhắn văn bản**.
2. Trong trường **Đến**, nhập số người nhận, hoặc bấm phím di chuyển để thêm người nhận từ Danh bạ. Nếu bạn nhập nhiều số điện thoại, tách biệt các số điện thoại bằng dấu chấm phẩy.
3. Nhập nội dung tin nhắn vào. Để sử dụng mẫu, chọn **Lựa chọn** > **Chèn** > **Mẫu**.
4. Chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.



Lưu ý: Thiết bị của quý khách có thể cho biết là tin nhắn của quý khách đã được gửi đến số trung tâm nhắn tin đã được lập trình trong thiết bị của quý khách. Thiết bị của quý khách có thể không cho biết là tin nhắn đã nhận được tại đích định gửi đến hay chưa. Để biết thêm chi tiết về dịch vụ nhắn tin, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

Các tùy chọn gửi tin nhắn văn bản

Để chọn một trung tâm nhắn tin để gửi tin nhắn, chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn gửi** > **TT nh.tin đang dùng**.

Để mạng gửi cho bạn báo cáo kết quả gửi tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng), chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn gửi** > **Nhận báo cáo** > **Có**.

Để xác định thời gian mà sau đó trung tâm nhắn tin sẽ gửi lại tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng) nếu lần gửi đầu tiên không thành, chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn gửi** > **Thời hạn lưu tin**. Nếu tin nhắn không đến được với người nhận trong thời hạn còn hiệu lực, tin nhắn này sẽ bị xóa khỏi trung tâm nhắn tin.

Để chuyển đổi tin nhắn sang một định dạng khác, chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn gửi** > **Gửi tin dạng** > **Văn bản, Fax, Nhắn tin**, hoặc **E-mail**. Chỉ thay đổi tùy chọn này khi bạn chắc chắn rằng trung tâm nhắn tin có thể chuyển đổi tin nhắn văn bản thành các định dạng khác. Liên hệ với nhà điều hành mạng.

Xem tin nhắn văn bản nhắn trên thẻ SIM

Chọn **Lựa chọn** > **Tin nhắn SIM**.

Tin nhắn văn bản có thể được lưu trong thẻ SIM. Trước khi bạn có thể xem các tin nhắn trong thẻ SIM, bạn cần phải sao chép các tin nhắn này vào một thư mục trong điện thoại. Sau khi sao chép các tin nhắn này vào một thư mục, bạn có thể xem chúng trong thư mục này hoặc xóa chúng khỏi thẻ SIM.

1. Chọn **Lựa chọn** > **Chọn/Hủy dấu** > **Chọn** hoặc **Chọn tất cả** để chọn tất cả các tin nhắn.
2. Chọn **Lựa chọn** > **Sao chép**.
3. Chọn một thư mục và chọn **OK** để bắt đầu sao chép.

Để xem các tin nhắn trên thẻ SIM, mở thư mục đã được sao chép tin nhắn sang, và mở một tin nhắn.

Tin nhắn hình

Chọn  > **Nhắn tin**.



Lưu ý: Chỉ có thể sử dụng chức năng nhắn tin hình nếu nhà cung cấp dịch vụ của quý khách có hỗ trợ. Chỉ những thiết bị tương thích có cung cấp các chức năng tin nhắn hình mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn hình. Hình thức của tin nhắn có thể thay đổi tùy thuộc vào thiết bị nhận tin nhắn.

Để xem tin nhắn hình, mở tin nhắn trong thư mục Hộp thư đến.

Chuyển tiếp tin nhắn hình

1. Để chuyển tiếp tin nhắn, chọn **Lựa chọn** > **Chuyển tiếp**.
2. Trong trường **Đến**, nhập số người nhận, hoặc bấm phím di chuyển để thêm người nhận từ Danh bạ. Nếu bạn nhập nhiều số điện thoại, tách biệt các số điện thoại bằng dấu chấm phẩy.
3. Nhập văn bản vào tin nhắn của bạn. Văn bản có thể chứa đến 120 ký tự. Để sử dụng mẫu, chọn **Lựa chọn** > **Chèn** > **Mẫu**.
4. Chọn **Tùy chọn** > **Gửi**.

■ Tin nhắn đa phương tiện

Chỉ những thiết bị có các chức năng tương thích mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn đa phương tiện. Hình thức của tin nhắn có thể thay đổi tùy thuộc vào thiết bị nhận tin nhắn.

Chọn  > **Nhắn tin**.

Một tin nhắn đa phương tiện (MMS) có thể có văn bản và các đối tượng như hình ảnh, đoạn âm thanh, hoặc video clip. Trước khi có thể gửi và nhận tin nhắn đa phương tiện trên điện thoại, bạn phải xác định cài đặt tin nhắn đa phương tiện.

Điện thoại có thể đã nhận dạng được nhà cung cấp thẻ SIM và tự động định cấu hình cài đặt tin nhắn đa phương tiện. Nếu không, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. [Xem phần Cài đặt tin nhắn đa phương tiện ở trang 35.](#)

Tạo và gửi tin nhắn đa phương tiện

- Để tạo một tin nhắn mới, chọn **Tin nhắn mới** > **Tin đa phương tiện**.
- Trong trường **Đến**, nhập số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail người nhận, hoặc bấm phím di chuyển để thêm người nhận từ Danh bạ. Nếu bạn nhập nhiều số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail, tách biệt chúng bằng dấu chấm phẩy.
- Trong trường **Chủ đề**, nhập một nội dung cho tin nhắn. Để thay đổi các trường nhìn thấy được, chọn **Lựa chọn** > **Trường địa chỉ**.
- Nhập nội dung văn bản của tin nhắn, và chọn **Lựa chọn** > **Chèn đối tượng** để thêm các nội dung media. Bạn có thể thêm các nội dung như **Hình**, **Sound clip**, hoặc **Video clip**.
Mạng vô tuyến có thể giới hạn kích thước của tin nhắn MMS. Nếu hình được chèn vào vượt quá giới hạn này, thiết bị có thể giảm kích thước hình xuống nhỏ hơn để có thể gửi qua MMS.
- Mỗi trang của tin nhắn có thể chỉ chứa một đoạn video hoặc âm thanh. Để thêm các trang khác vào tin nhắn, chọn **Lựa chọn** > **Chèn mới** > **Slide**. Để thay đổi thứ tự của các trang trong tin nhắn, chọn **Lựa chọn** > **Di chuyển**.
- Để xem trước một tin nhắn văn bản trước khi gửi đi, chọn **Lựa chọn** > **Xem thử**.
- Chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Để xóa một đối tượng khỏi một tin nhắn đa phương tiện, chọn **Lựa chọn** > **Xóa**.

Để đặt các tùy chọn gửi cho tin nhắn đa phương tiện hiện tại, chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn gửi**.

Tạo diễn thuyết

Không thể tạo diễn thuyết đa phương tiện nếu cài đặt **Chế độ soạn MMS** được cài là **Bị hạn chế**. Để thay đổi cài đặt, chọn **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tin đa phương tiện** > **Chế độ soạn MMS** > **Chưa dùng**.

- Để tạo một diễn thuyết, chọn **Tin nhắn mới** > **Tin đa phương tiện**.
- Trong trường **Đến**, nhập số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail người nhận, hoặc bấm phím di chuyển để thêm người nhận từ Danh bạ. Nếu bạn nhập nhiều số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail, tách biệt chúng bằng dấu chấm phẩy.
- Chọn **Lựa chọn** > **Tạo bài th.trình mới** và chọn một mẫu thuyết trình. Một mẫu có thể xác định nội dung media nào bạn có thể bao gồm trong bài thuyết trình, thời điểm xuất hiện, và loại hiệu ứng được hiển thị giữa hình ảnh và các trang.
- Di chuyển đến khu vực văn bản và nhập văn bản.
- Để chèn hình ảnh, âm thanh, video hoặc ghi chú trong diễn thuyết, di chuyển đến khu vực tương ứng và chọn **Lựa chọn** > **Chèn**.
- Để thêm trang, chọn **Chèn** > **Slide mới**.

Để xem trước diễn thuyết, chọn **Lựa chọn** > **Xem thử**. Chỉ có thể xem các diễn thuyết đa phương tiện trên các thiết bị tương thích có hỗ trợ diễn thuyết. Chúng có thể xuất hiện khác nhau trong các thiết bị khác nhau.

Để chọn màu nền cho diễn thuyết và hình nền cho các trang khác nhau, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt hình nền**.

Để cài hiệu ứng giữa các hình ảnh hoặc các trang, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt hiệu ứng**.

Nhận và trả lời tin nhắn đa phương tiện



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các đối tượng tin nhắn đa phương tiện có thể chứa phần mềm có ác ý hoặc các thành phần khác gây hại cho thiết bị hoặc máy PC của quý khách.



Mẹo: Nếu nhận được tin nhắn đa phương tiện có chứa các đối tượng không được điện thoại hỗ trợ, bạn không thể mở được chúng. Hãy thử gửi những đối tượng này đến một điện thoại khác như máy tính, và mở chúng tại đó.

- Để trả lời một tin nhắn đa phương tiện, mở tin nhắn đó, và chọn **Lựa chọn** > **Trả lời**.
- Chọn **Lựa chọn** và **Đến người gửi** để trả lời người gửi bằng một tin nhắn đa phương tiện, chọn **Qua tin nhắn văn bản** để trả lời bằng một tin nhắn văn bản, chọn **Qua t.nhắn â.thanh** để trả lời bằng một tin nhắn âm thanh, hoặc chọn **Qua e-mail** để trả lời bằng một tin nhắn e-mail.



Mẹo: Để thêm người nhận vào tin trả lời, chọn **Lựa chọn** > **Thêm người nhận** để chọn người nhận tin nhắn từ Danh bạ, hoặc nhập số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail người nhận theo cách thủ công vào trường **Đến**.

- Nhập nội dung tin nhắn, và chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Xem diễn thuyết

Để xem một diễn thuyết, mở tin nhắn đa phương tiện trong thư mục Hộp thư đến. Di chuyển đến diễn thuyết này, và bấm phím di chuyển.

Để tạm ngừng diễn thuyết, bấm một trong các phím chọn.

Để tiếp tục phát diễn thuyết, chọn **Lựa chọn** > **Tiếp tục**.

Nếu văn bản hoặc hình ảnh quá lớn để có thể vừa màn hình, chọn **Lựa chọn** > **Bật ch. độ di chuyển**, và cuộn để xem toàn bộ diễn thuyết.

Để tìm số điện thoại và địa chỉ e-mail hoặc web trong diễn thuyết, chọn **Lựa chọn** > **Tim**. Bạn có thể dùng các số và địa chỉ này để ví dụ như gọi điện, gửi tin nhắn hoặc tạo các chỉ mục.

Xem các đối tượng media

Mở một tin nhắn trong thư mục Hộp thư đến, và chọn **Lựa chọn** > **Đối tượng**.

Nội dung media và các tập tin đính kèm tin nhắn có thể có chứa virus hoặc các phần mềm có hại. Không mở bất kỳ nội dung hoặc tập tin đính kèm nào nếu bạn không bảo đảm độ tin cậy của người gửi.

Để xem hoặc phát một đối tượng media, bấm phím di chuyển.

Để lưu một đối tượng media trong ứng dụng tương ứng, và chọn **Lựa chọn** > **Lưu lại**.

Để gửi một đối tượng media đến các thiết bị tương thích, chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Xem và lưu các mục đa phương tiện đính kèm

Để xem tin nhắn đa phương tiện như diễn thuyết hoàn chỉnh, mở tin nhắn, và chọn **Lựa chọn** > **Xem trình bày**.

 **Mẹo:** Để xem hoặc phát một đối tượng đa phương tiện trong một tin nhắn đa phương tiện, chọn **Xem hình**, **Phát sound clip**, hoặc **Phát video clip**.

Để xem tên và kích cỡ của một tập tin đính kèm, mở tin nhắn, và chọn **Lựa chọn** > **Đối tượng**.

Để lưu một đối tượng đa phương tiện, chọn **Lựa chọn** > **Đối tượng**, đối tượng, và **Lựa chọn** > **Lưu lại**.

■ Tin nhắn e-mail

Để nhận và gửi e-mail, bạn phải có một dịch vụ hộp thư từ xa. Dịch vụ này có thể được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ Internet, nhà cung cấp dịch vụ mạng, hoặc nơi bạn làm việc. Điện thoại của bạn tuân thủ theo các chuẩn Internet SMTP, IMAP4 (revision 1), và POP3, và các giải pháp e-mail phát rộng khác. Các nhà cung cấp dịch vụ e-mail khác có thể cung cấp các dịch vụ với các thông số cài đặt hoặc tính năng khác với những thông số và tính năng được mô tả trong hướng dẫn sử dụng này. Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ e-mail hoặc nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm chi tiết.

Trước khi có thể gửi, nhận, tải về, trả lời, và chuyển chuyển tiếp e-mail trên điện thoại, bạn cần phải thực hiện các thao tác sau:

- Cấu hình điểm truy cập Internet (IAP). [Xem phần Điểm truy cập ở trang 71.](#)
- Cài đặt một tài khoản e-mail, và xác định đúng các cài đặt e-mail. [Xem phần Cài đặt tài khoản e-mail ở trang 36.](#)

Làm theo hướng dẫn nhận được từ hộp thư từ xa và nhà cung cấp dịch vụ Internet. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ Internet và mạng hoặc nhà điều hành để có các cài đặt đúng.

Thiết lập e-mail của bạn với hướng dẫn hộp thư

Nếu bạn chọn  > **Nhắn tin** > **Hộp thư**, và chưa thiết lập tài khoản e-mail, điện thoại sẽ nhắc bạn thực hiện điều đó. Để bắt đầu thiết lập tài khoản e-mail bằng hướng dẫn hộp thư, chọn **Có**.

1. Để bắt đầu nhập các thông số cài đặt e-mail, chọn **Bắt đầu**.
2. Trong **Loại hộp thư**, chọn **IMAP4** hoặc **POP3**, và chọn **Kế tiếp**.

 **Mẹo:** POP3 là một phiên bản của giao thức bưu điện được dùng để lưu trữ và tải e-mail hoặc tin nhắn thư Internet từ một server. IMAP4 là phiên bản của giao thức truy cập tin nhắn Internet, cho phép bạn truy cập và quản lý các tin nhắn e-mail ngay cả khi các tin nhắn này vẫn còn trên server e-mail. Bạn có thể sau đó chọn tin nhắn nào để tải xuống điện thoại.

3. Trong **Địa chỉ e-mail riêng**, Nhập địa chỉ e-mail của bạn. Chọn **Kế tiếp**.
4. Trong **M.chủ thư đến**, nhập tên của server từ xa nhận thư của bạn, và chọn **Kế tiếp**.
5. Trong **M.chủ thư đi**, nhập tên của server từ xa nhận thư của bạn, và chọn **Kế tiếp**. Tùy thuộc vào nhà điều hành di động, bạn có thể phải sử dụng server thư đi của nhà điều hành mạng thay vì của nhà cung cấp dịch vụ e-mail.

6. Trong **Điểm truy cập**, chọn điểm truy cập Internet mà điện thoại sẽ sử dụng khi tải e-mail. Nếu bạn chọn **Luôn hỏi**, điện thoại sẽ hỏi điểm truy cập Internet mà điện thoại sẽ dùng mỗi khi tải e-mail về. Chọn **Kế tiếp**.
7. Nhập tên cho hộp thư mới, và chọn **Kết thúc**.

Khi tạo một hộp thư mới, tên bạn đặt cho hộp thư sẽ thay thế **Hộp thư** trong giao diện chính Tin nhắn. Bạn có thể tạo tối đa sáu hộp thư.

Nếu bạn đã xác định nhiều hộp thư, chọn một trong số những hộp thư này làm hộp thư mặc định. Hộp thư đó sẽ được dùng mỗi khi bạn bắt đầu soạn thảo một tin nhắn e-mail mới. Để xác định hộp thư mặc định, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **E-mail** > **Hộp thư mặc định** và chọn hộp thư.

Kết nối với một hộp thư từ xa

E-mail được gửi đến bạn không tự động được nhận bởi điện thoại, mà bởi hộp thư từ xa của bạn. Để đọc e-mail, trước tiên bạn phải kết nối với hộp thư từ xa; sau đó chọn tin nhắn e-mail bạn muốn tải về điện thoại.

1. Đề tài tin nhắn e-mail nhận được về điện thoại và xem chúng, chọn hộp thư trong giao diện chính của Tin nhắn. Khi điện thoại hỏi **Kết nối vào hộp thư?**, chọn **Có**.
2. Chọn **Lựa chọn** > **Tải e-mail** > **Mới** để tải về các tin nhắn mới mà bạn chưa đọc và chưa tải về, chọn **Đã chọn** để chỉ tải về những tin nhắn bạn chọn từ hộp thư từ xa, hoặc chọn **Tất cả** để tải về tất cả tin nhắn chưa được tải về trước đó.
3. Để quản lý e-mail ở trạng thái không trực tuyến để tiết kiệm cước phí kết nối và để làm việc trong điều kiện không cho phép kết nối dữ liệu, chọn **Lựa chọn** > **Ngắt kết nối** để ngắt kết nối từ hộp thư từ xa. Mọi thay đổi thực hiện trong các thư mục của hộp thư từ xa trong khi không trực tuyến sẽ áp dụng cho hộp thư từ xa trong lần kết nối và đồng bộ kế tiếp.

Đọc và trả lời e-mail



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn bằng e-mail có thể chứa phần mềm có ác ý hoặc các thành phần khác gây hại cho thiết bị hoặc máy PC của quý khách.

Để đọc một e-mail nhận được, mở nó trong hộp thư từ xa.

Để mở một tập tin đính kèm, chọn **Lựa chọn** > **Tập tin đính kèm**. Di chuyển đến tập tin đính kèm, và bấm phím di chuyển.

Để chỉ trả lời người gửi e-mail, chọn **Lựa chọn** > **Trả lời** > **Đến người gửi**.

Để trả lời tất cả người nhận e-mail, chọn **Lựa chọn** > **Trả lời** > **Đến tất cả**.

Để xóa tập tin đính kèm từ một e-mail mà bạn đang gửi, chọn tập tin đính kèm đó và chọn **Lựa chọn** > **Xóa**.



Mẹo: Nếu bạn trả lời một e-mail có chứa tập tin đính kèm, tập tin đó không xuất hiện trong e-mail trả lời. Nếu bạn chuyển tiếp e-mail đã nhận, tập tin đính kèm sẽ được kèm theo.

Để đặt mức ưu tiên của tin nhắn, chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn gửi** > **Ưu tiên**.

Để đặt thời gian gửi cho một tin nhắn e-mail, chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn gửi** > **Gửi tin nhắn**. Chọn **Tức thì**, hoặc chọn **Khi có kết nối** nếu bạn đang làm việc không trực tuyến.

Để gọi đến người gửi tin nhắn e-mail, nếu không tìm được người gửi trong Danh bạ, chọn **Lựa chọn** > **Gọi**.

Để trả lời người gửi e-mail bằng một tin nhắn âm thanh hoặc tin nhắn thoại, chọn **Lựa chọn** > **Soạn tin nhắn**.

Để chuyển tiếp một e-mail, chọn **Lựa chọn** > **Chuyển tiếp**.

Xóa tin nhắn

Để tạo thêm khoảng trống trong bộ nhớ điện thoại, thường xuyên xóa các tin nhắn trong thư mục Hộp thư đến và Tin đã gửi, và xóa tin nhắn e-mail đã tải về.

Để chỉ xóa e-mail khỏi điện thoại, và giữ các e-mail gốc trên server, chọn **Lựa chọn** > **Xóa** > **Điện thoại (t.để giữ nguyên)**.

Để xóa e-mail trong cả điện thoại và server từ xa, chọn **Lựa chọn** > **Xóa** > **Điện thoại và server**.

Để hủy lệnh xóa, chọn **Lựa chọn** > **Khôi phục**.

Các thư mục phụ trong e-mail từ xa

Nếu bạn tạo các thư mục phụ trong hộp thư IMAP4 trên server từ xa, bạn có thể xem và quản lý các thư mục này bằng điện thoại khi bạn đăng ký chúng. Bạn chỉ có thể đăng ký với các thư mục trong các hộp thư IMAP4 của bạn.

Để xem các thư mục trong hộp thư IMAP4, thiết lập một kết nối, và chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt e-mail** > **Cài đặt tài** > **Thư mục thuê bao**.

Để xem thư mục từ xa, chọn thư mục và chọn **Lựa chọn** > **Đăng ký**. Mỗi lần bạn hoà mạng, thư mục đăng ký sẽ được cập nhật. Thao tác này có thể cần một chút thời gian nếu thư mục kích thước lớn.

Để cập nhật danh sách thư mục, cho thư mục và chọn **Lựa chọn** > **Cập nhật DS thư mục**.

■ Tin nhắn đặc biệt

Chọn  > **Nhắn tin**.

Bạn có thể nhận các tin nhắn đặc biệt có chứa dữ liệu như logo mạng, kiểu chuông, chỉ mục, hoặc thông số cài đặt truy cập Internet hoặc tài khoản e-mail.

Để lưu nội dung của các tin nhắn này, chọn **Tùy chọn** > **Lưu lại**.

Gửi lệnh dịch vụ

Bạn có thể gửi một tin nhắn yêu cầu dịch vụ (còn được gọi là lệnh USSD) đến nhà cung cấp dịch vụ và yêu cầu kích hoạt một số dịch vụ nào đó. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để có nội dung yêu cầu dịch vụ.

Để gửi một tin nhắn yêu cầu dịch vụ, chọn **Tùy chọn** > **Lệnh dịch vụ**. Nhập nội dung yêu cầu dịch vụ, và chọn **Tùy chọn** > **Gửi**.

Nhận các tin nhắn quảng bá

Để nhận tin nhắn về nhiều chủ đề, như điều kiện thời tiết hoặc giao thông, từ nhà cung cấp dịch vụ, chọn **Lựa chọn** > **Tin quảng bá** (dịch vụ mạng). Để biết về các chủ đề có sẵn và các chủ đề thích hợp, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Không thể nhận được tin nhắn quảng bá trong mạng UMTS (3G). Kết nối dữ liệu gói có thể ngăn không cho nhận tin nhắn quảng bá.

■ Trò chuyện

Chọn  > **Kết nối** > **Trò chuyện**.

Chức năng Tin nhắn trò chuyện (IM) (dịch vụ mạng) cho phép bạn trò chuyện với người khác sử dụng tin nhắn trò chuyện và tham gia và diễn đàn (các nhóm IM) với các chủ đề khác nhau. Các nhà cung cấp dịch vụ khác nhau vận hành các máy chủ IM mà bạn có thể đăng nhập vào sau khi đăng ký dịch vụ IM. Các chức năng được hỗ trợ bởi mỗi nhà cung cấp dịch vụ có thể khác nhau.

Nếu IM không khả dụng từ nhà cung cấp dịch vụ không dây, nó có thể không xuất hiện trong menu trên điện thoại. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để có thêm thông tin về việc đăng nhập dịch vụ IM và cước phí của dịch vụ. Để biết thêm thông tin về cài đặt IM, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Bạn có thể nhận thông số cài đặt dưới dạng tin nhắn văn bản đặc biệt từ nhà cung cấp dịch vụ IM. Nếu không, hãy nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công.

Xác định các thông số cài đặt IM

Để xác định các thông số cài đặt IM, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **C.đặt chat**. Ví dụ, bạn có thể cài tên hiển thị và âm báo IM.

Để đàm thoại với một hoặc nhiều người dùng IM, và để xem và chỉnh sửa danh bạ IM, bạn phải đăng nhập vào một server nhắn tin trò chuyện. Để thêm một server IM, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Cài đặt máy chủ** > **Máy chủ**. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để có thông số cài đặt chính xác. Để cài server này làm server để điện thoại tự động đăng nhập vào, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Cài đặt máy chủ** > **Máy chủ mặc định**.

Để xác định cách điện thoại kết nối với server IM, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Cài đặt máy chủ** > **Kiểu đăng nhập t.c**. Để tự động thiết lập kết nối giữa điện thoại và server mặc định, chọn **Tự động**. Để chỉ tự động kết nối khi ở trong mạng chủ, chọn **T.động tr.mạng chủ**. Để kết nối đến server khi mở ứng dụng IM, chọn **Khi kh.động ư.dụng**. Để kết nối đến server theo cách thủ công, chọn **Thủ công** và đăng nhập vào server trong giao diện chính IM bằng cách chọn **Lựa chọn** > **Đăng nhập**. Nhập mã ID người dùng và mật mã khi được nhắc. Bạn có thể nhận tên người dùng, mật mã, và các thông số cài đặt khác để đăng nhập từ nhà cung cấp dịch vụ khi đăng ký dịch vụ.

Bắt đầu một cuộc trò chuyện

Mở **Cuộc đàm thoại**.

Để tìm kiếm người người sử dụng IM và mã ID người sử dụng, chọn **D.bạ t.chuyện** > **Lựa chọn** > **Số I.lạc trò chuyện mới** > **Tim**. Bạn có thể tìm theo **Tên người dùng**, **ID thuê bao**, **Số điện thoại**, và **Địa chỉ e-mail**.

Để xem một cuộc trò chuyện, chọn một thành viên tham gia.

Để tiếp tục cuộc trò chuyện, nhập tin nhắn vào, và chọn **Tùy chọn** > **Gửi**.

Để trở về danh sách cuộc trò chuyện mà không đóng cuộc trò chuyện hiện tại, chọn **Quay về**. Để đóng cuộc trò chuyện, chọn **Lựa chọn** > **Dừng đàm thoại**.

Để bắt đầu cuộc trò chuyện mới, chọn **Lựa chọn** > **Cuộc đàm thoại mới**. Bạn có thể bắt đầu một cuộc trò chuyện mới với một số liên lạc khi bạn đang trong một cuộc trò chuyện hiện thời. Tuy nhiên, bạn không thể thực hiện hai cuộc điện thoại cùng một lúc với cùng một số liên lạc.

Để chèn hình ảnh vào tin nhắn trò chuyện, chọn **Lựa chọn** > **Gửi hình**, và chọn hình ảnh bạn muốn gửi.

Để lưu một thành viên tham gia cuộc trò chuyện vào danh bạ IM, chọn **Lựa chọn** > **Thêm vào DB t. chuyện**.

Để lưu một cuộc trò chuyện khi đang ở giao diện trò chuyện, chọn **Lựa chọn** > **Ghi âm trò chuyện**. Cuộc trò chuyện sẽ được lưu dưới dạng tập tin văn bản, có thể được mở và xem trong ứng dụng Ghi chú.

Nhóm IM

Mở **Nhóm tr.chuyện**. **Nhóm tr.chuyện** chỉ khả dụng nếu bạn được đăng nhập vào một server IM, và server này hỗ trợ các nhóm IM.

Để tạo một nhóm IM, chọn **Lựa chọn** > **Tạo nhóm mới**.

Để tham gia một nhóm IM hoặc để tiếp tục cuộc trò chuyện nhóm, di chuyển đến nhóm đó, và bấm phím di chuyển. Nhập tin nhắn vào, và chọn **Tùy chọn** > **Gửi**.

Để tham gia vào một nhóm IM không có trong danh sách, nhưng bạn biết mã ID của nhóm này, chọn **Lựa chọn** > **Tham gia nhóm mới**.

Để thoát khỏi nhóm IM này, chọn **Lựa chọn** > **Th.nhóm tr.chuyện**.

Để tìm kiếm nhóm IM và ID nhóm, chọn **Nhóm tr.chuyện** > **Lựa chọn** > **Tim**. Bạn có thể tìm theo **Tên nhóm**, **Chủ đề**, và **Thành viên** (mã ID người dùng).

Để thêm một người dùng IM vào nhóm, chọn **Lựa chọn** > **Thêm thành viên**. Chọn một người dùng từ danh bạ IM hoặc nhập mã ID số liên lạc.

Để xóa một thành viên khỏi nhóm IM, chọn **Lựa chọn** > **Xóa**.

Để trao cho các thành viên quyền chỉnh sửa nhóm, chọn **Lựa chọn** > **Thêm người chỉnh sửa**. Chọn một người dùng từ danh bạ IM hoặc nhập mã ID người dùng. Những người sử dụng IM có quyền chỉnh sửa có thể chỉnh sửa cài đặt nhóm và mời hoặc ngăn cấm những người sử dụng khác tham gia vào nhóm.

Để xóa quyền chỉnh sửa của một thành viên nhóm, chọn **Lựa chọn** > **Xóa**.

Để ngăn người sử dụng IM tham gia nhóm, chọn **Lựa chọn** > **Thêm vào DS chặn**. Chọn một người dùng từ danh bạ IM hoặc nhập mã ID người dùng.

Để cho phép người sử dụng đã bị cấm được tham gia vào nhóm, chọn **Lựa chọn** > **Xóa**.

Chặn người sử dụng

Chọn **D.bạ t.chuyện** > **Lựa chọn** > **Tùy chọn chặn** > **Xem d.sách bị khóa**.

Để tìm một người sử dụng IM đã bị khóa, nhập những chữ đầu tiên của tên của người sử dụng. Xuất hiện một danh sách các tên phù hợp.

Để cho phép nhận tin nhắn từ một người sử dụng IM đã chặn, chọn **Lựa chọn** > **Bỏ chặn**.

Để ngăn không nhận tin nhắn từ những người sử dụng IM khác, chọn **Lựa chọn** > **Chặn liên lạc mới**. Chọn người sử dụng IM từ danh bạ IM, hoặc nhập ID người sử dụng.

■ Tin nhắn quảng bá

Chọn  > **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Tin quảng bá**.

Với dịch vụ mạng tin nhắn quảng bá, bạn có thể nhận các tin nhắn về nhiều chủ đề từ nhà cung cấp dịch vụ, như điều kiện thời tiết hoặc giao thông tại một vùng cụ thể. Để biết về các chủ đề có sẵn và các chủ đề thích hợp, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Bạn không thể nhận các tin nhắn quảng bá khi điện thoại ở chế độ SIM từ xa. Kết nối dữ liệu gói (GPRS) có thể ngăn không cho nhận tin nhắn quảng bá.

Để nhận tin nhắn quảng bá, bạn có thể phải bật chức năng nhận tin nhắn quảng bá. Chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tiếp nhận** > **Bật**.

Để xem các tin nhắn liên quan đến một chủ đề, chọn chủ đề.

Để nhận các tin nhắn liên quan đến một chủ đề, chọn **Lựa chọn** > **Đăng ký**.



Mẹo: Bạn có thể cài các chủ đề quan trọng làm chủ đề nóng. Khi điện thoại đang trong chế độ chờ, bạn sẽ được báo khi nhận được tin nhắn liên quan đến một chủ đề nóng. Chọn một chủ đề, và chọn **Lựa chọn** > **Điểm nóng**.

Để thêm, chỉnh sửa, hoặc xóa chủ đề, chọn **Lựa chọn** > **Chủ đề**.

Để hủy nhận tin nhắn quảng bá, để chọn ngôn ngữ cho tin nhắn nhận được, và để phát hiện và hiển thị các chủ đề tin nhắn quảng bá mới, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt**.

■ Tin dịch vụ

Chọn  > **Nhắn tin**.

Tin dịch vụ được gửi đến điện thoại của bạn bởi nhà cung cấp dịch vụ. Tin dịch vụ có thể chứa các thông báo như tin tức, dịch vụ, hoặc liên kết mà thông qua đó nội dung tin có thể được tải xuống.

Để xác định thông số cài đặt tin nhắn dịch vụ, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tin nhắn dịch vụ**.

Để tải xuống nội dung tin nhắn hoặc dịch vụ từ mạng, chọn **Lựa chọn** > **Tải tin nhắn**.

Để xem thông tin về người gửi, địa chỉ web, ngày hết hạn, và các chi tiết khác của tin nhắn trước khi tải xuống, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết tin nhắn**.

■ Cài đặt nhắn tin

Chọn  > **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt**.

Điền vào tất cả các trường được đánh dấu bởi **Phải xác định** hoặc bởi dấu sao màu đỏ.

Điện thoại có thể nhận dạng nhà cung cấp thẻ SIM và tự động cấu hình tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện và các cài đặt GPRS phù hợp. Nếu không, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để nhận được những cài đặt phù hợp, yêu cầu các thông số cài đặt từ nhà cung cấp dịch vụ dưới dạng một tin nhắn đa phương tiện, hoặc sử dụng ứng dụng trình hướng dẫn Cài đặt.

Cài đặt tin nhắn

Chọn  > **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tin nhắn văn bản**.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Trung tâm nhắn tin** — Xem các trung tâm nhắn tin hiện có trong điện thoại.
- **TT nh.tin đang dùng** — Chọn một trung tâm nhắn tin để gửi tin nhắn.
- **Mã hóa ký tự** — Chọn **Hỗ trợ một phần** để sử dụng chuyển đổi ký tự sang một hệ thống mã hóa khác, nếu có.
- **Nhận báo cáo** — Chọn **Có** nếu bạn muốn mạng gửi báo cáo kết quả về tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng).
- **Thời hạn lưu tin** — Chọn thời gian mà sau đó trung tâm nhắn tin sẽ gửi lại tin nhắn nếu lần gửi đầu tiên không thành (dịch vụ mạng). Nếu tin nhắn không đến được với người nhận trong thời hạn còn hiệu lực, tin nhắn này sẽ bị xóa khỏi trung tâm nhắn tin.
- **Gửi tin dạng** — Chuyển đổi tin nhắn sang định dạng khác, như là **Văn bản**, **Fax**, **Nhắn tin** hoặc **E-mail**. Chỉ thay đổi tùy chọn này khi bạn chắc chắn rằng trung tâm nhắn tin có thể chuyển đổi tin nhắn văn bản thành các định dạng khác. Liên hệ với nhà điều hành mạng.
- **Kết nối ưu tiên** — Chọn cách kết nối ưu tiên khi gửi tin nhắn văn bản từ điện thoại.
- **Qua cùng trung tâm** — Chọn nếu bạn muốn trả lời tin nhắn sử dụng cùng số trung tâm dịch vụ nhắn tin văn bản (dịch vụ mạng).

Cài đặt tin nhắn đa phương tiện

Chọn  > **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tin đa phương tiện**.

Xác định các cài đặt sau:

- **Kích cỡ hình** — Chọn **Nhỏ** hoặc **Lớn** để định cỡ hình ảnh trong tin nhắn đa phương tiện. Chọn **Gốc** để giữ nguyên kích cỡ hình ảnh ban đầu.
- **Chế độ soạn MMS** — Chọn **Bị hạn chế** để điện thoại ngăn không cho bạn nhập những nội dung không được mạng hoặc điện thoại nhận hỗ trợ trong tin nhắn đa phương tiện. Để nhận cảnh báo về việc bao gồm các nội dung đó, chọn **Hướng dẫn**. Để tạo tin nhắn đa phương tiện không có hạn chế về kiểu đính kèm, chọn **Chưa dùng**. Nếu chọn **Bị hạn chế**, sẽ không thể tạo diễn thuyết đa phương tiện.
- **Đ.truy cập đang dùng** — Chọn điểm truy cập mặc định để kết nối đến trung tâm nhắn tin đa phương tiện. Bạn có thể không thay đổi được điểm truy cập mặc định nếu nó được đặt trước bởi nhà cung cấp dịch vụ.
- **Tải tin đa phg tiện** — Chọn **Luôn tự động** để luôn nhận tự động các tin nhắn đa phương tiện, **T.động trg mg chủ** để nhận thông báo về tin nhắn đa phương tiện mới mà bạn có thể tải từ trung tâm nhắn tin (ví dụ, khi bạn đang du lịch nước ngoài và ở ngoài vùng phủ sóng mạng chủ), **Thủ công** để tải tin nhắn đa phương tiện từ trung tâm nhắn tin theo cách thủ công, hoặc chọn **Tắt** để ngăn không nhận bất kỳ tin nhắn đa phương tiện nào.
- **Cho phép tin n.danh** — Chọn nếu bạn muốn hoặc không muốn nhận tin nhắn từ người gửi lạ.
- **Nhận tin quảng cáo** — Chọn nếu bạn muốn hoặc không muốn nhận tin nhắn được xác định là quảng cáo.
- **Nhận báo cáo** — Chọn **Có** để hiển thị tình trạng gửi của tin nhắn trong nhật ký (dịch vụ mạng). Bạn sẽ không thể nhận được báo cáo đã gửi tin nhắn đa phương tiện đến một địa chỉ e-mail.
- **Từ chối gửi báo cáo** — Chọn **Có** để không gửi thông báo gửi tin từ điện thoại của bạn khi nhận tin nhắn đa phương tiện.

- **Tính hiệu lực của tin** — Chọn khoảng thời gian mà trung tâm tin nhắn cố gắng gửi tin nhắn (dịch vụ mạng). Nếu người nhận không nhận được tin nhắn trong thời hạn còn hiệu lực, tin nhắn sẽ bị xóa khỏi trung tâm nhắn tin đa phương tiện. **Thời gian tối đa** là khoảng thời gian hiệu lực được phép tối đa trong mạng của tin nhắn.

Cài đặt tài khoản e-mail

Chọn  > **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **E-mail**.

Nếu bạn tìm cách chỉnh sửa cài đặt hộp thư nhưng chưa cài đặt một tài khoản e-mail, hướng dẫn hộp thư sẽ mở ra và giúp bạn thiết lập một tài khoản e-mail.

Nếu bạn đã xác định một hộp thư, di chuyển đến đó, và bấm phím di chuyển để chỉnh sửa thông số cài đặt.

Các cài đặt khả dụng cho việc chỉnh sửa có thể khác nhau. Một số cài đặt có thể đã được cài sẵn bởi nhà cung cấp dịch vụ.

Cài đặt người dùng

Chọn tài khoản e-mail, và chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa** > **Cài đặt thuê bao**, và xác định những thông số cài đặt sau:

- **Tên riêng** — Nhập tên sẽ xuất hiện trước địa chỉ e-mail của bạn khi bạn gửi e-mail.
- **Trả lời** — Chọn chuyển hướng hoặc không chuyển hướng các thư trả lời đến một địa chỉ khác. Chọn **Bật**, và nhập địa chỉ e-mail mà bạn muốn chuyển thư trả lời đến. Bạn chỉ có thể nhập một địa chỉ để các thư trả lời được chuyển đến.
- **Xóa e-mail khỏi** — Chọn chỉ xóa tin nhắn e-mail trong điện thoại hoặc cả trong điện thoại và trên server. Chọn **Luôn hỏi trước** nếu bạn muốn xác nhận nơi bạn muốn xóa e-mail mỗi lần xóa.
- **Gửi tin nhắn** — Chọn để gửi e-mail ngay lập tức hoặc khi có kết nối.
- **Tự gửi lại bản sao** — Chọn lưu hoặc không lưu bản sao của e-mail vào hộp thư từ xa và vào địa chỉ được xác định trong **Địa chỉ e-mail riêng** trong cài đặt **E-mail đi**.
- **Kèm chữ ký** — Chọn đính kèm hoặc không đính kèm chữ ký vào các thư e-mail.
- **Âm báo e-mail mới** — Chọn thông báo hoặc không thông báo về tin nhắn e-mail mới nhận được bằng âm báo và ghi chú.

Cài đặt nhận

Chọn tài khoản e-mail, và chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa** > **Cài đặt tài**, và xác định những thông số cài đặt sau:

- **E-mail để tải** (chỉ dành cho các hộp thư POP3) — Chọn chỉ tải riêng thông tin tiêu đề e-mail như người gửi, chủ đề và ngày, tải e-mail, hoặc tải e-mail có phần đính kèm.
- **Số lượng tải về** — Chọn số lượng tin nhắn e-mail bạn muốn tải từ server từ xa đến hộp thư.
- **Đường dẫn thư mục IMAP4** (chỉ dành cho các hộp thư IMAP4) — Xác định đường dẫn thư mục cho các thư mục đăng ký.
- **Thư mục thuê bao** (chỉ dành cho các hộp thư IMAP4) — Đăng ký các thư mục khác trong hộp thư từ xa và nhận nội dung từ các thư mục này.

Các cài đặt tài tự động

Chọn tài khoản e-mail, chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa** > **Tự tải về**, và xác định những thông số cài đặt sau:

- **Tải e-mail** — Chọn **Đã bật** để tự động tải tin nhắn e-mail mới từ hộp thư từ xa, hoặc chọn **Chỉ ở mạng chủ** để chỉ tự động tải tin nhắn e-mail mới trong hộp thư từ xa khi đang ở trong mạng chủ và không tải về, ví dụ như khi đang đi du lịch.
- **Số ngày kết nối** — Chọn những ngày tải e-mail về điện thoại của bạn.
- **Số giờ kết nối** — Xác định số giờ giữa những lần tải e-mail.
- **Khoảng t.gian kết nối** — Chọn thời gian nghỉ giữa những lần tải tin nhắn e-mail mới.
- **Thông báo e-mail** — Chọn nhận hoặc không nhận thông báo về e-mail nhận được.

Cài đặt tin nhắn quảng bá

Chọn  > **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tin quảng bá**.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Tiếp nhận** — Chọn **Bật** để nhận các tin nhắn quảng bá.
- **Ngôn ngữ** — Chọn ngôn ngữ bạn muốn để nhận các tin nhắn quảng bá.
- **Xác định chủ đề** — Chọn **Bật** để hiển thị chủ đề mới trong danh sách chủ đề tin nhắn quảng bá.

Cài đặt khác

Chọn  > **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Mục khác**.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Lưu tin đã gửi** — Chọn lưu hoặc không lưu tin nhắn đã gửi trong thư mục Tin đã gửi.
- **Số tin lưu** — Nhập số lượng tin nhắn đã gửi để lưu. Khi đã đạt giới hạn đó, tin nhắn cũ nhất sẽ bị xóa.
- **Bộ nhớ đang dùng** — Chọn có hoặc không lưu các tin nhắn. Bạn chỉ có thể lưu tin nhắn vào thẻ nhớ khi đã lắp thẻ nhớ.

Nhấn tin

- [Xem thư mục](#) — Xác định cách hiển thị tin nhắn trong Hộp thư đến.

7. Danh bạ

Chọn  > **Danh bạ**.

Bạn có thể lưu và cập nhật thông tin liên lạc như số điện thoại, địa chỉ nhà riêng, hoặc địa chỉ e-mail của các số liên lạc. Bạn có thể gán kiểu chuông riêng hoặc một hình ảnh thu nhỏ cho một số liên lạc. Bạn cũng có thể tạo các nhóm liên lạc, nhóm này cho phép bạn gửi tin nhắn văn bản hoặc e-mail tới nhiều người nhận cùng lúc. Bạn có thể thêm các thông tin liên lạc đã nhận được (danh thiếp) vào Danh bạ. Bạn chỉ có thể gửi hoặc nhận thông tin về số liên lạc từ các thiết bị tương thích.

■ Sao chép các số liên lạc giữa thẻ SIM và bộ nhớ điện thoại

Nếu bạn đã lưu các số liên lạc vào thẻ SIM, bạn có thể sao chép chúng vào bộ nhớ điện thoại.

Để sao chép số liên lạc từ thẻ SIM vào bộ nhớ điện thoại, chọn **Lựa chọn** > **Danh bạ SIM** > **Thư mục SIM**. Đánh dấu những số liên lạc để sao chép, hoặc chọn **Lựa chọn** > **Chọn/Hủy dấu** > **Chọn tất cả** để sao chép tất cả số liên lạc. Chọn **Lựa chọn** > **Chép vào Danh bạ**.

Để sao chép số liên lạc từ bộ nhớ điện thoại vào thẻ SIM, chọn **Lựa chọn** > **Chép vào t.mục SIM**. Đánh dấu những số liên lạc bạn muốn sao chép, hoặc chọn **Lựa chọn** > **Chọn/Hủy dấu** > **Chọn tất cả** để sao chép tất cả số liên lạc. Chọn **Lựa chọn** > **Chép vào t.mục SIM**.



Mẹo: Nếu bạn đã lưu số liên lạc vào điện thoại trước đây, bạn có thể sử dụng ứng dụng Chuyển để sao chép chúng. [Xem phần Chuyển nội dung giữa các điện thoại ở trang 21.](#)

Để tìm một số liên lạc, nhập các ký tự đầu của tên vào trường tìm kiếm. Một danh sách các số liên lạc bắt đầu với các chữ cái đầu sẽ hiển thị trên màn hình.

■ Quản lý các số liên lạc

Để thêm một số điện thoại, chọn **Lựa chọn** > **Số liên lạc mới**.

Để gán một hình ảnh thu nhỏ cho một số liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa** > **Lựa chọn** > **Thêm hình thu nhỏ**. Hình ảnh dạng thu nhỏ sẽ được hiển thị khi có người gọi cho bạn.

Để nghe khẩu lệnh được gán cho một số liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **Phát khẩu lệnh**.

Để chỉnh sửa thông tin trong một số liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa**.



Mẹo: Bạn cũng có thể sử dụng Nokia PC Suite để thêm hoặc chỉnh sửa số liên lạc.

Để gửi thông tin liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Bạn có thể gán một số điện thoại hoặc địa chỉ mặc định cho một số liên lạc để có thể dễ dàng gọi hoặc gửi tin nhắn đến số điện thoại hoặc địa chỉ mặc định, ngay cả khi có nhiều số điện thoại hoặc địa chỉ được lưu trong số liên lạc đó. Số mặc định cũng được sử dụng trong chức năng quay số bằng khẩu lệnh.

Để thay đổi thông tin mặc định cho một số liên lạc, mở số liên lạc này, và chọn **Lựa chọn** > **Mặc định**. Chọn số điện thoại hoặc địa chỉ bạn muốn cài làm mặc định. Số điện thoại hoặc địa chỉ mặc định được trình bày dưới dạng các chữ gạch dưới trong số liên lạc.

Để thêm một số liên lạc vào một nhóm, chọn **Lựa chọn** > **Thêm vào nhóm** (chỉ hiển thị nếu bạn đã tạo nhóm).



Mẹo: Để kiểm tra xem số liên lạc thuộc nhóm nào, chọn **Lựa chọn** > **Thuộc vào nhóm**.

Để gán phím quay số nhanh cho một số điện thoại của số liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **Gán phím q.s.nhanh**.

Để thay đổi thứ tự hiển thị tên và họ của số liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt**, và chọn **Họ. Tên.**, hoặc **Tên. Họ.**

■ Quản lý các nhóm liên lạc

Bạn có thể tạo một nhóm liên lạc để có thể gửi tin nhắn văn bản hoặc e-mail tới nhiều người nhận cùng lúc.

1. Mở tab nhóm liên lạc, và chọn **Lựa chọn** > **Nhóm mới**.
2. Đặt tên cho nhóm, và chọn **OK**.
3. Mở nhóm, và chọn **Lựa chọn** > **Thêm thành viên**.
4. Di chuyển đến từng số liên lạc bạn muốn thêm vào nhóm, và bấm phím di chuyển để đánh dấu số liên lạc này.
5. Chọn **OK** để thêm tất cả các số liên lạc đã được chọn vào nhóm.

Để xóa một số liên lạc khỏi nhóm liên lạc, di chuyển đến số liên lạc bạn muốn xóa, và chọn **Lựa chọn** > **Xóa khỏi nhóm**.

Để đổi tên một nhóm, chọn **Lựa chọn** > **Đổi tên**.

■ Gán nhạc chuông cho các số liên lạc

Bạn có thể chọn một kiểu chuông cho một số liên lạc hoặc một nhóm liên lạc. Nếu số điện thoại của người gọi được gửi cùng với cuộc gọi đến và điện thoại của bạn nhận ra số này, kiểu chuông đã gán sẽ phát khi số liên lạc này gọi cho bạn.

Để chọn một kiểu chuông cho một số liên lạc hoặc nhóm liên lạc, mở số liên lạc hoặc nhóm liên lạc đó ra, và chọn **Lựa chọn** > **Nhạc chuông**. Danh sách các kiểu chuông sẽ mở ra. Chọn kiểu chuông bạn muốn sử dụng.

Để xóa kiểu chuông đã gán, chọn **Kiểu chuông m.định** trong danh sách các kiểu chuông.

■ Danh thiếp

Bạn có thể gửi, nhận, xem, và lưu các số liên lạc dưới dạng danh thiếp kiểu VCard hoặc danh thiếp Nokia thu gọn.

Để gửi một danh thiếp, chọn số liên lạc từ Danh bạ, và chọn **Tùy chọn** > **Gửi**, và chọn phương thức gửi. Nhập số điện thoại hoặc địa chỉ, hoặc thêm một người nhận Danh bạ. Chọn **Tùy chọn** > **Gửi**. Nếu bạn chọn tin nhắn văn bản làm phương thức gửi, danh thiếp sẽ được gửi mà không kèm hình ảnh thu nhỏ.

Để xem một danh thiếp nhận được, chọn **Mở** từ thông báo hiển thị, hoặc mở tin nhắn từ thư mục Hộp thư đến trong ứng dụng Tin nhắn.

Để lưu một danh thiếp vừa nhận, chọn **Tùy chọn** > **Lưu danh thiếp**.

■ Thư mục thẻ SIM và các dịch vụ khác của thẻ SIM

Liên hệ với người bán thẻ SIM cho quý khách để biết về sự có sẵn và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ thẻ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ hoặc người bán hàng khác.

Chọn **Lựa chọn** > **Danh bạ SIM** > **Danh mục SIM**.

Trong thư mục thẻ SIM, bạn có thể xem tên và số điện thoại được lưu trong thẻ SIM; thêm, chỉnh sửa, hoặc sao chép số điện thoại vào số liên lạc và gọi điện.

Để thêm số liên lạc vào thư mục thẻ SIM, chọn **Lựa chọn** > **Số liên lạc SIM mới**. Nhập thông tin liên lạc và chọn **Xong**.

Để xem danh sách các số quay số ấn định, chọn **Lựa chọn** > **Danh bạ SIM** > **Số gọi ấn định**. Cài đặt này chỉ hiển thị nếu được thẻ SIM hỗ trợ.

Để hạn chế các cuộc gọi từ điện thoại đến các số điện thoại đã chọn, chọn **Lựa chọn** > **Bật gọi số ấn định**. Bạn cần mã PIN2 để kích hoạt và hủy quay số ấn định hoặc chỉnh sửa các số liên lạc quay số ấn định. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ nếu bạn không có mật mã. Để thêm các số mới vào danh sách quay số ấn định, chọn **Lựa chọn** > **Số liên lạc SIM mới**. Bạn phải nhập mã PIN2 cho các chức năng này. Khi bạn sử dụng quay số ấn định, không thể thực hiện các kết nối dữ liệu gói, trừ khi gửi tin nhắn văn bản qua một kết nối dữ liệu gói. Trong trường hợp này, số trung tâm nhắn tin và số điện thoại của người nhận phải có trong danh sách số gọi ấn định. Khi chức năng gọi số cố định được kích hoạt, vẫn có thể thực hiện các cuộc gọi đến số điện thoại khẩn cấp chính thức đã được lập trình trong thiết bị của quý khách.

Để kiểm tra lượng bộ nhớ còn trống trên thẻ SIM, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết thẻ SIM**.

8. Lịch

Chọn  > **Lịch**.

Bạn có thể tạo và xem lịch các sự kiện và các cuộc hẹn. Bạn có thể cài âm báo cho các mục lịch.

Bạn có thể đồng bộ dữ liệu lịch với một máy tính tương thích sử dụng bộ Nokia PC Suite. Đối với thông tin về đồng bộ, xem hướng dẫn sử dụng Nokia PC Suite.

■ Tạo các mục nhập lịch

Bạn có thể tạo các kiểu mục nhập lịch sau:

- Các mục **Họp** có ngày giờ cụ thể.
- **Ghi nhớ** mục có liên quan đến các ngày nhưng không cụ thể thời gian trong ngày.
- Các mục **Ngày kỷ niệm** sẽ nhắc bạn về những ngày sinh nhật hoặc các ngày đặc biệt. Chúng đề cập đến một ngày cụ thể nhưng không có giờ cụ thể trong ngày. Các mục ngày kỷ niệm sẽ được lặp lại hàng năm.
- Các mục **Công việc** nhắc bạn về một công việc có thời hạn nhưng không có giờ cụ thể trong ngày.

Để tạo các mục nhập lịch, di chuyển đến một ngày, và chọn **Lựa chọn** > **Mục nhập mới**.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Chủ đề** hoặc **Nhân dịp** — Nhập mô tả cho mục.
- **Địa điểm** — Nhập thông tin vị trí.
- **Thời gian bắt đầu** — Nhập thời gian bắt đầu.
- **Thời gian kết thúc** — Nhập thời gian kết thúc.
- **Ngày bắt đầu** hoặc **Ngày** — Nhập thời gian bắt đầu hoặc ngày sự kiện sẽ xảy ra.
- **Ngày kết thúc** — Nhập thời gian kết thúc.
- **Âm báo** — Cài đồng hồ báo thức cho mục cuộc họp và các ngày kỷ niệm. Chuông báo sẽ hiển thị trong giao diện ngày.
- **Lặp lại** — Xác nhận xem bạn có muốn mục được thay thế và khi nào. Xác nhận kiểu nhắc lại, tần suất và ngày có thể kết thúc.
- **Đồng bộ hóa** — Nếu bạn chọn **Riêng**, mục lịch có thể chỉ cho bạn xem và những người khác có kết nối không thể xem được. Nếu bạn chọn **Chung**, mục lịch này sẽ hiển thị cho những người đang truy cập trực tuyến vào lịch. Nếu bạn chọn **Không**, mục nhập lịch sẽ không được sao chép vào máy tính khi đồng bộ hoá.



Mẹo: Đảm bảo rằng bạn đã chọn đúng thành phố trong ứng dụng Đồng hồ, các mục nhập lịch đã lập có thể thay đổi khi thành phố thay đổi và nằm trên múi giờ khác.

Để chỉnh sửa một mục nhập hiện có, di chuyển đến mục nhập đó, và chọn **Lựa chọn** > **Mở**. Chỉnh sửa các chi tiết trong các trường khác nhau.



Mẹo: Để chỉnh sửa hoặc xóa một mục được lặp lại, hãy chọn cách bạn thực hiện sự thay đổi. Nếu bạn chọn **Đã xóa tất cả các mục lịch**, tất cả các mục lặp lại sẽ bị xóa. Nếu bạn chọn **Xóa mục nhập**, chỉ mục hiện thời sẽ bị xóa.

Để xóa một mục nhập lịch, chọn **Lựa chọn** > **Xóa**, và chọn **Trước ngày** để xóa mọi mục nhập trước ngày được chọn, hoặc **Tất cả mục nhập** để xóa tất cả mục nhập lịch khỏi điện thoại.

Để gửi một mục nhập lịch đến một thiết bị tương thích, chọn **Lựa chọn** > **Gửi** > **Qua tin nhắn văn bản**, **Qua tin đ.ph.tiện**, **Qua e-mail**, **Qua Bluetooth**, hoặc **Qua hồng ngoại**.

Để thêm một mục nhập lịch nhận được, mở mục nhập lịch được đính kèm theo tin nhắn, và chọn **Lựa chọn** > **Lưu vào Lịch**.

Để trả lời một mục nhập lịch nhận được, chọn **Chấp nhận**, **Thăm dò**, hoặc **Từ chối**. Nếu bạn chấp nhận mục nhập đó hoặc đánh dấu thủ, mục nhập sẽ được thêm vào lịch. Bạn có thể gửi e-mail trả lời đến người gửi mục nhập lịch. Chọn **Có**, và chọn tin nhắn được lưu trong Hộp thư đi để chờ gửi đi.

■ Các mục nhập công việc

Bạn có thể tạo và duy trì một công việc hoặc một danh sách công việc phải thực hiện tại một ngày nhất định. Mỗi công việc có thể được gán một ngày hoàn thành, và âm báo.

Tạo một mục nhập công việc

1. Di chuyển đến một ngày, và chọn **Lựa chọn** > **Mục nhập mới** > **Công việc**.
2. Nhập chủ đề vào trường **Chủ đề**.
3. Nhập ngày đến hạn.
4. Để cài chuông báo cho mục nhập công việc, chọn **Âm báo** > **Bật**. Nhập ngày giờ báo thức.

Lịch

5. Xác định mức ưu tiên. Biểu tượng mức ưu tiên là (!) **Cao** và (-) **Thấp**. Không có biểu tượng nào cho **Bình thường**.
6. Xác định cách xử lý mục nhập trong khi đồng bộ trong trường **Đồng bộ hóa**. Chọn **Riêng** để ẩn mục nhập khỏi người xem nếu lịch khả dụng ở trạng thái trực tuyến, chọn **Chung** để hiển thị mục nhập cho người xem nếu lịch khả dụng ở trạng thái trực tuyến, hoặc chọn **Không** để không sao chép mục nhập vào máy tính khi đồng bộ.

Để đánh dấu một công việc đã hoàn thành, chọn **Lựa chọn** > **Đánh dấu xong**.

Để khôi phục một công việc, chọn **Lựa chọn** > **Đánh dấu chưa xong**.

■ Giao diện lịch

Để chuyển qua lại giữa các giao diện lịch khác nhau, chọn **Lựa chọn** trong giao diện lịch bất kỳ. Chọn một kiểu giao diện trong danh sách.

Để cài giao diện lịch mặc định, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Xem dạng mặc định**, và chọn giao diện bạn muốn.

Để xem một ngày cụ thể, chọn **Lựa chọn** > **Chọn ngày**, và nhập ngày đó vào.

Xem theo tháng

Trong giao diện tháng, bạn có thể xem cả tháng cùng một lúc. Mỗi hàng sẽ hiển thị một tuần. Tháng hiện tại được hiển thị, và ngày hiện tại là hôm nay hoặc ngày cuối cùng được xem. Ngày có mục nhập sẽ được đánh dấu bằng ô vuông màu. Các ngày có sự kiện được đánh dấu bằng một tam giác nhỏ ở góc dưới bên phải. Di chuyển để chuyển qua lại giữa các ngày của mục tháng và mục ngày.

Xem theo tuần

Giao diện tuần hiển thị những sự kiện trong tuần được chọn trong bảy ô ngày. Ngày hôm nay sẽ được đánh dấu bằng một hình vuông màu. Các memo và ngày kỉ niệm được đặt trước 8 giờ sáng.

Để thay đổi ngày bắt đầu của tuần, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Ngày bắt đầu tuần**.

Giao diện ngày

Giao diện ngày hiển thị những sự kiện của ngày đã chọn. Các mục nhóm thành những khoảng thời gian theo ngày bắt đầu. Để xem ngày hôm trước hoặc ngày hôm sau, di chuyển sang trái hoặc sang phải.

Giao diện Công việc

Giao diện công việc hiển thị các mục công việc của ngày được chọn.

Để đánh dấu một công việc đã hoàn thành, chọn **Lựa chọn** > **Đánh dấu xong**.

Để khôi phục một công việc, chọn **Lựa chọn** > **Đánh dấu chưa xong**.

■ Cài đặt lịch

Chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt**.

Để thay đổi âm báo, chọn **Âm báo lịch**.

Để thay đổi giao diện hiển thị khi bạn mở lịch, chọn **Xem dạng mặc định**.

Để thay đổi ngày bắt đầu của tuần, chọn **Ngày bắt đầu tuần**.

Để thay đổi tiêu đề của giao diện tuần, chọn **Tiêu đề xem tuần** và **Số tuần** hoặc **Ngày trong tuần**.

9. Đồng hồ

Chọn  > **Đồng hồ**.

Trong Đồng hồ, bạn có thể xem thông tin về giờ địa phương và múi giờ, cài và chỉnh sửa báo thức, hoặc thay đổi cài đặt ngày giờ.

■ Báo thức

Mở tab báo thức

Để cài báo thức, chọn **Lựa chọn** > **Cài âm báo**, và nhập giờ báo thức. Khi báo thức được kích hoạt,  sẽ hiển thị.

Để tắt âm báo, chọn **Dừng**, hoặc để ngưng âm báo trong 5 phút, chọn **Báo lại**. Nếu đến giờ báo thức trong khi tắt điện thoại, điện thoại sẽ tự bật và phát âm báo. Nếu bạn chọn **Dừng**, điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn khởi động để gọi điện không. Chọn **Không** để tắt điện thoại hoặc **Có** để gọi và nhận cuộc gọi. Không được chọn **Có** khi điện thoại có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

Để đổi thời gian báo thức, chọn **Lựa chọn** > **Cài lại âm báo**.

Để xóa âm báo, chọn **Lựa chọn** > **Xóa âm báo**.

■ Đồng hồ thế giới

Mở tab đồng hồ thế giới để xem giờ của những thành phố khác nhau.

Để thêm một thành phố vào hiển thị đồng hồ thế giới, chọn **Lựa chọn** > **Thêm thành phố**.

Để thay đổi thành phố dùng để xác định ngày giờ của điện thoại của bạn, chọn **Lựa chọn** > **Cài làm Tp hiện tại**. Thành phố sẽ được hiển thị trong giao diện chính của Đồng hồ, và thời gian trong điện thoại sẽ thay đổi tương ứng với thành phố được chọn. Kiểm tra xem thời gian có chính xác và khớp với múi giờ của bạn hay không.

Để xóa một thành phố khỏi danh sách, chọn **Lựa chọn** > **Xóa**.

■ Cài đặt đồng hồ

Chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt**.

Để thay đổi ngày hoặc giờ, chọn **Thời gian** hoặc **Ngày**.

Để thay đổi cách hiển thị đồng hồ ở chế độ chờ, chọn **Dạng đồng hồ** > **Analog** hoặc **Kỹ thuật số**.

Để cho phép mạng điện thoại di động cập nhật thông tin về thời gian, ngày tháng, và múi giờ cho điện thoại của bạn (dịch vụ mạng), chọn **Thời gian từ mạng** > **Tự cập nhật**.

Để thay đổi âm báo, chọn **Âm báo đồng hồ**.

10. Các ứng dụng văn phòng

Chọn  > **Office**.

Một số ứng dụng văn phòng có thể không khả dụng với mọi ngôn ngữ, trong trường hợp này, ứng dụng trong điện thoại bằng tiếng Anh.

Một tập tin lớn có thể không mở được hoặc mất nhiều thời gian.

■ Trình quản lý tập tin

Chọn  > **Office** > **Trình qu.ly**.

Với trình Quản lý tập tin, bạn có thể quản lý nội dung và đặc tính của các tập tin và các thư mục trên bộ nhớ điện thoại và thẻ nhớ. Bạn có thể mở, tạo, di chuyển, sao chép, đổi tên, gửi, và tìm kiếm các tập tin và thư mục. Việc bảo hộ bản quyền có thể sẽ không cho gửi một số tập tin.

Mở tab điện thoại hoặc tab thẻ nhớ.

Để chọn nhiều tập tin, di chuyển đến từng tập tin, và chọn **Lựa chọn** > **Chọn/Hủy dấu** > **Chọn**.

Để gửi các tập tin đã chọn, chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Để di chuyển hoặc sao chép tập tin hoặc thư mục sang thư mục khác, chọn **Lựa chọn** > **Chuyển đến thư mục** hoặc **Chép vào thư mục**. Không thể di chuyển các thư mục mặc định ví dụ như các đoạn Âm thanh trong Bộ sưu tập.

Để tìm tập tin, chọn **Lựa chọn** > **Tim**. Nhập ký tự văn bản tìm kiếm vào và bấm phím di chuyển. Thư mục và tập tin mà tên có chứa các ký tự văn bản tìm kiếm sẽ hiển thị.

Để xem thông tin về tập tin đã chọn, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết**. Để xem thông tin bổ sung về tập tin ở trạng thái trực tuyến, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết bổ sung**.

■ Tìm kiếm

Chọn  > **Office** > **Tìm trên máy**.

Với Tìm kiếm, bạn có thể tìm thông tin trong sổ liên lạc, ghi chú, lịch cuộc hẹn, ghi chú công việc, tin nhắn e-mail, tin nhắn đa phương tiện, và tin nhắn văn bản. Bạn cũng có thể tìm các tập tin theo tên tập tin trong bộ nhớ điện thoại và thẻ nhớ.

1. Chọn loại nội dung bạn muốn tìm. Để bỏ phần đã chọn, chọn lại phần đó. Để bao gồm mọi loại nội dung trong lần tìm kiếm của bạn, chọn **Chọn tất cả**. Để xóa mọi loại nội dung, chọn **Không chọn tất cả**.
2. Nhập từ khóa tìm kiếm hoặc một phần của từ khóa vào. Để bao gồm hai từ trong lần tìm kiếm của bạn, tách rời hai từ bằng một khoảng trắng. Bạn chỉ tìm được các mục có chứa cả hai từ khóa.
3. Chọn **Tìm kiếm**.



Mẹo: Các ký tự đại diện có thể giúp bạn tìm các mục. Trong từ khóa tìm kiếm, sử dụng ? để thay thế một ký tự đơn, và * để thay thế số 0 hoặc nhiều ký tự. Nếu bạn sử dụng các ký tự đại diện ? hoặc *, bạn phải thêm * vào trước và sau từ khóa tìm kiếm, ví dụ như *s*all* ("shall") hoặc *dev*ment* ("development").

Để xem kết quả tìm kiếm từ lần tìm kiếm trước, chọn **Lựa chọn** > **Các kết quả trước đây**.

■ Máy tính

Chọn  > **Office** > **Máy tính**.



Lưu ý: Máy tính này có độ chính xác giới hạn và được thiết kế để thực hiện các phép tính đơn giản.

Để thực hiện phép tính, vào số liệu đầu tiên của phép tính. Chọn một phép tính như cộng hoặc trừ từ bảng phép tính. Nhập vào số hạng thứ hai của phép tính, và chọn =.

Máy tính thực hiện phép tính theo thứ tự được nhập vào. Kết quả phép tính lưu lại trên trình biên tập và có thể được sử dụng như số thứ nhất của một phép tính mới.

Để lưu trữ kết quả phép tính, chọn **Lựa chọn** > **Bộ nhớ** > **Lưu**. Kết quả đã lưu sẽ thay thế kết quả được lưu trước đó trong bộ nhớ.

Để lấy lại kết quả của phép tính từ bộ nhớ và sử dụng chúng để tính toán, chọn **Lựa chọn** > **Bộ nhớ** > **Nạp lại**.

Để xem kết quả lưu cuối cùng, chọn **Lựa chọn** > **Kết quả mới nhất**. Việc thoát khỏi ứng dụng Máy tính hoặc tắt điện thoại sẽ không xóa bộ nhớ. Bạn có thể gọi lại kết quả đã lưu gần nhất trong lần mở ứng dụng Máy tính tiếp theo.

■ Nokia Team Suite

Chọn  > **Office** > **Các nhóm**.

Với Nokia Team Suite, bạn có thể tạo, chỉnh sửa, và xóa nhóm, và gửi tin nhắn, xem trang web và nhật ký liên lạc của nhóm, và gọi điện thoại đến nhóm.

Để tạo một nhóm mới, chọn **Lựa chọn** > **Nhóm** > **Tạo mới**. Đặt tên cho nhóm và nhập thông tin dịch vụ cuộc gọi hội nghị vào, nếu cần. Sau đó chọn thành viên cho nhóm.

Để chọn một thao tác, trước tiên chọn nhóm bạn muốn áp dụng thao tác, sau đó di chuyển sang phải đến thanh thao tác, và chọn thao tác bạn muốn. Nếu bạn không muốn áp dụng thao tác này cho tất cả thành viên nhóm, mở nhóm và chọn thành viên bạn muốn. Sau đó chọn thao tác.

Để tìm các thao tác khác ngoài những thao tác được hiển thị trên thanh thao tác, chọn **Lựa chọn** > **Thao tác**. Những thao tác sau khả dụng:

- **Gọi** — Gọi điện thoại đến nhóm hoặc đến các thành viên của nhóm đã chọn. Các thành viên trong nhóm sẽ lần lượt được gọi điện và được giữ đến khi các cuộc gọi đó được nối vào cuộc gọi hội nghị (dịch vụ mạng). Số lượng thành viên tối đa tùy thuộc vào dịch vụ mạng.
- **Soạn tin nhắn** — Gửi tin nhắn, tin nhắn đa phương tiện, hoặc e-mail đến nhóm hoặc những thành viên của nhóm đã chọn.
- **Dịch vụ gọi hội nghị** — Bắt đầu một cuộc gọi đến dịch vụ cuộc gọi hội nghị (dịch vụ mạng) được xác định cho nhóm đã chọn.
- **Nhật ký truyền thông** — Xem nhật ký liên lạc của nhóm hoặc của những thành viên của nhóm đã chọn.
- **Ghi chú hiện hành** — Viết và đọc ghi chú liên quan đến nhóm.
- **Tìm nhóm** — Chọn nội dung liên quan đến nhóm hoặc chọn thành viên nhóm đã chọn.
- **Bộ đàm** — Liên lạc qua push to talk (dịch vụ mạng) với nhóm hoặc thành viên nhóm đã chọn.
- **Chỉ mục Web Nhóm** — Mở thư mục chỉ mục có chứa các trang web nhóm.

Để chọn thao tác nào sẽ hiển thị trên thanh thao tác và hiển thị theo thứ tự nào, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Biểu tượng thanh thao tác**.

Chỉnh sửa nhóm

Để thêm thành viên trong nhóm, chọn **Lựa chọn** > **Thành viên** > **Thêm**.

Để xóa thành viên nhóm, chọn **Lựa chọn** > **Thành viên** > **Loại bỏ**.

Để chỉnh sửa chi tiết của một thành viên, chọn **Lựa chọn** > **Thành viên** > **Sửa**.

Để chọn xem hoặc không xem ảnh của thành viên nhóm trên màn hình, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Xem hình của liên lạc**.

Để xem một thành viên thuộc nhóm nào, chọn **Lựa chọn** > **Thành viên** > **Thuộc các nhóm**.

■ Quickoffice

Chọn  > **Office** > **Quickoffice**.

Quickoffice bao gồm Quickword cho Microsoft Word, Quicksheet cho Microsoft Excel, Quickpoint cho Microsoft PowerPoint, và Quickmanager để mua phần mềm. Bạn có thể tạo, xem, và chỉnh sửa các tài liệu Microsoft Office 2000, XP, và 2003 (*.doc, *.xls và *.ppt) và các tập tin văn bản đơn giản (*.txt) bằng Quickoffice. Mọi định dạng tập tin hoặc tính năng đều không được hỗ trợ. Không hỗ trợ Apple Macintosh.

Để mở một tập tin, bấm phím di chuyển. Quickoffice sẽ mở tập tin trong một ứng dụng phù hợp.

■ Ghi chú hiện tại

Chọn  > **Office** > **Ghi chú h.tại**.

Active notes cho phép bạn tạo, chỉnh sửa và xem các loại ghi chú khác nhau, ví dụ như các memo cuộc họp, ghi chú sở thích, hoặc danh sách mua sắm. Bạn có thể thêm hình ảnh, video, và âm thanh vào các ghi chú. Bạn có thể nối ghi chú với các ứng dụng khác, như Danh bạ, và gửi ghi chú đến những người khác.

Để tạo một chi chú, bắt đầu viết ghi chú.

Để tạo một thư mục, chọn **Lựa chọn** > **Sắp xếp** > **Thư mục mới**.

Để sắp xếp các ghi chú theo ngày giờ, tên, hoặc kích cỡ, chọn **Lựa chọn** > **Sắp xếp** > **Sắp xếp**.

Để di chuyển các ghi chú hoặc các thư mục, chọn mục bạn muốn và chọn **Lựa chọn** > **Sắp xếp** > **Chuyển đến**. Chọn thư mục mà bạn muốn chuyển mục đó đến.

Để chỉnh sửa cài đặt, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt**.

Để gửi ghi chú bằng tin nhắn ngắn, tin nhắn đa phương tiện, e-mail, Bluetooth, hoặc cổng hồng ngoại, chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Tạo và chỉnh sửa ghi chú

Để chọn một ghi chú, di chuyển đến ghi chú này, và bấm phím di chuyển.

Để chèn hình ảnh, các đoạn âm thanh, video, danh thiếp, chỉ mục web, và các tập tin, chọn **Lựa chọn** > **Chèn**.

Để thêm các mục mới vào ghi chú, chọn **Lựa chọn** > **Chèn mới**. Bạn có thể ghi các đoạn âm thanh và video clip, và chụp ảnh.

Để thêm chữ đậm, chữ nghiêng, hoặc chữ gạch chân vào văn bản hoặc thay đổi màu chữ, bấm và giữ phím shift và sử dụng phím di chuyển để chọn văn bản. Sau đó chọn **Lựa chọn** > **Văn bản**.

Để nối một ghi chú với một số liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **Liên kết g.chú đến c.gọi** > **Thêm số liên lạc**. Bạn có thể xem ghi chú trên màn hình điện thoại khi gọi hoặc nhận cuộc gọi từ số liên lạc này.

Cài đặt cho active notes

Chọn **Cài đặt**.

Để lưu ghi chú vào bộ nhớ điện thoại, chọn **Bộ nhớ đang sử dụng** > **Bộ nhớ máy**. Để lưu ghi chú vào thẻ nhớ, chọn **Bộ nhớ đang sử dụng** > **Thẻ nhớ**.

Để thay đổi bố cục của active notes, chọn **Đổi dạng hiển thị** > **Lưới**. Để xem các ghi chú dưới dạng một danh sách, chọn **Đổi dạng hiển thị** > **Danh sách**.

Để xem một ghi chú ở màn hình nền khi gọi hoặc nhận cuộc gọi điện thoại, chọn **Xem tin nhắn khi gọi** > **Có**.

 **Mẹo:** Nếu bạn tạm thời không muốn xem ghi chú trong khi gọi điện thoại, chọn **Xem tin nhắn khi gọi** > **Không**. Bằng cách này, bạn không phải bỏ liên kết giữa ghi chú và thẻ liên lạc

■ Bộ chuyển đổi

Chọn  > **Office** > **Bộ chuyển đổi**.

Bộ chuyển đổi có độ chính xác giới hạn, và có thể có lỗi làm tròn số.

Chuyển đổi đo lường

1. Di chuyển đến trường **Loại**, và chọn **Lựa chọn** > **Kiểu chuyển** để mở danh sách các số đo. Chọn số đo sử dụng, và chọn **OK**.
2. Di chuyển đến trường **Đơn vị** đầu tiên, và chọn **Lựa chọn** > **Chọn đơn vị**. Chọn đơn vị để chuyển đổi, và chọn **OK**. Di chuyển đến trường **Đơn vị** kế tiếp, và chọn đơn vị chuyển đổi.
3. Di chuyển đến trường **Số lượng** đầu tiên, và nhập giá trị chuyển đổi. Các trường **Số lượng** khác sẽ tự động thay đổi để hiển thị giá trị chuyển đổi.

Xác định loại tiền tệ gốc và tỉ giá chuyển đổi

 **Lưu ý:** Khi quý khách thay đổi loại tiền tệ cơ bản, quý khách phải nhập tỉ giá mới vào vì tất cả các tỉ giá được cài trước đó sẽ bị xóa.

Trước khi thực hiện chuyển đổi tiền tệ, bạn phải chọn một loại tiền tệ cơ sở và thêm các tỉ giá chuyển đổi. Tỉ giá tiền tệ luôn là 1. Đồng tiền gốc xác định tỉ giá chuyển đổi của đồng tiền khác.

1. Để đặt tỉ giá cho một đơn vị tiền, di chuyển đến trường **Loại** và chọn **Lựa chọn** > **Tỉ giá tiền tệ**.
2. Di chuyển đến loại tiền và nhập tỉ giá bạn muốn đặt cho một đơn vị tiền.
3. Để thay loại tiền gốc, di chuyển đến loại tiền và chọn **Lựa chọn** > **Đặt làm đồng tiền gốc**.
4. Chọn **Xong** > **Có** để lưu thay đổi.

Sau khi bạn đã nhập tất cả các tỉ giá cần thiết, bạn có thể thực hiện việc chuyển đổi.

■ PDF reader

Chọn  > **Office** > **Adobe Reader**.

Bạn có thể đọc tài liệu PDF trên màn hình thiết bị bằng ứng dụng PDF reader; tìm nội dung có trong tài liệu; thay đổi cài đặt, ví dụ như thay đổi mức độ phóng và giao diện trang; và gửi tập tin PDF qua e-mail.

■ Zip manager

Chọn  > **Office**.

Với Zip manager, bạn có thể tạo các thư mục lưu trữ mới để lưu các tập tin nén dạng ZIP; thêm một hoặc nhiều tập tin nén hoặc thư mục vào một thư mục lưu trữ; đặt, xóa, hoặc thay đổi mật mã lưu trữ cho các thư mục lưu trữ bảo mật; và thay đổi thông số cài đặt, ví dụ như mức độ nén, tên tập tin dùng chuẩn mã hóa ký tự.

Bạn có thể lưu các tập tin lưu trữ đó trong bộ nhớ điện thoại hoặc trên thẻ nhớ.

■ In

Bạn có thể in tin nhắn hoặc tập tin từ điện thoại, xem trước phần cần in, xác định các tùy chọn đặt trang, chọn máy in, hoặc in đến một tập tin. Bạn có thể không in được tất cả tin nhắn, ví dụ như tin nhắn đa phương tiện hoặc các tin nhắn đặc biệt khác.

Để cấu hình máy in cho điện thoại, chọn  > **Office** > **Máy in** > **Lựa chọn** > **Thêm**. Để cài máy in này làm máy in mặc định, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt làm mặc định**.

Trước khi in, đảm bảo điện thoại đã được kết nối chuẩn xác đến máy in.

Để in một tin nhắn hoặc một tập tin, chọn **Lựa chọn** > **In**.

Để in đến một tập tin, chọn **Lựa chọn** > **Các tùy chọn in** > **In ra tập tin**, và xác định vị trí cho tập tin này.

Để thay đổi các tùy chọn in, chọn **Lựa chọn** > **Các tùy chọn in**. Bạn có thể chọn máy in bạn muốn sử dụng, số lượng bản in và loại trang bạn muốn in.

Để thay đổi định dạng trang trước khi in, chọn **Lựa chọn** > **Các tùy chọn in** > **Thiết lập trang**. Bạn có thể thay đổi kích cỡ giấy và hướng, căn lề, và chèn đầu trang hoặc chân trang. Chiều dài tối đa của đầu trang và chân trang là 128 ký tự.

Xem trước một tập tin hoặc tin nhắn trước khi in, chọn **Lựa chọn** > **Các tùy chọn in** > **Xem trước**.

■ Bàn phím không dây

Chọn  > **Office** > **B.phím vô tuyến**.

Sử dụng ứng dụng Bàn phím không dây để cài đặt Bàn Phím Không Dây Nokia hoặc bàn phím không dây tương thích khác hỗ trợ cấu hình Thiết Bị Giao Diện Cá Nhân Bluetooth (HID) để sử dụng với điện thoại của bạn.

Kết nối với bàn phím

1. Kích hoạt kết nối Bluetooth trên điện thoại: chọn  > **Kết nối** > **Bluetooth** > **Bluetooth** > **Bật**.
2. Bật bàn phím không dây.
3. Chọn  > **Office** > **B.phím vô tuyến** > **Lựa chọn** > **Tìm bàn phím** để bắt đầu tìm kiếm các thiết bị có kết nối Bluetooth.
4. Chọn bàn phím từ danh sách, và bấm phím di chuyển để bắt đầu kết nối.
5. Để ghép nối bàn phím với điện thoại, nhập mật mã tùy thích (từ 1-9 chữ số) vào điện thoại và nhập cùng mật mã đó vào bàn phím.
6. Nếu bạn được yêu cầu chọn bố cục bàn phím, hãy chọn trong danh sách trên điện thoại.

Khi tên của bàn phím hiển thị trên màn hình điện thoại, bàn phím sẽ chuyển sang trạng thái **Đã nối bàn phím**, và đèn chỉ báo xanh của bàn phím sẽ nhấp nháy chậm; bàn phím ở tư thế sẵn sàng để sử dụng.

Ngắt kết nối bàn phím

Để đóng kết nối Bluetooth nhưng vẫn giữ ứng dụng Bàn phím không dây chạy, chọn **Lựa chọn** > **Đã ngắt bàn phím**.

Để ngắt kết nối bàn phím và ngắt kết nối Bluetooth, chọn  > **Kết nối** > **Bluetooth** > **Bluetooth** > **Tắt**.

Để biết thêm chi tiết về cách thức sử dụng và bảo dưỡng bàn phím, hãy tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng của bàn phím.

■ Ghi chú

Chọn  > **Office** > **Ghi chép**.

Bạn có thể tạo và gửi ghi chú đến các thiết bị tương thích khác, và lưu các tập tin văn bản đơn giản (dạng .txt) đã nhận vào Ghi chú.

Để viết một ghi chú mới, chọn **Lựa chọn** > **Ghi chép mới**.

Để gửi ghi chú tới các thiết bị tương thích, chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Để xem những ghi chú được thêm làm mô tả cho các mục nhập lịch, mở mục nhập lịch. Chọn **Chú giải**.

Để chỉnh sửa ghi chú, chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa**.

11. Kết nối

Điện thoại của bạn cho phép nhiều tùy chọn để kết nối đến Internet, mạng intranet, hoặc đến điện thoại khác hoặc máy tính. Giao thức không dây bao gồm mạng LAN không dây, Bluetooth, hồng ngoại. Điện thoại của bạn hỗ trợ giải pháp dùng dây với cáp USB (Universal Serial Bus) kết nối cho bộ Nokia PC Suite. Điện thoại của bạn cũng cho phép liên lạc bằng cuộc gọi internet (Voice over IP), push to talk, nhắn tin trò chuyện (chat), và kết nối dùng modem.

■ Modem

Chọn  > **Kết nối** > **Modem**.

Cùng với một máy tính tương thích, bạn có thể dùng điện thoại làm modem để kết nối vào web.

Trước khi có thể sử dụng điện thoại làm modem

- Bạn cần có phần mềm giao tiếp dữ liệu thích hợp trong máy tính.
- Bạn phải đăng ký với các dịch vụ mạng thích hợp từ nhà cung cấp dịch vụ hoặc nhà cung cấp dịch vụ Internet.
- Bạn phải cài đặt các trình điều khiển thích hợp trên máy tính. Bạn phải cài đặt các trình điều khiển cho kết nối cáp, và bạn cần cài đặt hoặc cập nhật các trình điều khiển cho Bluetooth hoặc hồng ngoại.

Để kết nối điện thoại với một máy tính tương thích sử dụng cổng hồng ngoại, bấm phím di chuyển. Chắc chắn rằng cổng hồng ngoại của điện thoại và máy tính hướng trực tiếp vào nhau và không có vật cản nào giữa chúng.

Để kết nối điện thoại với một máy tính sử dụng công nghệ vô tuyến Bluetooth, kích hoạt kết nối từ máy tính. Để kích hoạt Bluetooth trong điện thoại, chọn  > **Kết nối** > **Bluetooth** và chọn **Bluetooth** > **Bật**.

Nếu bạn sử dụng cáp để kết nối điện thoại với một máy tính, kích hoạt kết nối từ máy tính.

Bạn có thể không sử dụng được một số chức năng giao tiếp khi sử dụng điện thoại làm modem.

■ Kết nối cáp

Chọn  > **Kết nối** > **USB**.

Sử dụng cáp dữ liệu USB, bạn có thể kết nối điện thoại với một máy tính tương thích. Cắm cáp dữ liệu USB vào đầu nối USB của điện thoại. Để thay đổi kiểu điện thoại bạn thường kết nối với điện thoại bằng cáp dữ liệu, bấm phím di chuyển.

Cài đặt Nokia PC Suite vào máy tính trước khi sử dụng kết nối cáp, vì Nokia PC Suite sẽ tự động cài đặt trình điều khiển cáp dữ liệu USB vào máy tính. Bạn có thể sử dụng chế độ **Truyền dữ liệu** mà không cần cài đặt trình điều khiển cáp dữ liệu USB.

Để dùng điện thoại làm modem, khởi động Nokia PC Suite trên máy tính, kết nối máy tính với điện thoại bằng cáp dữ liệu, và chọn **PC Suite**.

Chuyển dữ liệu từ máy tính

1. Đảm bảo rằng bạn đã chọn USB làm kiểu kết nối trong cài đặt Quản lý kết nối trong Nokia PC Suite.
2. Lắp thẻ nhớ vào điện thoại và kết nối điện thoại với một máy tính tương thích bằng cáp dữ liệu USB.
3. Khi điện thoại yêu cầu chọn chế độ sẽ được sử dụng, chọn **Truyền dữ liệu**. Ở chế độ này, bạn có thể xem điện thoại như một ổ đĩa cứng có thể tháo rời của máy tính.
4. Ngắt kết nối khỏi máy tính (ví dụ, khỏi Unplug hoặc Eject Hardware wizard trong Windows) để tránh làm hỏng thẻ nhớ.

■ Trình quản lý kết nối

Chọn  > **Kết nối** > **Quản lý k.nối**.

Để xem các kết nối dữ liệu mở, chọn **K.nối DL h.tại**. Bạn có thể xem các cuộc gọi dữ liệu, kết nối dữ liệu gói, và kết nối WLAN.

Để xem chi tiết thông tin về kết nối mạng, chọn một kết nối trong danh sách và chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết**. Kiểu thông tin hiển thị phụ thuộc vào kiểu kết nối.

Để ngắt kết nối mạng đã chọn, chọn **Lựa chọn** > **Ngắt kết nối**.

Để ngưng mọi kết nối đang hoạt động đồng thời, chọn **Lựa chọn** > **Ngắt tất cả kết nối**.

Tìm kiếm WLAN

Để tìm mạng WLAN khả dụng trong phạm vi, chọn **Mg WLAN h.tại**. Giao diện mạng WLAN khả dụng sẽ hiển thị danh sách các mạng WLAN trong phạm vi, chế độ mạng (hạ tầng hoặc ad-hoc), các chỉ báo cường độ tín hiệu và mã hóa mạng, và nếu điện thoại có một kết nối hiện thời với mạng này.

Để xem chi tiết của một mạng, di chuyển đến mạng này, và bấm phím di chuyển.

Để tạo một điểm truy cập Internet cho một mạng, chọn [Lựa chọn](#) > [Xác định đ.truy cập](#).

■ Bluetooth

Thiết bị này tuân theo Thông số Bluetooth 2.0 hỗ trợ các cấu hình sau: Cấu hình Mạng Dial-up, Cấu hình Đẩy Đối tượng, Cấu hình Chuyển Tập tin, Cấu hình Loa nói Trực tiếp, Cấu hình Tai nghe, Cấu hình Tạo hình Cơ bản, Cấu hình Truy cập SIM, Cấu hình Trao đổi Đối tượng Chung, Cấu hình Truy cập Chung, Cấu hình Phân phối Âm thanh/Video Chung, Cấu hình Phân phối Âm thanh Nâng cao, và Cấu hình Điều khiển Âm thanh/Video Từ xa. Để đảm bảo khả năng tương tác giữa các thiết bị khác nhau hỗ trợ công nghệ Bluetooth, hãy sử dụng các phụ kiện được Nokia phê chuẩn cho kiểu điện thoại này. Hãy kiểm tra với các nhà sản xuất của các thiết bị khác để xác định khả năng tương thích với thiết bị này.

Chọn  > [Kết nối](#) > [Bluetooth](#).

Công nghệ Bluetooth cho phép các kết nối không dây giữa các thiết bị điện tử trong phạm vi tối đa 10 mét (33 bộ). Một kết nối Bluetooth có thể được dùng để gửi hình ảnh, video, văn bản, danh thiếp, ghi chú lịch, hoặc để kết nối vô tuyến đến các thiết bị sử dụng công nghệ Bluetooth, ví dụ như máy tính.

Vì các thiết bị sử dụng công nghệ Bluetooth liên lạc qua sóng radio, điện thoại và các thiết bị khác không cần phải đặt cùng phương. Hai thiết bị chỉ cần cách nhau tối đa 10 mét, mặc dù kết nối này có thể bị nhiễu sóng do các vật cản như tường hoặc các thiết bị điện tử khác.

Bạn có thể kích hoạt nhiều kết nối Bluetooth cùng một thời điểm. Ví dụ, nếu điện thoại được nối với tai nghe, bạn vẫn có thể chuyển các tập tin đến thiết bị tương thích khác cùng lúc.

Gửi và nhận dữ liệu bằng Bluetooth

Có thể có các hạn chế đối với việc sử dụng công nghệ Bluetooth ở một số nơi. Kiểm tra với các nhà chức trách địa phương hay nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

Các chức năng có sử dụng công nghệ Bluetooth hoặc cho phép các chức năng đó hoạt động ẩn trong khi đang sử dụng các chức năng khác sẽ làm hao pin và giảm tuổi thọ của pin.

1. Khi kích hoạt Bluetooth lần đầu tiên, bạn sẽ được yêu cầu nhập tên điện thoại. Đặt tên riêng cho điện thoại của bạn để dễ dàng nhận ra nếu có nhiều thiết bị Bluetooth hiện diện xung quanh.
2. Chọn [Bluetooth](#) > [Bật](#).
3. Chọn [Trạng thái máy](#) > [Cho tất cả xem](#) hoặc [Xác định thời gian](#). Nếu bạn chọn [Xác định thời gian](#), bạn cần xác định khoảng thời gian điện thoại hiện diện đối với người khác. Những người dùng khác có thiết bị sử dụng công nghệ Bluetooth có thể nhìn thấy điện thoại và tên của bạn.
4. Mở một ứng dụng có lưu mục mà bạn muốn gửi.
5. Chọn mục và, chọn [Lựa chọn](#) > [Gửi](#) > [Qua Bluetooth](#). Điện thoại tìm các thiết bị khác sử dụng công nghệ Bluetooth trong vùng và liệt kê chúng.



Mẹo: Nếu bạn đã gửi dữ liệu bằng Bluetooth trước đó, một danh sách các kết quả tìm trước đó được hiển thị. Để tìm thêm thiết bị Bluetooth, chọn [Thiết bị khác](#).

6. Chọn thiết bị bạn muốn kết nối đến. Nếu thiết bị khác yêu cầu ghép nối trước khi dữ liệu có thể truyền, bạn được yêu cầu nhập mã khóa.

Khi kết nối đã được thiết lập, [Đang gửi dữ liệu](#) sẽ hiển thị.

Thư mục Tin đã gửi trong ứng dụng Tin nhắn không lưu các tin nhắn được gửi bằng kết nối Bluetooth.

Để nhận dữ liệu sử dụng Bluetooth, chọn [Bluetooth](#) > [Bật](#) và chọn [Trạng thái máy](#) > [Cho tất cả xem](#) để nhận dữ liệu từ một thiết bị chưa được ghép hoặc chọn [Ẩn](#) để chỉ nhận dữ liệu từ một thiết bị ghép. Khi bạn nhận dữ liệu qua Bluetooth, một âm báo sẽ phát ra và điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn nhận tin nhắn chứa đựng dữ liệu này không. Nếu bạn chấp nhận, tin nhắn này sẽ được lưu vào thư mục Hộp thư đến trong ứng dụng Tin nhắn.



Mẹo: Bạn có thể truy cập các tập tin trong điện thoại hoặc trong thẻ nhớ bằng cách sử dụng một phụ kiện tương thích có hỗ trợ dịch vụ File Transfer Profile Client (Ứng Dụng Khách Cấu Hình Chuyển Tập Tin) (ví dụ máy tính xách tay).

Một kết nối Bluetooth sẽ tự động ngắt sau khi gửi hoặc nhận dữ liệu. Chỉ có phần mềm Nokia PC Suite và một vài thiết bị khác như bộ tai nghe có thể duy trì được kết nối ngay cả khi không sử dụng.

Ghép nối thiết bị

Mở tab các thiết bị ghép nối.

Trước khi ghép nối, tạo mã khóa cho riêng bạn (1-16 số) và thỏa thuận với người dùng thiết bị khác để sử dụng cùng mã khóa. Những thiết bị không có giao diện người dùng có một mã khóa được cài trước. Bạn cần mã khóa chỉ khi bạn kết nối lần đầu tiên. Sau khi ghép, kết nối có thể được ủy quyền. Việc ghép và cho phép kết nối làm kết nối nhanh hơn và dễ dàng hơn, vì bạn không phải chấp nhận kết nối giữa thiết bị ghép sau mỗi lần kết nối.

Kết nối

Mật mã cho sử dụng thẻ SIM từ xa phải có 16 chữ số.

1. Chọn **Lựa chọn** > **Th.bị ghép nối mới**. Điện thoại bắt đầu dò tìm các thiết bị Bluetooth có trong phạm vi. Nếu bạn đã gửi dữ liệu bằng Bluetooth trước đó, một danh sách các kết quả tìm trước đó được hiển thị. Để tìm thêm thiết bị Bluetooth, chọn **Thiết bị khác**.
2. Chọn thiết bị bạn muốn ghép và nhập mật mã. Bạn cũng cần nhập mật mã này vào thiết bị kia.
3. Chọn **Có** để tạo kết nối tự động giữa điện thoại của bạn với thiết bị khác, hoặc chọn **Không** để xác nhận kết nối theo cách thủ công mỗi lần định kết nối. Sau khi ghép nối, thiết bị sẽ được lưu vào trang các thiết bị ghép nối.

Để đặt tên cho thiết bị ghép nối, chọn **Lựa chọn** > **Gán tên viết tắt**. Tên chỉ hiển thị trên điện thoại của bạn.

Để ngưng ghép, chọn thiết bị mà bạn muốn ngưng ghép và chọn **Lựa chọn** > **Xóa**. Để xóa tất cả, chọn **Lựa chọn** > **Xóa tất cả**. Nếu bạn đang kết nối với một thiết bị và hủy ghép nối với thiết bị đó, việc ghép nối sẽ bị hủy ngay lập tức, và việc kết nối sẽ chấm dứt.

Để cho phép một thiết bị ghép nối tự động kết nối với điện thoại của bạn, chọn **Dạng được ủy quyền**. Các kết nối giữa điện thoại và các thiết bị khác có thể được thực hiện mà bạn không biết. Bạn không cần chấp nhận hoặc ủy quyền. Sử dụng quyền kết nối này cho các thiết bị của riêng bạn, ví dụ như tai nghe hoặc máy tính tương thích, hoặc những thiết bị của người mà bạn tin tưởng. Nếu bạn muốn tuân thủ chấp nhận các yêu cầu kết nối từ thiết bị khác, chọn **Dạng chưa ủy quyền**.

Để sử dụng thiết bị âm thanh mở rộng như tai nghe hoặc bộ rãnh tay Bluetooth, bạn cần ghép nối điện thoại với thiết bị đó. Xem hướng dẫn sử dụng của phụ kiện nâng cấp để có mật mã và hướng dẫn chi tiết hơn. Để kết nối với thiết bị âm thanh mở rộng, hãy bật thiết bị. Một số thiết bị âm thanh kết nối tự động đến điện thoại của bạn. Nếu không, mở tab các thiết bị ghép nối, di chuyển đến thiết bị đó, và chọn **Lựa chọn** > **K.nối đến t.bị âm thanh**.

Các mẹo bảo mật

Khi bạn không sử dụng kết nối Bluetooth, chọn **Bluetooth** > **Tắt** hoặc **Trạng thái máy** > **Ấn**.

Không ghép nối với thiết bị lạ.

Chỉ báo kết nối Bluetooth

 Bluetooth được kích hoạt.

 Khi nhấp nháy, điện thoại của bạn đang cố kết nối với thiết bị khác. Khi hiển thị liên tục, kết nối Bluetooth được kích hoạt.

■ Cấu hình truy cập SIM

Khi thiết bị vô tuyến ở chế độ sử dụng SIM từ xa, quý khách chỉ có thể sử dụng phụ kiện kết nối tương thích, chẳng hạn như bộ phụ kiện sử dụng trên xe, để thực hiện hoặc nhận các cuộc gọi. Thiết bị vô tuyến của quý khách sẽ không thể thực hiện bất cứ cuộc gọi nào khi ở chế độ này, trừ khi gọi cho những số khẩn cấp đã được lập trình trong thiết bị của quý khách. Để thực hiện các cuộc gọi đi từ thiết bị của quý khách, trước tiên quý khách phải thoát ra khỏi chế độ sử dụng SIM từ xa. Nếu thiết bị đã bị khóa, nhập mã khóa để mở khóa trước.

Với cấu hình truy cập SIM, bạn có thể truy cập thẻ SIM của điện thoại từ một thiết bị dùng trên xe tương thích. Với cách này, bạn không cần phải tháo thẻ SIM để truy cập dữ liệu trên thẻ SIM và kết nối đến mạng GSM.

Để dùng cấu hình truy cập SIM, bạn cần như sau:

- Một thiết bị dùng trên xe tương thích có hỗ trợ công nghệ không dây Bluetooth
- Thẻ SIM hợp lệ trong điện thoại Nokia E90 Communicator của bạn

Để có thêm thông tin về các thiết bị dùng trên xe và tính tương thích của điện thoại Nokia E90 Communicator của bạn, xem www.nokia.com và hướng dẫn sử dụng cho thiết bị dùng trên xe.

Sử dụng cấu hình truy cập SIM

1. Chọn  > **Kết nối** > **Bluetooth** > **Chế độ SIM từ xa** > **Bật**.
2. Kích hoạt Bluetooth trong thiết bị dùng trên xe.
3. Dùng thiết bị dùng trên xe để bắt đầu một lượt tìm kiếm các thiết bị tương thích. Để có hướng dẫn, xem sách hướng dẫn sử dụng của thiết bị dùng trên xe.
4. Chọn điện thoại Nokia E90 Communicator của bạn từ danh sách các thiết bị tương thích.
5. Để ghép các thiết bị, nhập mật mã Bluetooth hiển thị trên màn hình của thiết bị dùng trên xe vào điện thoại Nokia E90 Communicator của bạn.



Mẹo: Nếu bạn đã truy cập vào thẻ SIM từ thiết bị dùng trên xe với cấu hình hoạt động người dùng, thiết bị dùng trên xe sẽ tự động tìm kiếm điện thoại có thẻ SIM. Nếu thiết bị này tìm thấy điện thoại Nokia E90 Communicator

của bạn, và chức năng tự động xác thực được kích hoạt, thiết bị dùng trên xe sẽ tự động kết nối vào mạng GSM khi bạn khởi động xe.

Khi bạn kích hoạt cấu hình truy cập SIM từ xa, bạn có thể dùng các ứng dụng trong điện thoại không cần mạng hoặc các dịch vụ SIM.

Để kết nối giữa điện thoại và thiết bị dùng trên xe mà không cần chấp nhận hoặc cho phép, chọn  > **Kết nối** > **Bluetooth**, và mở tab các thiết bị ghép nối. Di chuyển đến thiết bị dùng trên xe, bấm phím di chuyển, và nhập mật mã Bluetooth. Khi điện thoại yêu cầu tạo một kết nối tự động, chọn **Có**. Nếu bạn chọn **Không**, yêu cầu kết nối từ thiết bị này phải được chấp nhận tuần tự.

Để ngắt kết nối truy cập SIM từ xa của điện thoại, chọn  > **Kết nối** > **Bluetooth** > **Chế độ SIM từ xa** > **Tắt**.

■ Hồng ngoại

Không hướng tia hồng ngoại (IR) vào mắt của bất cứ người nào hoặc để tia hồng ngoại gây nhiễu cho các thiết bị IR khác. Thiết bị này là sản phẩmlade Cấp 1.

Sử dụng hồng ngoại để kết nối hai thiết bị và truyền dữ liệu giữa hai bên. Qua hồng ngoại, bạn có thể truyền dữ liệu như danh thiếp, ghi chú lịch, và các tập tin media với một thiết bị tương thích.

Gửi và nhận dữ liệu

1. Cần chắc chắn rằng cổng hồng ngoại của các thiết bị hướng vào nhau. Vị trí của các thiết bị quan trọng hơn góc hay khoảng cách.
2. Chọn  > **Kết nối** > **H.ngoại** để bật hồng ngoại trên điện thoại.
3. Bật hồng ngoại trên thiết bị bị khác và chờ cho đến khi kết nối hồng ngoại được thiết lập.
4. Tìm tập tin bạn muốn trong một ứng dụng hoặc trình Quản lý tập tin, và chọn **Lựa chọn** > **Gửi** > **Qua hồng ngoại**.

Nếu việc chuyển dữ liệu không bắt đầu trong vòng 1 phút sau khi kích hoạt cổng hồng ngoại, việc kết nối sẽ bị hủy và bạn phải bắt đầu lại.

Tất cả các mục nhận được qua cổng hồng ngoại sẽ được chuyển vào thư mục Hộp thư đến trong Tin nhắn.

Vị trí của thiết bị cách xa nhau sẽ làm gián đoạn kết nối, nhưng tia hồng ngoại vẫn tồn tại trên điện thoại cho đến khi ngưng hoạt động.

■ Các điểm truy cập internet

Điểm truy cập là nơi điện thoại kết nối đến một mạng. Để sử dụng e-mail và các dịch vụ đa phương tiện hoặc để kết nối Internet và duyệt các trang web, trước hết bạn phải xác định điểm truy cập Internet cho các dịch vụ này. Bạn có thể cần phải cài đặt nhiều điểm truy cập Internet, phụ thuộc vào các trang bạn muốn truy cập. Ví dụ, trình duyệt web có thể cần một điểm truy cập, và truy cập vào mạng intranet của công ty có thể cần một điểm truy cập khác. Để kết nối với Internet qua GPRS, điện thoại của bạn có thể đã được đặt trước cài đặt điểm truy cập Internet mặc định.

Khi bật điện thoại lần đầu tiên, các điểm truy cập có thể tự động được định cấu hình dựa trên thông tin của nhà cung cấp dịch vụ trong thẻ SIM. Bạn cũng có thể nhận các cài đặt điểm truy cập dưới dạng tin nhắn từ nhà cung cấp dịch vụ. Việc này có thể giảm số lượng cài đặt bạn phải tự làm.

Các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau. Một vài hoặc tất cả các điểm truy cập có thể được đặt trước cho điện thoại bởi nhà cung cấp dịch vụ. Bạn có thể không thể thêm, chỉnh sửa hoặc xóa các điểm truy cập. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ e-mail để có thêm thông tin về điểm truy cập và cài đặt của chúng.

Cài đặt điểm truy cập Internet cho cuộc gọi dữ liệu

1. Chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Điểm truy cập**.
2. Chọn **Lựa chọn** > **Điểm truy cập mới** để tạo một điểm truy cập mới, hoặc chọn một điểm truy cập hiện có từ danh sách và sau đó chọn **Lựa chọn** > **Nhân đôi** để sử dụng điểm truy cập này làm cơ sở cho điểm truy cập mới.
3. Xác định các cài đặt sau:
 - **Tên kết nối** — Đặt tên mô tả cho kết nối.
 - **Kiểu dữ liệu** — Chọn **Cuộc gọi dữ liệu** hoặc **Tốc độ cao (GSM)**.
 - **Số dial-up** — Nhập số điện thoại modem của điểm truy cập. Dùng phím + trước một số điện thoại quốc tế.
 - **Tên người dùng** — Nhập tên thuê bao nếu nhà cung cấp dịch vụ yêu cầu. Tên sử dụng thường phân biệt chữ in hoa hoặc chữ thường và được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ.
 - **Hỏi mật khẩu** — Chọn **Có** để nhập mật mã mỗi lần đăng nhập vào server hoặc **Không** để lưu mật mã vào bộ nhớ điện thoại và tự động đăng nhập.
 - **Mật khẩu** — Nhập mật mã nếu nhà cung cấp dịch vụ yêu cầu. Mật mã thường phân biệt kiểu chữ và được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ.
 - **Việc xác nhận** — Chọn **An toàn** để luôn gửi mật mã được mã hoá hoặc chọn **Bình thường** để gửi mật mã được mã hoá khi có thể.

- **Trang chủ** — Nhập địa chỉ web của trang bạn muốn hiển thị như trang chủ khi dùng điểm truy cập này.
 - **Loại cuộc gọi dữ liệu** — Chọn **Analog**, **ISDN v.110**, hoặc **ISDN v.120**.
 - **Tốc độ dữ liệu tối đa** — Chọn giới hạn áp dụng cho tốc độ truyền. Nếu bạn chọn **Tự động**, tốc độ truyền dữ liệu sẽ được định bởi mạng và có thể bị ảnh hưởng bởi giao thông trên mạng. Một vài nhà cung cấp có thể thu tiền cho tốc độ cao hơn.
4. Sau khi xác định các cài đặt đơn giản, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt nâng cao** để xác định cài đặt nâng cao hoặc **Quay về** để lưu các cài đặt và thoát.

Cài đặt điểm truy cập Internet nâng cao cho cuộc gọi dữ liệu

Sau khi cài đặt một điểm truy cập internet đơn giản cho **Cuộc gọi dữ liệu** hoặc **Tốc độ cao (GSM)**, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt nâng cao**, và xác định các cài đặt nâng cao sau:

- **Cài đặt IPv4** — Nhập IP điện thoại và tên địa chỉ server cho giao thức Internet IPv4.
- **Cài đặt IPv6** — Nhập IP điện thoại và tên địa chỉ server cho giao thức Internet IPv6.
- **Đ.chỉ máy chủ proxy** — Nhập địa chỉ proxy server.
- **Số cổng proxy** — Nhập số cổng proxy server. Proxy server là server chuyển tiếp giữa dịch vụ truy cập và người dùng, được dùng bởi một số nhà cung cấp dịch vụ. Các server này có thể cung cấp thêm bảo mật và tốc độ truy cập đến dịch vụ.
- **Chọn gọi lại** — Chọn **Có** nếu bạn có dịch vụ gọi ngược lại điện thoại của bạn sau khi bạn thiết lập kết nối Internet.
- **Cách gọi lại** — Chọn **Dùng số m.chủ** hoặc **Chọn số khác**, tùy theo hướng dẫn từ nhà cung cấp dịch vụ.
- **Số gọi lại** — Nhập số điện thoại cuộc gọi dữ liệu của điện thoại mà server gọi lại sẽ sử dụng.
- **Chọn kiểu nén PPP** — Chọn **Có** để tăng tốc độ truyền dữ liệu, nếu nó được hỗ trợ bởi server PPP từ xa.
- **Dùng mã đ.nhập** — Chọn **Có**, nếu nhà cung cấp dịch vụ Internet yêu cầu mã đăng nhập, hoặc nếu bạn muốn tự động đăng nhập. Một mã đăng nhập là liên tiếp các hướng dẫn mà hệ thống tuân theo trong khi đang đăng nhập.
- **Mã đăng nhập** — Nhập mã đăng nhập. Tùy chọn này có thể không có nếu bạn đã chọn **Dùng mã đ.nhập** > **Có**.
- **Lệnh khởi động** — Nhập chuỗi lệnh để cài đặt kết nối nếu yêu cầu bởi nhà cung cấp dịch vụ.

Cài đặt điểm truy cập Internet cho dữ liệu gói (GPRS)

- Chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Điểm truy cập**.
- Chọn **Lựa chọn** > **Điểm truy cập mới** để tạo một điểm truy cập mới, hoặc chọn một điểm truy cập hiện có từ danh sách và sau đó chọn **Lựa chọn** > **Nhân đôi** để sử dụng điểm truy cập này làm cơ sở cho điểm truy cập mới.
- Xác định các cài đặt sau:
 - **Tên kết nối** — Đặt tên mô tả cho kết nối.
 - **Kiểu dữ liệu** — Chọn **Dữ liệu gói**.
 - **Tên điểm truy cập** — Nhập tên của điểm kết nối. Tên thường được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ.
 - **Tên người dùng** — Nhập tên thuê bao nếu nhà cung cấp dịch vụ yêu cầu. Tên sử dụng thường phân biệt chữ in hoa hoặc chữ thường và được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ.
 - **Hỏi mật khẩu** — Chọn **Có** để nhập mật mã mỗi lần đăng nhập vào server hoặc **Không** để lưu mật mã vào bộ nhớ điện thoại và tự động đăng nhập.
 - **Mật khẩu** — Nhập mật mã nếu nhà cung cấp dịch vụ yêu cầu. Mật mã thường phân biệt kiểu chữ và được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ.
 - **Việc xác nhận** — Chọn **An toàn** để luôn gửi mật mã được mã hoá, hoặc chọn **Bình thường** để gửi mật mã được mã hoá khi có thể.
 - **Trang chủ** — Nhập địa chỉ web của trang bạn muốn hiển thị như trang chủ khi dùng điểm truy cập này.
- Sau khi xác định các cài đặt, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt nâng cao** để xác định cài đặt nâng cao hoặc **Quay về** để lưu các cài đặt và thoát.

Cài đặt điểm truy cập Internet nâng cao cho dữ liệu gói (GPRS)

Sau khi cài đặt một điểm truy cập Internet đơn giản cho dữ liệu gói (GPRS), chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt nâng cao**, và xác định các cài đặt nâng cao sau:

- **Loại mạng** — Chọn **IPv4** hoặc **IPv6** làm kiểu giao thức Internet. Giao thức Internet xác định cách chuyển dữ liệu được đến và đi từ điện thoại.
- **Địa chỉ IP điện thoại** — Nhập địa chỉ IP của điện thoại. Chọn **Tự động** để được mạng cung cấp cho địa chỉ IP của điện thoại. Tùy chọn này chỉ hiển thị nếu bạn chọn **Loại mạng** > **IPv4**.
- **Địa chỉ DNS** — Nhập địa chỉ IP của **Địa chỉ DNS chính** và **Địa chỉ DNS phụ** nếu nhà cung cấp dịch vụ yêu cầu. Nếu không, các tên địa chỉ server được cung cấp tự động.
- **Đ.chỉ máy chủ proxy** — Nhập địa chỉ IP của máy chủ proxy. Server proxy là server trung gian giữa dịch vụ trình duyệt và người sử dụng dịch vụ, được sử dụng bởi một số nhà cung cấp dịch vụ. Các server này có thể cung cấp thêm bảo mật và tốc độ truy cập đến dịch vụ.

12. Mạng nội bộ không dây

Một số nơi, như ở Pháp, có những hạn chế về việc sử dụng mạng LAN không dây. Kiểm tra với nhà chức trách địa phương để biết thêm thông tin.

Điện thoại có thể dò tìm và kết nối đến mạng nội bộ không dây (WLAN). Để sử dụng mạng WLAN, phải có một mạng khả dụng tại vị trí và điện thoại phải được kết nối với mạng này.

■ Xem tính khả dụng của mạng WLAN

Để điện thoại hiển thị tính khả dụng của mạng WLAN, chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **LAN không dây** > **Xem trạng thái WLAN**.

Nếu mạng WLAN khả dụng,  sẽ hiển thị trên màn hình.



Mẹo: Bạn cũng có thể quét tìm các mạng trong phạm vi.

■ Kết nối WLAN



Chú ý: Luôn bật một trong những phương thức mã hóa hiện có để tăng độ an toàn khi quý khách kết nối với mạng LAN không dây. Việc sử dụng mã hóa sẽ làm giảm nguy cơ bị truy cập trái phép vào dữ liệu của quý khách.

Để sử dụng mạng WLAN, bạn phải tạo một điểm truy cập Internet (IAP) trong mạng WLAN. Sử dụng điểm truy cập này cho các ứng dụng cần kết nối với Internet. Một kết nối mạng WLAN sẽ được thiết lập khi bạn tạo một kết nối dữ liệu sử dụng một điểm truy cập Internet của mạng WLAN. Kết nối mạng LAN không dây hiện thời sẽ kết thúc khi bạn ngừng kết nối dữ liệu. Bạn cũng có thể ngắt kết nối theo cách thủ công. [Xem phần Trình quản lý kết nối ở trang 47.](#)

Bạn có thể sử dụng mạng WLAN trong khi đang có cuộc gọi thoại hoặc khi dữ liệu gói được kích hoạt. Bạn chỉ có thể mỗi lần kết nối đến một thiết bị điểm truy cập mạng WLAN, nhưng nhiều ứng dụng có thể sử dụng cùng một điểm truy cập.

Khi điện thoại ở cấu hình Không trực tuyến, bạn vẫn có thể sử dụng mạng WLAN (nếu có). Nhớ tuân thủ bất kỳ yêu cầu về an toàn nếu có khi thiết lập và sử dụng kết nối mạng WLAN.

Nếu bạn di chuyển điện thoại đến một vị trí khác trong phạm vi mạng WLAN và ngoài phạm vi của điểm truy cập mạng WLAN, chức năng hoà mạng có thể tự động kết nối điện thoại của bạn đến một điểm truy cập khác cũng thuộc cùng mạng. Khi bạn ở trong phạm vi của các điểm kết nối thuộc cùng một mạng, thì điện thoại của bạn vẫn được kết nối với mạng.



Mẹo: Để kiểm tra địa chỉ MAC duy nhất nhận ra điện thoại của bạn, ví dụ để cấu hình địa chỉ MAC của điện thoại đến bộ định tuyến của mạng WLAN, nhập *#62209526# trên bàn phím điện thoại. Địa chỉ MAC sẽ hiển thị trên màn hình điện thoại.

■ Trình hướng dẫn WLAN

Chọn  > **Kết nối** > **Wiz. WLAN**.

Trình hướng dẫn WLAN giúp bạn tìm và kết nối đến một mạng LAN không dây. Khi bạn mở ứng dụng này, điện thoại sẽ khởi động để quét tìm và liệt kê các mạng WLAN khả dụng.

Để cập nhật danh sách các mạng WLAN khả dụng, chọn **Lựa chọn** > **Làm tươi**.

Để bắt đầu hoặc tiếp tục trình duyệt web sử dụng điểm truy cập của mạng WLAN, di chuyển đến mạng bạn muốn, và chọn **Lựa chọn** > **Bắt đầu duyệt Web** hoặc **Tiếp tục duyệt Web**.

Để ngắt kết nối hiện thời đến mạng WLAN, chọn **Lựa chọn** > **Ngắt kết nối WLAN**.

Để xem chi tiết của mạng WLAN, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết**.

Để xác định một điểm truy cập Internet cho mạng WLAN đã chọn, chọn **Lựa chọn** > **Thiết lập điểm truy cập**.

Luôn bật một trong những biện pháp mã hóa hiện có để tăng tính bảo mật của kết nối mạng WLAN. Việc sử dụng mã hóa sẽ giảm nguy cơ bị truy cập trái phép vào dữ liệu của bạn.

Sử dụng trình hướng dẫn ở chế độ active standby

Ở chế độ active standby, trình hướng dẫn WLAN hiển thị tình trạng của các kết nối WLAN và tìm kiếm mạng. Để xem các tùy chọn khả dụng, di chuyển đến hàng hiển thị tình trạng, và bấm phím di chuyển. Tùy thuộc vào tình trạng, bạn có thể bắt đầu trình duyệt Web sử dụng một kết nối WLAN, ngắt kết nối khỏi mạng WLAN, tìm kiếm các mạng WLAN, hoặc bật hoặc tắt chức năng quét mạng.

Nếu tắt chức năng quét mạng WLAN và bạn không kết nối với bất kỳ mạng WLAN nào, **Dừng quét WLAN** sẽ hiển thị ở chế độ active standby. Để bật chức năng quét và tìm kiếm mạng WLAN khả dụng, di chuyển dòng hiển thị tình trạng, và bấm phím di chuyển.

Để bắt đầu tìm kiếm mạng WLAN khả dụng, di chuyển đến dòng hiển thị tình trạng, bấm phím di chuyển, và chọn **Tìm kiếm WLAN**. Để tắt chức năng quét mạng WLAN, di chuyển đến dòng hiển thị tình trạng, bấm phím di chuyển, và chọn **Dừng quét WLAN**.

Khi **Bắt đầu duyệt Web** được chọn, trình hướng dẫn WLAN sẽ tự động tạo một điểm truy cập Internet cho mạng WLAN đã chọn. Điểm truy cập này cũng có thể được dùng với những ứng dụng khác đòi hỏi kết nối WLAN.

Nếu bạn chọn một WLAN an toàn, bạn sẽ được yêu cầu nhập các mật mã phù hợp. Để kết nối với một mạng ẩn, bạn phải nhập chính xác tên nhận dạng ẩn do dịch vụ đặt (SSID).

■ Các điểm truy cập WLAN

Để tìm mạng WLAN khả dụng trong phạm vi, chọn **🔍** > **Kết nối** > **Wiz. WLAN**. Để tạo một điểm truy cập internet trong mạng WLAN, chọn **Lựa chọn** > **Thiết lập điểm truy cập**. Để xem chi tiết của một mạng được hiển thị trong danh sách, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết**.

Khi một ứng dụng yêu cầu bạn chọn một điểm truy cập, chọn điểm truy cập đã tạo. Bạn cũng có thể tạo một điểm truy cập Internet bằng cách chọn **Tìm mạng WLAN**, hoặc sử dụng trình Quản lý kết nối để tạo các điểm truy cập Internet. [Xem phần Trình quản lý kết nối ở trang 47.](#)

■ Cài đặt một điểm truy cập Internet cho mạng WLAN theo cách thủ công

1. Chọn **🔍** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Điểm truy cập**.
2. Chọn **Lựa chọn** > **Điểm truy cập mới** để tạo một điểm truy cập mới, hoặc chọn một điểm truy cập hiện có từ danh sách và sau đó chọn **Lựa chọn** > **Nhân đôi** để sử dụng điểm truy cập này làm cơ sở cho điểm truy cập mới.
3. Xác định các cài đặt sau:
 - **Tên kết nối** — Đặt tên mô tả cho kết nối.
 - **Kiểu dữ liệu** — Chọn **LAN không dây**.
 - **Tên mạng WLAN** — Để nhập tên nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID), đó là tên nhận dạng mạng WLAN cụ thể, chọn **Nhập thủ công**. Để chọn mạng từ các mạng WLAN trong phạm vi, chọn **Tìm tên mạng**.
 - **Tình trạng mạng** — Chọn **Ẩn** nếu mạng bạn đang kết nối vào bị ẩn, hoặc chọn **Chung** nếu mạng này không bị ẩn.
 - **Chế độ mạng WLAN** — Nếu bạn chọn **Cơ sở hạ tầng**, các thiết bị có thể liên lạc với nhau và với các thiết bị LAN có dây thông qua một điểm truy cập mạng WLAN. Nếu bạn chọn **Ad-hoc**, các thiết bị có thể gửi và nhận dữ liệu trực tiếp với nhau, và không cần đến điểm truy cập WLAN.
 - **Chế độ bảo mật WLAN** — Bạn phải chọn cùng một chế độ bảo mật được dùng trong điểm truy cập WLAN. Nếu bạn chọn WEP (độ bảo mật tương đương mạng có dây), 802.1x, hoặc WPA/WPA2 (truy cập Wi-Fi được bảo vệ), bạn cũng phải định cấu hình thêm các cài đặt tương ứng.
 - **Cài đặt bảo mật WLAN** — Chỉnh sửa cài đặt bảo mật cho **Chế độ bảo mật WLAN** đã chọn.
 - **Trang chủ** — Nhập địa chỉ web của trang bạn muốn hiển thị như trang chủ khi dùng điểm truy cập này.

■ Cài đặt điểm truy cập Internet nâng cao cho mạng WLAN

Sau khi cài đặt một điểm truy cập Internet đơn giản cho mạng WLAN, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt nâng cao**, và xác định các thông số cài đặt nâng cao sau:

- **Cài đặt IPv4** — Nhập IP điện thoại và tên địa chỉ server cho giao thức Internet IPv4.
- **Cài đặt IPv6** — Chọn hoặc nhập vào tên địa chỉ server cho giao thức Internet IPv6.
- **Kênh Ad-hoc** — Kênh thường được chọn tự động. Để nhập số kênh (1-11) theo cách thủ công, chọn **Người dùng x.định**.
- **Đ. chỉ máy chủ proxy** — Nhập địa chỉ proxy server.
- **Số cổng proxy** — Nhập số cổng proxy server.

Các cài đặt khả dụng cho việc chỉnh sửa có thể khác nhau. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết thêm thông tin.

■ Cài đặt mạng WLAN

[Xem phần Cài đặt mạng WLAN ở trang 71.](#)

13. Web

Chọn  > **Web**.

Để trình duyệt web (dịch vụ mạng), bạn cần cấu hình cài đặt điểm truy cập Internet. Nếu bạn đang sử dụng cuộc gọi dữ liệu hoặc kết nối GPRS, mạng vô tuyến phải hỗ trợ cuộc gọi dữ liệu hoặc GPRS, và dịch vụ dữ liệu phải được kích hoạt cho thẻ SIM.

Kiểm tra tính khả dụng của dịch vụ, giá cả và thuế của các dịch vụ với nhà cung cấp dịch vụ. Nhà cung cấp dịch vụ cũng sẽ hướng dẫn bạn cách sử dụng các dịch vụ này.

■ Điểm truy cập

Điện thoại của bạn có thể đã tự động cấu hình cài đặt điểm truy cập Internet dựa trên thẻ SIM. Nếu không, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để nhận được các cài đặt phù hợp.



Mẹo: Bạn có thể nhận được cài đặt điểm truy cập Internet từ nhà cung cấp dịch vụ dưới dạng tin nhắn văn bản đặc biệt hoặc từ trang web của nhà cung cấp dịch vụ.

Bạn cũng có thể nhập cài đặt điểm truy cập Internet theo cách thủ công. [Xem phần Các điểm truy cập internet ở trang 50.](#)

■ Trình duyệt web

Để trình duyệt web, chọn một chỉ mục hoặc nhập địa chỉ web theo cách thủ công. Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà quý khách tin cậy và có cung cấp biện pháp bảo vệ và an toàn đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.



Mẹo: Khi bạn bắt đầu nhập địa chỉ, địa chỉ của các trang bạn đã xem trước đó trùng với các ký tự nhập sẽ hiển thị. Để mở một trang, di chuyển đến địa chỉ và bấm phím di chuyển.

Để di chuyển trong một trang web, sử dụng phím di chuyển được hiển thị dưới dạng con trỏ trên trang web. Khi bạn di chuyển con trỏ đến một liên kết, con trỏ sẽ biến thành bàn tay. Bấm phím di chuyển để mở liên kết. Trên một trang web, các liên kết mới thường xuất hiện với đường gạch dưới màu xanh và các trang đã liên kết có màu tím. Những hình chưa tải kết nối có đường viền màu xanh xung quanh.

Địa chỉ của các trang bạn đã xem được lưu trong thư mục **Bookmark tự động**.

■ Chỉ mục

Thiết bị của bạn có thể có các chỉ mục và liên kết được cài đặt sẵn cho các trang internet của bên thứ ba. Bạn cũng có thể truy cập vào các trang web của các bên thứ ba khác từ thiết bị của bạn. Các trang web của bên thứ ba không có mối liên kết với bên thứ ba, và Nokia không chấp thuận hãy nhận lãnh bất cứ trách nhiệm nào đối với các trang web này. Nếu bạn chọn truy cập vào các trang web này, bạn cần cẩn thận lưu ý về tính bảo mật hoặc nội dung.

Để xem một trang web chỉ mục, di chuyển đến chỉ mục đó, và bấm phím điều khiển.

Để chuyển trình duyệt đến một trang web khác, chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn điều hướng** > **Chọn địa chỉ web**, nhập địa chỉ trang, và chọn **Chosen**.

Để sắp xếp các chỉ mục của bạn, chọn **Lựa chọn** > **Quản lý bookmark** trong giao diện chính của trang Web. Bạn có thể chuyển và chỉnh sửa các chỉ mục, và tạo các thư mục mới.

Để thêm một chỉ mục, chọn **Lựa chọn** > **Quản lý bookmark** > **Thêm bookmark**, và xác định những nội dung sau:

- **Tên** — Nhập tên mô tả cho chỉ mục.
- **Địa chỉ** — Nhập địa chỉ trang web.
- **Điểm truy cập** — Xác định điểm truy cập để kết nối vào trang web.
- **Tên người dùng** — Nhập tên thuê bao nếu nhà cung cấp dịch vụ yêu cầu.
- **Mật khẩu** — Nhập mật mã nếu nhà cung cấp dịch vụ yêu cầu.

■ Ngưng kết nối

Để ngắt kết nối và xem trang trình duyệt không trực tuyến, chọn **Lựa chọn** > **Công cụ** > **Ngắt kết nối**. Để ngắt kết nối và đóng trình duyệt, chọn **Lựa chọn** > **Thoát**.

■ Xóa bộ nhớ cache

Cache (bộ nhớ truy cập nhanh) là một vùng bộ nhớ được dùng để lưu dữ liệu tạm thời. Nếu quý khách đã thử truy cập hoặc đã truy cập các thông tin bảo mật cần có mật khẩu, làm trống bộ nhớ cache sau mỗi lần sử dụng. Các thông tin hoặc dịch vụ mà quý khách đã truy cập sẽ được lưu trong bộ nhớ cache.

Để xóa bộ nhớ cache, chọn **Lựa chọn** > **Xóa dữ liệu riêng tư** > **Xóa cache**.

■ Cập dữ liệu mới và các blog

Chọn  > **Web** > **Web feeds**.

Cập dữ liệu thường bao gồm các đầu mục và các khoản mục, thường về các thông tin mới hoặc các chủ đề khác. Blog là phần làm gọn của weblog, là nhật ký web được cập nhật liên tục.

Để tải xuống một cấp dữ liệu hoặc blog, di chuyển đến đó, và bấm phím di chuyển.

Để thêm một cấp dữ liệu hoặc blog, chọn **Lựa chọn** > **Quản lý feed** > **Feed mới**.

Để chỉnh sửa một cấp dữ liệu hoặc blog, chọn **Lựa chọn** > **Quản lý feed** > **Chỉnh sửa**.

■ Cài đặt chung

Chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Bình thường** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Điểm truy cập** — Chọn điểm truy cập để kết nối vào các trang web.
- **Trang chủ** — Chọn trang bạn muốn hiển thị làm trang chủ. Chọn **Mặc định** để sử dụng điểm truy cập trang chủ, **Người dùng x. định** để nhập địa chỉ trang chủ, hoặc **Chọn trang hiện tại** để sử dụng trang web hiện đang mở.
- **Bản đồ thu nhỏ** — Chọn tùy chọn này nếu bạn muốn xem tổng quan trang dưới dạng hình thu nhỏ ở phía trên cùng của trang bạn đang xem.
- **Các trang đã xem** — Chọn tùy chọn này nếu bạn muốn xem hình thu nhỏ của các trang bạn đã truy cập khi bạn muốn quay lại lịch sử trình duyệt.
- **Mã script Java/ECMA** — Một số trang web có thể bao gồm những lệnh chương trình ảnh hưởng đến hình thức trang hoặc sự tương tác giữa trang và trình duyệt trang. Để tránh việc sử dụng các mã script, chọn **Đã tắt** (ví dụ nếu bạn có vấn đề về tải xuống).
- **Cảnh báo an toàn** — Chọn **Hiển thị** hoặc **Ẩn** để xem hoặc ẩn các cảnh báo bảo mật bạn có thể nhận được khi đang duyệt.

■ Cài đặt trang

Chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Trang** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Tài hình & âm thanh** — Chọn **Không** để hiện các trang nhanh hơn khi đang duyệt bằng cách không hiện các hình ảnh trên đó.
- **Cỡ màn hình** — Chọn **Toàn màn hình** để sử dụng cả màn hình để xem trang web. Bạn có thể bấm phím chọn trái để mở **Lựa chọn** và sử dụng các tùy chọn khả dụng khi đang trình duyệt ở chế độ vừa màn hình.
- **Cỡ chữ** — Chọn cỡ chữ hiển thị bạn muốn cho các trang web.
- **Âm lượng** — Cài mức âm lượng cho âm thanh trên trang web.
- **Khóa pop-up** — Chọn hiển thị hoặc không hiển thị các pop-up. Một số pop-up có thể cần thiết (ví dụ, cửa sổ nhỏ khi bạn viết tin nhắn e-mail tại các trình e-mail trên nền web), nhưng chúng cũng có thể chứa các quảng cáo không mong muốn.
- **Mã hóa mặc định** — Chọn mã hoá ký tự chính xác cho ngôn ngữ của bạn.
- **Tự nạp** — Chọn muốn hoặc không muốn các trang web tự động tải lại.

■ Cài đặt bảo mật

Chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Riêng** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Bookmark tự động** — Chọn **Bật** để tự động lưu địa chỉ các trang web bạn xem trong thư mục **Bookmark tự động**. Để ẩn thư mục, chọn **Ẩn thư mục**.
- **Lưu mật khẩu** — Chọn lưu hoặc không lưu dữ liệu biểu mẫu trên trang web. Nếu bạn tắt cài đặt này, dữ liệu được lưu trước đó sẽ bị xóa.
- **Cookie** — Chọn tùy chọn này để cho phép hoặc từ chối gửi và nhận cookie. Cookie là những thông tin mà server mạng thu thập về các lần xem của bạn đến nhiều trang web. Chúng cần thiết khi bạn mua sắm trên web (ví dụ, để giữ món hàng cho đến khi bạn đến được trang thu tiền). Tuy nhiên, các thông tin đó có thể bị sử dụng sai mục đích (ví dụ, bạn có thể nhận được các quảng cáo không mong muốn trên điện thoại).
- **Gửi số sê-ri** — Chọn gửi hoặc không gửi số sê-ri (mã IMEI) của điện thoại đến các trang web.

■ Cài đặt cấp dữ liệu web

Để chọn tự động cập nhật hoặc không cập nhật các cấp dữ liệu và các blog, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Web feeds** > **Cập nhật tự động**.

14. Hệ Thống Định Vị Toàn Cầu (GPS)



Chọn  > **GPS**.

Hệ thống định vị toàn cầu (GPS) là một hệ thống điều hướng vô tuyến toàn cầu bao gồm 24 vệ tinh và các trạm mặt đất của những vệ tinh này nơi giám sát các hoạt động của vệ tinh.

Một đầu GPS, ví dụ như đầu nhận GPS trong điện thoại Nokia E90 Communicator, sẽ nhận các tín hiệu vô tuyến cường độ yếu từ các vệ tinh, và ước lượng thời gian di chuyển của các tín hiệu này. Từ thời gian di chuyển, bộ nhận GPS có thể tính vị trí của nó chính xác tới từng mét.

Các tọa độ được biểu thị dưới dạng độ và phân độ sử dụng hệ tọa độ WGS-84.

Thống Định Vị Toàn Cầu (GPS) được vận hành bởi chính phủ Mỹ, chính phủ Mỹ là tổ chức duy nhất chịu trách nhiệm về độ chính xác và việc bảo trì hệ thống này. Độ chính xác của dữ liệu về vị trí có thể bị ảnh hưởng bởi sự điều chỉnh các vệ tinh GPS do chính phủ Mỹ thực hiện và có thể bị thay đổi do chính sách GPS dân dụng của Bộ Quốc Phòng Mỹ và Quy Hoạch Đạo Hàng Vô Tuyến Liên Bang. Độ chính xác cũng có thể bị ảnh hưởng bởi quỹ đạo hình học vệ tinh kém. Sự có sẵn và chất lượng của tín hiệu GPS có thể bị ảnh hưởng bởi vị trí của quý khách, các công trình kiến trúc, các chương ngại vật tự nhiên, và điều kiện thời tiết. Chỉ nên sử dụng bộ thu GPS ở ngoài trời để có thể nhận được tín hiệu GPS.

Chỉ nên sử dụng GPS như là một phương tiện hỗ trợ đạo hàng. Không nên sử dụng GPS cho các phép đo định vị chính xác và quý khách không nên chỉ dựa vào dữ liệu về vị trí từ bộ nhận tín hiệu GPS cho việc định vị hoặc đạo hàng.

Độ chính xác của đồng hồ đo cự ly có giới hạn, và có thể phát sinh lỗi khi làm tròn số. Độ chính xác cũng có thể bị ảnh hưởng bởi sự có sẵn và chất lượng của tín hiệu GPS.

■ Bản đồ

Chọn  > **GPS** > **Bản đồ**.

Với ứng dụng Bản đồ, bạn có thể xem vị trí hiện tại trên bản đồ, duyệt bản đồ cho các thành phố và quốc gia khác, tìm kiếm địa chỉ và các điểm quan tâm khác, và dự kiến lộ trình từ vị trí này đến vị trí khác. Bạn cũng có thể mua các dịch vụ bổ sung, như là hướng dẫn thành phố và dịch vụ điều hướng có hướng dẫn bằng giọng nói.

Bản đồ thế giới căn bản hiện khả dụng nhờ ứng dụng Bản đồ và sẽ được tải về điện thoại khi bạn sử dụng ứng dụng này. Một số bản đồ có thể được cung cấp cùng với điện thoại. Tính sẵn có và bao trùm của bản đồ có thể khác nhau.

Duyệt bản đồ

Khi mở ứng dụng Bản đồ, bạn sẽ nhìn thấy tổng quan địa cầu. Khi điện thoại tìm tín hiệu vệ tinh, ứng dụng Bản đồ bắt đầu xác định vị trí điện thoại, và phóng to vị trí hiện tại của bạn. Cùng lúc, ứng dụng Bản đồ sẽ tải bản đồ vị trí hiện tại của bạn xuống. Bản đồ đã tải xuống sẽ tự động được lưu vào bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ nhớ.

Khi bạn duyệt bản đồ trên màn hình, một bản đồ mới sẽ được tải xuống tự động. Mọi bản đồ được tải xuống bởi ứng dụng Bản đồ là miễn phí, nhưng quá trình tải xuống có thể liên quan đến việc chuyển khối lượng dữ liệu lớn qua mạng của nhà cung cấp dịch vụ. Để biết thêm thông tin về phí chuyển dữ liệu, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Vị trí hiện thời của bạn sẽ được thể hiện trên bản đồ. Kim la bàn cho biết hướng bản đồ, kim sẽ hướng về phía Bắc theo mặc định.

Để di chuyển trên bản đồ, di chuyển lên, xuống, sang trái, hoặc sang phải. Để xem thông tin chi tiết về một vị trí trên bản đồ, bấm phím di chuyển và chọn **Chi tiết**. Để trở về vị trí hiện tại, chọn **Lựa chọn** > **Vị trí hiện thời**.

Để phóng to hoặc thu nhỏ bản đồ, bấm * hoặc # trên bàn phím trên vỏ, hoặc các phím shift trên communicator.

Để chuyển giữa các giao diện 2-D và 3-D, bấm 0 trên bàn phím trên vỏ, hoặc các phím shift trên communicator.

Để xác định điểm quan tâm nào sẽ hiển thị trên bản đồ, chọn **Lựa chọn** > **Xem** > **Các loại** và chọn loại bạn muốn.

Để xem các điểm quan tâm gần vị trí hiện tại, chọn **Lựa chọn** > **Tìm kiếm** > **Tìm gần kề**. Để tìm các điểm quan tâm gần những vị trí khác, di chuyển trên bản đồ, và chọn **Lựa chọn** > **Tìm kiếm** > **Theo loại**.

Lưu các vị trí

Để chụp ảnh chụp màn hình vị trí của bạn, chọn **Lưu vị trí** > **Làm hình**. Ảnh chụp màn hình sẽ được lưu vào Bộ sưu tập.

Để lưu một vị trí làm mốc trong **Ưu thích**, bấm phím di chuyển, và chọn **Lưu vị trí** > **Làm mốc**. Nhập tên cho mốc đó, và chọn danh mục chứa đựng mốc.

Để xem các mốc đã lưu, chọn **Lựa chọn** > **Ưu thích**.

Để gửi một mốc đến một thiết bị tương thích, chọn **Ưu thích** > **Lựa chọn** > **Vị trí có mốc** > **Gửi vị trí**. Nếu bạn gửi mốc này dưới dạng tin nhắn văn bản, thông tin sẽ được chuyển đổi thành văn bản đơn giản.

Cài đặt ứng dụng Bản đồ

Để kiểm tra xem những bản đồ được tải về điện thoại đã được cập nhật trên server bản đồ hay chưa, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Mạng** > **Lựa chọn** > **Kiểm tra cập nhật bản đồ**.

Để ngăn điện thoại không tự động tải xuống bản đồ qua Internet, ví dụ như khi bạn ở ngoài mạng chủ, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Mạng** > **Sử dụng mạng** > **Tắt**.

Để điều chỉnh kích cỡ của bộ nhớ cache được dùng để lưu bản đồ, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Sử dụng thẻ nhớ tối đa (%)**. Tùy chọn này chỉ khả dụng khi đã lắp thẻ nhớ. Khi bộ nhớ đầy, bản đồ cũ nhất sẽ bị xóa. Không thể xóa bộ nhớ cache.

Để xem số lượng và cường độ tín hiệu của các vệ tinh khi bạn đang sử dụng ứng dụng Bản đồ, chọn **Lựa chọn** > **Xem** > **Thông tin vệ tinh**.

Tìm vị trí

Để tìm một điểm quan tâm theo tên, chọn **Lựa chọn** > **Tìm kiếm** > **Theo tên**, hoặc bắt đầu nhập các ký tự đầu tiên của tên, và chọn **Tìm kiếm**.

Để tìm một vị trí, chọn **Lựa chọn** > **Tìm kiếm** > **Theo địa chỉ**. Bạn phải nhập tên thành phố và quốc gia. Để sử dụng một địa chỉ bạn đã lưu trong Danh bạ, chọn **Lựa chọn** > **Tìm kiếm** > **Theo địa chỉ** > **Lựa chọn** > **Chọn từ các liên hệ**.

Để xem kết quả tìm kiếm trên một bản đồ, bấm phím di chuyển. Để chuyển giữa các kết quả tìm kiếm, di chuyển lên hoặc xuống. Để di chuyển trên bản đồ, chọn **Lựa chọn** > **Vừa màn hình**, và sử dụng phím di chuyển.

Định tuyến

Để dự kiến một lộ trình từ vị trí này đến vị trí khác, chọn **Lựa chọn** > **Lập tuyến**. Chọn điểm bắt đầu và điểm kết thúc cho lộ trình, và chọn **Lựa chọn** > **Hiển thị tuyến** để hiển thị lộ trình trên bản đồ đã tải về điện thoại hoặc chọn **Tìm kiếm tuyến trực tuyến** để sử dụng dữ liệu bản đồ trực tuyến.



Mẹo: Tùy chọn **Tìm kiếm tuyến trực tuyến** sẽ truy cập vào mọi dữ liệu bản đồ khả dụng trên server và có thể đưa ra một lộ trình chính xác hơn.

Để điều chỉnh các cài đặt lộ trình như mức độ ưu tiên của lộ trình hoặc phương thức vận tải, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Định tuyến**.

Để xem kế hoạch hành trình của một lộ trình, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết tuyến**, và di chuyển sang phải. Để xem các vị trí trên bản đồ, chọn **Lựa chọn** > **Hiển thị trên bản đồ**.

Để chạy mô phỏng một lộ trình đã tạo, chọn **Lựa chọn** > **Bắt đầu mô phỏng**.

Để trở về giao diện bản đồ chính, chọn **Lựa chọn** > **Vừa màn hình**.

Các dịch vụ bổ sung cho Maps (Bản đồ)

Để mua và tải các hướng dẫn thành phố cho các thành phố khác nhau về điện thoại, hoặc để mua dịch vụ điều hướng có hướng dẫn bằng giọng nói để sử dụng trong ứng dụng Bản đồ, chọn **Lựa chọn** > **Các dịch vụ khác** > **Chỉ dẫn thành phố** hoặc **Thêm điều hướng**. Các hướng dẫn đã tải xuống sẽ tự động được lưu vào bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ nhớ.

Điều hướng

Sau khi mua phiên bản nâng cấp điều hướng, bạn có thể sử dụng dịch vụ này qua ứng dụng Bản đồ. Sau khi tạo một lộ trình trong ứng dụng Bản đồ, bắt đầu di chuyển đến nơi đến bạn muốn cùng với hướng dẫn bằng giọng nói bằng cách chọn **Lựa chọn** > **Bắt đầu điều hướng**.

Khi sử dụng điều hướng lần đầu tiên, bạn sẽ được nhắc chọn ngôn ngữ trong hướng dẫn bằng nói và tải về tập tin hướng dẫn bằng giọng nói của ngôn ngữ đã chọn. Để thay đổi ngôn ngữ sau này, vào giao diện chính của ứng dụng Bản đồ, và chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Chung** > **Hướng dẫn bằng giọng nói**, chọn ngôn ngữ, và tải về tập tin hướng dẫn bằng giọng nói cho ngôn ngữ đã chọn.

Để bỏ lộ trình đã tạo, và sử dụng một lộ trình khác, chọn **Lựa chọn** > **Tuyến thay thế**.

Để chỉ xem các chỗ ngoặt tiếp theo và ẩn bản đồ, chọn **Lựa chọn** > **Xem** > **Các điểm rẽ kế tiếp**.

Để ngừng điều hướng, chọn **Lựa chọn** > **Ngừng điều hướng**.

Hướng dẫn thành phố

Hướng dẫn thành phố cung cấp thông tin về những nơi thu hút, nhà hàng, khách sạn, và các điểm hấp dẫn khác. Phải tải xuống và mua hướng dẫn trước khi sử dụng.

Để duyệt một hướng dẫn đã tải xuống, đến **Chỉ dẫn thành phố** và mở tab **Chỉ dẫn của tôi**. Chọn một hướng dẫn và một danh mục phụ, nếu có.

Để tải một hướng dẫn mới về điện thoại, đến **Chỉ dẫn thành phố**, mở tab **Các chỉ dẫn gần nhất** hoặc **Tất cả chỉ dẫn**, và chọn hướng dẫn bạn cần. Để mua hướng dẫn đó, mở tab **Chỉ dẫn của tôi**, chọn hướng dẫn đã tải về, và nhập chi tiết thanh toán. Bạn có thể trả tiền cho các hướng dẫn bằng thẻ tín dụng hoặc tính khoản phí này vào hóa đơn điện thoại của bạn. Để nhận một xác nhận mua qua e-mail, nhập tên và địa chỉ e-mail của bạn vào.

■ Dữ liệu GPS

Chức năng này không được thiết kế để hỗ trợ các yêu cầu định vị đối với các cuộc gọi liên quan. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin về làm thế nào để điện thoại của quý khách tuân thủ các quy định của chính quyền về các dịch vụ gọi khẩn cấp dựa trên vị trí.

Chỉ nên sử dụng GPS như là một phương tiện hỗ trợ đạo hàng. Không nên sử dụng GPS cho các phép đo định vị chính xác và quý khách không nên chỉ dựa vào dữ liệu về vị trí từ bộ nhận tín hiệu GPS cho việc định vị hoặc đạo hàng.

Chọn  > **GPS** > **Dữ liệu GPS**.

Với dữ liệu GPS, bạn có thể xem vị trí hiện tại của bạn, tìm đường đến một vị trí lựa chọn, và tính khoảng cách.

Chọn **Điều hướng** để xem thông tin điều hướng về nơi đến của chuyến đi, **Vị trí** để xem thông tin định vị về vị trí hiện tại của bạn, hoặc **Mét c.đi** để xem thông tin du lịch như khoảng cách và thời gian bạn đã đi, và tốc độ trung bình và tốc độ tối đa của bạn.

Ứng dụng này phải nhận thông tin định vị từ ít nhất ba vệ tinh để sử dụng làm hỗ trợ di chuyển.

Để chọn một phương pháp định vị để dò vị trí điện thoại của bạn, chọn **Lựa chọn** > **Thiết lập định vị**, di chuyển đến phương pháp định vị bạn muốn, và chọn **Lựa chọn** > **Bật**.

Để kiểm tra cường độ tín hiệu của các vệ tinh cung cấp thông tin định vị cần thiết cho việc điều hướng, mở giao diện bất kỳ trong ba giao diện này và chọn **Lựa chọn** > **Tình trạng vệ tinh**.

Để đặt một mốc hoặc một vị trí làm nơi đến của chuyến đi, chọn **Điều hướng** > **Lựa chọn** > **Cài đích đến**. Bạn cũng có thể nhập tọa độ vĩ độ và kinh độ của nơi đến.

Để xóa nơi đến được đặt cho chuyến đi, chọn **Điều hướng** > **Lựa chọn** > **Dừng điều hướng**.

Để lưu vị trí hiện tại của bạn làm mốc, chọn **Điều hướng** hoặc **Vị trí**, và **Lựa chọn** > **Lưu vị trí**.

Để kích hoạt công tơ mét, chọn **Mét c.đi** > **Lựa chọn** > **Bắt đầu**. Để ngừng công tơ mét, chọn **Lựa chọn** > **Dừng**.

Để cài đặt lại tất cả các trường và bắt đầu tính toán lại chuyến đi, chọn **Mét c.đi** > **Lựa chọn** > **Khởi động lại**.

Để thay đổi hệ đo lường sử dụng, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Hệ thống đo** > **Hệ mét** hoặc **Imperial**.

Để nhập hiệu chỉnh cao độ để sửa cao độ nhận được từ vệ tinh định vị, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Chỉnh độ cao**.

■ Các mốc

Chọn  > **GPS** > **Cột mốc**.

Mốc là tọa độ của các vị trí địa lý mà bạn có thể lưu vào điện thoại để sử dụng sau này tại các dịch vụ dựa trên địa điểm khác. Bạn có thể tạo các mốc sử dụng bộ nhận GPS bên trong của điện thoại hoặc của mạng (dịch vụ mạng).

Để tạo một mốc, chọn **Lựa chọn** > **Cột mốc mới**. Chọn **Vị trí hiện tại** để tạo một yêu cầu mạng cho tọa độ vĩ độ và kinh độ của vị trí hiện tại của bạn, chọn **Dùng bản đồ** để chọn vị trí trên bản đồ, hoặc chọn **Nhập thủ công** để điền các thông tin vị trí cần thiết như tên, danh mục, địa chỉ, vĩ độ, kinh độ, và cao độ.

Để hiển thị mốc trên bản đồ, chọn **Lựa chọn** > **Hiện trên bản đồ**.

Sửa mốc

Để chỉnh sửa một mốc, chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa** > **Lựa chọn** và chọn từ các tùy chọn sau:

- **Chọn loại** — Tổ chức mốc để tạo nhóm các mốc tương tự. Chọn một danh mục để chỉnh sửa thông tin về mốc như tên, danh mục, địa chỉ, kinh tuyến, vĩ tuyến và cao độ.
- **Tải vị trí hiện tại** — Yêu cầu và tự động điền các tọa độ kinh vĩ để đặt mốc cho vị trí hiện tại của bạn.
- **Xóa** — Xóa mốc.
- **Biểu tượng cột mốc** — Thay đổi biểu tượng của mốc.
- **Hiện trên bản đồ** — Hiển thị mốc trên bản đồ.
- **Gửi** — Gửi một mốc đến các thiết bị tương thích.
- **Chỉnh sửa tùy chọn** — Chỉnh sửa số điện thoại và địa chỉ URL được gán cho mốc này.
- **Ngôn ngữ soạn thảo** — Thay đổi ngôn ngữ viết.

Các mục của mốc

Bạn có thể xem các danh mục mốc trong hai giao diện: một giao diện liệt kê các danh mục chứa sẵn các mốc, và giao diện kia liệt kê tất cả các danh mục có trong điện thoại.

Hệ Thống Định Vị Toàn Cầu (GPS)

Để xem các mốc có chứa trong một danh mục, di chuyển đến danh mục đó, và bấm phím di chuyển.

Để tạo một danh mục mới, chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa loại** > **Lựa chọn** > **Loại mới**.

Để chuyển một mốc từ danh mục này sang danh mục kia, mở tab các mốc, chọn một mốc, và chọn **Lựa chọn** > **Thêm vào loại**. Chọn danh mục cũ để xóa dấu chọn bên cạnh đó. Chọn một hoặc nhiều danh mục mà bạn muốn thêm mốc vào. Chọn **Ch.nhận**.

Nhận các mốc

Chọn  > **Nhấn tin**.

Mở tin nhắn có chứa mốc bạn vừa nhận từ một thiết bị khác. Di chuyển đến mốc này, và bấm phím di chuyển.

Để lưu mốc vào điện thoại, chọn **Lựa chọn** > **Lưu lại**.

Để chuyển một mốc đến các thiết bị tương thích, chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Để hiển thị mốc đã nhận trên bản đồ, chọn **Lựa chọn** > **Hiện trên bản đồ**.

Để tìm cách di chuyển đến mốc đã nhận, chọn **Lựa chọn** > **Xem lộ trình**.

15. Các ứng dụng thoại dùng trong công việc

■ Push to talk

Chọn  > **Kết nối** > **BD**.

Dịch vụ Bộ đàm (PTT) (dịch vụ mạng) cung cấp các cuộc điện đàm trực tiếp được kết nối bằng cách bấm phím PTT. Với push to talk, bạn có thể sử dụng điện thoại giống như sử dụng máy bộ đàm.

Bạn có thể sử dụng chức năng bộ đàm để đàm thoại với một người hoặc một nhóm người, hoặc tham gia vào một kênh. Một kênh giống như một phòng trò chuyện: bạn có thể gọi tới kênh để xem có ai trực tuyến không. Cuộc gọi kênh sẽ không báo cho những người sử dụng khác biết; những người sử dụng chỉ cần tham gia vào kênh và bắt đầu nói chuyện với nhau.

Trong liên lạc push-to-talk, một người nói và những người sử dụng khác nghe qua loa tích hợp. Người sử dụng sẽ thay phiên nhau trả lời. Bởi vì mỗi lần chỉ được một người sử dụng nói chuyện, thời lượng tối đa của lượt nói chuyện được giới hạn. Để biết thêm chi tiết về thời lượng của lượt nói chuyện trong mạng của bạn, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Trước khi có thể sử dụng push to talk, bạn phải xác định điểm truy cập và thông số cài đặt push-to-talk. Bạn có thể nhận thông số cài đặt dưới dạng tin nhắn từ nhà cung cấp dịch vụ push-to-talk.

Các cuộc gọi điện thoại luôn giữ vị trí ưu tiên hơn push to talk.

Cài đặt Push-to-talk

Chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** và chọn **Cài đặt người dùng** để xác định những sở thích cho push to talk của bạn, hoặc chọn **Cài đặt kết nối** để thay đổi chi tiết kết nối. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thông số cài đặt chính xác.

Các cài đặt khả dụng cho việc chỉnh sửa có thể khác nhau.

Đăng nhập vào dịch vụ push-to-talk

Nếu bạn bật chức năng **Khởi động ứng dụng** trong **Cài đặt người dùng**, push to talk sẽ tự động đăng nhập vào dịch vụ khi khởi động. Nếu không, bạn phải đăng nhập theo cách thủ công.

Để đăng nhập vào dịch vụ push-to-talk theo cách thủ công, chọn **Lựa chọn** > **Đăng nhập vào BD**.

Khi cài đặt **Kiểu chuông** của điện thoại được cài là **1 hồi bip** hoặc **Im lặng**, hoặc nếu có một cuộc gọi điện thoại đến, bạn không thể gọi hay nhận cuộc gọi push-to-talk.

Thực hiện cuộc gọi push-to-talk



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai của quý khách khi đang sử dụng loa vì âm lượng có thể rất lớn.

Để thực hiện một cuộc gọi push-to-talk, chọn **Lựa chọn** > **Số liên lạc**, chọn một hoặc nhiều số liên lạc trong danh sách, và bấm phím thoại. Nhớ giữ điện thoại phía trước bạn trong suốt cuộc gọi push-to-talk để bạn có thể nhìn thấy màn hình. Màn hình sẽ thông báo cho bạn khi đến lượt bạn nói chuyện. Hãy nói qua micrô và chú ý không dùng tay che loa lại. Bấm và giữ phím đàm thoại trong suốt thời gian nói chuyện. Khi bạn nói xong, thả phím.

Để kết thúc cuộc gọi push-to-talk, bấm phím kết thúc.

Khi bạn nhận được một cuộc gọi push-to-talk, bấm phím đàm thoại để trả lời cuộc gọi hoặc bấm để hủy cuộc gọi.

Quản lý các số liên lạc PTT

Để xem, thêm, chỉnh sửa, xóa, hoặc gọi cho các số liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **Số liên lạc**. Một danh sách các tên trong ứng dụng Danh bạ sẽ hiển thị với những thông tin về tình trạng đăng nhập của họ.

Để gọi cho một số liên lạc đã chọn, chọn **Lựa chọn** > **Gọi 1 đến 1**.

Để thực hiện một cuộc gọi nhóm, chọn nhiều số liên lạc và chọn **Lựa chọn** > **Cuộc gọi nhóm**.

Để gửi yêu cầu gọi lại cho một số liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **Gửi yêu cầu gọi lại**.

Để trả lời một yêu cầu gọi lại, chọn **Xem** để mở yêu cầu gọi lại. Để thực hiện một cuộc gọi push-to-talk đến người gửi, bấm phím thoại.

Tạo một kênh PTT

Để tạo một kênh, chọn **Lựa chọn** > **Kênh mới** > **Tạo mới**.

Để đăng ký một kênh với dịch vụ push-to-talk, chọn **Lựa chọn** > **Đăng ký**.

Để tham gia một kênh, chọn kênh bạn muốn nói chuyện, và bấm phím thoại.

Để mời một người sử dụng vào một kênh, chọn **Lựa chọn** > **Gửi lời mời**.

Để xem các người sử dụng hiện đang tham gia của một kênh, chọn **Lựa chọn** > **Thành viên hiện tại**.

Để xem thêm thông tin về một người sử dụng đã chọn, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết liên lạc**.

Khi đăng nhập vào push to talk, push to talk sẽ tự động kết nối với các kênh đang hoạt động vào thời điểm đóng ứng dụng.

Thoát khỏi chức năng push to talk

Để thoát khỏi chức năng push to talk, chọn **Lựa chọn** > **Thoát**. Chọn **Có** để thoát và đóng dịch vụ. Chọn **Không** nếu bạn muốn giữ ứng dụng hoạt động ẩn.

■ Máy ghi âm

Chọn  > **Media** > **Ghi âm**.

Với Máy ghi âm, bạn có thể ghi âm tối đa 60 giây của một memo thoại, lưu đoạn ghi âm dưới dạng đoạn âm thanh, và phát đoạn âm thanh này. Máy ghi âm hỗ trợ định dạng tập tin AMR.

Bấm phím thoại để kích hoạt Máy ghi âm. Nếu bạn đã đăng nhập vào push to talk, phím thoại sẽ làm việc như một phím push to talk và không kích hoạt Máy ghi âm.

Để ghi âm một memo thoại, chọn **Lựa chọn** > **Ghi âm sound clip**. Chọn **Tạm dừng** để tạm ngưng ghi âm, và chọn **Ghi âm** để tiếp tục ghi âm. Khi đã ghi âm xong, chọn **Dừng**. Đoạn âm thanh sẽ tự động được lưu vào thư mục các Đoạn âm thanh trong Bộ sưu tập.

Chiều dài tối đa của một đoạn ghi âm thoại là 60 giây, nhưng nó còn phụ thuộc vào lượng bộ nhớ còn trống khả dụng trong bộ nhớ điện thoại hoặc trên thẻ nhớ.

Phát một ghi âm thoại

Để nghe một đoạn ghi âm mà bạn vừa ghi, chọn **Phát**. Thanh tình trạng hiển thị thời gian phát, vị trí và độ dài của đoạn ghi âm. Chọn **Dừng** để hủy lệnh phát.

Để tạm ngưng phát một đoạn ghi âm, chọn **Tạm dừng**. Tiếp tục phát khi bạn chọn **Phát**.

Cài đặt máy ghi âm

Ghi âm thoại được tự động lưu vào bộ nhớ điện thoại trừ khi bạn thay đổi vị trí mặc định. Ghi âm thoại mà bạn tạo hoặc nhận được sẽ bị ảnh hưởng sau khi bạn thay đổi cài đặt.

Để thay đổi vị trí mặc định của đoạn ghi âm đã lưu, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Chọn bộ nhớ**.

Để xác định chất lượng ghi âm, chọn **Lựa chọn** > **Chất lượng ghi âm**.



Mẹo: Tập tin dạng sóng (.wav) là định dạng tập tin âm thanh phổ biến hơn, nhưng tập tin mô phỏng định dạng đa mức (.amr) có kích thước nhỏ hơn mà chất lượng âm thanh tương đương.

■ Hỗ trợ giọng nói

Chọn  > **Công cụ** > **Voice aid**.

Ứng dụng Hỗ trợ giọng nói đọc văn bản trên màn hình, cho phép bạn sử dụng các chức năng cơ bản của điện thoại mà không cần nhìn vào màn hình.

Để nghe các mục nhập trong danh sách các số liên lạc, chọn **Danh bạ**. Không sử dụng tùy chọn này nếu bạn có trên 500 số liên lạc.

Để nghe thông tin về các cuộc gọi bị nhớ và các cuộc gọi đã nhận, các số vừa gọi, các cuộc gọi thường xuyên, chọn **Cuộc gọi gần đây**.

Để nghe tin nhắn thoại, chọn **Hộp thư thoại**.

Để quay một số điện thoại, chọn **Bảng số**.

Để nghe thời gian hiện tại, chọn **Đồng hồ** > **Giờ**. Để nghe ngày hiện tại, chọn **Đồng hồ** > **Ngày tháng**.

Để nghe các tùy chọn khác, chọn **Lựa chọn**.

■ Lời nói

Chọn  > **Công cụ** > **Diễn thuyết**.

Với Lời nói, bạn có thể cài ngôn ngữ, giọng nói và các đặc tính của giọng nói cho trình đọc tin nhắn.

Để cài ngôn ngữ cho trình đọc tin nhắn, chọn **Ngôn ngữ**.

Để cài giọng nói, chọn **Âm thanh**. Giọng nói phụ thuộc vào ngôn ngữ.

Để cài tốc độ nói, chọn **Cài đặt âm thanh** > **Tốc độ**.

Để cài âm lượng nói, chọn **Cài đặt âm thanh** > **Âm lượng**.

Để nghe một giọng nói, mở tab giọng nói, chọn giọng nói, và chọn **Phát âm thanh**.

■ Lệnh thoại

Chọn  > **Công cụ** > **Lệnh thoại**.

Sử dụng lệnh thoại để tạo cuộc gọi và mở các ứng dụng, cấu hình, hoặc các chức năng khác trong điện thoại.

Điện thoại tạo khẩu lệnh cho các mục nhập trong Danh bạ và cho các chức năng được thiết kế trong ứng dụng Lệnh thoại. Khi phát âm một lệnh thoại, điện thoại sẽ so sánh các từ được đọc với khẩu lệnh trong điện thoại. Lệnh thoại không phụ thuộc vào giọng nói; tuy nhiên, bộ phận nhận giọng trong điện thoại sẽ phân tích giọng nói của người dùng chính để nhận dạng lệnh thoại tốt hơn.

Gọi điện

Khẩu lệnh của một số liên lạc là tên hoặc biệt danh được lưu trên số liên lạc trong Danh bạ.

Để nghe một khẩu lệnh, mở một số liên lạc, và chọn **Lựa chọn** > **Phát khẩu lệnh**.

1. Để gọi điện bằng lệnh thoại, bấm và giữ phím thoại.
2. Khi bạn nghe âm phát hoặc thấy màn hình hiển thị, đọc rõ ràng tên được lưu trên số liên lạc.
3. Điện thoại sẽ phát khẩu lệnh tổng hợp ứng với số liên lạc được nhận dạng bằng ngôn ngữ được chọn trong điện thoại, đồng thời hiển thị tên và số điện thoại của số liên lạc đó. Sau khoảng 1,5 giây chờ, điện thoại sẽ quay số điện thoại đó. Nếu số liên lạc được nhận dạng không đúng, chọn **Kế tiếp** để xem danh sách các số liên lạc tương ứng hoặc **Thoát** để hủy chức năng quay số bằng khẩu lệnh.

Nếu một tên có nhiều số điện thoại, máy sẽ chọn số mặc định nếu số này đã được cài. Nếu không, điện thoại sẽ chọn số điện thoại đầu tiên theo thứ tự sau: **Di động**, **Di động (gia đình)**, **Di động (c.việc)**, **Điện thoại**, **ĐT (nhà)**, và **ĐT (công việc)**.

Khởi chạy một ứng dụng

Điện thoại sẽ tạo khẩu lệnh cho các ứng dụng được liệt kê trong ứng dụng Lệnh thoại.

Để khởi động một ứng dụng bằng lệnh thoại, bấm và giữ phím thoại, và đọc rõ tên của ứng dụng đó. Nếu ứng dụng được nhận dạng không đúng, chọn **Kế tiếp** để xem danh sách các ứng dụng tương ứng hoặc **Thoát** để hủy.

Để thêm các ứng dụng khác vào danh sách, chọn **Lựa chọn** > **Ứng dụng mới**.

Để thay đổi lệnh thoại của một ứng dụng, chọn **Lựa chọn** > **Đổi lệnh**, và nhập lệnh thoại mới.

Thay đổi cấu hình

Điện thoại tạo các khẩu lệnh cho mỗi ứng dụng. Để bật một cấu hình bằng lệnh thoại, bấm và giữ phím thoại, và đọc tên cấu hình.

Để thay đổi lệnh thoại, chọn **Cấu hình** > **Lựa chọn** > **Đổi lệnh**.

Cài đặt lệnh thoại

Để tắt bộ tổng hợp phát các lệnh thoại được nhận dạng bằng ngôn ngữ điện thoại được chọn, chọn **Cài đặt** > **Bộ phối âm** > **Tắt**.

Để cài lại chức năng nhận biết giọng nói khi người sử dụng chính của điện thoại đã thay đổi, chọn **Xóa b.chính giọng**.

16. Các ứng dụng media

Chọn  > **Media**.

Media chứa các ứng dụng media khác nhau cho phép bạn lưu giữ và xem hình ảnh, ghi âm, và phát các đoạn thanh.

■ RealPlayer

Chọn  > **Media** > **RealPlayer**.

RealPlayer phát các video clip và các tập tin âm thanh được lưu trong bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ nhớ, được chuyển tới điện thoại qua tin nhắn e-mail hoặc từ một máy tính tương thích, hoặc được tải trực tiếp về điện thoại qua web. Các định dạng được hỗ trợ bao gồm MPEG-4, MP4 (không trực tuyến), 3GP, RV, RA, AAC, AMR, và Midi. RealPlayer không nhất thiết hỗ trợ tất cả các biến thể của một định dạng tập tin media.

Phát các video clip và các liên kết trực tuyến.



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai của quý khách khi đang sử dụng loa vì âm lượng có thể rất lớn.

Để phát một video clip hoặc tập tin âm thanh, chọn **Lựa chọn** > **Mở** > **Clip gần nhất** để phát một trong sáu video clip bạn đã phát gần đây nhất, hoặc chọn **Clip đã lưu** để phát một video clip, hoặc để mở một liên kết web. Chọn **Phát**.

Để phát media trực tuyến, chọn một liên kết web dẫn đến một đoạn media, và chọn **Phát**; hoặc kết nối vào web, trình duyệt đến một video clip hoặc tập tin âm thanh, và chọn **Phát**. RealPlayer nhận dạng được hai loại liên kết: một rtsp:// URL và một http:// URL dẫn đến một tập tin RAM. Trước khi bắt đầu phát nội dung trực tuyến, điện thoại phải kết nối với một trang web và lưu nội dung vào bộ nhớ đệm. Nếu có một vấn đề về kết nối mạng gây ra lỗi trong khi phát, RealPlayer sẽ tự động tìm cách kết nối lại với điểm truy cập Internet.

Để điều chỉnh âm lượng trong khi phát, di chuyển sang phải hoặc sang trái.

Để tiến nhanh về phía trước trong khi phát, di chuyển lên và giữ. Để tua lại trong khi phát, di chuyển xuống và giữ.

Để ngừng phát hoặc phát trực tuyến, chọn **Dừng**. Việc lưu vào bộ nhớ đệm hoặc kết nối tới một trang có nội dung trực tuyến sẽ ngừng, việc phát một đoạn media sẽ ngừng, và đoạn này sẽ tua lại từ đầu.

Để tải các video clip xuống từ web, chọn **Lựa chọn** > **Tải video**.

Để xem video clip ở chế độ vừa màn hình, chọn **Lựa chọn** > **Phát toàn màn hình**. Chế độ vừa màn hình tăng kích cỡ của video để hiển thị vùng video tối đa có thể trong khi vẫn giữ nguyên tỷ lệ co.



Mẹo: Để chuyển nhanh giữa các chế độ vừa màn hình và màn hình bình thường, bấm phím **2** trên bàn phím.

Gửi các tập tin âm thanh và video clip

Để chuyển một đoạn media đến một thiết bị tương thích, chọn **Lựa chọn** > **Gửi**. Chọn phương thức gửi.

Để gửi một đoạn media trong một tin nhắn, tạo một tin nhắn đa phương tiện, chọn một đoạn để đính kèm và chọn **Chèn đối tượng** > **Video clip** hoặc **Sound clip**.

Để xóa đoạn media bạn đã chèn, chọn **Lựa chọn** > **Xóa** > **Có**.

Xem thông tin về một đoạn media

Để xem các đặc tính của một video clip, tập tin âm thanh, hoặc liên kết web, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết clip**. Thông tin có thể bao gồm tốc độ bit hoặc liên kết Internet của một tập tin trực tuyến chẳng hạn.

Để bật chức năng bảo vệ tập tin cho một đoạn media, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết clip** > **Tr.thái** > **Lựa chọn** > **Thay đổi**. Chức năng bảo vệ tập tin ngăn không cho người khác thay đổi một tập tin.

Cài đặt RealPlayer

Bạn có thể nhận được thông số cài đặt RealPlayer dưới dạng tin nhắn từ nhà cung cấp dịch vụ.

Để xác định các thông số cài đặt theo cách thủ công, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Video** hoặc **Luồng**.

■ Máy nghe nhạc



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai của quý khách khi đang sử dụng loa vì âm lượng có thể rất lớn.

Chọn  > **Media** > **Nghe nhạc**.

Với Máy nghe nhạc, bạn có thể phát các tập tin nhạc, tạo và nghe các danh sách nhạc. Máy nghe nhạc hỗ trợ các tập tin có đuôi như là MP3 và AAC.

Nghe nhạc



Cảnh báo: Nghe nhạc với mức âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể gây hại cho thính giác của quý khách.

Để chọn một đoạn nhạc, chọn **Lựa chọn** > **Thư viện nhạc**. **Tất cả bài hát** liệt kê toàn bộ nhạc trên điện thoại. Để xem các bài hát theo thứ tự, chọn **Album**, **Nghệ sĩ**, **Thể loại**, hoặc **Tác giả**.

Để phát một bài nhạc, chọn **Lựa chọn** > **Phát**. Để tạm ngừng phát, di chuyển đến **■** và bấm phím di chuyển.

Để chọn bài nhạc trước đó hoặc bài nhạc kế tiếp, di chuyển lên hoặc xuống.

Để điều chỉnh âm lượng nhạc, di chuyển sang phải hoặc sang trái. Để tắt nhạc, di chuyển sang trái cho tới khi âm lượng tắt hẳn.

Để ngừng phát một bài nhạc, di chuyển đến **■** và bấm phím di chuyển.

Để phát lặp lại các đoạn nhạc, chọn **Lựa chọn** > **Lặp**. Chọn **Tất cả** để lặp lại tất cả các đoạn nhạc trong thư mục hiện thời, **Một** để lặp lại những đoạn nhạc đã chọn, hoặc chọn **Tất** để tắt chế độ lặp lại.

Để phát nhạc theo thứ tự ngẫu nhiên, chọn một thư mục và chọn **Lựa chọn** > **Phát ngẫu nhiên**.

Sau khi đã thêm hoặc đã xóa các tập tin nhạc trong điện thoại, hãy cập nhật thư viện nhạc của bạn. Chọn **Lựa chọn** > **Cập nhật thư viện Nhạc**. Máy nghe nhạc sẽ tìm kiếm các tập tin nhạc trên bộ nhớ điện thoại và cập nhật chúng vào thư viện nhạc.

Để xem thông tin về bài nhạc, chọn **Lựa chọn** > **Xem chi tiết**.

Danh sách nhạc

Bạn có thể tạo một danh sách nhạc mới và thêm các bài nhạc vào danh sách này, hoặc chỉnh sửa một danh sách nhạc đã lưu.

Để tạo một danh sách nhạc mới, chọn **Lựa chọn** > **Thư viện nhạc** > **D.sách bài hát** > **Lựa chọn** > **Danh sách bài hát mới**.

Để thêm một bài nhạc vào một danh sách nhạc, mở danh sách nhạc đó, và chọn **Lựa chọn** > **Thêm bài hát**.

Bộ lọc âm thanh

Chọn **🔊** > **Media** > **Nghe nhạc** > **Lựa chọn** > **Chỉnh tần số**.

Với Bộ lọc âm thanh, bạn có thể cài đặt riêng âm thanh của các tập tin nhạc. Bạn có thể sử dụng các cài đặt tần số đặt trước về thể loại nhạc. Bạn cũng có thể tạo các cài đặt tự chọn dựa trên kiểu nghe của riêng bạn.

Bạn không thể sử dụng các chức năng khác của Máy nghe nhạc trong khi đang mở Bộ lọc âm thanh.

Để sử dụng cài đặt tần số đặt trước khi phát nhạc, chọn cài đặt tần số bạn muốn sử dụng, và chọn **Lựa chọn** > **Kích hoạt**.

Để chỉnh sửa tần số của một cài đặt đặt trước, chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa**, chọn một dải tần số, và di chuyển lên hoặc xuống để tăng hoặc giảm giá trị. Bạn sẽ lập tức nghe thấy tần số được chỉnh khi phát lại.

Để cài lại dải tần số trở về giá trị ban đầu, bấm **Lựa chọn** > **Khôi phục mặc định**.

Để tạo một cài đặt tần số của riêng mình, chọn **Lựa chọn** > **Preset mới**. Nhập tên cho cài đặt tần số. Di chuyển lên hoặc xuống giữa các dải tần số và cài tần số tại mỗi băng tần.

Flash player

Chọn **🔊** > **Media** > **Flash player**.

Với Flash player, bạn có thể xem, phát, và tương tác với các tập tin flash được tạo cho các thiết bị di động.

Để phát một tập tin flash, di chuyển đến tập tin đó, và bấm phím di chuyển.

Để gửi một tập tin flash đến các thiết bị tương thích, chọn **Tùy chọn** > **Gửi**. Việc bảo hộ bản quyền có thể ngăn việc gửi một số tập tin flash.

Để chuyển giữa các tập tin flash được lưu trong bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ nhớ, mở các tab tương ứng.

Để thay đổi chất lượng tập tin flash, chọn **Lựa chọn** > **Chất lượng** khi bạn đang phát tập tin flash đó. Nếu bạn chọn **Cao**, việc phát một số tập tin flash có thể xuất hiện không đều và chậm do các cài đặt gốc của chúng. Đổi cài đặt chất lượng của các tập tin như vậy thành **Trung bình** hoặc **Thấp** để nâng cao chất lượng phát.

■ Camera

Chọn  > **Media** > **Camera**.

Bạn có thể chụp ảnh hoặc quay video clip bằng camera tích hợp. Camera tạo ra các bức ảnh dạng .jpeg và video clip dạng .mp4 hoặc .3gpp

Chụp ảnh

Điện thoại của bạn hỗ trợ khả năng chụp ảnh với độ phân giải tối đa 2048 x 1536 pixel.

Để chụp ảnh, sử dụng màn hình làm kính ngắm, ngắm đến vật, và bấm phím chụp xuống khoảng chừng một nửa. Camera sẽ tập trung vào vật. Sau đó bấm phím chụp xuống hết. Điện thoại sẽ lưu ảnh vào Bộ sưu tập.



Mẹo: Để phóng to hoặc thu nhỏ trước khi chụp ảnh, di chuyển sang trái hoặc sang phải.

Thanh công cụ camera

Thanh công cụ cung cấp các phím tắt đến các thao tác và cài đặt khác nhau trước và sau khi chụp ảnh hoặc quay video. Di chuyển đến thao tác bạn muốn, và bấm phím di chuyển.

Để hiển thị thanh công cụ trước và sau khi chụp ảnh hoặc quay video, chọn **Lựa chọn** > **Hiển thị biểu tượng**.

Để ẩn thanh công cụ, chọn **Lựa chọn** > **Giấu biểu tượng**. Để hiển thị lại thanh công cụ, bấm phím di chuyển.

Các thao tác khả dụng:

 Chuyển giữa các chế độ video và hình ảnh.

 Chọn cảnh. Cảnh sẽ giúp bạn tìm thông số cài đặt ánh sáng và màu sắc đúng cho môi trường hiện tại.

 Sử dụng đèn flash (chỉ với chụp ảnh).

 Kích hoạt chụp tự động (chỉ với chụp ảnh).

 Kích hoạt chế độ chụp liên tiếp (chỉ với chụp ảnh).

 Chọn hiệu ứng màu.

 Điều chỉnh độ cân bằng trắng.

 Điều chỉnh độ bù sáng (chỉ với chụp ảnh).

 Điều chỉnh độ nhạy sáng (chỉ với chụp ảnh).

Các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau, tùy thuộc vào chế độ chụp và giao diện đang được xem.

Sau khi chụp ảnh

Để xóa ảnh đã chụp, chọn **Xóa** từ thanh công cụ. Chọn **Quay về** để trở về kính ngắm và chụp ảnh khác.

Để in ảnh, chọn **In** từ thanh công cụ.

Để cài hình ảnh làm hình nền ở chế độ active standby, chọn **Lựa chọn** > **Đặt làm hình nền**.

Để gán hình ảnh cho một số liên lạc, chọn **Đặt làm ảnh cuộc gọi I.hệ**.

Để xem và chỉnh sửa hình ảnh, chọn  > **Media** > **Bộ sưu tập** > **Hình ảnh**.

Cài đặt hình tĩnh

Để chỉnh sửa cài đặt hình tĩnh, chọn **Lựa chọn** > **Thiết lập** và chọn từ các tùy chọn sau:

- **Chất lượng hình ảnh** — Chọn chất lượng hình ảnh bạn muốn.
- **Thêm vào album** — Chọn một thư mục để lưu hình ảnh trong Bộ sưu tập.
- **Hiển thị ảnh chụp** — Chọn để xem ảnh ngay sau khi chụp, hoặc để tiếp tục chụp ảnh ngay.
- **Tên hình mặc định** — Xác định tên mặc định cho ảnh chụp được.
- **Phóng đại số mờ rộng** — Chọn để cho phép hoặc không cho phép việc phóng to dễ dàng và liên tục giữa chế độ chỉnh tỷ lệ kỹ thuật số và kỹ thuật số mở rộng. Nếu bạn muốn giới hạn việc chỉnh tỷ lệ ở mức độ duy trì được chất lượng ảnh đã chọn, chọn **Tắt**.
- **Tiếng camera** — Chọn âm bạn muốn nghe khi chụp ảnh.
- **Bộ nhớ đang được dùng** — Chọn vị trí lưu ảnh.
- **Phục hồi thông số camera** — Chọn có hoặc không cài đặt lại các cài đặt camera về giá trị mặc định.

Quay một đoạn phim

Chọn **Chế độ video** từ thanh công cụ. Để bắt đầu quay một video clip, bấm phím chụp. Để tạm ngưng quay, chọn **Tạm dừng**; để trở về chế độ quay, chọn **Tiếp tục**. Để ngưng quay, chọn **Dừng**. Điện thoại sẽ lưu video clip vào Bộ sưu tập.

Sau khi quay một video clip

Để phát video clip bạn vừa quay, chọn **Phát** từ thanh công cụ.

Để xóa video clip, chọn **Xóa** từ thanh công cụ.

Để quay một video clip mới, chọn **Video mới** từ thanh công cụ.

Cài đặt video

Chọn **Lựa chọn** > **Thiết lập** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Chất lượng video** — Chọn chất lượng video.
- **Độ ổn định video** — Chọn có hoặc không giảm rung camera khi quay video.
- **Ghi âm** — Chọn có hoặc không bao gồm âm thanh trong đoạn quay phim.
- **Thêm vào album** — Chọn một thư mục để lưu video clip trong Bộ sưu tập.
- **Hiện thị video thu được** — Chọn muốn hoặc không muốn khung đầu tiên của video clip đã quay hiển thị trên màn hình sau khi ngừng quay.
- **Tên video mặc định** — Xác định tên mặc định cho video clip đã quay.
- **Bộ nhớ đang được dùng** — Xác định bộ nhớ mặc định để lưu video clip.
- **Phục hồi thông số camera** — Chọn có hoặc không cài đặt lại các cài đặt camera về giá trị mặc định.

■ Bộ sưu tập

Chọn  > **Media** > **Bộ sưu tập**.

Sử dụng Bộ sưu tập để truy cập và sử dụng các loại media khác nhau, bao gồm hình ảnh, video, âm nhạc, và âm thanh. Tất cả hình ảnh và video đã xem và tất cả các tập tin nhạc và âm thanh đã nhận sẽ tự động được lưu vào Bộ sưu tập. Bạn có thể trình duyệt, mở, và tạo các thư mục và đánh dấu chọn, sao chép, và chuyển các mục vào thư mục. Các đoạn âm thanh sẽ được mở trong Máy nghe nhạc, và các video clip và các liên kết trực tuyến sẽ được mở trong ứng dụng RealPlayer. Hình ảnh được mở bằng trình xem hình ảnh.

Để mở một tập tin hoặc một thư mục, di chuyển đến đó, và bấm phím di chuyển.

Để tạo một thư mục mới, chọn **Lựa chọn** > **Sắp xếp** > **Thư mục mới**.

Để sao chép hoặc chuyển tập tin, chọn một tập tin và chọn **Lựa chọn** > **Sắp xếp** > **Chuyển đến thư mục**, **Thư mục mới**, **Chuyển vào thẻ nhớ**, **Chép vào thẻ nhớ**, **Chép vào bộ nhớ máy**, hoặc **Chuyển vào b.n. máy**.

Để tải tập tin về Bộ sưu tập bằng trình duyệt, chọn **Tải hình ảnh**, **Tải video**, **Tải nhạc**, hoặc **Tải âm thanh**. Trình duyệt sẽ mở ra, và bạn có thể chọn một chỉ mục hoặc nhập địa chỉ của trang sẽ tải về.

Để tìm một tập tin, chọn **Lựa chọn** > **Tim**. Viết mục bạn cần tìm vào. Các tập tin phù hợp với điều kiện tìm kiếm sẽ được hiển thị.

Hình ảnh

Chọn  > **Media** > **Bộ sưu tập** > **Hình ảnh**.

Hình ảnh bao gồm hai loại giao diện:

- Trong giao diện trình duyệt hình ảnh, bạn có thể sắp xếp, xóa, và đổi tên hình ảnh được lưu trong điện thoại hoặc thẻ nhớ. Bạn cũng có thể cài hình ảnh làm hình nền cho màn hình, hoặc gán cho số liên lạc.
- Trong trình xem hình ảnh được mở khi bạn chọn một hình ảnh trong giao diện trình duyệt hình ảnh, bạn có thể xem và gửi hình ảnh cá nhân.

Các định dạng tập tin sau được hỗ trợ: JPEG, BMP, PNG, và GIF 87a/89a. Điện thoại không nhất thiết hỗ trợ tất cả các định dạng tập tin khác nhau.

Để mở một hình ảnh để xem, chọn **Lựa chọn** > **Mở**.

Để mở hình ảnh trước đó hoặc sau đó để xem, di chuyển sang trái hoặc sang phải.

Để phóng to hình ảnh trên màn hình, chọn **Lựa chọn** > **Phóng to**. Để thu nhỏ hình ảnh trên màn hình, chọn **Thu nhỏ**.

Để xem hình ảnh ở chế độ vừa màn hình, chọn **Lựa chọn** > **Toàn màn hình**. Để trở về giao diện bình thường, chọn **Lựa chọn** > **Màn hình thường**.

Để xoay hình ảnh, chọn **Lựa chọn** > **Xoay**. Chọn **Phải** để xoay hình ảnh 90 độ theo chiều kim đồng hồ, hoặc chọn **Trái** để xoay hình ảnh 90 độ ngược chiều kim đồng hồ.

Quản lý các tập tin hình ảnh

Để xem thông tin chi tiết về hình ảnh, chọn **Lựa chọn** > **Xem chi tiết**.

Để gửi hình ảnh, chọn **Lựa chọn** > **Gửi**, và chọn phương thức gửi.

Để đổi tên hình ảnh, chọn **Lựa chọn** > **Đặt lại tên**.

Để cài hình ảnh làm hình nền, chọn **Lựa chọn** > **Dùng hình ảnh** > **Cài làm hình nền**.

Để gán hình ảnh cho một số liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **Thêm vào số liên lạc**. Ứng dụng Danh bạ sẽ mở ra, và bạn có thể chọn số liên lạc cho hình ảnh.

Sắp xếp hình ảnh

Để tạo thư mục để sắp xếp hình ảnh, chọn **Lựa chọn** > **Sắp xếp** > **Thư mục mới**.

Để chuyển hình ảnh đến thư mục khác, chọn **Lựa chọn** > **Sắp xếp** > **Chuyển đến thư mục**. Di chuyển đến thư mục mà bạn muốn dời hình ảnh, và chọn **Di chuyển**.

■ Đài FM

Chọn  > **Media** > **Radio**.

Với radio, bạn có thể tìm kiếm các kênh radio, nghe, và lưu chúng vào điện thoại. Bạn có thể giữ radio chạy ẩn trong khi đang sử dụng điện thoại vào mục đích khác. Tai nghe có dây hoạt động như một ăng-ten, vì vậy luôn kết nối tai nghe này khi sử dụng radio, ngay cả khi bạn nghe radio qua loa. Khi bạn gọi hoặc nhận cuộc gọi, radio sẽ ngừng phát và sẽ tiếp tục phát khi bạn kết thúc cuộc gọi. Bạn không thể nghe radio khi điện thoại đang trong cấu hình Không trực tuyến.

Để tự động dò kênh, chọn nút  hoặc .

Để dò kênh theo cách thủ công, chọn **Lựa chọn** > **Dò thủ công**, và nhập tần số.

Để lưu kênh đã tìm được, chọn **Lựa chọn** > **Lưu kênh**. Chọn vị trí cho kênh trong danh sách. Vị trí tương ứng với các phím số trên bàn phím. Việc bấm nhanh một phím số sẽ mở kênh radio được lưu vào vị trí đó. Nếu bạn đã lưu một kênh vào vị trí số 10 hoặc cao hơn, trước tiên bấm 1 và sau đó bấm chữ số thứ hai.

Để nghe kênh kế tiếp khả dụng, chọn nút . Để nghe kênh trước đó, chọn nút . Bạn cũng có thể đi từ kênh này đến kênh khác bằng cách bấm nút trả lời trên tai nghe.

Để điều chỉnh âm lượng, di chuyển sang trái hoặc phải.

Để chuyển từ sử dụng tai nghe sang loa, chọn **Lựa chọn** > **Bật loa**. Để chuyển lại sử dụng tai nghe, chọn **Lựa chọn** > **Tắt loa**.

Để cài radio phát ẩn trong khi bạn đang dùng điện thoại vào mục đích khác, chọn **Lựa chọn** > **Phát ở chế độ ẩn**.

Để tắt radio, chọn **Thoát**.

■ Nhạc chuông 3-D

Chọn  > **Media** > **Nhạc chuông 3-D**.

Để bật hiệu ứng âm thanh ba chiều cho nhạc chuông, chọn **Hiệu ứng nh.chuông 3-D** > **Bật**. Không phải tất cả các kiểu chuông đều hỗ trợ hiệu ứng 3-D.

Để thay đổi hiệu ứng 3-D áp dụng cho kiểu chuông này, chọn **Chuyển động âm thanh** và chọn hiệu ứng bạn muốn.

Để chỉnh sửa hiệu ứng 3-D, chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Tốc độ di chuyển** — Chọn tốc độ âm thanh di chuyển từ hướng này sang hướng khác. Cài đặt này không khả dụng cho tất cả các hiệu ứng.
- **Âm vang** — Để điều chỉnh mức tiếng vọng, chọn hiệu ứng bạn muốn trong danh sách.
- **Hiệu ứng Doppler** — Chọn **Bật** để cài kiểu chuông phát to hơn khi bạn ở gần điện thoại hơn, và nhỏ hơn khi bạn ở xa điện thoại hơn. Cài đặt này không khả dụng cho tất cả các hiệu ứng.

Để nghe kiểu chuông có hiệu ứng 3-D được áp dụng, chọn **Lựa chọn** > **Phát âm**.

Để điều chỉnh âm lượng của kiểu chuông, chọn  > **Công cụ** > **Cấu hình** > **Lựa chọn** > **Cài đặt riêng** > **Âm lượng**.

17. Cài đặt—

Chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt**.

Bạn có thể xác định và thay đổi một số cài đặt của điện thoại. Việc thay đổi các cài đặt ảnh hưởng đến sự vận hành của điện thoại thông qua nhiều ứng dụng.

Một số cài đặt có thể được đặt trước cho điện thoại hoặc được gửi đến bạn trong tin nhắn đặc biệt của nhà cung cấp dịch vụ. Bạn có thể không thay đổi được chúng.

Chọn cài đặt bạn muốn chỉnh sửa và làm thực hiện như sau:

- Chuyển giữa hai giá trị, như bật hoặc tắt.
- Chọn một số giá trị từ danh sách.
- Mở trình sửa văn bản để nhập một giá trị.
- Mở một trang để tăng hoặc giảm giá trị bằng cách di chuyển sang trái hoặc phải.

■ Cài đặt chung

Chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung**.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Cài đặt riêng** — Thay đổi cài đặt hiển thị và cài đặt riêng điện thoại.
- **Ngày giờ** — Thay đổi ngày giờ.
- **Phụ kiện** — Xác định thông số cài đặt cho phụ kiện.
- **Bảo mật** — Xác định thông số cài đặt bảo mật.
- **Cài đặt gốc** — Khôi phục cài đặt gốc của điện thoại.

Cài đặt riêng

Chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Cài đặt riêng**.

Cài đặt hiển thị

Để xác định khoảng thời gian chiếu sáng mà điện thoại cần trước khi bật đèn nền, chọn **Hiển thị** > **Bộ cảm biến ánh sáng**.

Để thay đổi kích cỡ văn bản, chọn **Hiển thị** > **Cỡ chữ**.

Để điều chỉnh khoảng thời gian màn hình có thể được để ở chế độ chờ trước khi màn hình riêng được kích hoạt, chọn **Hiển thị** > **Hết giờ tiết kiệm pin**.

Để chọn lời chào hoặc logo chào mừng cho màn hình, chọn **Hiển thị** > **Logo hoặc lời chào**. Bạn có thể chọn lời chào mặc định, nhập lời chào riêng, hoặc chọn một hình ảnh.

Để đặt khoảng thời gian giữa lần cuối cùng bấm phím đến lúc màn hình tối dần, chọn **Hiển thị** > **Hết giờ sáng**.

Để cài ứng dụng đang mở tiếp tục hoạt động trên màn hình phụ khi đóng communicator, chọn **Hiển thị** > **Vỏ hiển thị ở Bàn làm việc** > **Tắt**.

Cài đặt chế độ chờ

Để chọn sử dụng hoặc không sử dụng chế độ active standby, chọn **Chế độ chờ** > **Chế độ chờ**.

Để gán phím tắt cho phím di chuyển và các phím chọn, chọn **Chế độ chờ** > **Phím tắt**. Các phím tắt này sẽ không khả dụng ở chế độ active standby.

Để gán phím tắt cho các ứng dụng, chọn **Chế độ chờ** > **Ứng dụng chờ s.sàng**.

Để chọn hiển thị hoặc ẩn logo nhà điều hành, chọn **Logo mạng** > **Bật** hoặc chọn **Tắt**.

Để chọn Hộp thư đến hoặc hộp thư hiển thị ở chế độ active standby, chọn **Chế độ chờ** > **Hộp thư ở chế độ chờ**.

Để chọn các plug-in hiển thị ở chế độ active standby, chọn **Chế độ chờ** > **Plug-in ở chế độ chờ**. Bạn có thể, ví dụ, xem số lượng thư thoại mà bạn có. Các plug-in khả dụng có thể khác nhau.

Cài đặt âm

Để chọn nhạc chuông cho các cuộc gọi thoại hoặc video, chọn **Âm** > **Nhạc chuông** hoặc **Âm báo c.gọi video**.

Để cài một kiểu chuông, chọn **Âm** > **Kiểu chuông**. Bạn cũng có thể cài điện thoại phát nhạc chuông đã chọn kết hợp với tên phát âm của người gọi khi ai đó trong danh sách số liên lạc gọi đến. Chọn **Âm** > **Đọc tên người gọi**.

Để đặt mức âm lượng của nhạc chuông, chọn **Âm** > **Âm lượng**.

Để cài nhiều kiểu âm báo, chọn **Âm** > **Âm báo tin nhắn**, **Âm báo e-mail**, **Âm báo lịch**, hoặc **Âm báo đồng hồ**.

Để cài điện thoại rung khi nhận được cuộc gọi, chọn **Âm** > **Báo rung**.

Để đặt mức âm lượng của âm bàn phím, chọn **Âm** > **Âm bàn phím**.

Để bật hoặc tắt âm cảnh báo, chọn **Âm** > **Âm báo**.

Cài đặt ngôn ngữ

Để cài ngôn ngữ được sử dụng trên màn hình điện thoại, chọn **Ngôn ngữ** > **Ngôn ngữ điện thoại**.

Để chọn ngôn ngữ để viết ghi chú và tin nhắn, chọn **Ngôn ngữ** > **Ngôn ngữ soạn thảo**.

Để chọn sử dụng hoặc không sử dụng kiểu nhập văn bản tiên đoán, chọn **Ngôn ngữ** > **Tiên đoán**. Để cài lại từ điển hỗ trợ kiểu nhập văn bản tiên đoán về tình trạng nguyên bản, chọn **Ngôn ngữ** > **Xóa từ điển tiên đoán**.

Cài đặt ngày và giờ

Chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Ngày giờ**.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Thời gian** — Nhập thời gian.
- **Múi giờ** — Nhập múi giờ.
- **Ngày** — Nhập ngày tháng.
- **Dạng ngày** — Thay đổi kiểu hiển thị ngày.
- **Dấu phân cách ngày** — Thay đổi ký tự đứng giữa ngày, tháng và năm.
- **Dạng thời gian** — Chọn hệ thống giờ theo 12 giờ hoặc 24 giờ.
- **Dấu phân cách** — Chọn ký tự đứng giữa giờ và phút.
- **Dạng đồng hồ** — Chọn **Analog** hoặc **Kỹ thuật số**.
- **Âm báo đồng hồ** — Chọn kiểu chuông bạn muốn dùng làm báo thức.
- **Ngày làm việc** — Chọn những ngày là ngày làm việc của bạn.
- **Thời gian từ mạng** — Chọn **Tự cập nhật** để tự động cập nhật thông tin ngày giờ và múi giờ (dịch vụ mạng). Dịch vụ này có thể không khả dụng với mọi mạng.

Cài đặt phụ kiện

Chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Phụ kiện**.

Với phần lớn các phụ kiện, bạn có thể thực hiện như sau:

Để xác định cấu hình nào được kích hoạt khi bạn gắn phụ kiện vào điện thoại, chọn **Cấu hình mặc định**.

Để điện thoại tự động trả lời cuộc gọi sau 5 giây khi đã gắn phụ kiện vào, chọn **Trả lời tự động** > **Bật**. Nếu kiểu chuông báo được cài là **1 hồi bíp** hoặc **Im lặng** trong cấu hình đã chọn, chức năng trả lời tự động sẽ tắt.

Để chiếu sáng điện thoại khi điện thoại được gắn với phụ kiện, chọn **Đèn** > **Bật**.

Bảo mật điện thoại

Chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Bảo mật**.

Xác định các thông số cài đặt sau:

- **Đ.thoại và thẻ SIM** — Điều chỉnh thông số cài đặt bảo mật cho điện thoại và thẻ SIM.
- **Quản lý chứng chỉ** — Quản lý các chứng chỉ bảo mật.
- **Theo dõi đ.tượng** — Quản lý bảo mật giao dịch.
- **Mô-đun b.mật** — Quản lý mô-đun bảo mật.

Tránh sử dụng mã truy cập tương tự với các số khẩn cấp để tránh việc tình cờ quay số khẩn cấp. Các mã được hiển thị dưới dạng dấu sao (*). Khi thay đổi mã, nhập mã hiện thời vào, sau đó nhập mã mới hai lần.

Bảo mật điện thoại và thẻ SIM

Để thay đổi mã PIN/UPIN, chọn **Đ.thoại và thẻ SIM** > **Mã PIN**. Mã mới phải có từ 4 đến 8 chữ số. Mã PIN/UPIN bảo vệ thẻ SIM/USIM không bị sử dụng trái phép, và mã này được cung cấp cùng với thẻ SIM/USIM. Sau ba lần liên tiếp nhập sai mã PIN/UPIN, mã này sẽ bị khóa, và bạn cần mã PUK/UPUK để mở khóa mã PIN/UPIN trước khi có thể sử dụng lại thẻ SIM/USIM.

Để cài tự động khóa bàn phím sau một khoảng thời gian đã định, chọn **Đ.thoại và thẻ SIM** > **T.gian t.đ.khóa b.phím**.

Để đặt khoảng thời gian chờ mà sau thời gian này điện thoại sẽ tự động được khóa và chỉ có thể sử dụng lại nếu nhập đúng mã khóa, chọn **Đ.thoại và thẻ SIM** > **T.gian tự động khóa**. Nhập số cho thời gian chờ theo phút, hoặc chọn **Không có** để tắt chức năng tự động khóa này. Khi điện thoại bị khóa, bạn vẫn có thể trả lời các cuộc gọi đến, và gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

Để cài một mã khóa mới, chọn **Đ.thoại và thẻ SIM** > **Mã khóa**. Mã khóa hiện tại là 12345. Nhập mã cũ và rồi nhập mã mới hai lần. Mã số mới có độ dài từ 4-255 ký tự. Có thể sử dụng cả chữ và số, và cả chữ viết hoa và chữ viết thường. Điện thoại sẽ thông báo cho bạn biết nếu mã khóa bị định dạng sai.

Để cài điện thoại yêu cầu nhập mã khóa khi có thẻ SIM không rõ nguồn gốc hoặc thẻ mới được lắp vào điện thoại, chọn **Đ.thoại và thẻ SIM** > **Khóa nếu đổi thẻ SIM**. Điện thoại quản lý một danh sách các thẻ SIM được xem là thẻ của chủ điện thoại.

Khôi phục cài đặt gốc

Để khôi phục cài đặt gốc của điện thoại, chọn **Cài đặt gốc**. Để thực hiện, bạn cần phải có mã khóa điện thoại. Sau khi cài đặt lại, điện thoại có thể khởi động lâu hơn. Văn bản, thông tin về số liên lạc, các mục lịch và các tập tin không bị ảnh hưởng.

■ Cài đặt điện thoại

Chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Điện thoại**.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Cuộc gọi** — Xác định thông số cài đặt cuộc gọi chung.
- **Chuyển c.gọi** — Xác định thông số cài đặt chuyển hướng cuộc gọi. [Xem phần Chuyển hướng cuộc gọi ở trang 24.](#)
- **Chặn cuộc gọi** — Xác định thông số cài đặt chặn cuộc gọi. [Xem phần Chặn cuộc gọi ở trang 25.](#)
- **Mạng** — Điều chỉnh thông số cài đặt mạng.

Cài đặt cuộc gọi

Để hiển thị số điện thoại của bạn đến người bạn gọi, chọn **Cuộc gọi** > **Báo số cá nhân** > **Có**. Để mạng xác định gửi hoặc không gửi mã ID người gọi, chọn **Do mạng cài**.

Để hiển thị địa chỉ cuộc gọi Internet của bạn đến người bạn gọi bằng cuộc gọi Internet, chọn **Cuộc gọi** > **Gửi ID cuộc gọi internet** > **Có**.

Để được thông báo về một cuộc gọi mới đến khi bạn đang trong một cuộc gọi, chọn **Cuộc gọi** > **Cuộc gọi chờ** > **Lựa chọn** > **Kích hoạt**. Để kiểm tra xem chức năng này có được kích hoạt trên mạng không, chọn **Lựa chọn** > **Kiểm tra trạng thái**.

Để chọn có hoặc không cảnh báo cuộc gọi Internet, chọn **Cuộc gọi** > **Báo c.gọi Internet**. Bạn sẽ được thông báo về các cuộc gọi Internet bị nhớ bằng một thông báo.

Để đặt kiểu cuộc gọi mặc định, chọn **Cuộc gọi** > **Kiểu gọi mặc định** và chọn **Cuộc gọi thoại** nếu bạn thực hiện các cuộc gọi GSM, hoặc chọn **Internet** nếu bạn thực hiện các cuộc gọi Internet.

Để tự động gửi tin nhắn văn bản đến người đang gọi cho bạn để thông báo lý do bạn không thể trả lời cuộc gọi đến, chọn **Cuộc gọi** > **Từ chối c.gọi qua SMS** > **Có**. Để cài văn bản cho tin nhắn, chọn **Cuộc gọi** > **Tin văn bản**.

Cài đặt mạng

Chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Điện thoại** > **Mạng**.

Để chọn chế độ mạng, chọn **Chế độ mạng** và **Chế độ song song**, **UMTS**, hoặc **GSM**. Ở chế độ kép, điện thoại sẽ tự động chuyển giữa các mạng.

Để chọn nhà điều hành, chọn **Chọn nhà điều hành** và chọn **Thủ công** để chọn từ các mạng khả dụng, hoặc chọn **Tự động** để điện thoại tự động chọn mạng.

Để đặt điện thoại chỉ báo khi điện thoại được dùng trong Mạng Vi Di Động (MCN), chọn **Hiển thị th.tin mạng** > **Bật**.

■ Cài đặt kết nối

Chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối**.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Điểm truy cập** — Thiết lập điểm truy cập mới hoặc chỉnh sửa điểm truy cập đã có. Một số hoặc tất cả các điểm truy cập có thể được cài sẵn cho điện thoại của bạn bởi nhà cung cấp dịch vụ, và bạn không thể thay đổi, tạo mới, chỉnh sửa, hay xóa chúng.
- **Dữ liệu gói** — Xác định khi kết nối dữ liệu gói được dùng, và nhận điểm truy cập nếu bạn dùng điện thoại như một modem cho máy tính.
- **LAN không dây** — Xác định rằng nếu điện thoại hiển thị một chỉ báo khi có mạng WLAN, và tần suất điện thoại tìm kiếm mạng.
- **Cuộc gọi data** — Cài đặt quá trình nghỉ mà sau đó kết nối cuộc gọi dữ liệu tự động ngắt.
- **Cài đặt SIP** — Xem hoặc tạo cấu hình giao thức phiên khởi đầu (SIP).

- **Gọi điện Internet** — Xác định cài đặt cho các cuộc gọi Internet.
- **Cấu hình** — Xem và xóa các server tin cậy mà từ đó điện thoại có thể nhận các cài đặt cấu hình.

Để tiếp nhận thông tin về mạng WLAN hoặc đăng nhập vào một dịch vụ dữ liệu gói và kết nối phù hợp và các cài đặt cấu hình, liên hệ nhà cung cấp dịch vụ.

Các cài đặt khả dụng cho việc chỉnh sửa có thể khác nhau.

Điểm truy cập

Chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Điểm truy cập**.

Một điểm truy cập là nơi điện thoại của bạn kết nối đến mạng bằng một cuộc gọi dữ liệu. Để sử dụng e-mail và các dịch vụ đa phương tiện hoặc để duyệt các trang web, trước tiên bạn phải xác định điểm truy cập cho các dịch vụ này.

Một số hoặc tất cả các điểm truy cập có thể được cài sẵn cho điện thoại của bạn bởi nhà cung cấp dịch vụ, và bạn không thể thay đổi, tạo mới, chỉnh sửa, hay xóa chúng.

Để tạo một điểm truy cập mới, chọn **Lựa chọn** > **Điểm truy cập mới** hoặc chọn một điểm truy cập hiện có từ danh sách và sau đó chọn **Lựa chọn** > **Nhân đôi** để sử dụng điểm truy cập này làm cơ sở cho điểm truy cập mới.

Cài đặt dữ liệu gói

Chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Dữ liệu gói**.

Điện thoại của bạn hỗ trợ các kết nối truyền dữ liệu gói, ví dụ như GPRS trong mạng GSM. Khi sử dụng điện thoại trong mạng GSM và UMTS, bạn có thể có nhiều kết nối dữ liệu hoạt động cùng lúc; các điểm truy cập có thể dùng chung một kết nối dữ liệu, và những kết nối dữ liệu vẫn được duy trì, ví dụ khi đang có cuộc gọi thoại. [Xem phần Trình quản lý kết nối ở trang 47.](#)

Để xác định thông số cài đặt dữ liệu gói, chọn **Kết nối dữ liệu gói** và chọn **Khi có** để đăng ký điện thoại với mạng dữ liệu gói khi bật điện thoại trong một mạng được hỗ trợ, hoặc chọn **Khi cần** để chỉ thiết lập một kết nối dữ liệu gói khi một ứng dụng hoặc một thao tác yêu cầu. Chọn **Điểm truy cập** và nhập tên điểm truy cập cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ để dùng điện thoại làm một modem dữ liệu gói đến máy tính.

Các cài đặt này ảnh hưởng đến mọi điểm truy cập cho kết nối dữ liệu gói.

Cài đặt mạng WLAN

Chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **LAN không dây**.

Để hiển thị một chỉ báo khi có một mạng WLAN trong vị trí của bạn, chọn **Xem trạng thái WLAN** > **Có**.

Để chọn khoảng thời gian để điện thoại quét tìm những mạng WLAN khả dụng và cập nhật chỉ báo, chọn **Dò tìm mạng**. Cài đặt này sẽ không hiển thị trừ khi bạn chọn **Xem trạng thái WLAN** > **Có**.

Để xem địa chỉ điều khiển truy cập media (MAC) nhận dạng điện thoại, nhập *#62209526# ở chế độ chờ. Địa chỉ MAC sẽ hiển thị trên màn hình điện thoại.

Cài đặt mạng WLAN nâng cao

Chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt nâng cao**. Cài đặt WLAN nâng cao thường được xác định tự động, và không nên thay đổi.

Để chỉnh sửa cài đặt theo cách thủ công, chọn **Cấu hình tự động** > **Đã tắt**, và xác định các thông số cài đặt sau:

- **Số lần thử gửi lại tối đa** — Nhập số cực đại các lần thử truyền nếu điện thoại không nhận được tín hiệu xác nhận từ mạng.
- **Số lần thử gửi lại t.thiểu** — Nhập số cực đại các lần thử truyền nếu điện thoại không nhận được tín hiệu sẵn sàng gửi từ mạng.
- **Phân ngưỡng RTS** — Chọn kích thước dữ liệu gói mà điểm truy cập mạng WLAN phát yêu cầu gửi trước khi gửi gói.
- **Xem trạng thái WLAN** — Chọn thiết bị để chỉ báo khi có WLAN khả dụng.
- **Mức năng lượng TX** — Chọn mức năng lượng của điện thoại khi gửi dữ liệu.
- **Đo tần số sóng radio** — Cho phép hoặc không cho phép việc đo lường radio.
- **Tiết kiệm pin** — Chọn tiết kiệm hoặc không tiết kiệm điện cho pin điện thoại.

Để khôi phục mọi cài đặt về giá trị nguyên gốc, chọn **Lựa chọn** > **Khôi phục mặc định**.

Cài đặt bảo mật cho mạng WLAN

Chọn **Điểm truy cập** > **Lựa chọn** > **Điểm truy cập mới**, hoặc chọn một điểm truy cập và chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa**.

Trong cài đặt điểm truy cập, chọn **Chế độ bảo mật WLAN** và chọn chế độ bạn muốn.

Cài đặt bảo mật WEP

Chọn **Điểm truy cập** > **Lựa chọn** > **Điểm truy cập mới**, hoặc chọn một điểm truy cập và chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa**.

Trong cài đặt điểm truy cập, chọn **Chế độ bảo mật WLAN** > **WEP**.

Tính bảo mật tương đương với các biện pháp mã hóa của mạng hữu tuyến (WEP) mã hoá dữ liệu trước khi gửi. Những người dùng không có các khoá WEP yêu cầu sẽ không được truy cập vào mạng. Khi dùng chế độ bảo mật WEP, và điện thoại nhận được một dữ liệu gói không mã hoá với các khoá WEP, dữ liệu sẽ bị loại.

Trong một mạng **Ad-hoc**, mọi thiết bị phải sử dụng cùng một khoá WEP.

Chọn **Cài đặt bảo mật WLAN** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Mã WEP đang dùng** — Chọn khoá WEP.
- **Kiểu xác minh** — Chọn **Mở** hoặc **Dùng chung**.
- **Cài đặt khóa WEP** — Sửa cài đặt cho khóa WEP.

Cài đặt khóa WEP

Trong cài đặt điểm truy cập, chọn **Chế độ bảo mật WLAN** > **WEP**.

Chọn **Cài đặt bảo mật WLAN** > **Cài đặt khóa WEP** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Mã hóa WEP** — Chọn độ dài khóa mã hoá WEP.
- **Dạng mã khóa WEP** — Chọn nhập dữ liệu mã khóa WEP dưới dạng **ASCII** hoặc **Hệ thập lục phân**.
- **Khóa WEP** — Nhập dữ liệu khóa WEP.

Cài đặt bảo mật 802.1x

Trong cài đặt điểm truy cập, chọn **Chế độ bảo mật WLAN** > **802.1x**.

802.1x xác nhận và uỷ quyền các thiết bị truy cập vào mạng không dây, và ngăn không cho truy cập nếu không vượt qua quá trình uỷ quyền.

Chọn **Cài đặt bảo mật WLAN** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **WPA/WPA2** — Chọn **EAP** (giao thức xác nhận có thể mở rộng) hoặc **Phím báo trước** (một khoá bí mật dùng để xác định điện thoại).
- **Cài đặt EAP plug-in** — Nếu bạn chọn **WPA/WPA2** > **EAP**, chọn plug-in EAP được xác định trong điện thoại của bạn để dùng với điểm truy cập.
- **Phím báo trước** — Nếu bạn đã chọn **WPA/WPA2** > **Phím báo trước**, nhập khoá cá nhân chia sẻ xác nhận điện thoại của bạn đến mạng WLAN mà bạn kết nối.

Các cài đặt khả dụng cho việc chỉnh sửa có thể khác nhau.

Cài đặt bảo mật WPA

Trong cài đặt điểm truy cập, chọn **Chế độ bảo mật WLAN** > **WPA/WPA2**.

Chọn **Cài đặt bảo mật WLAN** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **WPA/WPA2** — Chọn **EAP** (giao thức xác nhận có thể mở rộng) hoặc **Phím báo trước** (một khoá bí mật dùng để xác định điện thoại).
- **Cài đặt EAP plug-in** — Nếu bạn chọn **WPA/WPA2** > **EAP**, chọn plug-in EAP được xác định trong điện thoại của bạn để dùng với điểm truy cập.
- **Phím báo trước** — Nếu bạn chọn **WPA/WPA2** > **Phím báo trước**, nhập khoá cá nhân chia sẻ xác nhận điện thoại của bạn đến mạng WLAN mà bạn kết nối.
- **Chế độ chỉ có WPA2** — Để cho phép mã hóa TKIP, dựa trên các mã khóa nhất thời được thay đổi thường xuyên, đủ để ngăn ngừa sử dụng sai, chọn **Tắt**. Tất cả các thiết bị trong mạng WLAN phải cho phép hoặc chặn việc sử dụng mã hoá TKIP.

Các cài đặt khả dụng cho việc chỉnh sửa có thể khác nhau.

EAP

Chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Điểm truy cập**.

Các plug-in EAP (giao thức xác nhận có thể mở rộng) được sử dụng trong các mạng không dây để xác nhận các thiết bị không dây và các server xác nhận, và các plug-in EAP khác nhau có thể sử dụng những phương pháp EAP khác nhau (dịch vụ mạng).

Bạn có thể xem các plug-in EAP hiện đang được cài trong điện thoại (dịch vụ mạng).

1. Để xác định các thông số plug-in EAP, chọn **Lựa chọn** > **Điểm truy cập mới** và xác định một điểm truy cập sử dụng mạng WLAN làm đường truyền dữ liệu.

2. Chọn **802.1x** hoặc **WPA/WPA2** làm chế độ bảo mật.
3. Chọn **Cài đặt bảo mật WLAN** > **WPA/WPA2** > **EAP** > **Cài đặt EAP plug-in**.

Để sử dụng một plug-in EAP khi bạn kết nối vào một mạng WLAN sử dụng điểm truy cập, chọn plug-in bạn muốn và chọn **Lựa chọn** > **Bật**. Các plug-in EAP được bật để sử dụng cùng với điểm truy cập này có dấu chọn cạnh chúng. Để vô hiệu một plug-in, chọn **Lựa chọn** > **Tắt**.

Để chỉnh sửa cài đặt plug-in EAP, chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa**.

Để thay đổi mức ưu tiên của các cài đặt plug-in EAP, chọn **Lựa chọn** > **Nâng mức ưu tiên** để tìm cách sử dụng plug-in trước các plug-in khi kết nối vào mạng bằng điểm truy cập, hoặc **Lựa chọn** > **Hạ mức ưu tiên** để sử dụng plug-in này cho xác nhận mạng sau khi tìm cách sử dụng các plug-in khác.

Xem mục trợ giúp của điện thoại để biết thêm thông tin về các plug-in EAP.

Cài đặt cuộc gọi dữ liệu

Chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Cuộc gọi data**.

Để đặt khoảng thời gian nghỉ sau khi cuộc gọi dữ liệu tự động ngắt hoặc không có dữ liệu được truyền, chọn **Thời gian trực tuyến**. Chọn **Người dùng đã tạo** để tự nhập thời gian hoặc chọn **Không giới hạn** để giữ kết nối hoạt động cho tới khi bạn chọn **Lựa chọn** > **Ngắt kết nối**.

Cài đặt giao thức phiên khởi đầu (SIP)

Chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Cài đặt SIP**.

Giao thức phiên khởi đầu (SIP) được dùng để tạo, sửa, và ngừng phiên liên lạc cụ thể với một hoặc nhiều thành viên (dịch vụ mạng). Cấu hình SIP bao gồm các cài đặt cho các phiên này. Cấu hình SIP dùng mặc định cho phiên kết nối được gạch chân.

Để tạo một cấu hình SIP, chọn **Lựa chọn** > **Thêm mới** > **Chọn c.hình m.định** hoặc **Chọn cấu hình hiện có**.

Để chọn cấu hình SIP bạn muốn sử dụng theo mặc định cho các phiên liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **Cấu hình mặc định**.

Chỉnh sửa cấu hình SIP

Chọn **Cài đặt SIP** > **Lựa chọn** > **Thêm mới** hoặc chọn **Chỉnh sửa**, và chọn từ các tùy chọn sau:

- **Tên cấu hình** — Nhập một cho tên cấu hình SIP.
- **Cấu hình dịch vụ** — Chọn **IETF** hoặc **Nokia 3GPP**.
- **Điểm truy cập mặc định** — Chọn điểm truy cập sử dụng cho kết nối Internet.
- **Tên người dùng chung** — Nhập tên thuê bao nhận được từ nhà cung cấp dịch vụ.
- **Chọn nén** — Chọn sử dụng hoặc không sử dụng chức năng nén.
- **Đăng ký** — Chọn kiểu đăng ký.
- **Chọn bảo mật** — Chọn sử dụng hoặc không sử dụng thỏa thuận bảo mật.
- **Máy chủ proxy** — Nhập cài đặt proxy vercer cho cấu hình SIP này.
- **Máy chủ đăng ký** — Nhập cài đặt server đăng ký cho cấu hình SIP này.

Các cài đặt khả dụng cho việc chỉnh sửa có thể khác nhau.

Sửa server proxy SIP

Chọn **Cài đặt SIP** > **Lựa chọn** > **Thêm mới** hoặc **Chỉnh sửa** > **Máy chủ proxy**.

Proxy server là server chuyển tiếp giữa dịch vụ truy cập và người dùng, được dùng bởi một số nhà cung cấp dịch vụ. Các server này có thể cung cấp thêm bảo mật và tốc độ truy cập đến dịch vụ.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Địa chỉ máy chủ proxy** — Nhập tên máy chủ hoặc địa chỉ IP của server proxy đang dùng.
- **Địa hạt** — Nhập địa hạt proxy server.
- **Tên người dùng và Mật khẩu** — Nhập tên sử dụng và mật mã cho server proxy.
- **Cho phép đ.tuyến lỏng** — Chọn cho phép hoặc không cho phép định tuyến lỏng.
- **Kiểu vận chuyển** — Chọn **UDP** hoặc **TCP**.
- **Cổng** — Nhập số cổng của máy chủ proxy.

Sửa máy chủ đăng ký

Chọn **Cài đặt SIP** > **Lựa chọn** > **Thêm mới** hoặc **Chỉnh sửa** > **Máy chủ đăng ký**.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Đ.chỉ m.chủ đăng ký** — Nhập tên máy chủ hoặc địa chỉ IP của server đăng ký đang dùng.
- **Địa hạt** — Nhập địa hạt proxy đăng ký.

Cài đặt—

- **Tên người dùng** và **Mật khẩu** — Nhập tên sử dụng và mật mã cho server đăng ký .
- **Kiểu vận chuyển** — Chọn **UDP** hoặc **TCP**.
- **Cổng** — Nhập số cổng của server đăng ký.

Cài đặt cuộc gọi Internet

Chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Gọi điện Internet**.

Để tạo một cấu hình cuộc gọi Internet mới, chọn **Lựa chọn** > **Cấu hình mới**.

Để chỉnh một cấu hình hiện có, chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa**.

Các cấu hình

Chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Cấu hình**.

Bạn có thể nhận tin nhắn từ nhà cung cấp dịch vụ hoặc bộ phận quản lý thông tin cơ quan có chứa các cài đặt cấu hình cho các server tin cậy. Các cài đặt này sẽ tự động được lưu trong **Cấu hình**. Bạn có thể nhận cài đặt cấu hình cho điểm truy cập, dịch vụ đa phương tiện hoặc e-mail, và IM hoặc cài đặt đồng bộ từ các server tin cậy.

Để xóa cấu hình của một server tin cậy, chọn **Lựa chọn** > **Xóa**. Cài đặt cấu hình cho các ứng dụng khác được cung cấp bởi server này cũng sẽ bị xóa.

■ Cài đặt ứng dụng

Chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Ứng dụng**.

Chọn một ứng dụng từ danh sách.

18. Quản lý điện thoại và dữ liệu

■ Sao lưu dữ liệu

Nên thường xuyên sao lưu bộ nhớ điện thoại vào thẻ nhớ hoặc máy tính tương thích.

Để sao lưu thông tin từ bộ nhớ điện thoại vào thẻ nhớ, chọn  > **Công cụ** > **Thẻ nhớ** > **Lựa chọn** > **Sao lưu bộ nhớ máy**.

Để khôi phục thông tin từ thẻ nhớ vào bộ nhớ điện thoại, chọn  > **Công cụ** > **Thẻ nhớ** > **Lựa chọn** > **Khôi phục từ thẻ**.

Bạn cũng có thể kết nối điện thoại với một máy tính tương thích và sử dụng Nokia PC Suite để sao lưu dữ liệu.

■ Cấu hình từ xa

Chọn  > **Công cụ** > **Quản lý th.bị**.

Với trình quản lý Điện thoại, bạn có thể quản lý dữ liệu và phần mềm trên điện thoại.

Bạn có thể kết nối đến một server, và nhận thông số cài đặt cấu hình cho điện thoại. Bạn có thể nhận các cấu hình server và các thông số cài đặt cấu hình khác nhau từ nhà cung cấp dịch vụ hoặc bộ phận quản lý thông tin của công ty. Cài đặt cấu hình có thể bao gồm kết nối và các cài đặt khác dùng bởi các ứng dụng khác trong điện thoại. Các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.

Kết nối cấu hình từ xa thường được khởi động bởi server khi cài đặt điện thoại cần được cập nhật.

Để tạo một cấu hình server mới, chọn **Lựa chọn** > **Cấu hình máy chủ mới**.

Xác định các cài đặt sau:

- **Tên máy chủ** — Nhập một tên cho cấu hình server.
- **ID Máy chủ** — Nhập ID riêng để xác nhận cấu hình server.
- **Mật khẩu máy chủ** — Nhập mật mã để nhận dạng điện thoại với server.
- **Chế độ phiên** — Chọn kiểu kết nối lựa chọn.
- **Điểm truy cập** — Chọn điểm truy cập để dùng cho kết nối, hoặc tạo một điểm truy cập mới. Bạn cũng có thể chọn để được hỏi về điểm truy cập mỗi khi bắt đầu kết nối.
- **Địa chỉ máy chủ** — Nhập địa chỉ web của server cấu hình.
- **Cổng** — Nhập số cổng của server.
- **Tên người dùng** — Nhập mã thuê bao của bạn cho server đồng bộ.
- **Mật khẩu** — Nhập một mật mã cho cấu hình server.
- **Cho phép cấu hình** — Chọn **Có** để cho phép server bắt đầu phiên định cấu hình.
- **T.động ch.nhận y.cầu** — Chọn **Có** nếu bạn không muốn server hỏi sự chấp thuận của bạn khi bắt đầu một phiên định cấu hình.
- **Xác nhận mạng** — Chọn sử dụng hoặc không sử dụng xác thực http. Cài đặt này chỉ khả dụng nếu bạn đã chọn Internet làm kiểu đường truyền.
- **Tên người dùng mạng** — Nhập mã ID người dùng để xác thực http. Cài đặt này chỉ khả dụng nếu bạn đã chọn Internet làm kiểu đường truyền.
- **Mật khẩu mạng** — Nhập mật mã để xác thực http. Cài đặt này chỉ khả dụng nếu bạn đã chọn Internet làm kiểu đường truyền.

Để kết nối đến server và nhận thông số cài đặt cấu hình cho điện thoại, chọn **Lựa chọn** > **Bắt đầu cấu hình**.

Để xem nhật ký cấu hình của cấu hình đã chọn, chọn **Lựa chọn** > **Xem nhật ký**.

■ Quản lý ứng dụng

Chọn  > **Cài đặt** > **Quản lý Ứ.dụng**.

Với Quản lý ứng dụng, bạn có thể thấy các gói phần mềm đã được cài đặt cùng với tên, số phiên bản, kiểu, và kích cỡ. Bạn có thể xem chi tiết ứng dụng đã cài đặt, tháo gỡ chúng khỏi điện thoại của bạn, và quy định các thông số cài đặt.

 **Chú ý:** Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ những nguồn tin cậy, chẳng hạn như các ứng dụng đã được Ký bởi Symbian hoặc đã qua được quá trình kiểm tra Java Verified™.

Cài đặt các ứng dụng

Bạn có thể cài đặt hai loại ứng dụng và phần mềm vào điện thoại:

- Các ứng dụng và phần mềm đặc dụng cho điện thoại hoặc tương ứng với hệ điều hành Symbian. Các tập tin cài đặt phần mềm này có đuôi .sis.

- J2ME™ các ứng dụng tương thích với hệ điều hành Symbian. Các dạng đuôi của tập tin cài đặt ứng dụng Java có thể là .jad hoặc .jar.

Bạn có thể nhận các tập tin cài đặt từ máy tính tương thích về điện thoại, tải về trong khi trình duyệt hoặc nhận dưới dạng tin nhắn đa phương tiện, dưới dạng tập tin đính kèm e-mail hoặc sử dụng qua Bluetooth. Nếu bạn sử dụng bộ Nokia PC Suite để chuyển tập tin đến điện thoại, hãy lưu tập tin vào thư mục **C:\nokia\installs** trên máy tính.

Trong quá trình cài đặt, điện thoại sẽ kiểm tra tính toàn vẹn của gói phần mềm được cài đặt. Điện thoại sẽ hiển thị một số thông tin được kiểm tra giúp bạn quyết định xem sẽ tiếp tục hay hủy bỏ quá trình cài đặt.

Nếu bạn cài đặt ứng dụng yêu cầu kết nối mạng, cần lưu ý rằng điện thoại của bạn có thể sẽ tiêu tốn pin hơn khi sử dụng các ứng dụng này.



Mẹo: Khi đang duyệt các trang web, bạn có thể tải xuống một tập tin và cài đặt ngay lập tức. Tuy nhiên, bạn cần lưu ý rằng kết nối đó đang hoạt động ẩn trong quá trình cài đặt.

Để tải xuống và cài đặt phần mềm từ web, chọn **Tải ứng dụng**. Chọn ứng dụng và chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt**.

Để xem chi tiết của một gói phần mềm đã cài đặt, chọn ứng dụng và chọn **Lựa chọn** > **Xem chi tiết**.

Để xem nhật ký cài đặt, chọn **Lựa chọn** > **Xem nhật ký**. Một danh sách hiển thị các phần mềm đã được cài đặt và gỡ bỏ, và ngày cài đặt hoặc gỡ bỏ. Nếu bạn gặp phải vấn đề với điện thoại sau khi cài đặt một gói phần mềm, sử dụng danh sách này để tìm ra gói phần mềm nào có thể đã gây ra vấn đề. Thông tin trong danh sách này cũng có thể giúp bạn xác định chính xác những vấn đề gây ra bởi những gói phần mềm không tương thích với nhau.

Để gỡ bỏ phần mềm, chọn **Lựa chọn** > **Xóa**. Nếu bạn gỡ bỏ phần mềm, bạn chỉ có thể cài đặt lại phần mềm này nếu bạn có bộ phần mềm gốc hoặc một bản dự phòng đầy đủ của bộ phần mềm bị gỡ bỏ. Nếu bạn gỡ bỏ bộ phần mềm, bạn sẽ không mở được các tài liệu được tạo bằng phần mềm đó nữa. Nếu có bộ phần mềm khác phụ thuộc vào phần mềm bị gỡ bỏ, bộ phần mềm đó có thể không hoạt động được nữa. Tham khảo tài liệu về bộ phần mềm để biết chi tiết.

Thông số cài đặt

Để sửa thông số cài đặt, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** và chọn từ những tùy chọn sau:

- **Xóa** — Tập tin cài đặt gói phần mềm sẽ bị xóa khỏi điện thoại sau khi cài đặt. Nếu bạn tải gói phần mềm bằng trình duyệt Web, điều này có thể giúp thu nhỏ khoảng lưu trữ cần thiết. Nếu bạn muốn lưu tập tin gói phần mềm để có thể cài đặt lại sau này, không chọn tùy chọn này, hoặc cần chắc chắn rằng bạn đã lưu bản sao của tập tin gói phần mềm trong máy tính tương thích hoặc trong đĩa CD-ROM.
- **Chọn ngôn ngữ:** — Nếu gói phần mềm có nhiều kiểu ngôn ngữ dùng cho phần mềm, chọn ngôn ngữ mà bạn muốn cài đặt.
- **Loại** — Chọn kiểu ứng dụng bạn muốn cài đặt. Bạn có thể chọn cài đặt chỉ một ứng dụng có chứng chỉ. Cài đặt này chỉ dùng cho các ứng dụng hệ điều hành Symbian (tập tin .sis).

Cài đặt bảo mật cho ứng dụng Java

Để chọn cài đặt bảo mật cho một ứng dụng Java, chọn  > **Cài đặt** > **Quản lý ứng dụng** > **Lựa chọn** > **Cài đặt**.

Bạn có thể chọn kiểu chức năng mà ứng dụng Java có thể truy cập. Giá trị mà bạn cài cho mỗi chức năng phụ thuộc vào sự bảo mật tên miền của gói phần mềm.

- **Truy cập mạng** — Tạo kết nối dữ liệu với mạng.
- **Nhắn tin** — Gửi tin nhắn
- **Tự kh.động ứng dụng** — Tự động mở ứng dụng.
- **Kết nối** — Kích hoạt kết nối dữ liệu nội bộ như kết nối Bluetooth.
- **Đa phương tiện** — Chụp ảnh hoặc quay video hoặc ghi âm.
- **Đọc dữ liệu ng.dùng** — Đọc các mục nhập lịch, sổ liên lạc, hoặc bất kỳ dữ liệu cá nhân nào.
- **Ch.sửa d.liệu ng.dùng** — Thêm dữ liệu cá nhân như những mục nhập vào Danh bạ.

Bạn có thể chọn cách nhắc xác nhận việc truy cập của ứng dụng Java vào các chức năng điện thoại. Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Luôn hỏi trước** — Yêu cầu ứng dụng Java hỏi ý kiến mỗi khi sử dụng chức năng này.
- **Chỉ hỏi lần đầu** — Yêu cầu ứng dụng Java hỏi ý kiến mỗi lần đầu sử dụng chức năng này.
- **Luôn được phép** — Cho phép ứng dụng Java sử dụng chức năng mà không cần hỏi ý kiến. Cài đặt bảo mật giúp bảo mật điện thoại khỏi các ứng dụng Java có hại có thể dùng chức năng của điện thoại không phép. Chỉ chọn **Luôn được phép** nếu bạn biết nhà cung cấp hoặc ứng dụng đáng tin cậy.
- **Không được phép** — Ngăn ứng dụng Java sử dụng chức năng này.

■ Mã khóa kích hoạt

Chọn  > **Công cụ** > **M.k.hoạt**.

Một số tập tin media như hình ảnh, nhạc, hoặc video clip được bảo hộ bởi quyền sử dụng kỹ thuật số. Các mã khóa kích hoạt cho các tập tin này có thể cho phép hoặc hạn chế việc sử dụng chúng. Ví dụ, với một số mã khóa kích hoạt bạn chỉ có thể nghe một bài nhạc cho số lần được giới hạn. Khi đang trong một phiên phát nhạc, bạn có thể tua lại, tiến nhanh về phía trước, hoặc tạm dừng phát bài nhạc, nhưng một khi bạn ngừng phát, bạn đã sử dụng một trong số lần sử dụng được phép.

Để xem mã khóa kích hoạt theo loại, chọn **Mã hợp lệ**, **Mã ko h.lệ**, hoặc **Mã ko sử dụng**.

Để xem chi tiết mã khóa, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết mã**.

Các chi tiết sau đây được hiển thị cho mỗi tập tin media:

- **Trạng thái** — Trạng thái sẽ là hoặc **Mã kích hoạt hợp lệ**, **Mã kích hoạt đã hết hạn**, hoặc **Mã kích hoạt chưa hợp lệ**.
- **Gửi nội dung** — **Được phép** có nghĩa là bạn có thể gửi tập tin đến một thiết bị khác. **Không được phép** có nghĩa là bạn không thể gửi tập tin đến thiết bị khác.
- **Nội dung trong máy** — **Có** có nghĩa là tập tin trong điện thoại và đường dẫn của tập tin được hiển thị. **Không** có nghĩa là tập tin liên quan không có trong điện thoại.

Để kích hoạt một mã khóa, đến giao diện chính của mã khóa kích hoạt, và chọn **Mã ko h.lệ** > **Lựa chọn** > **Nhận mã kích hoạt**. Thiết lập một kết nối mạng khi được nhắc, và bạn được đưa đến một trang web nơi bạn có thể mua quyền sử dụng media đó.

Để xóa quyền sử dụng tập tin, mở tab mã khóa hợp lệ hoặc tab mã khóa không sử dụng, di chuyển tập tin bạn muốn, và chọn **Lựa chọn** > **Xóa**. Nếu có nhiều quyền hạn liên quan đến một tập tin, mọi quyền hạn sẽ bị xóa.

Giao diện mã khóa nhóm hiển thị tất cả các tập tin liên quan đến một quyền hạn của nhóm. Nếu bạn đã tải xuống nhiều tập tin media với các quyền giống nhau, chúng sẽ được hiển thị trên giao diện này. Bạn có thể mở giao diện nhóm từ các tab mã khóa hợp lệ hoặc không hợp lệ. Để truy cập vào các tập tin này, mở thư mục quyền hạn nhóm.

Để đổi tên một nhóm, chọn **Lựa chọn** > **Đặt lại tên**. Nhập tên mới để thay đổi tên của các quyền của nhóm.

■ Đồng bộ dữ liệu

Chọn  > **Công cụ** > **Đồng bộ**.

Với Đồng bộ, bạn có thể đồng bộ các số liên lạc, các mục nhập lịch, ghi chú hoặc hộp thư với những ứng dụng tương ứng trên một máy tính tương thích hoặc server Internet từ xa. Cài đặt đồng bộ hóa được lưu trong cấu hình đồng bộ hóa. Ứng dụng Đồng bộ sử dụng công nghệ SyncML để đồng bộ từ xa. Để có thêm thông tin về tính tương thích của SyncML, xin liên hệ với nhà cung cấp ứng dụng mà bạn muốn đồng bộ dữ liệu của điện thoại.

Bạn có thể nhận cài đặt đồng bộ dưới dạng tin nhắn từ nhà cung cấp dịch vụ. Các ứng dụng khả dụng cho việc đồng bộ có thể khác nhau. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết thêm thông tin.

Tạo cấu hình đồng bộ

Để tạo một cấu hình, chọn **Lựa chọn** > **Cấu hình đồng bộ mới** và đặt tên cho cấu hình, chọn ứng dụng để đồng bộ với cấu hình, và xác định thông số cài đặt kết nối cần thiết. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm chi tiết.

Chọn ứng dụng để đồng bộ

1. Để chọn các ứng dụng để đồng bộ với một cấu hình đồng bộ, chọn **Lựa chọn** > **Ch.sửa c.hình đ.bộ** > **Ứng dụng**.
2. Chọn ứng dụng bạn muốn, và chọn **Có trong đồng bộ** > **Có**.
3. Xác định thông số cài đặt **Cơ sở dữ liệu từ xa** và **Kiểu đồng bộ**.

Đồng bộ cài đặt kết nối

Để xác định thông số cài đặt kết nối của một cấu hình mới, chọn **Cấu hình đồng bộ mới** > **Cài đặt kết nối** và xác định những thông số cài đặt sau:

- **Ph.bản m.chủ** — Chọn phiên bản SyncML mà bạn có thể sử dụng với server e-mail của mình.
- **ID máy chủ** — Nhập server ID của server e-mail của bạn. Cài đặt này chỉ khả dụng nếu bạn chọn 1.2 là phiên bản của SyncML.
- **Kiểu dữ liệu** — Chọn đường truyền dữ liệu để kết nối đến cơ sở dữ liệu từ xa trong khi đồng bộ.
- **Điểm truy cập** — Chọn điểm truy cập để dùng cho đồng bộ kết nối, hoặc tạo một điểm truy cập mới. Bạn cũng có thể chọn để được hỏi về điểm truy cập mỗi khi bắt đầu đồng bộ.
- **Địa chỉ máy chủ** — Nhập địa chỉ web của server có chứa cơ sở dữ liệu mà bạn muốn đồng bộ điện thoại với.
- **Cổng** — Nhập số cổng của server cơ sở dữ liệu từ xa.
- **Tên người dùng** — Nhập tên sử dụng để xác nhận điện thoại với server.
- **Mật khẩu** — Nhập mật mã để xác nhận điện thoại với server.
- **Cho phép y.cầu đ.bộ** — Để cho phép bắt đầu đồng bộ từ server cơ sở dữ liệu từ xa, chọn **Có**.

- **Ch.nhận y.cầu đ.bộ** — Để làm cho điện thoại hỏi sự chấp thuận của bạn trước khi chấp nhập đồng bộ từ server, chọn **Không**.
- **Xác nhận mạng** — Để xác nhận điện thoại của bạn với mạng trước khi đồng bộ, chọn **Có**. Nhập tên sử dụng và mật mã mạng.

■ Đầu đọc mã vạch

Chọn  > **Công cụ** > **Mã vạch**.

Sử dụng ứng dụng Mã vạch để giải các loại mã khác nhau như mã vạch và các mã trong tạp chí. Mã có thể chứa những thông tin như địa chỉ web, địa chỉ e-mail, và số điện thoại. Những mã này được chỉ báo bằng những biểu tượng ở phía trên màn hình theo hướng chúng xuất hiện trong thông tin đã được giải mã.

Ứng dụng Mã vạch sử dụng camera điện thoại để quét các mã.

Để quét mã bằng camera, chọn **Quét mã**. Đặt mã giữa hai đường đỏ trên màn hình. Thông tin đã được giải mã sẽ hiển thị trên màn hình.

Để lưu dữ liệu đã quét, chọn **Lựa chọn** > **Lưu**. Dữ liệu sẽ được lưu dưới dạng .bcr.

Để xem thông tin đã được giải mã, đã lưu trước đó, chọn **Dữ liệu đã lưu**. Để mở mã, bấm phím di chuyển.

Điện thoại sẽ trở lại chế độ chờ để tiết kiệm pin nếu không có phím nào được bấm sau 1 phút. Để tiếp tục quét hoặc xem thông tin đã lưu, bấm phím di chuyển.

■ Download!

Chọn  > **Download!**.

Với Tải xuống! (dịch vụ mạng), bạn có thể trình duyệt, tải xuống, và cài đặt các mục, như các ứng dụng mới nhất và các tài liệu có liên quan, từ web về điện thoại.

Các mục được phân loại theo catalog và thư mục do Nokia hoặc các nhà cung cấp dịch vụ độc lập khác cung cấp. Một số mục có thể bị tính phí, nhưng bạn thường có thể xem trước miễn phí.

Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

Chọn catalog, thư mục, và mục

Để cập nhật nội dung Download!, chọn **Lựa chọn** > **Refresh list**.

Để ẩn một thư mục hoặc một catalog trong danh sách, ví dụ, chỉ để xem những mục bạn thường sử dụng, chọn **Lựa chọn** > **Hide**. Để hiển thị lại các mục đó, chọn **Lựa chọn** > **Show all**.

Để mua một mục đã chọn, chọn **Lựa chọn** > **Buy**. Một menu phụ sẽ mở ra, ở đó bạn có thể chọn phiên bản của mục và xem thông tin về cước phí.

Để tải xuống một mục miễn phí, chọn **Lựa chọn** > **Get**.

Để xem chi tiết của mục đã chọn, chọn **Lựa chọn** > **View details**.

Để trở lại cấp độ chính Download!, chọn **Lựa chọn** > **Homepage**.

Các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ, mục đã chọn, và giao diện bạn đang dùng.

Cài đặt Download!

Để thay đổi thông số cài đặt Download!, chọn **Lựa chọn** > **Settings**, và chọn từ các tùy chọn sau:

- **Access point** — Chọn một điểm truy cập dùng để kết nối với server của nhà cung cấp dịch vụ.
- **Automatic open** — Chọn muốn hoặc không muốn mục hoặc ứng đã tải xuống tự động mở ra sau hoàn tất việc tải xuống.
- **Preview confirmation** — Chọn muốn hoặc không hiển thị yêu cầu xác nhận xem trước trước khi xem trước một mục.
- **Buy confirmation** — Chọn muốn hoặc không hiển thị yêu cầu xác nhận mua trước khi mua một mục.

19. Bảo mật

■ Gọi số ẩn định

Chọn  > **Danh bạ** > **Lựa chọn** > **Danh bạ SIM** > **Số gọi ẩn định**.

Với dịch vụ gọi số ẩn định, bạn có thể hạn chế các cuộc gọi từ các số điện thoại nhất định. Không phải tất cả các loại thẻ SIM hỗ trợ dịch vụ gọi số ẩn định. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết thêm thông tin.

Khi chức năng gọi số cố định được kích hoạt, vẫn có thể thực hiện các cuộc gọi đến số điện thoại khẩn cấp chính thức đã được lập trình trong thiết bị của quý khách.

1. Để hạn chế các cuộc gọi từ điện thoại, chọn **Lựa chọn** > **Số liên lạc SIM mới** và nhập tên và số điện thoại vào danh sách số điện thoại được phép gọi đến, hoặc chọn **Thêm từ Danh bạ** để sao chép số liên lạc từ Danh bạ. Để hạn chế cuộc gọi bằng mã quốc gia, nhập mã quốc gia vào danh sách số điện thoại. Mọi số điện thoại được cho phép nhận cuộc gọi phải bắt đầu với mã quốc gia này.
2. Chọn **Lựa chọn** > **Bật gọi số ẩn định**. Bạn cần mã PIN2 để kích hoạt và hủy quay số ẩn định hoặc chỉnh sửa các số liên lạc quay số ẩn định. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ nếu bạn không có mật mã. Để hủy dịch vụ, chọn **Lựa chọn** > **Tắt gọi số ẩn định**.



Mẹo: Để gửi các tin nhắn đến một số liên lạc trong thẻ SIM trong khi chế độ cuộc gọi ẩn định đang làm việc, bạn cần phải thêm số trung tâm của tin nhắn vào danh sách cuộc gọi ẩn định.

■ Quản lý chứng chỉ



Chú ý: Ngay cả khi việc sử dụng các chứng chỉ làm cho các rủi ro trong các kết nối từ xa và cài đặt phần mềm trở nên rất nhỏ, nhưng chúng phải được dùng đúng cách để có thể tận dụng lợi ích có được khi sự an toàn được nâng cao lên. Sự hiện hữu của một chứng chỉ nào đó tự bản thân chúng không cung cấp bất cứ sự bảo vệ nào; mục quản lý chứng chỉ phải chứa các chứng chỉ đúng, xác thực hoặc được tin cậy để có được sự an toàn nâng cao. Các chứng chỉ đều có thời hạn sử dụng. Nếu thông báo "Chứng chỉ hết hạn" hoặc "Chứng chỉ chưa có hiệu lực" hiển thị, ngay cả khi chứng chỉ vẫn còn hiệu lực, kiểm tra xem ngày, giờ hiện hành trên thiết bị của quý khách có chính xác không.

Trước khi thay đổi bất kỳ cài đặt chứng chỉ nào, quý khách cần phải đảm bảo rằng quý khách thật sự tin người sở hữu chứng chỉ và chứng chỉ này thật sự thuộc về người sở hữu được liệt kê trong danh sách.

Chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Bảo mật** > **Quản lý chứng chỉ**.

Các chứng chỉ kỹ thuật số được sử dụng để xác nhận nguồn gốc của phần mềm, nhưng không phải là sự bảo đảm an toàn. Có ba loại chứng chỉ: chứng chỉ hợp lệ, chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ cá nhân. Trong một kết nối bảo mật, một server có thể gửi một chứng chỉ server đến điện thoại của bạn. Khi nhận, nó sẽ được kiểm tra thông qua chứng chỉ bảo vệ lưu trong điện thoại của bạn. Bạn được thông báo nếu nhận diện server không được xác thực hoặc nếu bạn không có chứng chỉ bảo vệ thích hợp trong điện thoại.

Tải xuống một chứng chỉ từ một trang web, hoặc nhận chứng chỉ dưới dạng đính kèm e-mail, hoặc như một tin nhắn gửi qua kết nối Bluetooth hoặc hồng ngoại. Chứng chỉ nên được sử dụng khi bạn kết nối trực tuyến đến ngân hàng hoặc đến một server để chuyển các thông tin bảo mật. Bạn nên sử dụng các chứng chỉ này nếu bạn muốn giảm bớt rủi ro do virus hoặc phần mềm phá hoại khác, đồng thời để kiểm tra về tính xác thực của phần mềm khi cần tải về và khi cài đặt phần mềm về điện thoại của bạn.



Mẹo: Khi bạn thêm một chứng chỉ mới, kiểm tra tính xác thực của nó.

Cài đặt ủy thác chứng chỉ

Ủy thác một chứng chỉ có nghĩa rằng bạn cho phép nó xác nhận các trang web, e-mail servers, các gói phần mềm, và các dữ liệu khác. Chỉ ủy thác các chứng chỉ có thể sử dụng để xác nhận các dịch vụ hoặc phần mềm.

Để thay đổi cài đặt ủy thác, chọn một chứng chỉ và **Lựa chọn** > **Cài đặt độ tin cậy**. Chọn một trường ứng dụng và **Có** hoặc **Không**. Bạn không thể thay đổi cài đặt ủy thác của một chứng chỉ cá nhân.

Tùy thuộc vào chứng chỉ, một danh sách các ứng dụng có thể sử dụng chứng chỉ đó sẽ hiển thị:

- **Cài đặt Symbian** — Ứng dụng hệ điều hành Symbian mới.
- **Internet** — E-mail hoặc hình ảnh.
- **Cài đặt ứng dụng** — Ứng dụng Java™ mới.
- **Kiểm c.chỉ qua mạng** — Giao thức tình trạng chứng chỉ trực tuyến.

Xem chi tiết chứng chỉ

Bạn chỉ có thể chắc chắn về danh tính hợp lệ của server khi chữ ký và thời hạn hiệu lực chứng chỉ của máy chủ được kiểm tra.

Để xem chi tiết chứng chỉ, chọn **Xem chi tiết**.

Một trong các ghi chú sau có thể xuất hiện:

- **Chứng chỉ không đáng tin** — Bạn chưa cài bất kỳ ứng dụng nào để sử dụng chứng chỉ này. Có thể bạn muốn thay đổi cài đặt ủy thác.
- **Chứng chỉ hết hạn** — Thời hạn hiệu lực của chứng chỉ được chọn đã kết thúc.
- **Chứng chỉ chưa có hiệu lực** — Thời hạn hiệu lực cho chứng chỉ được chọn chưa bắt đầu.
- **Chứng chỉ bị lỗi** — Không thể sử dụng chứng chỉ này. Liên hệ với nơi phát hành chứng chỉ.

■ Mô-đun bảo mật

Chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Bảo mật** > **Mô-đun b.mật**.

Để xem hoặc chỉnh sửa một mô-đun bảo mật, di chuyển đến mô-đun đó, và bấm phím di chuyển.

Để xem thông tin chi tiết về một mô-đun bảo mật, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết bảo mật**.

Lưu mã khóa có chứa nội dung của mô-đun bảo mật. Để xóa lưu mã khóa, chọn **Lưu mã ĐT**, chọn lưu mã khóa bạn muốn, và chọn **Lựa chọn** > **Xóa**. Bạn có thể không xóa được lưu mã khóa của tất cả các mô-đun bảo mật.

Các mã mô-đun bảo mật

Chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Bảo mật** > **Mô-đun b.mật**.

Để chỉnh sửa các mã PIN cho mô-đun bảo mật, chọn **PIN mô-đun** để chỉnh sửa mã PIN cho mô-đun bảo mật hoặc chọn **PIN Chữ ký** để chỉnh sửa mã PIN cho chữ ký kỹ thuật số. Bạn có thể không thay đổi được các mã này cho tất cả các mô-đun bảo mật.

Để xem thông tin chi tiết về mô-đun bảo mật, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết bảo mật**.

■ Bảo mật thẻ nhớ

Chọn  > **Công cụ** > **Thẻ nhớ**.

Bạn có thể bảo vệ thẻ nhớ bằng mật mã để tránh bị sử dụng truy cập trái phép. Để cài mật mã, chọn **Lựa chọn** > **Cài mật khẩu**. Mật mã có thể dài tám ký tự và phân biệt chữ in hoa hoặc chữ thường. Mật mã được lưu trong điện thoại của bạn. Bạn không cần nhập mật mã lại trong khi sử dụng thẻ nhớ với cùng một điện thoại. Nếu bạn sử dụng thẻ nhớ trên một điện thoại khác, bạn sẽ được yêu cầu nhập mật mã. Không phải tất cả các loại thẻ nhớ hỗ trợ mật mã bảo vệ.

Để xóa mật mã của thẻ nhớ, chọn **Lựa chọn** > **Xóa mật khẩu**. Khi bạn gỡ bỏ mật mã, dữ liệu trong thẻ không được bảo vệ khỏi người dùng trái phép.

Để mở một thẻ nhớ bị khóa, chọn **Lựa chọn** > **Mở khóa thẻ nhớ**. Nhập mật mã.

Nếu bạn không nhớ mật mã để mở khóa thẻ nhớ, bạn có thể định dạng lại thẻ nhớ, trong trường hợp này, thẻ nhớ sẽ được mở khóa và mật mã sẽ bị xóa. Việc định dạng thẻ nhớ sẽ phá hỏng toàn bộ dữ liệu được lưu trên thẻ.

■ Khóa điện thoại

Khi điện thoại ở chế độ khóa, vẫn có thể thực hiện các cuộc gọi đến số điện thoại khẩn cấp chính thức đã được lập trình trong thiết bị của quý khách.

Để ngăn việc truy cập vào nội dung trong điện thoại, khóa điện thoại ở chế độ chờ. Bấm phím nguồn, chọn **Khóa máy**, và nhập mã khóa vào. Mã khóa mặc định là 12345. Để mở khóa, bấm phím chọn trái, nhập mã khóa vào, và bấm phím di chuyển.

Bạn cũng có thể khóa điện thoại từ xa bằng cách gửi một tin nhắn văn bản đến điện thoại. Để bật chức năng khóa từ xa và để xác định văn bản cho tin nhắn, chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Bảo mật** > **Đ.thoại và thẻ SIM** > **Được phép chặn từ xa** > **Có**. Nhập tin nhắn khóa từ xa và xác nhận tin nhắn này. Tin nhắn phải có ít nhất 5 ký tự.

Để thay đổi mã khóa, chọn  > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Bảo mật** > **Đ.thoại và thẻ SIM** > **Mã khóa**. Nhập mã khóa cũ và sau đó nhập mã khóa mới hai lần. Mã số mới có độ dài từ 4-255 ký tự. Có thể sử dụng cả chữ và số, và cả chữ viết hoa và chữ viết thường.

20. Các phím tắt

Đây là một số phím tắt bàn phím có trong điện thoại. Các phím tắt làm cho việc sử dụng các ứng dụng hiệu quả hơn.

Các phím tắt chung

Phím nguồn	Bấm và giữ để bật và tắt điện thoại. Bấm một lần để chuyển giữa các cấu hình.
Phím menu	Bấm một lần để mở menu chính để truy cập vào tất cả các ứng dụng. Bấm và giữ để đưa ra một danh sách các ứng dụng đang mở. Để di chuyển giữa các ứng dụng đang mở, chọn một ứng dụng. Để đóng các ứng dụng đang mở, chọn một ứng dụng, và bấm phím xóa.

Chế độ active standby

Phím chọn trái + *	Khóa và mở khóa bàn phím.
Phím đàm thoại	Mở nhật ký cuộc gọi.
0	Bấm và giữ để mở trang chủ trong tình duyệt Web.
#	Bấm và giữ để chuyển đổi giữa cấu hình Im lặng và cấu hình Thông thường .
1	Bấm và giữ để gọi đến hộp thư thoại.
Phím số (2–9)	Gọi đến một số điện thoại sử dụng chức năng quay số nhanh. Trước tiên bạn phải kích hoạt chức năng quay số nhanh tại Công cụ > Cài đặt > Điện thoại > Cuộc gọi > Quay số nhanh > Bật .

Web

*	Phóng to trang.
#	Thu nhỏ trang.
2	Mở hộp thoại tìm kiếm.
5	Xem các trang hiện thời.
8	Xem tổng quan trang.
9	Mở hộp thoại để nhập một địa chỉ web mới.
0	Mở thư mục Chỉ mục.

Trình xem hình

Phím đàm thoại	Gửi ảnh.
0	Thu nhỏ.
5	Phóng to.
7	Phóng to. Bấm hai lần để xem ở chế độ vừa màn hình.
4	Di chuyển sang trái trong hình ảnh được chỉnh tỷ lệ.
6	Di chuyển sang phải trong hình ảnh được chỉnh tỷ lệ.
2	Di chuyển lên trong hình ảnh được chỉnh tỷ lệ.
8	Di chuyển xuống trong hình ảnh được chỉnh tỷ lệ.
3	Xoay theo chiều kim đồng hồ.
1	Xoay ngược chiều kim đồng hồ.
*	Chuyển giữa chế độ vừa màn hình và chế độ bình thường.

Chỉnh sửa phím tắt

Phím Chr.	Bấm một lần để xem bảng các ký tự đặc biệt không có trên bàn phím.
Chr + tab	Chuyển giữa các ứng dụng đang mở.
Ctrl+A	Chọn tất cả.

Các phím tắt

Phím Ctrl+C	Sao chép.
Phím Ctrl+V	Dán.
Phím Ctrl+X	Cắt.
Phím Ctrl+Z	Hủy thao tác.
Ctrl + di chuyển sang phải	Di chuyển con trỏ về phía trước một từ.
Ctrl + di chuyển sang trái	Di chuyển con trỏ về phía sau một từ.
Chr + di chuyển sang phải	Di chuyển đến cuối dòng.
Chr + di chuyển sang trái	Di chuyển đến đầu dòng.
Chr + di chuyển lên	Page up.
Chr + di chuyển xuống	Page down.
Ctrl + chr + di chuyển lên	Di chuyển đến đầu tài liệu.
Ctrl + chr + di chuyển xuống	Di chuyển đến cuối tài liệu.
Shift + di chuyển sang phải	Chọn ký tự tiếp theo ở bên phải.
Shift + di chuyển sang trái	Chọn ký tự tiếp theo ở bên trái.
Ctrl + shift + di chuyển sang phải	Chọn từ tiếp theo bên phải.
Ctrl + shift + di chuyển sang trái	Chọn từ tiếp theo bên trái.
Shift + phím xóa lùi	Xóa văn bản từ bên phải.
Chr + mẫu tự	Chèn một dấu trọng âm.
Ctrl + chr	Thay đổi ngôn ngữ viết.
Shift + di chuyển lên	Chọn toàn bộ văn bản ở phía trên và/hoặc bên trái con trỏ.
Shift + di chuyển xuống	Chọn toàn bộ văn bản ở phía dưới và/hoặc bên phải con trỏ.

21. Bảng chú giải

3G	Thiết bị truyền thông di động thế hệ thứ ba. Một hệ thống kỹ thuật số cho thiết bị truyền thông di động hướng vào việc sử dụng toàn cầu và cung cấp băng thông rộng hơn. 3G cho phép người sử dụng điện thoại di động truy cập các dịch vụ đa dạng và rộng lớn, ví dụ như đa phương tiện.
Chế độ hoạt động ad-hoc	Trong mạng LAN không dây, chế độ hoạt động ad hoc cho phép bạn gửi và nhận dữ liệu từ các thiết bị khác với sự hỗ trợ của mạng LAN không dây tương thích. Các chức năng này có thể cần thêm ứng dụng thứ ba để hoạt động. Không cần điểm truy cập mạng LAN không dây. Chỉ đơn giản tạo cấu hình cần thiết và bắt đầu giao tiếp. Cài đặt mạng ad hoc khá dễ dàng, nhưng giao tiếp bị giới hạn trong các thiết bị trong phạm vi và hỗ trợ công nghệ LAN không dây tương thích.
Cookie	Cookie là những đoạn thông tin ngắn do server cung cấp để lưu thông tin về những lần truy cập của bạn vào một trang web. Khi bạn chấp nhận cookie, server có thể đánh giá việc sử dụng trang web của bạn, trang nào bạn thích, trang nào bạn muốn đọc, và vân vân.
DNS	Dịch vụ tên miền. Một dịch vụ Internet sẽ chuyển các tên miền như www.nokia.com thành các địa chỉ IP như 192.100.124.195 chẳng hạn. Các tên miền thì dễ nhớ hơn nhưng việc chuyển đổi này là cần thiết bởi vì Internet được dựa trên các địa chỉ IP.
Âm DTMF	Âm Nhiều Tần Số Âm Kép. Các điện thoại âm bấm sử dụng hệ thống DTMF. DTMF ấn định một tần số, hoặc âm thanh cụ thể cho mỗi phím để bộ vi xử lý có thể dễ dàng nhận ra. Các âm DTMF cho phép bạn kết nối với hộp thư thoại, hệ thống điện thoại được vi tính hóa, và vân vân.
EAP	Giao thức xác nhận có thể mở rộng. Các plug-in EAP được sử dụng trong mạng vô tuyến để xác nhận các thiết bị không dây và các server xác nhận.
EGPRS	GPRS nâng cao. EGPRS tương tự với GPRS nhưng cho phép kết nối nhanh hơn. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng của EGPRS và tốc độ chuyển dữ liệu, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.
GPRS	Dịch vụ vô tuyến trọn gói. GPRS cho phép điện thoại di động truy cập không dây vào các mạng dữ liệu (dịch vụ mạng). GPRS sử dụng công nghệ dữ liệu gói trong đó thông tin được gửi tổng hợp dữ liệu ngắn thông qua mạng di động. Lợi ích của việc chuyển dữ liệu dạng gói là mạng chỉ bị chiếm chỗ khi gửi hoặc nhận dữ liệu. Vì GPRS dùng mạng tiết kiệm, nó cho phép cài đặt kết nối dữ liệu nhanh và truyền tải dữ liệu tốc độ cao. Bạn phải đăng ký với nhà cung cấp dịch vụ GPRS. Để biết tính khả dụng và thuê bao GPRS, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Trong khi đang thực hiện cuộc gọi thoại, bạn không thể tạo kết nối GPRS, và bất cứ kết nối GPRS đang chạy nào cũng bị tạm ngưng trừ khi mạng cho hỗ trợ kiểu truyền hai chiều.
GPS	Hệ thống định vị toàn cầu. GPS là một hệ thống điều hướng vô tuyến toàn cầu.
HSDPA	Truy cập gói downlink tốc độ cao. HSDPA cung cấp dữ liệu tốc độ cao cho các thiết bị cuối 3G, đảm bảo rằng người sử dụng cần những tính năng đa phương tiện hữu hiệu có lợi từ các tốc độ chuyển dữ liệu mà trước đó không có vì những giới hạn trong mạng truy cập vô tuyến.
HTTP	Giao thức chuyển siêu văn bản. Giao thức chuyển tài liệu được sử dụng trong web.
HTTPS	HTTP qua một kết nối an toàn.
IMAP4	Giao thức truy cập thư Internet, phiên bản 4. Sử dụng một giao thức để truy cập vào hộp thư từ xa.
Điểm truy cập Internet	Điểm truy cập là nơi điện thoại kết nối đến một mạng. Để sử dụng e-mail và các dịch vụ đa phương tiện hoặc để kết nối Internet và duyệt các trang web, trước hết bạn phải xác định điểm truy cập Internet cho các dịch vụ này.

Bảng chú giải

Chế độ hoạt động cơ sở hạ tầng	Chế độ hoạt động cơ sở hạ tầng cho phép hai loại giao tiếp: các thiết bị không dây được kết nối với nhau qua thiết bị điểm truy cập mạng LAN không dây hoặc các thiết bị không dây được kết nối với một mạng LAN qua một thiết bị điểm truy cập mạng LAN không dây. Ưu điểm của chế độ hoạt động cơ sở hạ tầng là bạn có thể có nhiều điều khiển trên kết nối mạng bởi vì chúng chuyển qua một điểm kết nối. Một thiết bị không dây có thể truy cập vào các dịch vụ không khả dụng với một mạng LAN hữu tuyến thông thường: ví dụ như cơ sở dữ liệu cơ quan, e-mail, mạng Internet, và các nguồn mạng khác.
PIN	Số nhận dạng cá nhân. Mã PIN bảo vệ điện thoại không bị sử dụng trái phép. Mã PIN được cấp cùng với thẻ SIM. Nếu chọn hỏi mã PIN, mã sẽ được yêu cầu mỗi khi bật điện thoại. Mã PIN phải có từ 4 đến 8 chữ số.
PIN2	Mã PIN2 được cấp cùng với một số thẻ SIM. Mã PIN2 được yêu cầu để truy cập vào một số chức năng được thẻ SIM hỗ trợ. Độ dài của mã PIN2 là từ 4 đến 8 chữ.
POP3	Giao thức bưu điện, phiên bản 3. Có thể sử dụng một giao thức thư thông thường để truy cập vào hộp thư từ xa.
SIP	Giao thức phiên khởi đầu. SIP được dùng để tạo, sửa, và ngừng các kiểu phiên liên lạc cụ thể với một hoặc nhiều thành viên.
SSID	Tên nhận dạng do dịch vụ đặt. SSID là tên nhận dạng một mạng LAN không dây cụ thể.
Trực tuyến	Các tập tin âm thanh và video trực tuyến có nghĩa là phát chúng trực tiếp từ web mà không cần tải xuống điện thoại trước.
UMTS	Hệ thống viễn thông di động đa năng. UMTS là một hệ thống truyền thông di động 3G. Ngoài chức năng thoại và dữ liệu, UMTS cho chuyển âm thanh và video đến các thiết bị không dây. Khi bạn sử dụng điện thoại trong các mạng GSM và UMTS, các kết nối đa dữ liệu có thể được kích hoạt cùng lúc và các điểm truy cập có thể dùng chung một kết nối dữ liệu. Trong mạng UMTS, kết nối dữ liệu vẫn được duy trì trong khi diễn ra các cuộc gọi thoại. Ví dụ, bạn có thể duyệt web nhanh hơn trước đây trong khi đang nói điện thoại.
UPIN	Mã PIN được dùng trong mạng UMTS.
USIM	Thẻ SIM được dùng trong mạng UMTS.
Lệnh USSD	Bạn có thể gửi yêu cầu dịch vụ, ví dụ như yêu cầu kích hoạt một ứng dụng hoặc cấu hình các cài đặt khác nhau từ xa, đến nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ bằng điện thoại.
VoIP	Công nghệ giao thức thoại qua Internet. VoIP là tập hợp các giao thức cho phép thực hiện các cuộc gọi điện thoại qua một mạng IP như Internet.
VPN	Mạng riêng ảo. VPN tạo ra một kết nối an toàn đến mạng Intranet của công ty và các dịch vụ như e-mail.
Dịch vụ WAP	Giao thức ứng dụng không dây. WAP là một chuẩn quốc tế cho liên lạc vô tuyến.
WEP	Độ bảo mật tương đương mạng có dây. WEP là một biện pháp mã hóa, mã hóa dữ liệu trước khi chuyển trong mạng WLAN.
WLAN	Mạng nội bộ không dây. Một kết nối mạng LAN không dây sẽ được thiết lập khi bạn tạo một kết nối dữ liệu sử dụng một điểm truy cập internet của mạng LAN không dây. Kết nối mạng LAN không dây hiện hành sẽ kết thúc khi bạn ngừng kết nối dữ liệu này. Nếu bạn di chuyển điện thoại đến một địa điểm khác trong phạm vi mạng LAN không dây và ngoài phạm vi của điểm truy cập mạng LAN không dây, chức năng hoà mạng có thể tự động kết nối điện thoại của bạn đến một điểm truy cập khác cũng thuộc cùng mạng. Khi bạn ở trong phạm vi của các điểm kết nối thuộc cùng một mạng, thì điện thoại của bạn vẫn được kết nối với mạng.
WPA	Truy Cập Wi-Fi Được Bảo Vệ. Biện pháp an toàn cho mạng WLAN.
WPA2	Truy Cập Wi-Fi Được Bảo Vệ 2. Phương pháp bảo mật cho mạng WLAN.

Thông tin về pin

Thiết bị của quý khách được cấp điện bằng một loại pin có thể sạc lại được. Pin có thể được sạc và xả hàng trăm lần, nhưng sẽ hao mòn dần. Khi nhận thấy thời gian thoại và thời gian chờ ngắn hơn bình thường, đó là lúc cần thay pin mới. Chỉ sử dụng pin được Nokia phê chuẩn và chỉ sạc pin bằng bộ sạc được Nokia phê chuẩn và được thiết kế cho riêng cho loại thiết bị này.

Nếu pin thay thế được sử dụng lần đầu hoặc nếu pin không được sử dụng trong một thời gian dài, quý khách có thể cần phải nối với bộ sạc rồi ngắt ra, và sau đó nối lại để khởi động quá trình sạc.

Rút bộ sạc ra khỏi ổ cắm điện và thiết bị khi không sử dụng. Không để pin đã nạp đầy kết nối với bộ sạc, vì việc nạp quá mức có thể làm giảm tuổi thọ của pin. Nếu pin đã xả hết hẳn, có thể mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi có thể thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Để kéo dài tuổi thọ của pin NiMH, thỉnh thoảng cần xả pin bằng cách để thiết bị ở chế độ bật cho tới khi thiết bị tự tắt.

Chỉ sử dụng pin đúng mục đích. Không sử dụng bất cứ bộ sạc hoặc pin nào đã bị hư.

Không để pin bị chập mạch. Việc chập mạch có thể bất ngờ xảy ra khi để một vật bằng kim loại ví dụ như đồng tiền, kẹp giấy hoặc bút bi tiếp xúc trực tiếp với cực dương (+) và cực âm (-) của pin. (Những vật này giống như dải kim loại đặt trên pin.) Điều này có thể xảy ra, ví dụ như khi quý khách mang pin dự phòng trong túi hoặc ví. Việc chập mạch các cực pin có thể làm hư pin hoặc vật nối hai cực.

Để pin trong môi trường nóng hoặc lạnh, chẳng hạn như trong xe đóng kín cửa vào mùa đông hoặc mùa hè sẽ làm giảm điện tích và tuổi thọ của pin. Nên giữ pin luôn ở nhiệt độ khoảng từ 15oC đến 25oC (59oF đến 77oF). Thiết bị có thể tạm ngừng hoạt động khi pin bị nóng hoặc lạnh, ngay cả khi pin đã được sạc đầy. Hiệu năng hoạt động của pin đặc biệt bị giới hạn ở nhiệt độ dưới đông.

Không bỏ pin vào trong lửa vì pin có thể nổ. Pin cũng có thể phát nổ nếu bị hỏng. Bỏ pin theo quy định trong nước. Tái chế lại pin nếu có thể. Không được bỏ pin như rác sinh hoạt.

Không tháo rời hay đập vụn pin. Nếu pin bị rò, không để chất lỏng bị rò tiếp xúc với da hoặc mắt. Trong trường hợp bị tiếp xúc với chất rò rỉ, xả nước vào da hoặc mắt ngay lập tức, hoặc yêu cầu trợ giúp y tế.

Hướng dẫn xác thực pin Nokia

Luôn sử dụng các loại pin chính hãng Nokia để đảm bảo an toàn cho quý khách. Để chắc chắn là quý khách đang sử dụng pin chính hãng Nokia, hãy mua pin tại đại lý phân phối chính thức của Nokia, tìm biểu tượng Nokia Original Enhancements (Phụ kiện Chính hãng Nokia) trên bao bì và, kiểm tra nhãn ảnh ba chiều theo các bước sau:

Việc thực hiện thành công đầy đủ bốn bước cũng không phải là sự bảo đảm hoàn toàn để xác thực pin chính hãng. Nếu quý khách có bất cứ lý do nào để nghi ngờ pin của quý khách không phải là phụ kiện chính hãng Nokia, quý khách nên ngưng sử dụng, và mang pin tới trung tâm dịch vụ hay đại lý phân phối chính thức của Nokia gần nhất để được hỗ trợ. Trung tâm dịch vụ hoặc đại lý phân phối chính thức của Nokia sẽ kiểm tra pin xem có phải là pin chính hãng hay không. Nếu quý khách không thể xác minh pin có phải là của chính hãng hay không, hãy trả lại pin cho nơi bán.

■ Xác thực ảnh ba chiều

1. Khi nhìn vào ảnh ba chiều trên nhãn, quý khách phải thấy được dấu hiệu hai bàn tay kết nối của Nokia từ một góc độ nhất định và biểu tượng Nokia Original Enhancements (Phụ kiện Chính hãng Nokia) khi nhìn từ góc độ khác.



2. Khi quý khách nghiêng ảnh ba chiều sang trái, phải, trên và dưới, quý khách phải thấy được 1, 2, 3 và 4 chấm lần lượt trên mỗi cạnh.



3. Cào cạnh của nhãn để làm hiện ra mã pin 20 số, ví dụ 12345678919876543210. Lật pin để các số hướng lên trên. Quý khách có thể đọc mã pin 20 số bắt đầu từ các số ở dãy trên sau đó là dãy dưới.



4. Xác nhận xem mã pin 20-số đó có giá trị hay không bằng cách thực hiện theo các chỉ dẫn trên trang web www.nokia.com/batterycheck.

Quý khách sẽ nhận được một tin nhắn thông báo về việc có thể xác thực được mã pin hay không.



■ Phải làm gì nếu pin của quý khách không phải là chính hãng?

Nếu quý khách không thể xác nhận pin Nokia của quý khách qua hình nổi ba chiều trên nhãn là pin chính hãng Nokia, để nghị quý khách không sử dụng pin này. Hãy mang pin đến dịch vụ hoặc đại lý được ủy quyền gần nhất của Nokia để được giúp đỡ. Việc sử dụng pin không được nhà sản xuất phê chuẩn có thể gây nguy hiểm, và có thể dẫn đến hiệu năng hoạt động kém hoặc làm hỏng thiết bị và các phụ kiện nâng cấp của quý khách. Việc sử dụng này cũng có thể làm vô hiệu bất cứ sự chấp thuận hoặc bảo hành nào đối với thiết bị.

Để biết thêm thông tin về các loại pin chính hãng Nokia, truy cập trang web www.nokia.com/battery.

Giữ gìn và Bảo trì

Thiết bị của quý khách là sản phẩm có thiết kế và kỹ thuật lắp ráp cao cấp, vì vậy nên được giữ gìn cẩn thận. Những đề nghị sau đây sẽ giúp quý khách không bị mất các bảo hành.

- Giữ điện thoại khô ráo. Chất kết tủa, độ ẩm, và tất cả các loại chất lỏng hoặc ẩm ướt có thể chứa các khoáng chất ăn mòn các mạch điện tử. Nếu thiết bị của quý khách bị ẩm ướt, tháo pin ra khỏi điện thoại, và để điện thoại thật khô trước khi lắp pin trở lại.
- Không sử dụng hoặc đặt thiết bị ở những nơi có bụi bẩn. Các bộ phận di động và các linh kiện điện tử của thiết bị có thể bị hư hỏng.
- Không nên cất thiết bị ở những nơi nóng. Nhiệt độ cao có thể làm giảm độ bền của thiết bị điện tử, làm hư pin, làm cong hoặc cháy một số bộ phận nhất định bằng nhựa.
- Không nên cất thiết bị ở những nơi lạnh. Khi thiết bị trở về nhiệt độ bình thường của nó, hơi ẩm có thể đọng lại trong thiết bị và gây hư hỏng các bản mạch điện tử.
- Không tìm cách mở thiết bị khác với cách thức đã được chỉ dẫn trong sách hướng dẫn này.
- Không làm rơi, đập, hoặc lắc thiết bị. Việc dùng mạnh tay có thể làm gãy các bản mạch điện tử và phần cơ khí tinh vi bên trong.
- Không sử dụng hóa chất mạnh, chất tẩy rửa, hoặc xà phòng đậm đặc để lau chùi thiết bị.
- Không sơn thiết bị. Nước sơn có thể làm nghẽn các bộ phận di động và khiến điện thoại hoạt động không đúng.
- Dùng miếng vải mềm, sạch và khô để lau chùi các ống kính, ví dụ như camera, bộ cảm biến khoảng cách, và bộ cảm biến ánh sáng.
- Chỉ sử dụng ăng-ten được cung cấp hoặc ăng-ten thay thế đã được phê chuẩn. Các sửa đổi, hoặc việc lắp ăng-ten hoặc các thiết bị đi kèm không được phê chuẩn có thể làm hư điện thoại và vi phạm các quy định về thiết bị vô tuyến.
- Sử dụng bộ sạc trong nhà.
- Luôn tạo bản sao dự phòng cho các dữ liệu mà quý khách muốn giữ lại, chẳng hạn như là các số liên lạc và các ghi chú trên lịch.
- Tất cả các đề nghị này sẽ áp dụng chung cho thiết bị, pin, bộ sạc hoặc bất kỳ phụ kiện nâng cấp nào của quý khách.

Nếu bất cứ thiết bị nào không hoạt động đúng, đem máy đến dịch vụ được ủy quyền gần nhất để sửa chữa. Nếu điện thoại không hoạt động, đem máy đến dịch vụ được ủy quyền gần nhất để được sửa chữa.

Thông tin bổ sung về sự an toàn

■ Trẻ em

Thiết bị và các phụ kiện nâng cấp của quý khách có thể có các linh kiện nhỏ. Giữ chúng ngoài tầm tay với của trẻ em.

■ Môi trường hoạt động

Sản phẩm này đáp ứng các tiêu chuẩn tiếp xúc RF khi cầm ở vị trí thông thường gần tai hoặc cách xa cơ thể ít nhất 1,5 cm (5/8 inch). Khi sử dụng túi đeo, đai đeo, hoặc ngăn chứa để mang điện thoại bên mình, bạn cần đảm bảo các thiết bị này không chứa kim loại và cách xa cơ thể với khoảng cách nêu trên.

Để truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn, thiết bị này cần được kết nối với mạng một cách ổn định. Trong một số trường hợp, việc truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn có thể bị chậm trễ cho đến khi kết nối trên đạt được tính ổn định. Hãy đảm bảo các hướng dẫn về khoảng cách giữa các thiết bị trên được tuân thủ cho đến khi việc truyền dữ liệu hoàn tất.

Các bộ phận của điện thoại có từ tính. Những vật liệu bằng kim loại có thể bị hút bởi điện thoại. Không được đặt thẻ tín dụng hoặc các thiết bị lưu trữ có từ tính khác gần điện thoại vì thông tin được lưu trữ có thể bị xóa.

■ Thiết bị y tế

Việc sử dụng bất kỳ thiết bị truyền phát vô tuyến nào, kể cả điện thoại vô tuyến, đều có thể gây nhiễu một số chức năng của các thiết bị y tế không được bảo vệ đúng mức. Tham vấn với bác sĩ hoặc nhà sản xuất thiết bị y tế để biết các thiết bị này có được bảo vệ đầy đủ không bị ảnh hưởng bởi năng lượng bức xạ sóng vô tuyến từ bên ngoài hay không hoặc khi quý khách có bất kỳ thắc mắc nào khác. Tất cả thiết bị khi ở trong các cơ sở y tế khi tại những nơi đó có dán qui định yêu cầu quý khách tắt thiết bị. Bệnh viện hoặc các cơ sở chăm sóc y tế có thể đang sử dụng các thiết bị nhạy với bức xạ sóng vô tuyến từ bên ngoài.

Thiết bị y tế cấy ghép

Các nhà sản xuất thiết bị y tế khuyến nghị nên giữ khoảng cách tối thiểu 15,3 cm (6 inch) giữa một thiết bị không dây và thiết bị y tế cấy ghép, chẳng hạn như máy điều hòa nhịp tim hoặc máy khử rung tim được cấy ghép, để tránh gây nhiễu cho thiết bị y tế. Những người có những thiết bị như vậy cần:

- Luôn giữ thiết bị không dây cách thiết bị y tế trên 15,3 cm (6 inch) khi thiết bị không dây được bật.
- Không để thiết bị không dây trong túi áo ngực.
- Nghe thiết bị không dây bằng tai đối diện với máy thiết bị y tế để giảm thiểu nguy cơ gây nhiễu.
- Tắt thiết bị không dây ngay lập tức nếu có lý do nghi ngờ rằng thiết bị y tế đang bị gây nhiễu.
- Đọc và thực hiện theo các hướng dẫn của nhà sản xuất thiết bị y tế cấy ghép.

Nếu bạn có bất cứ câu hỏi gì về việc sử dụng thiết bị không dây cùng với thiết bị y tế cấy ghép, hãy tham khảo với nhà cung cấp chăm sóc sức khỏe.

Thiết bị trợ thính

Một số thiết bị vô tuyến kỹ thuật số có thể gây nhiễu sóng cho thiết bị trợ thính. Nếu xảy ra nhiễu sóng, tham vấn với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

■ Xe cộ

Tín hiệu RF có thể làm ảnh hưởng đến các hệ thống điện tử chưa được bảo vệ đúng mức hoặc lắp đặt không đúng trong các loại xe, ví dụ như hệ thống bơm xăng điện tử, hệ thống thắng chống trượt (chống khóa) điện tử, hệ thống kiểm soát tốc độ điện tử, hệ thống túi đệm khí. Để biết thêm thông tin, kiểm tra với nhà sản xuất hoặc đại diện của họ về xe của quý khách hoặc bất kỳ thiết bị nào được gắn thêm trên xe.

Chỉ những nhân viên hội đủ tiêu chuẩn chuyên môn mới được sửa chữa thiết bị hoặc lắp đặt điện thoại trong xe. Lắp đặt sai hoặc sửa chữa không đúng có thể gây nguy hiểm và làm vô hiệu bất cứ bảo hành nào có thể được áp dụng cho thiết bị. Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại trên xe của quý khách để xem đã được lắp và vận hành đúng chưa. Không lưu trữ hoặc chuyên chở các chất lỏng dễ cháy, khí đốt hoặc chất nổ chung với thiết bị, các phụ kiện nâng cấp, hoặc phụ tùng của thiết bị trong cùng một ngăn chứa. Đối với xe hơi có trang bị túi đệm khí, xin lưu ý túi đệm khí sẽ bung ra với một lực lớn. Không được đặt đồ vật, kể cả thiết bị vô tuyến lắp sẵn hoặc di động ở khu vực phía trên túi đệm khí hoặc trong khu vực sử dụng túi đệm khí. Nếu thiết bị vô tuyến trong xe không được lắp đặt đúng cách thì khi túi đệm khí bung ra có thể gây thương tật nghiêm trọng.

■ Môi trường phát nổ tiềm ẩn

Tất cả thiết bị của quý khách khi ở trong khu vực có môi trường phát nổ tiềm ẩn và phải tuân theo tất cả các biển báo và bảng hướng dẫn. Môi trường gây nổ tiềm ẩn bao gồm cả các khu vực nơi quý khách thông thường được yêu cầu tắt máy xe. Các tia lửa trong những khu vực như thế có thể gây ra cháy, nổ dẫn đến bị thương tật hoặc thậm chí tử vong. Tắt điện

thoại tại các trạm tiếp nhiên liệu, ví dụ như khi ở gần trụ đỡ xăng tại các trạm dịch vụ. Tuân theo các hạn chế được áp dụng đối với việc sử dụng các thiết bị vô tuyến tại các kho chứa, kho lưu trữ và khu vực phân phối nhiên liệu, nhà máy hóa chất hoặc khu vực đang tiến hành cho phát nổ. Những khu vực tiềm ẩn khả năng gây nổ thông thường nhưng không phải lúc nào cũng có ghi cảnh báo rõ ràng. Những khu vực này bao gồm dưới boong tàu, các phương tiện truyền dẫn hoặc chứa hóa chất, các phương tiện sử dụng khí hóa lỏng (như khí propan hay butan); và những nơi không khí có chứa hóa chất hay những hạt nhỏ chẳng hạn như các hạt, bụi hoặc bụi kim loại.

■ Cuộc gọi khẩn cấp



Chú ý: Điện thoại vô tuyến này, cũng như các thiết bị vô tuyến khác, sử dụng tín hiệu vô tuyến, mạng vô tuyến, mạng hữu tuyến, và các chức năng do người sử dụng lập trình. Do đó, các kết nối không được đảm bảo trong mọi điều kiện. Quý khách không nên chỉ duy nhất dựa vào bất cứ thiết bị vô tuyến nào cho các cuộc liên lạc khẩn cấp như cấp cứu y tế chẳng hạn.

Để gọi khẩn cấp:

1. Bật thiết bị nếu chưa bật. Kiểm tra cường độ tín hiệu.

Một số mạng có thể yêu cầu phải lắp đúng cách thức thẻ SIM hợp lệ vào thiết bị.

2. Bấm phím kết thúc một số lần theo yêu cầu để xóa màn hình hiển thị và sẵn sàng cho các cuộc gọi.
3. Nhập số điện thoại khẩn cấp chính thức tại địa điểm hiện thời của quý khách. Số khẩn cấp thay đổi tùy theo địa phương.
4. Bấm phím gọi.

Nếu đang sử dụng một số các chức năng nhất định, trước tiên quý khách có thể cần phải tắt các chức năng đó mới có thể gọi số khẩn cấp được. Nếu thiết bị đang ở cấu hình không trực tuyến hoặc cấu hình trên máy bay, quý khách cần thay đổi cấu hình để kích hoạt chức năng điện thoại trước khi quý khách có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Để biết thêm thông tin, tham khảo tài liệu hướng dẫn này hoặc tham vấn ý kiến của nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

Khi gọi số khẩn cấp, cung cấp tất cả thông tin cần thiết càng chính xác càng tốt. Thiết bị vô tuyến của quý khách có thể là phương tiện liên lạc duy nhất tại hiện trường xảy ra tai nạn. Không cúp cuộc gọi cho đến khi được phép cúp.

■ THÔNG TIN VỀ CHỨNG NHẬN (SAR)

Thiết bị di động này đáp ứng các hướng dẫn về tiếp xúc với sóng vô tuyến.

Thiết bị di động của quý khách là một thiết bị truyền và nhận sóng vô tuyến. Thiết bị được thiết kế sao cho không vượt quá các giới hạn tiếp xúc với sóng vô tuyến được khuyến nghị theo các hướng dẫn quốc tế. Các hướng dẫn này được phát triển bởi tổ chức khoa học độc lập ICNIRP và bao gồm các ngưỡng an toàn được thiết kế để bảo đảm an toàn cho tất cả mọi người, bất kể tuổi tác cũng như sức khỏe.

Các hướng dẫn về tiếp xúc dành cho thiết bị di động áp dụng một đơn vị đo lường được gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng, hay còn gọi là SAR. Giới hạn SAR được nêu trong các hướng dẫn của ICNIRP là 2,0 W/kg* bình quân trên 10 gram mô cơ thể. Các thử nghiệm về SAR được tiến hành có sử dụng các vị trí vận hành chuẩn khi thiết bị truyền phát ở mức năng lượng được chứng nhận là cao nhất trong mọi băng tần thử nghiệm. Mức SAR thực sự của điện thoại trong khi vận hành có thể ở dưới giá trị cực đại vì điện thoại được thiết kế để chỉ sử dụng mức năng lượng cần có để nối mạng. Mức năng lượng thay đổi tùy thuộc vào một số các yếu tố như khoảng cách giữa quý khách và một trạm phát của mạng. Giá trị SAR cao nhất theo các hướng dẫn của ICNIRP khi sử dụng thiết bị này gần tai là 0,65 W/kg.

Việc sử dụng các phụ tùng và phụ kiện nâng cấp cho thiết bị có thể tạo ra các giá trị SAR khác nhau. Giá trị SAR có thể thay đổi tùy thuộc vào các yêu cầu thử nghiệm và báo cáo trong nước và băng tần của mạng. Thông tin thêm về SAR có thể được cung cấp dưới thông tin sản phẩm tại trang web www.nokia.com.

Từ mục

Ký hiệu/Số

802.1x

cài đặt bảo mật 72

âm

âm bàn phím 68

âm báo 68

âm cảnh báo 68

cài đặt 68

âm bàn phím 68

âm báo 68

âm cảnh báo 68

Âm DTMF 25

âm lượng 17

radio 67

ăng-ten 14

Đầu đọc mã vạch 78

Địa chỉ MAC 71

Điện thoại Internet

Xem phần *cuộc gọi Internet*

Đồng bộ hóa 77

Đồng hồ 42

âm báo 42

cài đặt 42

đồng hồ thể giới 42

đầu nối 11

đèn 69

điểm truy cập 50

cài đặt 50

cài đặt nâng cao 51

tạo 70, 71

điện thoại

Xem phần *cuộc gọi*

định cấu hình từ xa 75

đối tượng media 31

đo lường

chuyển đổi 45

đồng bộ 77

các cấu hình đồng bộ 77

cài đặt 77

đồng bộ dữ liệu với một điện thoại khác 21

đồng bộ dữ liệu 77

đồng bộ từ xa 77

đồng hồ thể giới 42

B

bàn phím

cài đặt khóa bàn phím 69

khóa 14

Bàn phím không dây

kết nối 46

ngắt kết nối 46

Bản đồ 56

cài đặt 57

dự kiến lộ trình 57

lưu các vị trí 56

mua hướng dẫn 57

tìm kiếm 57

trình duyệt 56

bảo mật

Bluetooth 49

cài đặt 69

thẻ nhớ 80

Ứng dụng Java 76

điện thoại và thẻ SIM 69

bảo rung 68

bảo thức 42

bảo vệ phím 14

Bật và tắt điện thoại 13

blog 55

Bluetooth

bảo mật 49

các chỉ báo hiển thị 49

cho phép các thiết bị 48

ghép nối 48

gửi dữ liệu 48

kết nối 48

mật mã 48

nhận dữ liệu 48

bộ lọc âm thanh 64

cài đặt tần số 64

bộ nhớ

chi tiết 18

Bộ PC Suite 20

bộ phụ kiện sử dụng trên xe

truy cập SIM từ xa 49

Bộ sưu tập 66

C

các cấp dữ liệu mới 55

các cấp dữ liệu web 55

các chế độ chờ 16

cài đặt 68

chế độ chờ 16

chế độ chờ chuẩn 16

các dịch vụ bảo dưỡng 14

các dịch vụ sửa chữa 14

các gói phần mềm

cài đặt 75

chi tiết 75

gỡ bỏ 75

thông số cài đặt 76

cache

xóa 54

cách kết nối

Bluetooth 48

cáp 47

hồng ngoại 50

modem 47

các kênh

push to talk 60

radio 67

các khóa WEP 72

các memo thoại 61

các mốc 58

chỉnh sửa 58

danh mục 58

gửi 59

nhận 59

tạo 58

các mục nhập công việc 40

Từ mục

các phím 11

- các khóa WEP 72
- phím tắt 68

các tab 15

các tập tin âm thanh 63

- chi tiết 63
- gửi 63

các ứng dụng

- các bước thông dụng 15
- cài đặt 75
- phím tắt 68
- sửa cài đặt 76

Các ứng dụng Java 75, 76

các ứng dụng media 63

Các ứng dụng Symbian 75

cài đặt 68

- âm 68
- Bản đồ 57
- bảo mật cho mạng WLAN 71
- Bảo mật cho ứng dụng Java 76
- Bảo mật WEP 72
- bảo mật điện thoại 69
- các ứng dụng 74
- cài đặt riêng 68
- cấu hình 17
- chế độ chờ 68
- chung 68
- chứng chỉ 79
- chuyển hướng 24
- cuộc gọi 70
- cuộc gọi dữ liệu 73
- cuộc gọi Internet 74
- dữ liệu gói 71
- EAP plug-in 72
- Ghi chú hiện tại 45
- giờ 69
- GPRS 51, 71
- IM 33
- Internet 50
- kết nối 70
- khóa bàn phím 69
- khôi phục 70
- lệnh thoại 62
- Lịch 41
- mạng 70
- màn hình 68
- máy ghi âm 61
- ngay 69
- ngôn ngữ 69
- người sử dụng e-mail 36
- Nhật ký 27
- phụ kiện 69
- push to talk 60
- RealPlayer 63
- SIP 73
- tải e-mail 36
- tần số 64
- tin nhắn quảng bá 36
- tin nhắn văn bản 35
- tin nhắn đa phương tiện 35
- video clip 66
- WLAN 71
- WLAN nâng cao 71

Điểm truy cập WLAN 53

điện thoại 70

đồng hồ 42

cài đặt

- các gói phần mềm 75
- các ứng dụng 75

Cài đặt bảo mật WPA 72

cài đặt chung 68

cài đặt chuyển hướng cuộc gọi 24

cài đặt cuộc gọi dữ liệu 73

cài đặt gốc 70

cài đặt kết nối 70

cài đặt riêng 17

- âm 68
- các chế độ chờ 68
- cài đặt 68
- hình nền 18
- màn hình 68
- màu nền 18
- thay đổi chủ đề 18
- thay đổi ngôn ngữ 69

cài đặt tần số 64

cài đặt ứng dụng 74

cài đặt Web chung 55

cài đặt điện thoại 70

camera 65

- cài đặt hình tĩnh 65
- chế độ chụp liên tiếp 65
- chụp ảnh 65
- chụp tự động 65
- quay một video clip 65
- sử dụng thanh công cụ 65
- độ nhạy sáng 65

cáp 47

cáp dữ liệu 55

Cáp dữ liệu USB 47

cấu hình 17

- cấu hình cuộc gọi Internet 23, 74
- chọn kiểu chuông 18
- tạo 17
- tùy chỉnh 17

Cấu hình truy cập SIM 49

chặn

- cuộc gọi 25
- cuộc gọi Internet 25
- mật mã 25

chế độ chờ 16

- Trình hướng dẫn WLAN 52

chia sẻ video 23

- nhận lời mời 23

chỉ báo 13

- âm báo 13
- Bluetooth 13
- cuộc gọi bị nhớ 13
- hồng ngoại 13

chỉ mục

- thêm 54
- trình duyệt 54
- xóa 54

chứng chỉ 79

- cài đặt 79
- chi tiết 80

chứng chỉ bảo vệ 79

chứng chỉ cá nhân 79
chứng chỉ kỹ thuật số 79
Chương trình quản lý thiết bị 75
chụp ảnh 65
chuyển dữ liệu
 giữa các điện thoại 21
 sử dụng Bluetooth 21
 sử dụng cổng hồng ngoại 21
chuyển hướng cuộc gọi 24, 25
chuyển đổi
 tiền tệ 45
 đo lường 45
chuyển đổi tiền tệ 45
chủ đề 18
 tải xuống 18
 thay đổi 18
công tơ mét 58
cuộc gọi
 cài đặt 70
 cài đặt cuộc gọi dữ liệu 50, 51, 73
 cảnh báo cuộc gọi Internet 70
 chặn 25
 chặn cuộc gọi Internet 25
 chọn kiểu cuộc gọi 70
 chuyển hướng 24
 chuyển đến một số điện thoại 25
 cuộc gọi chờ 70
 cuộc gọi hội nghị 22
 cuộc gọi Internet 23
 cuộc gọi video 22
 gọi số ẩn định 39, 79
 gọi điện từ Nhật ký 27
 hạn chế các cuộc gọi đi 79
 lệnh thoại 62
 mã ID người gọi 70
 push to talk 60
 quay số nhanh 24
 tắt nhạc chuông 22
 thực hiện 22
 thực hiện cuộc gọi Internet 24
 thư thoại 26
 trả lời 22
 trả lời tự động 69
 từ chối 22
 từ chối cuộc gọi bằng tin nhắn văn bản 70
cuộc gọi hội nghị 22
cuộc gọi Internet 23
 cài đặt 70, 74
 cài đặt cảnh báo 70
 cấu hình 23, 74
 chặn 25
 gọi điện 24
 kết nối 24
cuộc gọi video 22
 chuyển sang cuộc gọi thoại 22
 gọi điện 22
cường độ tín hiệu 13
cường độ tín hiệu vệ tinh 58
D
danh bạ
 Các số liên lạc trên thẻ SIM 38
 chỉnh sửa 38

 gán hình ảnh thu nhỏ 38
 gửi 38
 khẩu lệnh 38
 nhạc chuông 39
 nhóm 38
 sao chép thông tin 38
 tạo 38
 thông tin mặc định 38
 Thư mục thẻ SIM 39
 tìm kiếm 38
 đổi thứ tự tên 38
danh sách nhạc 64
danh thiếp 39
 gửi 39
 lưu 39
 xóa 39
di chuyển 58
dịch vụ khách hàng 14
Dịch vụ WAP
 tin quảng bá 35
diễn thuyết
 tạo 30
 xem 31
dự kiến lộ trình 57
dữ liệu gói
 cài đặt 71
 cài đặt điểm truy cập 51
 cài đặt điểm truy cập nâng cao 51

E

EAP
 cài đặt plug-in 72
 sử dụng một plug-in EAP 73
e-mail
 cài đặt 31
 cài đặt người sử dụng 36
 cài đặt tại tự động 36
 cài đặt tại về 36
 kết nối đến hộp thư 32
 tải khoản 36
 tạo thư mục 32
 tin nhắn 31
 trả lời 32
 xóa 32

F

Flash player 64

G

ghép nối
 các thiết bị 48
 mật mã 48
ghi
 cuộc gọi 61
 giọng nói 61
 video clip 65
ghi chú
 chỉnh sửa 46
 viết 46

Ghi chú hiện tại 44, 45

 cài đặt 45
giao diện công việc trong Lịch 41
giao diện ngày trong Lịch 41
giao diện tháng trong Lịch 41

Từ mục

giao diện tuần trong Lịch 41

giao thức phiên khởi đầu

Xem phần *SIP*

giờ

cài đặt 69

thay đổi 69

gói phần mềm cài đặt

cài đặt 76

gọi số ấn định 39, 79

gọi điện 22

GPRS

cài đặt 71

cài đặt điểm truy cập 51

cài đặt điểm truy cập nâng cao 51

GPS 56

dữ liệu GPS 58

gửi

các tập tin âm thanh 63

danh bạ 38

hình 66

sử dụng Bluetooth 48

tập tin 15, 43

tin nhắn từ Nhật ký 27

video 23

video clip 63

H

Hệ thống định vị toàn cầu

Xem phần *GPS*

hệ đo lường

thay đổi 58

hiệu chỉnh cao độ 58

hình 66

các thư mục 67

cài đặt 65

cân bằng trắng 65

chỉnh tỷ lệ 66

chụp 65

gán cho số liên lạc 65, 66

gửi 66

hẹn giờ 65

hiệu ứng màu 65

hình nền 65, 66

in 65

sắp xếp 67

xoay 66

điều chỉnh 65

đổi tên 66

hình nền 66

hồng ngoại 50

hộp thư

kết nối 32

tạo 31

Hỗ trợ giọng nói 61

hướng dẫn 19

hướng dẫn thành phố

mua 57

I

IM 33

bắt đầu một cuộc trò chuyện 33

cài đặt 33

chặn người sử dụng 34

nhóm 34

in 46

Internet 54

cài đặt 50

ngắt kết nối 54

trình duyệt 54

điểm truy cập 50

K

kết nối

cài đặt GPRS 51

Cài đặt mạng WLAN 53

cuộc gọi dữ liệu 50, 51

Internet 50

kết thúc 47

kết thúc

các kết nối Internet 54

kết nối mạng 47

khóa

bàn phím 14, 69

tự động khóa điện thoại 69

khóa thay đổi SIM 69

khóa từ xa 80

khóa điện thoại 80

khôi phục cài đặt gốc 70

kích cơ văn bản

thay đổi 68

kiểu nhập văn bản tiên đoán 17, 69

kiểu nhập văn bản truyền thống 16

L

lắp

pin 8

thẻ nhớ 9

Thẻ SIM 8

lệnh dịch vụ 33

lệnh thoại 62

cài đặt 62

cài đặt trên một cấu hình 62

vào một ứng dụng 62

Lịch 40

cài đặt 41

giao diện công việc 41

giao diện ngày 41

giao diện tháng 41

giao diện tuần 41

gửi các mục lịch 40

tạo các mục nhập 40

thay đổi giao diện 41

thêm các mục nhập nhận được 40

xoá các mục nhập 40

logo

logo chào mừng 68

logo mạng 68

lời chào 68

Lời chào 15

Lời nói 61

lộ trình

dự kiến 57

lưu

cài đặt 15

tập tin 15

vị trí hiện tại 58

lưu mã khóa 80

M

mã ID người gọi 70

mã khóa 69

thay đổi 80

mã khóa kích hoạt 76

mạng

cài đặt 70

chế độ chọn 70

mạng LAN không dây

Xem phần *WLAN*

màn hình

cài đặt 68

chỉ báo 13

lời chào 68

màn hình riêng 68

ngôn ngữ 69

thay đổi kiểu hiển thị 18

thời gian chờ tắt đèn 68

độ sáng 68

độ tương phản 68

màn hình riêng 18, 68

màn hình riêng động 18

Mã PIN

mô-đun bảo mật 80

thay đổi 69

mật mã 48

mật mã chặn cuộc gọi 25

mật mã thẻ nhớ 19, 43

Mã UPIN

thay đổi 69

máy ghi âm 61

cài đặt 61

ghi âm một memo 61

phát các memo thoại 61

Máy nghe nhạc 63

danh sách nhạc 64

Máy tính 43

menu 15

microSD 18

MMS

Xem phần *tin nhắn đa phương tiện*

modem 47

mô-đun bảo mật 80

mã 80

Mã PIN 80

mua hướng dẫn thành phố 57

N

nền

hình ảnh 18

màu 18

ngay

cài đặt 69

thay đổi 69

nghe

danh bạ 61

thời gian hiện tại 61

thông tin cuộc gọi 61

nghe nhạc 63

ngôn ngữ

cài đặt 69

ngôn ngữ hiển thị 69

ngôn ngữ viết 69

thay đổi 17

ngôn ngữ viết 17

nhạc chuông 39

3-D 67

âm lượng 68

báo rung 68

chọn 68

kiểu chuông 68

trong cấu hình 18

Nhạc chuông 3-D 67

Nhắn tin 28

các thư mục 28

Thư mục Hộp thư đi 28

Thư mục Nháp 28

Thư mục Tin đã gửi 28

Nhật ký 27

cài đặt 27

gọi điện 27

gửi tin nhắn 27

thêm số vào Danh bạ 27

xóa 27

nhật ký cài đặt 75

nhà điều hành

chọn 70

logo 68

nhóm liên lạc 38

Nói chuyện 21

nơi đến

cài đặt 58

gỡ bỏ 58

nơi đến của chuyến đi 58

Nokia PC Suite 20

Nokia Team Suite 43

chỉnh sửa nhóm 44

P

PDF reader 45

phát

ghi âm thoại 61

nhạc 63

tin nhắn 28

video clip 66

video và âm thanh 63

phím chụp 65

phím tắt 81

các phím 68

các ứng dụng 68

phụ kiện

cài đặt 69

truy cập SIM từ xa 49

pin

lắp 8

mức sạc 13

sạc 10

PTT

Xem phần *push to talk*

push to talk 60

cài đặt 60

danh bạ 60

gọi điện 60

tạo một kênh 60

Từ mục

thoát 61
đăng nhập 60

Q

Quản lý chứng chỉ 79
quản lý dữ liệu và phần mềm 75
quản lý ứng dụng 75
quản lý điện thoại 75
quay số nhanh 24
Quickoffice 44
quyền sử dụng 76

R

radio 67
dò kênh 67
lưu kênh 67
điều chỉnh âm lượng 67

RealPlayer 63

cài đặt 63
gửi các tập tin 63
phát các đoạn media 63
xem chi tiết đoạn media 63

S

sạc pin 10
sao lưu dữ liệu 75
Settings wizard 19
SIP

cài đặt 73
chỉnh sửa cấu hình 73
chỉnh sửa server proxy 73
chỉnh sửa server đăng ký 73
tạo cấu hình 70, 73

SMS

Xem phần *tin nhắn văn bản*

T

tai nghe

kết nối 10

tập tin

các tập tin âm thanh 63
các tập tin flash 64
các tập tin hình ảnh 66
các tập tin video 63
gửi 43
quyền sử dụng tập tin 76
tải xuống 66

tập tin .jad 75

tập tin .jar 75

tập tin .sis 75

tập tin đính kèm

e-mail 32
tin nhắn đa phương tiện 31

thay đổi mã khóa. 80

thẻ nhớ 18

cài mật mã 43
cài đặt mật mã 19
khóa 80
lắp 9
mật mã 80
microSD 18
mở khóa 19
sao lưu dữ liệu 75
định dạng 19

The SIM

lắp 8
tin nhắn văn bản 29

thoại qua IP

Xem phần *cuộc gọi Internet*

thời gian chờ bấm phím 69

thời gian tự động khóa 69

thông tin hỗ trợ 14

Thông tin liên hệ và hỗ trợ của Nokia 14

thư

Xem phần *e-mail*

Thư mục thẻ SIM 39

thư thoại 26

gọi 26
thay đổi số 26

tim 43

tim kiếm

danh bạ 38
mạng WLAN khả dụng 47
vị trí 57

Tìm kiếm 43

tin dịch vụ 35

tin nhắn 28

các thư mục 28
cài đặt khác 36
cài đặt tin nhắn quảng bá 36
cài đặt tin nhắn văn bản 35
e-mail 31
tin dịch vụ 35
tin nhắn cấu hình 74
tin nhắn hình 29
tin nhắn quảng bá 33
tin nhắn từ chối cuộc gọi 70
tin nhắn văn bản 28
tin nhắn đặc biệt 33
tin nhắn đa phương tiện 29
viết 16

tin nhắn cấu hình 74

tin nhắn hình 29

xem 29

tin nhắn quảng bá 28, 34

cài đặt 36

tin nhắn quảng bá 33

tin nhắn trò chuyện

Xem phần *IM*

tin nhắn văn bản

các tùy chọn gửi 29
cài đặt 35
gửi 28
tin nhắn trên thẻ SIM 29
viết 28

tin nhắn đặc biệt 33

tin nhắn đa phương tiện 29

cài đặt 35
gửi 30
nhận 30
tạo 30
tạo diễn thuyết 30
tập tin đính kèm 31
trả lời 30
xem các đối tượng media 31

tin quảng bá 35

trả lời tự động 69

Từ mục

trình duyệt

- bản đồ 56
- không trực tuyến 54
- Web 54

Trình hướng dẫn WLAN 52

Trình quản lý kết nối 47

Trình quản lý tập tin 43

- quản lý tập tin 43

trình đọc tin nhắn 28, 61

trò chuyện

- Xem phần *IM*

trợ giúp 19

V

văn bản

- kiểu chữ 16
- kiểu nhập tiên đoán 17
- kiểu nhập truyền thống 16
- kiểu số 16
- viết 16

video clip 63, 65

- cài đặt 66
- chi tiết 63
- gửi 63
- phát 63, 66

W

Web 54

- cài đặt bảo mật 55
- cài đặt cấp dữ liệu web 55
- cài đặt chung 55
- cài đặt trang 55

WEP

- cài đặt bảo mật 72

Wi-Fi

- Xem phần *WLAN*

WLAN 52

- các khóa WEP 72
- cài đặt 71
- cài đặt bảo mật 71
- Cài đặt bảo mật 802.1x 72
- Cài đặt bảo mật WPA 72
- cài đặt nâng cao 71
- cài đặt điểm truy cập 53
- cài đặt điểm truy cập nâng cao 53
- EAP 72
- tìm kiếm mạng 47
- tính khả dụng 52
- Địa chỉ MAC 71
- điểm truy cập 53

X

xóa

- ghép nối 48

Z

Zip Manager 45